



Nhà Trừ Quỷ Kể Chuyện

Nguyên tác: An Exorcist Tells His Story

Tác giả: Lm. Gabriele Amorth

Chuyển ngữ: Joseph

Linh mục Gabriele Amorth - Người trừ quỷ
Cho đến năm 2010, cha Gabriele Amorth đã xử lý hơn 70.000 trường hợp do quỷ gây ra, lúc này ngài đã 85 tuổi

Giới thiệu:

Bạn biết gì về vấn đề lên đồng, cầu cơ, nghề phù thủy, bùa ngải, ma thuật đen... Những cách người ta bỏ bùa, với những ảnh hưởng cùng những vật lạ liên quan đến vấn đề này. Nguyên nhân vấn đề tự tử. Những hiện tượng bàn ghế tự nhảy múa hay những vật gì đó trong nhà tự chuyển động. Những bóng ma, những ngôi nhà bị quỷ ám. Cách phân biệt giữa người bị tâm thần với người bị quỷ nhập. Mục đích chính yếu của các con quỷ. Các con quỷ hù dọa người trừ quỷ...

Những vấn đề trên sẽ được giải đáp thỏa đáng với nhà trừ quỷ lừng danh người Ý - , ông đã có rất nhiều kinh nghiệm và đã cho xuất bản nhiều sách về ma quỷ. Cho đến năm 2010, ông đã xử lý hơn 70.000 trường hợp liên quan đến vấn đề này.

Mời đọc cuốn sách nổi tiếng **“Nhà trừ quỷ kể chuyện”** của ngài Gabriele Amorth. Qua đó bạn sẽ biết được những bí ẩn, sau những hiện tượng như vậy.

Tác phẩm văn gọn và sáng sủa của Cha Amorth cho phép độc giả chứng kiến những hoạt động của nhà trừ quỷ. Những trang này không có ý định cắt nghĩa lý thuyết về sự hiện hữu của ma quỷ và về sự quỷ ám, hay đi đến những kết luận mang tính học thuyết. Chúng chỉ để cho những sự kiện tự bộc bạch bằng cách để cho độc giả cảm nghiệm thấy cái mà một nhà trừ quỷ thấy và làm. Tôi biết tác giả rất yêu mến những linh mục trong Giáo Hội là những người đã được Đức Kitô ủy thác quyền năng trừ quỷ nhân danh Ngài. Tôi tin chắc rằng tác phẩm này sẽ có lợi cho nhiều người trong họ và có thể gợi hứng cho những người khác viết ra những kinh nghiệm của họ về chủ đề này.

Nội dung:

- 0 - Lời nói đầu cho ấn bản Anh ngữ
- 1 - Lời nói đầu cho ấn bản tiếng Ý
- 2 - Dẫn nhập của tác giả
- 3 - Qui tâm Kitô
- 4 - Quyền lực của Satan
- 5 - Phép trừ quỷ
- 6 - Những mục tiêu của thần dữ
- 7 - Điểm khởi hành
- 8 - Các Phép Đầu Tiên
- 9 - Cách hành động của ma quỷ
- 10 - Chứng từ của nạn nhân
- 11 - Hiệu quả của những cuộc trừ quỷ
- 12 - Nước, dầu, muối
- 13 - Trừ quỷ cho nhà cửa
- 14 - Lời nguyện rửa
- 15 - Nói thêm về ma thuật
- 16 - Ai có thể trừ quỷ
- 17 - Phân bị quên lãng của sách Nghi Thức
- 18 - Những đường hướng mục vụ cần xây dựng lại
- 19 - Kết luận
- 20 - Những kinh nguyện giải thoát

§0 - LỜI NÓI ĐẦU CHO ÁN BẢN ANH NGỮ

Với tư cách một nhà tâm lý liên quan đến những chuyện thiêng liêng, khi được yêu cầu viết lời giới thiệu cho ấn bản này thoạt tiên tôi đã từ chối. Mặc dù tôi đã có kinh nghiệm với những người chịu đau khổ từ cái mà tôi xác tín là những ảnh hưởng của ma quỷ. Tôi có những khó khăn với cách giải quyết của Cha Amorth. Ngài viết về chủ đề hấp dẫn này theo cách hoàn toàn xa lạ với những ý tưởng của thế giới nói tiếng Anh, một thế giới đang đưa giữa chủ nghĩa duy lý nghiêm khắc và lối suy lý phóng khoáng. Các khoa học về hành vi được phân chia dựa trên hiện hữu và bản tính của những hiện tượng huyền bí, như vị giáo sư rất đáng kính Benjamin Wolman đã ghi chú trong cuốn *The Handbook of Parapsychology*, một tác phẩm tiêu chuẩn.

Mặc dù Cha Amorth rất thông suốt về những nguyên nhân tâm lý của những hành vi khác thường, thì công việc của chính ngài như một nhà trừ quỷ lại không phải là một hình thức tâm lý trị liệu. Đó là một tác vụ thiêng liêng. Ngài rất thành công trong việc giúp đỡ đồng đạo những người có những rối loạn nghiêm trọng hoàn toàn vượt trên phạm vi của những chẩn đoán lâm sàng. Ngài nêu lên vấn đề ma quỷ, mà hầu như luôn luôn nhận được một câu trả lời đầy thành kiến, kém hiểu biết. Ngài làm chúng ta suy nghĩ.

Với tư cách là một linh mục hơn là một thầy thuốc lâm sàng, tôi nhận ra trong cuốn sách này trình thuật của một vị chủ chăn khôn ngoan và tận tụy đối với các linh hồn, ngài có can đảm đi đến nơi mà hầu hết chúng ta sợ đến. Ngài dùng một thứ hùng biện xa lạ với hầu hết chúng ta và cả đến những ý niệm thần học lạ lẫm với cách suy nghĩ của chúng ta. Nhưng có thể nói trình thuật này cũng giống như trình thuật Phúc Âm về công việc của chính Đấng Cứu Chuộc khi giải thoát "những người bị quỷ ám". Sách này cần được đọc cách cẩn thận và với đầu óc cởi mở.

Father Benedict J. Groeschel, C.F.R., Ed.D.

§1 - LỜI NÓI ĐẦU CHO ÁN BẢN TIẾNG Ý

Tôi rất sung sướng được viết mấy lời dẫn nhập cho cuốn sách của cha Gabriele Amorth. Cha Amorth đã là một cộng tác viên đáng kính của tôi suốt nhiều năm trong tác vụ của nhà trừ quỷ. Ngài và tôi đã cùng nhau trải nghiệm một số sự kiện được kể ra trong sách này, và chúng tôi đã cùng nhau chia sẻ những lo âu, những khó nhọc, và những hy vọng trong việc giúp đỡ nhiều người đau khổ đã chạy đến với chúng tôi. Tôi cũng rất vui mừng chào đón sự ra đời của những trang sách này, bởi vì, mặc dù trong những thập niên gần đây người ta viết rất nhiều trong hầu hết mọi lãnh vực luân lý và thần học, nhưng lại bỏ quên hoàn toàn chủ đề về trừ quỷ. Có lẽ chính vì sự thiếu quan tâm và nghiên cứu này mà, thậm chí bây giờ, chỉ có một phần trong sách nghi thức không được cập nhật theo những chỉ dẫn hậu Công Đồng Vaticanô II, là phần liên quan đến việc trừ quỷ. Mặc dù vậy, tác vụ "trừ quỷ" vẫn có tầm quan trọng lớn lao, như chúng ta đã thấy trong Phúc Âm, Tông đồ công vụ, và lịch sử Giáo Hội.

Khi thánh Phêrô, nhờ ơn linh ứng siêu nhiên, được đưa tới nhà của quan bách quân trưởng Cornelius để loan báo đức tin Kitô giáo cho nhóm người ngoại đầu tiên, ngài đã chứng minh rằng Thiên Chúa thực sự ở với Chúa Giêsu bằng cách nhấn mạnh cách cụ thể khả năng của Ngài

giải thoát tất cả những ai đang ở trong móng vuốt ma quỷ (Cv 10, 1-38). Các Phúc Âm thường trình bày những quyền năng phi thường mà Chúa Giêsu đã có trên ma quỷ với những thí dụ cụ thể. Chúa Giêsu đã không thể chọn lựa cách nào mạnh mẽ hơn cách trừ quỷ để tỏ cho chúng ta thấy rằng Chúa Cha đã sai người con duy nhất của Ngài vào trong thế giới này để kết liễu vương quốc tối tăm của Satan trên nhân loại.

Kinh Thánh quả quyết cho chúng ta thấy rằng các hình thức quyền lực Satan trên thế giới bao gồm cả những ám ảnh thể lý. Chúa Giêsu nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại về khả năng trừ quỷ trong số những quyền năng đặc biệt mà Người muốn thông ban cho các tông đồ của Người và những người kế vị các ngài (Mt 10,8; Mc 3,5; Lc 9,1).

Mặc dù Thiên Chúa cho phép một số người bị ma quỷ hành hạ, thì Ngài cũng cung cấp cho nhiều phương thế mạnh mẽ để giúp đỡ họ. Thiên Chúa không chỉ ban cho Giáo Hội nhiều năng lực bí tích hữu hiệu giúp Giáo Hội đương đầu với những khó khăn chống lại những hoạt động chết chóc của Satan; mà ngay từ đầu, Ngài còn chọn Đức Trinh Nữ rất thánh Maria như một liều thuốc giải độc thường hằng trước tình trạng thù hận giữa nhân loại và Satan (xem Candido Amantini, *Il mistero di Maria* [Naples: Dehoniane, 1971]).

Phần lớn các nhà văn đương thời - gồm cả các nhà thần học Công Giáo - không chối sự hiện hữu của Satan và các thiên thần phản loạn khác nhưng giảm bớt phạm vi ảnh hưởng của chúng trên những vụ việc nhân loại. Thật vậy, ở nhiều khu vực, sự không tin những ảnh hưởng ma quỷ về thể lý lại được coi như một bổn phận và bằng chứng của sự khôn ngoan. Nền văn hoá đương đại nói chung, cho rằng việc tin vào bất cứ cái gì khác với các yếu tố tự nhiên đối với những sự kiện và những biến cố xảy ra chung quanh chúng ta là một ảo tưởng đã lỗi thời.

Hiển nhiên là cái kiêu tin tưởng như thế đã hỗ trợ đáng kể cho công việc của ma quỷ, đặc biệt khi nó được chia sẻ bởi những người đã được ủy thác cho bổn phận và quyền hành để ngăn cản các hoạt động xấu xa của ma quỷ. Nếu thay vì đi theo nền văn hoá đương thời, chúng ta đi theo Kinh Thánh, thần học, và kinh nghiệm hàng ngày, chúng ta sẽ xác tín rằng có rất đông những người bất hạnh đang bị quỷ ám và khoa học có thể đem đến cho họ rất ít trợ giúp. Phần lớn các trường hợp, những người có thể nhận ra các triệu chứng có dính dáng với hoạt động ma quỷ, có thể chẩn đoán một cách khôn ngoan một trường hợp thuộc "ma quỷ bệnh lý" (demonopathy) - đây là thuật ngữ dùng cho mọi ảnh hưởng của ma quỷ.

Một căn bệnh có sự liên kết với hoạt động ma quỷ dù ở mức độ thấp nhất, thì cũng có thể vô hiệu hóa mọi thứ thuốc đã được biết đến. Trái lại, dù cho căn bệnh đã được coi là nguy tử thì cũng được chữa lành một cách mầu nhiệm bởi những can thiệp tôn giáo. Thường thường các nạn nhân của thần dữ tin rằng họ bị khống chế bởi may rủi: họ nhìn đời sống họ như một chuỗi những rủi ro.

Ngày nay, khoa học thừa nhận rằng có một số hành vi bị tác động bởi những yếu tố ngoại thường, và gọi là "huyền bí" tất cả những hành động không thể cắt nghĩa được thực hiện bởi những người bị quỷ ám. Nhiều người tìm cách để tìm ra những nguyên nhân của những hiện tượng này. Chúng tôi không cố gắng phủ nhận những tiến bộ khoa học; chúng tôi chỉ tuyên bố rằng chúng ta chớ bỏ thực tại nếu chúng ta tự lừa dối mình rằng khoa học có thể cắt nghĩa mọi thứ và rằng chúng ta có thể khám phá ra mọi thứ bệnh bằng những phương pháp thông thường.

Rất ít nhà khoa học tin một cách nghiêm chỉnh vào khả năng có những sức mạnh vô hình, thông minh, chưa được biết đến, có thể gây ra một số hiện tượng. Hiếm thấy bác sĩ nào thừa nhận rằng có lẽ ông ta đang đương đầu với những chuỗi nguyên nhân khác lạ khi đối mặt với những bệnh nhân mà triệu chứng của họ và những xét nghiệm lâm sàng là không thể cắt nghĩa được. Nếu họ phải đương đầu với trường hợp không thể cắt nghĩa, nhiều người sẽ chạy đến với

Freud hơn là đi gọi một nhà trừ quỷ để xin giúp đỡ. Kết quả là tình trạng của những bệnh nhân bất hạnh này không được cải thiện mà còn trở nên tồi tệ hơn.

Tác phẩm văn gọn và sáng sủa của Cha Amorth cho phép độc giả chứng kiến những hoạt động của nhà trừ quỷ. Những trang này không có ý định cắt nghĩa lý thuyết về sự hiện hữu của ma quỷ và về sự quỷ ám, hay đi đến những kết luận mang tính học thuyết. Chúng chỉ để cho những sự kiện tự bộc bạch bằng cách để cho độc giả cảm nghiệm thấy cái mà một nhà trừ quỷ thấy và làm. Tôi biết tác giả rất yêu mến những linh mục trong Giáo Hội là những người đã được Đức Kitô ủy thác quyền năng trừ quỷ nhân danh Ngài. Tôi tin chắc rằng tác phẩm này sẽ có lợi cho nhiều người trong họ và có thể gợi hứng cho những người khác viết ra những kinh nghiệm của họ về chủ đề này.

Father Candido Amantini

§2 - DẪN NHẬP CỦA TÁC GIẢ

Khi vị đại diện Đức Thánh Cha ở giáo phận Roma. Đức Hồng Y Ugo Poletti, bất ngờ ủy thác cho tôi năng quyền trừ quỷ, tôi đã không ngờ được sự bao la của cái thế giới mà ngài đã mở ra trước mắt tôi và sự đông đảo những người sẽ lũ lượt kéo đến với tác vụ của tôi.



Ban đầu tôi được bổ nhiệm làm phụ tá cho Cha Candido Amantini, linh mục dòng Passionist, nhà trừ quỷ chuyên nghiệp và nổi tiếng. Những người cần sự giúp đỡ của ngài đã từ mọi miền nước Ý, và thường từ ngoại quốc, đến trụ sở của ngài tại nhà thờ Holy Staircase ở Roma. Sự bổ nhiệm này là một ân sủng lớn lao cho tôi; tôi tin rằng cha Candido là người duy nhất trên thế giới có thể tuyên bố một kinh nghiệm ba mươi sáu năm làm người trừ quỷ toàn thời gian. Tôi không thể có được một vị Thầy tốt hơn nữa, và tôi cảm ơn ngài vì đã dẫn dắt tôi đi vào tác vụ này với sự kiên nhẫn vô biên.

Tôi đã khám phá ra một điều khác nữa. Có rất ít nhà trừ quỷ ở Ý, còn ít hơn nữa những người đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, và ít hơn nữa tại các quốc gia khác. Do đó, tôi đã thấy mình làm phép cho những người đến từ Pháp, Áo, Đức, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, và Anh quốc, bởi vì những người đến với tôi đã quả quyết rằng họ không thể tìm thấy một nhà trừ quỷ. Có phải đó là vì các giám mục và các linh mục không quan tâm? Hay đó là vì các ngài thực sự không tin vào sự cần thiết và hiệu năng của tác vụ này? Bất kể vì lý do gì, tôi đã cảm thấy tôi được gọi để trở nên một tông đồ giữa những người đã phải chịu đau khổ lớn lao và những người chẳng được ai hiểu - kể cả các thân nhân họ, cả các bác sĩ, cả các linh mục của họ.

Trong khi tác vụ mục vụ này hoàn toàn bị bỏ qua trong thế giới Công Giáo ngày nay, thì trong quá khứ không phải như thế. Nơi một số giáo phái của giáo hội Tin lành, việc trừ quỷ vẫn

được thực hành thường xuyên và rất hiệu quả. Mỗi nhà thờ chính toà nên có một nhà trừ quỷ, cũng y như có một "toà xá giải". Khi có nhu cầu lớn hơn - như trong những giáo xứ lớn và những đền thánh - cũng nên có một số lớn các nhà trừ quỷ.

Các nhà trừ quỷ hiện không chỉ ít ỏi về số, nhưng họ cũng ít được chấp nhận, và đôi khi họ còn bị gây trở ngại nữa. Họ ít khi tìm thấy người nào sẵn lòng mở cửa cho họ. Mọi người đều biết rằng đôi khi những người bị quỷ ám la hét lên; đây là lý do chính khiến cho một vị chủ chăn hoặc một bề trên tu viện không muốn một nhà trừ quỷ trong lãnh thổ của họ. Sự bình an và yên tĩnh trở nên quan trọng hơn đức bác ái cứu giúp những người bị quỷ ám. Ngay cả tôi cũng đã trải nghiệm sự chống đối này, mặc dù ít hơn những người khác là những nhà trừ quỷ tốt hơn và danh tiếng hơn. Trước hết tôi muốn nhắc các giám mục về tầm quan trọng của vấn đề này. Các giám mục phải nhận ra rằng tác vụ này được hoàn toàn uỷ thác cho các ngài chăm lo: chỉ các ngài là người có thể thực hành hoặc uỷ thác một cuộc trừ quỷ. Đáng buồn thay, vì hầu hết các giám mục chưa bao giờ thực hiện một cuộc trừ quỷ, nên các ngài khó nhận thức được tầm quan trọng của nhu cầu này.

Tác phẩm này đã được gợi hứng do ước muốn của tôi, để chia sẻ với những người quan tâm đến chủ đề này, những kiến thức mà tôi đã thu lượm được qua nhiều kinh nghiệm mà chính yếu là những kinh nghiệm của cha Candido. Chủ yếu tôi muốn phục vụ các nhà trừ quỷ khác và các linh mục. Cũng y như mỗi bác sĩ đa khoa phải có thể chỉ dẫn các bệnh nhân của mình đến bác sĩ chuyên khoa thích hợp nhất (chẳng hạn: các chuyên gia tai, mũi, họng; bác sĩ giải phẫu chỉnh hình; hoặc bác sĩ thần kinh), một linh mục cũng phải có thể xác định khi nào một người cần đến một nhà trừ quỷ. Thực ra nhiều linh mục đã khuyến khích tôi viết cuốn sách này bởi vì một trong những hướng dẫn của cuốn *Nghi thức* về việc trừ quỷ có khuyên các nhà trừ quỷ nên nghiên cứu "nhiều tài liệu do các chuyên gia viết".

Tuy nhiên, khi chúng tôi cố gắng tìm những cuốn sách nghiêm túc về chủ đề này, chúng tôi thấy rất ít cuốn dùng được. Tôi xin đề nghị ba cuốn sau đây: cuốn *Il diavolo* của Đức Cha Balducci (Piemme, 1988); phần lịch sử của nó thì dùng được, nhưng phần thực hành thì không. Cuốn sách này bị giới hạn trong phạm vi chuyên môn và chứa đựng nhiều khiếm khuyết; tác giả là một chuyên gia về khoa ma quỷ học chứ không phải về trừ quỷ. Cuốn *La preghiera di liberazione* (Palermo: Herbita, 1985) của cha Matteo La Grua, một nhà trừ quỷ, được viết cho các nhóm canh tân, và chủ đích của nó là để hướng dẫn các cuộc cầu nguyện giải thoát của họ. Cuốn *Cronista all'inferno* của Renzo Allegri (Mondadori, 1990) cũng đáng lưu ý. Cuốn này không phải là một bản nghiên cứu có phương pháp nhưng là một cuốn sưu tập những bài phỏng vấn danh tiếng. Nó trình bày những trường hợp tối khẩn, những tình huống hết sức giật gân, trong khi thực sự nó lại không trình bày sự lao nhọc vất vả hàng ngày bình thường của nhà trừ quỷ.

Tóm lại, tôi đã cố gắng qua tác phẩm này để điền vào chỗ trống và để trình bày chứng lý từ mọi góc độ, mặc dù vẫn gọn, nhằm vươn tới số lượng độc giả đông đảo hơn. Tôi định viết kỹ hơn ở một số tác phẩm khác, và tôi hy vọng rằng những người khác sẽ đem hết khả năng và sự nhạy bén tôn giáo để viết tiếp, sao cho chủ đề này có thể được bàn giải sâu xa hơn, như nó đã từng được thấy nơi những người Công Giáo thời xưa, nhưng ngày nay chỉ thấy nơi những người Tin lành.

Tôi muốn nêu rõ lên rằng tôi sẽ không cố gắng chứng minh những chân lý đã được bàn giải kỹ lưỡng trong những ấn bản khác, như sự hiện hữu của ma quỷ, thực tại về sự quỷ ám, và quyền năng trừ quỷ mà Đức Kitô đã ban cho những người tin vào sứ điệp Phúc Âm. Đó là tất cả những chân lý được mạc khải; chúng được tìm thấy trong Kinh Thánh; chúng được bao hàm

trong thần học; và chúng được dạy mãi bởi huấn quyền của Giáo Hội. Thay vào đó tôi sẽ đi sâu hơn vào những khía cạnh ít được biết đến và những khía cạnh thực tiễn nhằm mang lại lợi ích cho các nhà trừ quỷ và những người ham thích học hỏi về chủ đề này. Tôi xin lỗi vì phải lặp lại một số ý niệm cơ bản.

Xin Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm - Đấng đã là kẻ thù của Satan ngay từ khi ơn cứu độ được loan báo (Stk 3, 15) cho tới khi hoàn tất (Kh 12) và là Đấng đã kết hợp với Con mình trong cuộc chiến đánh bại nó - chúc phúc cho tác phẩm này của tôi. Đó là kết quả của một hoạt động đến kiệt sức mà tôi đã theo đuổi với sự trông cậy tin tưởng vào sự che chở từ mẫu của Mẹ.

Những ghi chú sau đây được thêm vào cho lần xuất bản gần đây nhất của sách này. Tôi đã không mong cuốn sách thành công hoặc được tái bản nhiều lần trong một thời gian ngắn. Sự thành công này chỉ xác chứng ý kiến của tôi rằng có rất nhiều người quan tâm đến chủ đề trừ quỷ và rằng ở Ý và trong toàn thế giới Công Giáo chưa từng có cuốn sách công giáo nào nói về việc trừ quỷ cách trọn vẹn, dù chỉ là vắn tắt. Sự kiện này là rất đáng chú ý và đau lòng. Nó cho thấy một sự thiếu quan tâm đến khó hiểu hoặc có lẽ đơn giản là một sự thiếu tin tưởng thực sự về phía những người đáng lẽ phải dẫn đầu việc nghiên cứu.

Tôi cảm ơn hết những ai đã hỗ trợ và nâng đỡ tôi, đặc biệt những nhà trừ quỷ khác. Sự tán thành đáng trân trọng nhất đã đến từ người thầy dày kinh nghiệm của tôi, cha Candido Amantini, người đã nhận ra những giáo huấn của mình nơi tác phẩm của tôi. Sự chỉ trích mà tôi đã nhận được thì ít và không đáng kể; do đó, tôi đã không hiệu chỉnh chút nào, cũng không thấy cần phải sửa chữa cuốn sách. Tôi chỉ bàn giải rộng một số lãnh vực để cho bức tranh về chủ đề này được hoàn hảo hơn. Tôi cũng tin rằng những người này và những nhóm mà tôi phê bình đã hiểu được chủ ý ngay lành của tôi và không lấy làm phật lòng. Tôi đã dùng những phương tiện in ấn trong nỗ lực phục vụ số người đông đảo. Cũng cùng một lòng nhiệt thành đã thúc đẩy tôi phục vụ tất cả những người hằng ngày theo đuổi tác vụ trừ quỷ của tôi.

Tôi cảm ơn Chúa vì mọi sự. Tôi phải thêm lời bình sau đây cho lần tái bản bằng tiếng Ý lần thứ mười (1993) của sách này. Có một cái gì đó đã thay đổi trong hai năm từ khi cuốn sách của tôi xuất hiện lần đầu. Các giám mục đã viết lên nhiều tài liệu quan trọng, con số các nhà trừ quỷ đã gia tăng, một số giám mục bây giờ đang thi hành việc trừ quỷ, và các sách mới về chủ đề đã tăng thêm. Có một cái gì đó đang chuyển mình. Tôi không kể công; tôi chỉ đơn giản là thuật lại các sự kiện.

Tôi không thể kết luận mà không tưởng nhớ về Cha Candido Amantini, người đã được Chúa mời ra đi lãnh phần thưởng vào ngày 22.9.1992. Đó là ngày kính thánh Candido, thánh quan thầy của cha Amantini. Trước mặt các anh em linh mục của ngài, những người đến chúc mừng bốn mạng ngài, ngài chỉ trả lời đơn sơ: "Ngày hôm nay tôi đã xin thánh Candido một ân huệ."

Cha Candido sinh năm 1914. Năm mười sáu tuổi đã gia nhập dòng Các Cha Passionist. Ngài đã làm giáo sư môn Kinh Thánh và luân lý. Ngài đã thi hành công việc phục vụ vĩ đại nhất của ngài: việc của nhà trừ quỷ, suốt ba mươi sáu năm. Ngài đã tiếp từ sáu mươi đến tám mươi người mỗi buổi sáng và đã che dấu sự mệt mỏi của ngài dưới bộ mặt tươi cười. Nhiều lần lời khuyên của ngài là do linh hứng. Cha Pio đã nói về ngài: "Cha Candido là một linh mục rất đẹp lòng Chúa."

Cuốn sách này, trừ những sai lầm của riêng tôi ra, được chủ định như một sự xác chứng những kinh nghiệm của cha Candido với tư cách là nhà trừ quỷ, cho lợi ích của tất cả những người quan tâm đến chủ đề. Vì sự xác chứng đó là một trong những lý do chính của sách này,

nên tôi hết sức vui mừng khi ngài nhận ra rằng những điều tôi viết rất trung thành với giáo huấn của ngài.

§3 - QUI TÂM KITÔ

Ma quỷ là một trong những thụ tạo của Thiên Chúa. Chúng ta không thể nói về ma quỷ và về sự trừ quỷ mà không trước hết đề cập đến một số yếu tố căn bản về kế hoạch sáng tạo của Thiên Chúa. Chúng ta sẽ không nói điều gì mới mẻ, nhưng có thể trình bày một cái nhìn mới.

Tất cả chúng ta thường có quan niệm sai lầm về sáng tạo, và chúng ta hiển nhiên chấp nhận trình tự sai lầm về các sự kiện. Chúng ta tin rằng ngày xưa Thiên Chúa đã sáng tạo ra các thiên thần; rằng Ngài đặt họ trước cơn thử thách, mặc dù chúng ta không biết chắc cơn thử thách ấy như thế nào; và rằng kết cục chúng ta phân chia họ thành thiên thần và ma quỷ. Các thiên thần được thưởng lên thiên đàng, và ma quỷ bị phạt xuống hỏa ngục. Rồi chúng ta tin rằng một ngày khác Thiên Chúa đã tạo ra vũ trụ, khoáng vật, thực vật, động vật và sau cùng là loài người. Nơi vườn địa đàng, Adam Eva đã nghe lời Satan và bất tùng phục Thiên Chúa; do đó, họ đã phạm tội. Lúc đó để cứu nhân loại, Thiên Chúa đã quyết định sai Con của Ngài xuống thế.

Đây không phải là điều Kinh Thánh dạy, cũng không phải giáo huấn của các giáo phụ. Nếu vậy, các thiên thần và sự sáng tạo vẫn còn xa lạ với mầu nhiệm Đức Kitô. Nếu chúng ta đọc trong Tiền Ngôn của Phúc Âm Gioan và hai bản thánh ca Kitô học mở đầu cho các bức thư Ephêsô và Côlosê, chúng ta thấy Đức Kitô là "Trưởng tử trong các thụ tạo" (Cl 1,15). Mọi sự được tạo thành nhờ Ngài và đang trông đợi Ngài.

Thần học không bàn cãi chuyện Đức Kitô được sinh ra có mắc tội Adam hay không. Đức Kitô là tâm điểm của công cuộc sáng tạo; toàn thể các thụ tạo, cả trên thiên đàng (các thiên thần) lẫn dưới trần gian (loài người) đều tìm thấy nơi Ngài cùng đích của mình. Mặt khác, chúng ta có thể khẳng định rằng, xét về tội của tổ tông chúng ta, việc Đức Kitô đến, được coi như đóng một vai trò đặc biệt: Ngài đến như Đấng Cứu Độ. Cốt lõi của hành vi của Ngài được chứa đựng trong mầu nhiệm vượt qua: nhờ Máu của Ngài đổ ra trên Thánh giá, Ngài đã giao hòa mọi vật trên trời (các thiên thần), dưới đất (loài người) với Thiên Chúa. Vai trò của mỗi thụ tạo tùy thuộc vào quan niệm qui tâm Kitô (christocentric understanding).

Chúng ta không thể bỏ qua mối suy tư về Đức Trinh Nữ Maria. Nếu trưởng tử trong các thụ tạo là Ngôi lời trở thành nhục thể, thì Mẹ, Đấng rất có ý nghĩa trong cuộc Nhập thể cũng phải được Thiên Chúa nghĩ đến trước mọi thụ tạo khác. Từ đó nảy sinh mối tương quan độc đáo của Đức Maria với Chúa Ba Ngôi.

Chúng ta cũng phải lưu tâm đến ảnh hưởng của Đức Kitô trên các thiên thần và ma quỷ. Trong chuyện liên quan đến các thiên thần, một số thần học gia tin rằng các thiên thần chỉ đạt được phúc hưởng kiến Thiên Chúa nhờ mầu nhiệm Thánh giá. Chẳng hạn thánh Athanasiô viết rằng các thiên thần được ơn Cứu Độ nhờ Máu Chúa Kitô. Các Phúc Âm cho chúng ta nhiều bằng chứng liên quan đến ma quỷ, và chứng minh rõ ràng rằng Chúa Kitô đã đánh bại vương quốc Satan nhờ cây Thánh giá và Ngài đã thiết lập vương quốc của Thiên Chúa. Những tên quỷ nhập vào người đàn ông ở Gerasenô đã kêu lên rằng: "Lạy con Thiên Chúa, chúng tôi có liên quan gì với Ngài? Ngài đã đến để tiêu diệt chúng tôi trước thời gian của chúng tôi?" (Mt 8, 29). Đây là

một điểm tham khảo rõ ràng về sự kiện quyền hành của Satan đã dần dần bị Đức Kitô phá vỡ. Do đó, quyền lực của Satan vẫn hiện hữu và sẽ còn tiếp tục hiện hữu cho tới khi sự Cứu Độ chúng ta được hoàn tất" (Kh 12,10). Để biết thêm về vai trò của Đức Maria, kẻ thù của Satan ngay từ khi ơn cứu độ được loan báo, chúng ta có thể tham khảo trong tác phẩm rất hay của Cha Candido Amantini: "Il mistero di Maria" (Naples: Dehoniane, 1971).

Nếu nhìn mọi sự dưới ánh sáng qui tâm Kitô, chúng ta có thể nhìn thấy kế hoạch của Thiên Chúa, Đấng tạo thành mọi sự "nhờ Đức Kitô và hướng về Đức Kitô". Và chúng ta có thể nhìn thấy những hành động của Satan, tên kẻ thù, tên cám dỗ, tên tố cáo. Vì chước cám dỗ của nó mà sự dữ, đau khổ, tội lỗi, và sự chết đã đột nhập vào thế gian. Chính trong bối cảnh đó mà chúng ta có thể nhìn thấy sự khôi phục kế hoạch của Thiên Chúa, kế hoạch mà Đức Kitô đã thực hiện nhờ giá máu của Ngài.

Trong bối cảnh này, chúng ta biết được quyền lực của ma quỷ. Chúa Giêsu gọi hắn là "ông hoàng của thế gian này" (Ga 12, 31; 14,30; 16,11). Thánh Gioan khẳng định rằng "Toàn thể thế giới đều nằm dưới quyền lực ác thần" (1Ga 5, 19); qua từ "thế gian" Thánh Gioan muốn nói mọi sự đều đối nghịch với Thiên Chúa. Satan đã từng là một thần sáng láng nhất trong các thiên thần; hắn đã trở nên ác độc nhất trong các ma quỷ và làm thủ lãnh chúng. Các ma quỷ vẫn còn bị ràng buộc chặt chẽ về phẩm trật đã được ban cho chúng khi chúng còn là thiên thần: ngai thần, quản thần, lãnh thần, uy thần (Cl 1, 16). Tuy nhiên, trong khi các thiên thần, với Thánh Micae làm thủ lãnh, được ràng buộc bởi phẩm trật của tình yêu, thì ma quỷ phải sống dưới lệ luật nô lệ.

Chúng ta cũng biết hành động của Đức Kitô, Đấng đã đánh tan nước Satan và thiết lập vương quốc Thiên Chúa. Đây là lý do tại sao các trường hợp Đức Kitô trừ quỷ cho những người bị quỷ nhập là đặc biệt quan trọng. Khi thánh Phêrô dạy cho Cornelius về Đức Kitô, thánh nhân không nêu ra bất cứ phép lạ nào ngoài sự kiện là Chúa đã chữa lành "tất cả những người bị quỷ nhập" (Cv 10, 38). Do đó, chúng ta hiểu ra tại sao năng quyền đầu tiên mà Chúa Giêsu đã ban cho các tông đồ là quyền trừ quỷ (Mt 10,1). Chúng ta có thể nói tương tự cho tất cả những người tin: "Những người tin sẽ được các dấu lạ này: nhân danh Thầy họ sẽ trừ quỷ" (Mt 16,17). Như vậy Chúa Giêsu đã chữa lành và tái lập kế hoạch thần linh đã bị tàn phá do sự bất tuân của một số thần dữ và của tổ tông chúng ta. Chúng ta cần phải làm sáng tỏ vấn đề này: sự dữ, đau khổ, sự chết, và hỏa ngục (tức là hình phạt muôn đời trong nỗi đau đớn tột cùng) không phải là những việc Thiên Chúa làm, tôi muốn triển khai điểm này. Một hôm cha Candido trừ một tên quỷ. Cho đến phút chót của một cuộc trừ quỷ, ngài quay sang phía thần dữ và nói với nó cách mỉa mai: "Cút khỏi đây ngay. Đức Chúa đã chuẩn bị cho mi một chỗ đẹp lắm, một căn nhà rục rữa!" Bấy giờ quỷ trả lời: "Ông không biết gì cả! Nào có phải Thiên Chúa là Đấng làm nên hỏa ngục đâu. Chính là chúng tôi đấy. Lúc ấy Ngài còn chưa từng nghĩ đến đó." Tương tự, vào một dịp khác, trong khi tôi đang chất vấn một tên quỷ để biết xem nó có góp phần tạo nên hỏa ngục hay không, nó đã trả lời: "Tất cả chúng tôi đều cộng tác vào."

Tính chất qui tâm Kitô trong kế hoạch sáng tạo và sự phục hồi kế hoạch đó nhờ việc cứu chuộc là nền tảng để hiểu biết kế hoạch của Thiên Chúa và sự tận thế. Các thiên thần và loài người đã lãnh nhận một bản tính có trí năng và sự tự do. Khi tôi nghe những người lầm lẫn giữa sự tiền định và sự quan phòng của Thiên Chúa, nói rằng Thiên Chúa đã biết trước ai sẽ được cứu chuộc và ai sẽ bị trầm luân, và do đó mọi việc chúng ta làm đều vô ích, tôi thường trả lời bằng bốn chân lý mà Kinh Thánh đã nói cho chúng ta: Thiên Chúa muốn mọi người được cứu rỗi; không ai bị tiền định phải vào hỏa ngục; Chúa Giêsu đã chịu chết cho mọi người; và mọi người đều được ban đầy đủ ân sủng để được cứu rỗi.

Tính chất qui tâm Kitô dạy chúng ta rằng chúng ta có thể được cứu rỗi chỉ nhờ danh của Ngài. Chỉ nhờ danh Ngài mà chúng ta có thể chiến thắng và tự giải thoát khỏi kẻ thù của ơn cứu độ là Satan. Vào những phút chót của những cuộc trừ quỷ quá gay go, lúc mà tôi phải đương đầu với toàn thể sức mạnh xâm lấn của ma quỷ, tôi đọc bài thánh ca Kitô học trong thư Thánh Phaolô gửi Philip (2, 6-11). Khi tôi đọc đến những từ "Sao cho mọi vật trên trời dưới đất và trong địa ngục phải qui gối xuống trước danh Giê-su", thì tôi qui, mọi người có mặt cũng luôn luôn qui theo, và người bị quỷ nhập cũng bị cưỡng bức phải qui. Đó là khoảnh khắc cảm động và đầy quyền uy. Tôi luôn luôn cảm thấy tất cả các cơ binh thiên thần đang bao quanh chúng tôi, cũng qui gối trước danh xưng Giê-su.

§4 - QUYỀN LỰC CỦA SATAN

Vì chủ đề mà tôi đã quyết định nhắm tới trong cuốn sách này, nên tôi không thể tiếp tục những vấn đề thần học rất hay khác. Tôi sẽ chỉ đề cập đến vài điểm nêu lên như kết quả của những cuộc trừ quỷ. Một người trừ quỷ với nền tảng thần học và Kinh Thánh chắc chắn như cha Candido, người đã nói chuyện với ma quỷ trong ba mươi sáu năm, thì quá đủ tư cách để bàn về những chủ đề - như tội phản loạn của các thiên thần - mà các nhà thần học trong quá khứ đã gạt bỏ với một câu "chúng tôi không biết". Mọi sự đã được Thiên Chúa tạo thành theo một bản thiết kế hài hòa; do đó, nguyên tử bé nhỏ nhất cũng có ảnh hưởng đến mọi vật, và mỗi một cái bóng cũng làm nên một số khoảng tối trên mọi sự. Thần học sẽ giảng giở và không thể hiểu được cho đến khi nó tập trung vào thế giới các thiên thần. Một khoa Kitô học mà không biết đến Satan thì kể như què quặt và sẽ không bao giờ hiểu được tâm cơ của sự cứu chuộc.

Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục với Đức Kitô, trung tâm điểm của vũ trụ. Vì Ngài và vì sự Giáng lâm (his Coming) của Ngài, mà mọi vật đã được tạo thành: trên thiên đàng (các thiên thần) và dưới đất (thế giới hữu hình, trên hết là con người). Nếu chỉ nói về Đức Kitô thì quá tuyệt vời, nhưng nếu không theo đúng từng giáo huấn và hành vi của Ngài thì chúng ta không bao giờ có thể hiểu Ngài. Kinh Thánh nói với chúng ta về vương quốc của Thiên Chúa nhưng cũng nói về vương quốc của Satan nữa. Kinh Thánh nói cho chúng ta về quyền năng của Thiên Chúa, Đấng sáng tạo và là Đức Chúa của vũ trụ, nhưng cũng nói về quyền lực của bóng tối. Kinh Thánh nói về những người con của Thiên Chúa và những đứa con của Satan. Không thể nào hiểu được hành vi cứu độ của Đức Kitô nếu chúng ta không biết hành vi phá hoại của Satan.

Satan đã từng là hữu thể rất hoàn hảo được bàn tay Thiên Chúa tạo thành. Vì quyền hành và ưu thế Chúa ban cho nó trên các thiên thần khác được tất cả nhìn nhận, nên nó đã nghĩ rằng nó cũng có quyền thế tương tự như thế trên tất cả mọi vật mà Thiên Chúa đã tạo thành. Satan cố gắng hiểu tất cả kế hoạch sáng tạo nhưng không thể được. Bởi vì tất cả kế hoạch sáng tạo đã được nhắm về Đức Kitô. Kế hoạch của Thiên Chúa đã không thể được mạc khải hoàn toàn cho tới khi Đức Kitô đến trên trần gian. Do đó, Satan đã khởi loạn. Nó muốn tiếp tục được là tuyệt đối trên hết, là trung tâm của cuộc sáng tạo, ngay cả nếu điều đó đi ngược lại với kế hoạch của Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao Satan liên tục cố gắng thống trị thế giới. "Toàn thể thế giới nằm dưới quyền lực sự dữ" (1 Ga 5, 19). Bắt đầu với nguyên tổ chúng ta, nó tìm cách biến con người thành nô lệ bằng cách làm cho họ nghe theo nó và bất tuân phục Thiên Chúa. Hẳn đã thành công

với tổ tông chúng ta: Adam và Eva, và hấn hy vọng sẽ tiếp tục với tất cả mọi người với sự trợ giúp của "một phần ba các thiên thần", những kẻ mà theo sách Khải huyền, đã đi theo hấn trong cuộc nổi loạn chống lại Thiên Chúa.

Thiên Chúa không bao giờ loại bỏ các thụ tạo của Ngài. Do đó, mặc dù đổ vỡ với Thiên Chúa, Satan và các thiên thần của nó vẫn còn quyền lực và đẳng cấp (ngai thần, quân thần, lãnh thần, uy thần...) ngay cả khi chúng dùng quyền lực vào những mục đích xấu xa. Thánh Augustinô đã không phóng đại quá khi tuyên bố rằng nếu Thiên Chúa để cho Satan được tự do thì chẳng ai sẽ có thể sống sót. Bởi vì Satan không thể tiêu diệt chúng ta, nên hấn cố gắng "lôi kéo chúng ta đi theo hấn để chống lại Thiên Chúa, hết như hấn đã chống đối Ngài".

Chân lý của sự cứu rỗi là thế này: Chúa Giêsu đã đến "phá hủy các mưu đồ của ma quỷ" (1Ga 3,8), để giải phóng con người khỏi kiếp nô lệ cho Satan, và thiết lập vương quốc Thiên Chúa sau khi đã phá hủy nước của Satan. Tuy nhiên, giữa lần giáng lâm thứ nhất của Đức Kitô và cuộc Quang lâm (lần giáng lâm thứ hai, lần đến khải thặng của Đức Kitô như vị thẩm phán), ma quỷ cố gắng chiêu dụ nhiều người hết sức có thể về phe hấn. Đó là một cuộc chiến mà hấn tiến hành với nỗi tuyệt vọng của một kẻ biết mình đã bị đánh bại, vì biết rằng "thời giờ của hấn còn rất ngắn" (Kh 12,12). Do đó, Thánh Phaolô đã nói rất thật với chúng ta rằng "chúng ta đang chiến đấu không phải với loài xác thịt và máu huyết, nhưng là chống lại với các vương tôn, quyền bính, với bá chủ thế gian này, với bọn tà thần gian ác chốn không trung" (Ep 6,12).

Kinh Thánh cho chúng ta biết các thiên thần và ma quỷ (tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh đến Satan) là những thụ tạo thiêng liêng nhưng cũng là những cá thể được phú ban cho trí tuệ, ý chí, tự do và sáng kiến. Các thần học gia hiện đại, họ đồng hóa Satan với ý niệm trừu tượng về sự dữ là hoàn toàn sai lầm. Quan niệm của họ thật là dị giáo; tức là rõ ràng trái với Kinh Thánh, thánh truyền và quyền giáo huấn của Giáo Hội. Trong quá khứ, sự thật về Satan chưa bao giờ bị hoài nghi; do đó, không có những định tín về phương diện này trừ ra tuyên bố sau đây của Công Đồng Lateran IV: "Ác quỷ (tức là Satan) và các ma quỷ khác đã được Thiên Chúa tạo dựng cách tốt lành; nhưng chúng đã trở nên ác độc tại lỗi lầm riêng của chúng." Bất cứ ai chối Satan thì cũng chối tội lỗi và không còn hiểu gì về những hành động của Đức Kitô.

Chúng ta hãy làm sáng tỏ điều này: Chúa Giêsu đã đánh bại Satan nhờ sự hy sinh của Ngài. Tuy nhiên, Chúa Giêsu cũng đã đánh bại Satan trước khi Ngài chịu chết, nhờ những giáo huấn của Ngài: "Nếu chỉ nhờ ngón tay Thiên Chúa mà trừ quỷ thì ắt hấn nước Thiên Chúa đã đến giữa các ngươi"(Lc 11,20). Chúa Giêsu là Đấng mạnh mẽ nhất, Ngài đã trói buộc Satan (Mc 3, 27), đã hạ bệ hấn và tàn phá vương quốc của hấn, vương quốc ấy đã đến hồi kết thúc (Mc 3, 26). Chúa Giêsu trước hết trao quyền trừ quỷ cho các tông đồ, rồi mở rộng ra cho bảy mươi hai môn đệ, và cuối cùng Ngài đã ban cho tất cả những ai tin vào Ngài.

Sách Tông đồ công vụ cho chúng ta thấy sau khi Chúa Thánh Thần hiện xuống, các tông đồ tiếp tục trừ quỷ, và tất cả các Kitô hữu cũng đã làm như thế theo gương các ông. Các thánh giáo phụ sớm nhất, như thánh Justin, thánh Irenê, đã bộc lộ rõ ràng tư tưởng Kitô giáo về ma quỷ và về quyền năng xua trừ nó. Các giáo phụ khác, đặc biệt là Tertullianô và Ôrigênê, cũng đồng quan điểm. Chỉ cần bốn tác giả này cũng đủ để bác bỏ nhiều thần học gia hiện đại là những người cố tình không tin có ma quỷ hoặc hoàn toàn phớt lờ chúng.

Công Đồng Vaticanô II mạnh mẽ nhắc nhở chúng ta về giáo huấn vĩnh cửu của Giáo Hội: "Trận chiến sinh tử chống lại các quyền lực bóng tối đang xâm lấn toàn thể lịch sử loài người đã được giao tranh ngay từ khởi thủy thế giới" (Gaudium et Spes, no 37). "Mặc dù con người đã được Thiên Chúa tạo dựng trong trạng thái thánh thiện, từ lúc bình minh của lịch sử, loài người đã lạm dụng tự do của mình, nghe theo sự xúi giục của thần dữ. Con người đã tự mình chống lại

Thiên Chúa và tìm kiếm sự viên mãn bên ngoài Ngài. Mặc dù con người biết Thiên Chúa nhưng họ đã không tôn vinh Ngài như Thiên Chúa, trái lại tâm hồn mê muội của họ đã ra tối tăm, và họ đã phụng sự tạo vật hơn là phụng sự Đấng tạo hóa" (số 13). "Ngài đã sai con của Ngài mặc lấy xác phàm chúng ta, để nhờ Chúa Con, Ngài giải thoát nhân loại khỏi quyền lực tối tăm và Satan" (An Gentes 3). Những ai chối bỏ sự hiện hữu và những hoạt động của Satan thì làm sao có thể hiểu được những chiến công của Đức Kitô? Làm thế nào họ có thể hiểu được giá trị cái chết cứu chuộc của Đức Kitô? Dựa trên căn bản Kinh Thánh, Công Đồng Vaticanô II khẳng định rằng "[Đức Kitô], nhờ cái chết và sự phục sinh của Ngài, đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực Satan" (*Sacrosanctum Concilium*, số 6). Và "[Đức Kitô] đã chịu tử giá và sống lại để bẻ gãy xiềng xích của ác thần" (*Gaudium et Spes*, số 2).

Bị Đức Kitô đánh bại, Satan quay ra chống lại các môn đệ của Ngài. Cuộc chiến cam go chống lại ác thần "tiếp diễn suốt trong lịch sử nhân loại, khởi đầu từ khi thế giới khai nguyên và sẽ kéo dài đến ngày cuối cùng như lời Chúa phán" (số 37). Trong thời gian này, mỗi người phải tỉnh thức chiến đấu vì cuộc sống trên thế gian này là một cuộc thử thách của lòng trung thành với Thiên Chúa. "Vậy chúng ta phải phấn đấu để làm vui lòng Chúa trong mọi sự" (x. 2Cr 5,9). Chúng ta mặc áo giáp của Thiên Chúa để có thể đương đầu với những mưu chước ma quỷ và đứng vững được trong thời buổi gian ác vì trước khi chúng ta được đồng trị với Đức Kitô vinh quang, chúng ta hết thảy sẽ phải ra trình diện trước tòa án Đức Kitô, sao cho mỗi người có thể lãnh nhận những gì họ đã chiến thắng nhờ thể xác, tùy theo việc họ làm tốt hoặc xấu (2 Cr 5,10)" (*Lumen Gentium* số 48).

Tuy cuộc chiến chống Satan này liên quan đến mọi người và mọi thời, nhưng chắc chắn quyền lực của Satan sẽ càng ghê gớm hơn khi mà sự lan tràn tội lỗi nơi các cộng đồng càng trở nên rõ rệt hơn. Chẳng hạn, khi tôi thấy sự suy đồi của đế quốc Rôma, tôi có thể thấy sự tan rã tinh thần của một giai đoạn lịch sử. Bây giờ chúng ta cũng đang ở cùng một cấp độ suy đồi tương tự, một phần là do hậu quả của sự lạm dụng các phương tiện thông tin đại chúng (những phương tiện ấy tự chúng không phải là xấu) và một phần do chủ nghĩa tiêu thụ và chủ nghĩa hưởng thụ phương tây, vốn đang đầu độc xã hội chúng ta.

Tôi tin rằng Đức Thánh Cha Lêô XIII, trong một thị kiến sẽ được trình bày chi tiết ở phần phụ lục chương này, đã nhận được một lời cảnh báo tiên tri liên quan đến cuộc tấn công quỷ quái này vào thời đại chúng ta. Ma quỷ làm thế nào để đối đầu với Thiên Chúa và Đấng Cứu Chuộc chúng ta? Bằng cách kêu gọi người ta thờ chính nó thay vì tôn thờ Chúa và bằng cách bắt chước dựng nên các tổ chức giống như của giáo hội. Do đó, nó là tên phản Kitô và phản Giáo hội. Satan dùng thần tượng tính dục, làm hạ giá thân xác con người xuống thành một dụng cụ của tội lỗi, chống lại sự Nhập thể của Ngôi Lời, Đấng đã hóa thân làm người để cứu chuộc con người. Satan dùng giáo hội của nó, sự tế tự nó, những người sùng mộ nó (thường thường được hiến cho nó qua việc uống máu ăn thề), những kẻ tôn thờ nó, những người chạy theo những lời nó hứa, để bắt chước sự tôn thờ dành cho Thiên Chúa. Hệt như Đức Kitô đã ban cho các tông đồ và các môn đệ của các ngài những sức mạnh đặc biệt để làm ích cho thể xác và linh hồn, Satan cũng tặng sức mạnh đặc biệt như vậy cho các kẻ theo nó nhưng để làm hại thể xác lẫn linh hồn họ. Chúng ta sẽ khảo sát những sức mạnh đặc biệt này qua việc giải thích về ma thuật.

Tôi sẽ lại lưu ý thêm nữa về chủ đề này. Thật là sai lầm khi từ chối sự hiện hữu của Satan, thì cũng sai lầm không kém khi chấp nhận ý kiến đang thịnh hành rằng có những hữu thể thiêng liêng không được đề cập đến trong Kinh Thánh. Đó là những phát minh của những nhà thông linh (spiritists), của những người chuyên theo đuổi sự huyền bí, của những người ủng hộ thuyết đầu thai (reincarnation), hoặc của những người tin vào các "cô hồn" (wandering souls). Không

có thân lành nào ngoài các thiên thần và cũng không có thân dữ nào ngoài các ma quỷ. Hai Công Đồng của Giáo Hội (Lyon và Florence) đã nói cho chúng ta rằng linh hồn những người chết đi thẳng vào thiên đàng hoặc vào hỏa ngục hay luyện ngục. Hồn người chết hiện diện trong buổi lên đồng hoặc hồn người chết nhập vào người sống để hành hạ họ không là ai khác ngoài ma quỷ. Rất hiếm khi Thiên Chúa cho phép linh hồn trở về trần gian, nhưng chúng tôi nhận thấy rằng chủ đề này vẫn hoàn toàn là những điều chưa biết (unknowns). Cha La Grua cố gắng cắt nghĩa một số kinh nghiệm của ngài với những người bị quỷ nhập, nhưng tôi phải nói tóm gọn lại rằng đây là một vấn đề đòi hỏi phải nghiên cứu thêm nữa, và tôi sẽ trình bày trong một tác phẩm khác.

Một số người có khả năng kỳ dị của quỷ để cảm dỗ người ta và thậm chí có thể chiếm hữu thể xác (nhưng không bao giờ có thể chiếm được linh hồn trừ khi người ta tự do trao linh hồn cho chúng) qua việc ám ảnh và áp bức. Chúng ta nên nhớ lại điều đã được viết trong sách Khải Huyền (12, 7...): "Xảy ra trên trời có chiến tranh dữ dội, Micae và các chư thần của người tranh chiến cùng con rồng, con rồng cùng các thần của nó chiến đấu lại. Nhưng không thắng nổi, mà chỗ của chúng cũng chẳng còn thấy trên trời nữa. Con rồng lớn bị ném xuống, đó là con cự xà, cũng gọi là ma quỷ và Satan. Chính nó đã lừa dối cả hoàn cầu, đã bị quăng xuống đất, cả những thần của nó cũng đều bị quăng xuống... sau khi con rồng thấy rằng nó bị đẩy xuống đất, nó liền khùng bố người đàn bà kia, người mặc áo mặt trời, và từ nơi người ấy Chúa Giêsu đã được sinh ra (hiển nhiên là chúng ta nói về Đức Trinh Nữ rất thánh). Khi con rồng nhận ra những cố gắng của nó bị thất bại, "nó liền đi giao chiến cùng con cái bà là những kẻ giữ giới răn Thiên Chúa và có dấu chứng Đức Giêsu Kitô."

Vào ngày 24.5. 1987, khi viếng đền thánh kính Tổng Thần Micae, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nói: "Cuộc chiến đấu chống lại ma quỷ là bản phận chính của Đức Tổng Thần Micae, vẫn còn kéo dài đến ngày nay, bởi vì ma quỷ vẫn còn tồn tại và hoạt động trên thế giới. Ngày nay sự dữ vẫn bao vây chúng ta, những sự tháo thứ đang gây tai họa cho xã hội chúng ta, sự đổ vỡ và mâu thuẫn nơi con người không chỉ là hậu quả của tội nguyên tổ, nhưng cũng còn là hậu quả của hành vi đen tối tràn ngập của Satan nữa."

Câu cuối cùng rõ ràng trích dẫn từ lời Thiên Chúa tuyên phạt con rắn trong sách Sáng thế ký: "Ta sẽ đặt mối thù giữa mi và người Nữ, giữa miêu duệ mi và miêu duệ người Nữ; người miêu duệ ấy sẽ đạp nát đầu mi, và mi sẽ rình cắn gót chân Người" (Stk 3,15). Satan không ở trong hỏa ngục sao? Cuộc chiến giữa các thiên thần đã xảy ra khi nào? Chúng ta không thể trả lời những câu hỏi này trừ phi chúng ta nhớ rằng hỏa ngục là một trạng thái của trí khôn hơn là một nơi chốn. Nơi chốn và thời gian là những ý niệm khác đối với loài thần linh.

Sách Khải huyền cho chúng ta thấy rằng ma quỷ đã bị ném xuống đất; do đó, bản án tội chung của chúng vẫn chưa xảy ra, cho dù là không thể vắng hời. Điều này có nghĩa là chúng vẫn có những quyền hành mà Thiên Chúa đã ban cho chúng, dù chỉ "trong một thời gian ngắn". Đó là lý do tại sao chúng đã hỏi Chúa Giêsu: "Sao Ngài lại đến hành hạ chúng tôi trước thời gian?" (Mt 8,29). Đức Kitô là thẩm phán duy nhất; Ngài sẽ tập hợp Thân Thể Mâu nhiệm của Ngài lại với Ngài. Do đó, đây là cách chúng ta cắt nghĩa lời Thánh Phaolô gửi cho tín hữu Côrinthô: "Anh em lại không biết chúng ta sẽ xét xử các thiên thần ư?" (1Cr 6,3). Khi "cơ binh" ma quỷ nhập vào một người ở Gêrasa nài xin Chúa Giêsu "xin đừng phạt chúng xuống vực thẳm" (Lc 8, 31-32), chúng đã tìm cách giữ lại quyền lực của chúng. Đối với một tên quỷ, việc lia khỏi thân xác của một người và chìm vào hỏa ngục là một bản án tử không thể vắng hời; đó là lý do tại sao ma quỷ chống lại điều đó đến cùng. Tuy nhiên, sự đau khổ đời đời của nó sẽ gia tăng cân xứng với những đau khổ nó gieo rắc trên trần gian. Chính thánh Phêrô đã nói cho chúng ta rằng ma quỷ chưa bị

kết án dứt điểm: "Thiên Chúa không dung thứ những thiên thần phạm pháp nhưng tống chúng vào hỏa ngục, và trói buộc chúng nơi tối tăm để đợi ngày phán xét" (2Pr 2, 4). Vinh quang của các thiên thần cũng vậy, sẽ được gia tăng tùy theo những việc thiện các ngài làm; do đó, rất nên cầu xin các ngài giúp đỡ.

Ma quỷ có thể gây tổn hại gì cho người sống? Có quá ít sách vở nói về chủ đề này và thiếu từ ngữ thông dụng. Bây giờ tôi sẽ cố gắng định nghĩa các từ mà tôi sử dụng trong sách này.

Hoạt động thông thường. Đây là việc "cắm đống", đó là hoạt động thông thường nhất của ma quỷ, và nó trực tiếp chống lại hết mọi người. Khi Chúa Giêsu cho phép Satan cắm đống Ngài, Ngài đã chấp nhận thân phận nhân loại của chúng ta. Tôi không có ý nói đến loại nỗ lực thông thường này của ma quỷ, vì mục đích của sách này là làm nổi bật "*hoạt động ngoại thường*" của Satan, chỉ xảy ra nếu Chúa cho phép.

Loại thứ hai này có thể mang sáu hình thức khác nhau:

1. *Đau đớn thể lý bên ngoài do Satan gây ra.* Chúng ta biết về điều này từ nhiều cuộc đời của các thánh. Chúng ta biết Thánh Phaolô Thánh giá, cha sở họ Ars, cha Padre Pio, và nhiều vị thánh khác đã bị ma quỷ đánh đập. Hình thức hành hạ bề ngoài này không ảnh hưởng đến linh hồn; do đó, với loại này không bao giờ cần đến việc trừ quỷ, chỉ cần cầu nguyện. Ở đây tôi chỉ nhấn mạnh đến những loại hành động khác trực tiếp liên quan đến các nhà trừ quỷ.

2. *Quỷ nhập (Demonic possession).* Điều này xảy ra khi Satan hoàn toàn chiếm trọn thể xác (không chiếm linh hồn); nó nói và hành động mà nạn nhân không biết hoặc không đồng ý, do đó nạn nhân không mắc lỗi luân lý. Đó là hình thức trầm trọng và đáng chú ý nhất trong các tai ách do ma quỷ gây nên, và nó đã thu hút sự chú ý của các nhà làm phim ảnh như bộ phim *The Exorcist*. Theo cuốn *nghi thức* trừ quỷ, một số dấu hiệu quỷ nhập bao gồm: nói các thứ ngôn ngữ, có sức mạnh ngoại thường, và tiết lộ điều chưa biết. Người đàn ông ở Gerasa là một thí dụ rõ ràng bị quỷ nhập trong Phúc Âm. Ấn định một "kiểu mẫu cố định cho hiện tượng quỷ nhập là một sai lầm nghiêm trọng; tai họa quỷ nhập đưa tới hàng loạt những triệu chứng và sự ác liệt. Chẳng hạn, tôi đã trừ quỷ cho hai người bị quỷ nhập hoàn toàn, họ hoàn toàn thính lặng và bất động trong suốt thời gian trừ quỷ. Tôi có thể kể ra nhiều thí dụ khác và nhiều triệu chứng khác nhau.

3. *Quỷ hành (Diabolical Oppression).* Nhiều triệu chứng từ rất nặng cho đến con bệnh nhẹ. Nạn nhân không bị ám, không mất ý thức, không nói năng lâm nhảm. Kinh Thánh cho chúng ta nhiều thí dụ về sự quỷ hành, trong đó có trường hợp ông Gióp. Ông ta không bị quỷ nhập, nhưng bị mất hết con cái, của cải và sức khỏe. Người đàn bà trắc nết và người đàn ông vừa câm vừa điếc được Chúa Giêsu chữa lành không phải những người bị quỷ nhập hoàn toàn, nhưng có một sự hiện diện ma quỷ gây nên sự phiền phức thể lý. Thánh Phaolô chắc chắn không bị quỷ nhập, nhưng ngài đã bị một cơn hành hạ của ma quỷ, khiến ngài phải sầu muộn: "Lại sợ rằng sự cao siêu về các ơn mạc khải tặng bốc tôi, nên Chúa đã cho tôi cái gai xác thịt - tức là sứ giả của ma quỷ để soi mói tôi." (2Cr 12,7). Như vậy, không còn hồ nghi gì về nguồn gốc xấu xa của những cơn sầu khổ.

Trong khi ngày nay tương đối hiếm có trường hợp bị quỷ nhập, chúng tôi lại phải bù đầu với rất đông đảo những người bị ma quỷ đánh vào sức khỏe, nghề nghiệp, hoặc những mối quan hệ. Chúng tôi cũng cần phải nói rõ việc chẩn đoán và chữa lành một trường hợp bị hành liên quan đến bệnh tật thì không dễ hơn chút nào so với việc chẩn đoán và chữa cho một người bị quỷ nhập toàn phần. Mức độ nghiêm trọng có thể khác nhau, nhưng sự khó khăn trong việc chẩn đoán và số thời gian dành để chữa lành thì cũng như nhau.

4. *Quỷ ám (Diabolic obsession)*. Triệu chứng bao gồm những sự lên cơn đột ngột, trong lúc đó tư tưởng bị ám ảnh, đôi khi trí khôn ra đời dần, và dĩ nhiên là nạn nhân không thể tự giải thoát cho mình được. Do đó, người bị quỷ ám thường xuyên phải sống trong tình trạng quần quai tuyệt vọng, và cứ chực tự tử. Hầu như sự quỷ ám luôn ảnh hưởng đến những giấc mộng. Một số người sẽ cho đây là những trường hợp bị bệnh tâm thần cần có sự giúp đỡ của các bác sỹ tâm thần hay các nhà tâm lý học. Người ta có thể nói tương tự như thế về tất cả các hình thức của hiện tượng quỷ ám. Tuy nhiên, một số triệu chứng khác hẳn với những cơn bệnh đã được biết đến cho nên chắc chắn là có nguồn gốc do ma quỷ. Chỉ có người chuyên môn và có cặp mắt tinh tường mới có thể xác định được những dị biệt chủ yếu.

5. *Quỷ phá (Diabolic infestation)*. Những sự phá phách ảnh hưởng đến nhà cửa, đồ vật, hoặc súc vật. Sách này sẽ chỉ nêu lên chủ đề. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng tôi sẽ không bao giờ dùng từ này khi nói về con người. Tôi sẽ luôn luôn nói về hiện tượng quỷ nhập, quỷ hành và quỷ ám.

6. *Quỷ điều khiển (Diabolical subjugation, or dependence)*. Người ta rơi vào hình thức xấu xa này khi họ tự nguyện thần phục Satan. Hai hình thức thông thường nhất của sự tùy thuộc này là ký máu ăn thề với ma quỷ và hiến mình cho Satan.

Làm thế nào để chúng ta có thể giữ mình khỏi tất cả những sự xấu xa này? Sự giải thích chặt chẽ của sách *Nghi Thức* chỉ hạn chế hướng dẫn cho những trường hợp bị quỷ nhập thực sự. Tuy nhiên, như tôi đã nói trước, *sách Nghi Thức* hiện nay không đáp ứng được nhiều trường hợp để nhà trừ quỷ chân đoán một ảnh hưởng tai ác. Trong tất cả các trường hợp mà không phải quỷ nhập, những biện pháp thông dụng để có được ân sủng là đủ. Những biện pháp đó là cầu nguyện, lãnh nhận các bí tích, làm phước bố thí, sống cuộc sống Kitô hữu, tha thứ cho kẻ xúc phạm, và cầu xin sự trợ giúp của Chúa, Đức Mẹ, các thánh và các thiên thần. Bây giờ tôi sẽ nói một ít lời về các thiên thần. Tôi vui mừng chấm dứt chương nói về ma quỷ kẻ thù của Đức Kitô, bằng cách nói về các thiên thần. Các ngài là những đồng minh vĩ đại của chúng ta. Chúng ta mắc nợ các ngài nhiều lắm và thật là sai lầm vì chúng ta hiếm khi nhắc đến các ngài. Mỗi người trong chúng ta đều có một thiên thần bản mệnh, một người bạn trung thành nhất trong các người bạn, đi theo chúng ta hai mươi bốn giờ mỗi ngày từ khi hoài thai cho tới khi qua đời. Ngài không ngừng che chở chúng ta, cả thân xác lẫn linh hồn, trong khi chúng ta chẳng bao giờ nghĩ tới ngài. Chúng ta cũng biết rằng mỗi quốc gia cũng có một thiên thần đặc biệt canh giữ, và có lẽ mỗi cộng đồng hay mỗi gia đình cũng có một vị, mặc dù hai trường hợp sau chúng ta không chắc chắn cho lắm. Tuy nhiên chúng ta biết rằng các thiên thần thì rất đông, và họ ao ước giúp đỡ chúng ta còn hơn cả Satan ước muốn phá hoại chúng ta.

Kinh Thánh thường nói cho chúng ta về sứ mạng mà Thiên Chúa đã ủy thác cho các thiên thần của Ngài. Chúng ta biết tên của vị thủ lĩnh các thiên thần là Đức Micae. Giữa các thiên thần có một đẳng cấp dựa trên tình yêu, được hướng dẫn bởi trí tuệ thần linh "Trong Ý chí của trí tuệ thần linh đó mà chúng ta tìm được bình an", như thi sĩ Dante nói. Chúng ta cũng biết tên của hai đức tổng thần khác: Gabriel và Raphael. Ngụy thư thêm tên vị tổng thần thứ bốn là Uriel. Kinh Thánh chia các thiên thần thành chín phẩm: các quản thần (dominions), các quyền thần (powers), các ngai thần (thrones), các lãnh thần (principalities), các dũng thần (virtues), các thiên thần (angels), các tổng thần (archangels), cuối cùng là các cherubim và seraphim (luyện thần). Người tín hữu nào sống trong sự hiện diện của Chúa Ba Ngôi và chắc chắn có sự sống ấy trong mình, thì cũng biết rằng mình có một người Mẹ, người Mẹ riêng của Thiên Chúa, không ngừng trợ giúp mình. Người ấy biết rằng mình luôn luôn có thể trông cậy vào sự trợ giúp của các thiên thần và các thánh; do đó, làm thế nào người ấy cảm thấy cô đơn, bị bỏ rơi, hoặc bị quỷ hành hạ được?

Trong đời sống của người tín hữu vẫn có đau khổ, vì đó là con đường Thánh giá cứu độ chúng ta, nhưng không có chỗ cho thất vọng. Người tín hữu luôn luôn sẵn sàng làm chứng cho mọi người về niềm hy vọng đang nâng đỡ họ (x. 1Pr 3, 15).

Hiển nhiên là người tín hữu phải trung thành với Thiên Chúa và phải sợ tội. Đây là nền móng sức mạnh của chúng ta như Thánh Gioan đã nói: "Chúng ta biết rằng phạm ai được Thiên Chúa sinh ra thì không phạm tội; nhưng có Đấng Thiên Chúa đã sinh ra gìn giữ người ấy, và ác thần không đụng đến người ấy được." (1Ga 5, 18). Nếu đôi khi sự yếu đuối làm chúng ta sa ngã, chúng ta phải lập tức chỗi dậy, cầu xin lòng thương xót Chúa: xám hối và xưng tội.

PHỤ CHƯƠNG

Thị kiến của Đức Thánh Cha Lêô XIII về ma quỷ

Nhiều người còn nhớ rằng trước những cải cách của Công Đồng Vaticanô II, vào cuối mỗi Thánh Lễ, các người tham dự lễ quỳ gối đọc một kinh kính Đức Mẹ, và một kinh kính Đức Tổng thần Micae. Đây là lời kinh tuyệt vời, đem lại nhiều lợi ích cho những người đọc.

Lạy Đức Thánh Micae, Tổng lãnh thiên thần, xin cứu giúp chúng con trong cơn giao chiến, hãy phù hộ chúng con đánh phá mưu thâm quỷ dữ, chúng con sắp mình nguyện xin Chúa chế trị nó, cùng xin nguyện soái cơ binh trên trời lấy quyền phép Chúa mà hạ Satan cùng các quỷ dữ đang dong dẫu khắp thế làm hại các linh hồn, bắt nó xuống giam cầm nơi hỏa ngục. Amen

Nguồn gốc kinh này ra sao? Xin trích đoạn đăng trong tạp chí Ephemerides Liturgicae xuất bản năm 1995 trên trang 58-59:

Cha Dominico Pechenino viết: "Tôi không nhớ chính xác năm nào. Một buổi sáng Đức Thánh Cha Lêô XIII đã dâng Thánh Lễ như thường lệ, vào lúc ngài đang cảm ơn rước lễ, đột nhiên chúng tôi thấy ngài ngẩng đầu lên và nhìn chăm chú vào một cái gì đó ở trên phía đầu chỗ chủ tế ngồi. Ngài nhìn một cách hết sức chăm chú và không chớp mắt. Thái độ của ngài hết sức kính sợ, sắc diện cũng thay đổi nhanh chóng. Có một cái gì đó bất thường đang xảy đến cho ngài.

"Cuối cùng, dường như ngài tỉnh lại, một cách nhẹ nhàng nhưng mạnh mẽ, ngài chống tay đứng dậy đi về phòng riêng. Người trợ tá của ngài hết sức lo lắng ân cần hỏi ngài: 'Thưa Cha, cha không được khỏe? Cha có cần gì không?' Ngài trả lời: 'không, không cần gì hết.' Khoảng nửa giờ sau, ngài gọi Thư ký Thánh bộ phụng tự đến, trao cho một tờ giấy và truyền phải in ra gửi cho các giám mục khắp thế giới. Giấy gì vậy? Đó là bản kinh mà chúng ta vẫn đọc cuối mỗi Thánh Lễ. Kinh cầu xin Đức Mẹ và lời tha thiết xin tổng lãnh thiên thần cầu xin Thiên Chúa bắt Satan giam vào hỏa ngục."

Đức Thánh Cha Lêô XIII dạy phải quỳ gối khi đọc những kinh này. Điều chúng tôi vừa tường thuật cũng đã được đăng trên tạp chí La settinmana del clero, ngày 30.3.1947, nhưng không nói rõ nguồn gốc. Tuy nhiên, chúng ta có thể chắc chắn rằng kinh đã thực sự được gửi cho các giám mục vào năm 1886, trong những hoàn cảnh bất thường. Một nhân chứng đáng tin cậy, đức Hồng Y Nasalli Rocca, trong một lá thư mục vụ gửi cho giáo phận Bologna vào mùa chay năm 1946, đã viết: "Đức Thánh Cha Lêô XIII đã đích thân viết kinh này. Câu (các thần dữ đang dong dẫu khắp thế làm hại các linh hồn, có một sự cắt nghĩa lịch sử được lập lại nhiều lần bởi Đức cha Rinaldo Angeli, thư ký riêng của ngài. Đức Lêô XIII thực sự đã nhìn thấy qua

một thị kiến, ma quỷ đang tụ tập trên kinh thành vĩnh cửu (Roma). Bản kinh mà ngài yêu cầu toàn thể Giáo Hội đọc là kết quả của kinh nghiệm này. Ngài đọc bản kinh đó với một cung giọng rất mạnh mẽ đồng dục: chúng tôi nghe thấy nhiều lần ở đền thánh Vatican. Đức Lêô XIII cũng đích thân viết một kinh trừ quỷ được in trong sách lễ Roma (ấn bản 1954, XII, C.III, p. 863 và tiếp...). Ngài khuyến khích các giám mục, linh mục đọc kinh trừ quỷ ấy thường xuyên trong các giáo phận và giáo xứ các ngài. Chính ngài cũng đọc kinh ấy hằng ngày.

Một yếu tố khác chứng minh giá trị của những kinh mà chúng ta vẫn đọc sau mỗi Thánh Lễ. Đức Thánh Cha Piô XI đã thêm vào một chủ ý đặc biệt cầu cho nước Nga trở lại (diễn từ ngày 39.6.1930). Trong bài diễn từ này, sau khi nhắc nhở mọi người cầu nguyện cho nước Nga, và cho cuộc bách hại đạo tại nước Nga, ngài đã kết thúc với những lời sau: "Chúng ta hãy đọc những kinh mà vị tiền nhiệm vĩ đại của tôi, Đức Lêô XIII, đã hướng dẫn tất cả các linh mục và tín hữu cầu nguyện vào cuối Thánh Lễ, thêm ý chỉ cầu xin cho nước Nga trở lại. Tất cả các giám mục và các linh mục hãy thông báo cho mọi người có mặt trong Thánh Lễ, và hãy thường xuyên nhắc nhở họ" (Civiltà cattolica, 1930, vol. 3)

Chúng ta thấy đó, các Đức Thánh Cha thường xuyên nhắc nhở chúng ta về sự hiện diện kinh khủng của Satan ở giữa chúng ta. Hơn nữa, lời khuyên cáo của Đức Thánh Cha Pio XI nhấn mạnh vào cốt lõi của những học thuyết sai lạc đang tràn ngập thế kỷ chúng ta và vẫn còn tiếp tục đầu độc cuộc sống không chỉ của các thần học gia mà còn cả dân chúng nữa. Thật ra những hướng dẫn của Đức Thánh Cha Pio XI không được mấy ai tuân theo là do lỗi của những người có trách nhiệm thực hiện. Những hướng dẫn này đã được ban ra trước khi những cuộc hiện ra ở Fatima được toàn thể giới biết đến, và chúng tách biệt hẳn - nhưng vẫn phù hợp với nhau - khỏi những sự kiện đặc sủng mà Chúa dùng để ban phúc cho nhân loại qua các cuộc hiện ra.

Những quà tặng của Satan

Satan có quyền ban một số năng lực cho kẻ theo nó. Vì ma quỷ thực sự là kẻ dối trá, đồng thời những người lãnh nhận những quyền lực này cũng không biết hoặc không muốn biết nguồn gốc của chúng; tất cả họ đều sung sướng lãnh nhận những món quà tặng miễn phí này. Có người được tặng cho khả năng thấu thị [*bọn đồng bóng*]. Người khác có thể ngồi trước tờ giấy trắng cầm bút viết từ trang này sang trang khác những thông điệp tự phát. Những người khác nữa cảm thấy mình có thể ở hai nơi và một phần con người của họ có thể bước vào một biệt thự cho dù ở cách xa. Điều rất thông dụng cho nhiều người là nghe thấy "một tiếng nói lúc thì gọi lên những lời kinh, lúc khác lại gọi lên bất kỳ tiếng nào trừ lời kinh.

Tôi có thể liệt kê hàng loạt. Đây là nguồn gốc của những tặng ân này? Đó là những đặc sủng của Chúa Thánh Linh chăng? Hay là của Satan? Những điều này chỉ là những tặng ân siêu hình chăng? Để có thể phân biệt được sự thật, chúng ta phải quay về với những người có kinh nghiệm về vấn đề này. Khi thánh Phaolô ở Thyatira, ngài gặp một người tó gái có khả năng thấu thị và do đó cô ta làm lợi nhiều cho các chủ của cô. Đây là một quà tặng phát xuất từ Satan, và nó biến mất ngay sau khi Thánh Phaolô trừ khử thần dữ (Cv 16, 16- 18).

Tôi sẽ cho một thí dụ về một nhân chứng tự xưng là "Eramus of Bari", như đã được đăng trong tạp chí *Rinnovamento dello Spirito Santo* tháng Chín 1987, những ghi chú trong ngoặc là của riêng tôi.

Cách đây vài năm, tôi đã trải nghiệm trò chơi gương (glass), mà không biết rằng đó là một hình thức thông linh (spiritism). Những thông điệp tôi nhận được trong trò chơi này nói về hòa bình và về tình huynh đệ [lưu ý ma quỷ có thể ẩn mình dưới vẻ bề ngoài của những việc thiện như thế nào]. Ít lâu sau, trong khi tôi ở Lộ Đức đang lúc tôi thi hành tác vụ của tôi, tôi đã

được ban cho những khả năng lạ lùng [đây cũng là một điểm đáng lưu ý; không chỗ nào ma quỷ không len lỏi vào được, bất kể nơi thánh và trong vấn đề thánh thiêng].

Khoa siêu tâm lý định nghĩa những khả năng mà tôi được ban cho là siêu cảm giác, tức là, thấu thị, đọc được tư tưởng, chẩn đoán y khoa, đọc được tâm hồn và sinh mệnh của những người sống và người chết, và các năng lực khác. Vài tháng sau tôi nhận được những tài năng khác: khả năng cắt cơn đau cho bệnh nhân chỉ bằng cách đặt tay. Tôi có thể cắt hẳn hoặc giảm bớt bất cứ thứ đau đớn nào; đây có thể là "Thần linh liệu pháp" (prana therapy) chẳng?

Vì tất cả những năng lực này, tôi dễ dàng tiếp xúc với người ta, nhưng sau khi gặp nhau, họ liền bỏ đi, họ bị xóc với cuộc trò chuyện với tôi và họ bị bối rối sâu xa bởi vì tôi có thể nhìn thấy linh hồn họ, và lên án tội mà họ đã phạm. Tuy nhiên, khi đọc lời Chúa, tôi nhận ra rằng cuộc sống của tôi không có gì thay đổi. Tôi vẫn tiếp tục mau nổi giận, chậm tha thứ, dễ phẫn uất, hơi tí là khó chịu. Tôi sợ thánh giá, sợ tương lai, sợ chết.

Sau một thời gian dài tìm kiếm câu trả lời và trải nghiệm nhiều đau khổ, Chúa Giêsu đã hướng dẫn tôi đến với phong trào canh tân, ở đó, tôi tìm được những người anh em, họ cầu nguyện cho tôi, và chúng tôi nhận ra rằng điều xảy ra cho tôi là do quỷ chứ không phải do Thiên Chúa. Tôi có thể làm chứng rằng tôi đã nhìn thấy quyền năng của Danh Chúa Giêsu. Tôi đã nhận ra và đã xưng các tội đã qua, tôi dứt bỏ mọi hình thức tội tãm. Những quyền lực này đã chấm dứt và Thiên Chúa đã tha thứ cho tôi; tôi cảm ơn Ngài về điều đó.

Chúng ta đừng quên rằng Kinh Thánh cho chúng ta thấy những thí dụ về những việc phi thường được thực hiện do Thiên Chúa và do ma quỷ. Một số những việc kỳ diệu mà Mosê đã thực hiện theo lệnh của Chúa trước mặt Pharaon, đã được các phù thủy trong triều đình bắt chước. Đó là lý do tại sao những việc kỳ diệu thuộc loại này, tự chúng không thể nói lên nguồn gốc của chúng.

Thường thường những người dễ bị nhiễm những rối loạn xấu xa, thì cũng hay được phú cho "độ nhạy cảm" đặc biệt. Chẳng hạn, họ có thể ngay lập tức cảm nhận được tính chất tiêu cực nơi những người khác, họ có thể nhìn thấy trước những biến cố tương lai, hoặc lúc thì họ có một xu hướng mạnh mẽ "đặt tay" trên những người yếu bóng vía. Lúc khác họ cảm thấy họ có thể gây ảnh hưởng trên cuộc đời những người khác, muốn ai bệnh là bệnh, hầu như là một sự thống trị, điều đó phát xuất từ bên trong. Tôi đã làm chứng rằng chỉ có một con đường duy nhất để chữa khỏi những rối loạn này; đó là chiến đấu và chiến thắng những khuynh hướng này.

§5 - PHÉP TRỪ QUỶ

"Những dấu hiệu này sẽ đi theo những người tin: nhân danh Thầy họ sẽ trừ quỷ" (Mc 16,17). Quyền năng này, Chúa Giêsu ban cho tất cả những người tin vào Ngài, vẫn còn hiệu lực đầy đủ. Đó là quyền năng phổ quát, dựa trên lời cầu nguyện và lòng tin. Nó có thể được thực hiện bởi cá nhân hay cộng đồng. Nó luôn luôn sẵn ứng và không đòi hỏi một quyền bính đặc biệt nào. Tuy nhiên, chúng tôi phải nói rõ ra rằng trong trường hợp này chúng ta nói về *những kinh nguyện giải thoát*, chứ không nói về những câu trừ quỷ.

Đề gia tăng thêm hiệu lực của quyền năng Đức Kitô ban và để bảo vệ tín hữu khỏi các người phù thủy và các tay lang băm, Giáo Hội lập ra một phép đặc biệt: phép trừ quỷ. Nó chỉ

được thi hành bởi các giám mục, và bởi linh mục nào đã nhận được phép trực tiếp và đặc biệt để trừ quỷ (do đó, giáo dân không bao giờ được làm). Giáo luật (1172), nói về việc trừ quỷ, nhắc nhở chúng ta rằng phép trừ quỷ này, khác với việc cầu nguyện riêng (1166), cũng được phú ban cho với năng quyền cầu xin của Giáo Hội. Giáo luật 1167 giải thích cách thức phải làm phép như thế nào và phải dùng những nghi lễ và công thức nào đã được Giáo Hội chuẩn nhận.

Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, chúng tôi rút ra kết luận rõ ràng rằng chỉ duy vị linh mục được ủy quyền, bên cạnh chính vị giám mục-trừ quỷ (tôi ước mong đã có một số!), có thể được mang danh hiệu nhà trừ quỷ. Ngày nay danh hiệu này bị lạm dụng. Nhiều người cả linh mục lẫn giáo dân, đòi được là nhà trừ quỷ trong khi họ không được phép. Và nhiều người đòi thi hành việc trừ quỷ, trong khi - đỡ nhất - họ chỉ đọc những lời kinh giải thoát và - tệ nhất - họ thực hành ma thuật. *Chỉ có "phép" được thiết lập do Giáo Hội mới có thể được gọi là phép trừ quỷ*". Bất cứ việc sử dụng danh hiệu nào khác đều là lầm lạc và dối trá. Theo *sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo*, chỉ có hai loại trừ quỷ: phép rửa tội, chỉ là hình thức "trừ quỷ đơn", và phép được dành riêng cho nhà trừ quỷ, phép này được gọi là "trừ quỷ trọng thể" (1673). Thật là sai lầm nếu gọi việc trừ quỷ là những hình thức cầu nguyện can thiệp riêng hoặc thông thường. Những việc cầu nguyện này thực ra chỉ là những lời kinh giải thoát.

Nhà trừ quỷ phải theo những kinh trong sách *Nghi thức*. Có một điều khác nhau chủ yếu giữa phép trừ quỷ và tất cả các phép khác, đó là phép trừ quỷ có thể kéo dài vài phút hoặc nhiều giờ. Do đó, không cần thiết phải đọc thành tiếng tất cả mọi kinh trong sách *Nghi thức*, hoặc có thể cần thêm nhiều kinh khác, như được đề nghị bởi nghi thức như thế.

Phép trừ quỷ có hai mục tiêu: một mục tiêu được nói đến trong tất cả các sách về chủ đề là giải thoát những người bị quỷ ám. Tuy nhiên, điểm khởi đầu và mục tiêu thứ nhất, là chẩn đoán, thì rất thường hay bị bỏ qua. Thực ra, trước khi bắt đầu, nhà trừ quỷ tra hỏi chính cá nhân ấy hoặc thân nhân để biết chắc xem có cần đến phép trừ quỷ không. Nhưng thực sự là chỉ qua chính phép trừ quỷ mới có thể xác định được cách chắc chắn có ảnh hưởng của ma quỷ hay không. Mỗi hiện tượng mà chúng ta gặp, dù lạ lùng hoặc khó giải thích không thành vấn đề, đều có thể có cách giải thích theo tự nhiên. Ngay cả khi chúng ta phải đối mặt với nhiều hiện tượng tâm thần hoặc siêu tâm lý, chúng ta có thể không có đủ dữ liệu để chẩn đoán. Chỉ nhờ phép trừ quỷ thực tế chúng ta mới có thể biết chắc chúng ta đang đụng đến ảnh hưởng của ma quỷ hay không.

Ở điểm này chúng ta phải bước vào một chủ đề mà không may lại không có trong sách *Nghi thức* và chúng được những người đã viết về đề tài này biết tới.

Tôi đã nói rằng mục tiêu thứ nhất và trước hết của phép trừ quỷ là chẩn đoán. Tức là, chúng ta phải nắm chắc những triệu chứng là do ma quỷ gây ra hay là bởi những nguyên nhân tự nhiên. Theo thứ tự thời gian, đây là đối tượng đầu tiên chúng ta phải tìm và đạt đến. Tuy nhiên, theo tầm quan trọng, thì đặc biệt phần cuối phép trừ quỷ mới là lúc giải thoát khỏi sự hiện diện xấu xa và khỏi nỗi đau đớn. Điều hết sức quan trọng phải nhớ là thứ tự các sự kiện này (trước tiên là chẩn đoán, rồi đến chữa trị), người trừ quỷ phải dùng để lượng định các dấu hiệu cho đúng. Cũng rất quan trọng việc nhận biết các dấu hiệu xảy ra trước lúc trừ quỷ, đang khi trừ quỷ và sau khi trừ quỷ và sự phát triển của các dấu hiệu trong suốt quá trình trừ quỷ.

Chúng tôi tin rằng, một cách gián tiếp, sách *Nghi thức* nhắm tới sự lần lượt các sự kiện, vì nó đặt ra một qui tắc (số 3) cảnh báo nhà trừ quỷ không được quá vội vàng phát hiện sự hiện diện của ma quỷ. Rồi sách *Nghi thức* đặt ra những qui tắc cảnh giác các nhà trừ quỷ để đối phó với những thủ đoạn mà Satan dùng để che dấu sự hiện diện của nó. Chúng tôi, những nhà trừ quỷ tin rằng thật là đúng việc cảnh giác để không bị trở nên trò hề bởi những kẻ mắc bệnh tâm

thần hoặc không đáng gì đến những ảnh hưởng của ma quỷ, do đó không cần đến chúng tôi. Tuy nhiên, cũng có những nguy hiểm ngược lại - và ngày nay càng nhiều hơn và do đó càng đáng sợ hơn - nguy hiểm vì không nhận ra sự hiện diện của ma quỷ và từ chối trừ quỷ khi được yêu cầu. Một cuộc trừ quỷ khi không cần thiết thì cũng chẳng bao giờ làm hại ai, tất cả những nhà trừ quỷ mà tôi đã hỏi đều đồng ý với tôi. Khi trừ quỷ lần đầu và trong những tình huống đáng ngờ, tất cả chúng tôi dùng những phép trừ quỷ ngắn được đọc thầm nên có thể bị hiểu lầm là những phép đơn; chúng tôi không bao giờ hồi tiếc khi làm điều đó. Mặt khác, chúng tôi có lý để phàn nàn mình thiếu khả năng nhận biết sự hiện diện của ma quỷ trong những trường hợp hiếm hoi khi chúng tôi từ chối trừ quỷ và không nhận biết một hoạt động dai dẳng của ma quỷ mà về sau mới phát hiện được.

Cần nêu bật tầm quan trọng của việc nhận ra những dấu hiệu; dù cho những dấu hiệu ít ỏi và không chắc chắn thì cũng đủ để tiến hành việc trừ quỷ. Nếu, trong suốt thời kỳ trừ quỷ, chúng tôi phát hiện thêm những dấu hiệu, chúng tôi sẽ tiếp tục kéo dài như sự cần thiết, cho dù lần trừ quỷ đầu tiên đã thực hành tương đối nhanh. Có thể là, trong khi chúng tôi không thấy những dấu hiệu trong suốt kỳ trừ quỷ, thì về sau bệnh nhân vẫn cảm nghiệm thấy những lợi ích đáng kể từ buổi trừ quỷ đó. Về điểm này chúng tôi nhắc lại việc trừ quỷ; nếu những lợi ích tiếp tục, sớm muộn gì những dấu hiệu cũng sẽ xuất hiện trong thời gian trừ quỷ. Tôi tiếp tục nhấn mạnh rằng việc quan sát sự phát triển những dấu hiệu này dễ dàng nhất là khi đang tiến hành việc trừ quỷ. Khi những dấu hiệu bắt đầu giảm dần, thì thường là việc chữa lành cũng đã bắt đầu. Khi những dấu hiệu gia tăng theo một kiểu không thể nói trước, thì thường thường nó báo hiệu một sự hiện diện dấu ấn của ma quỷ sắp được phơi bày. Chỉ khi nào mọi sự được phơi bày thì việc chữa lành mới bắt đầu.

Từ điều chúng tôi đã nói, chúng ta có thể hiểu: thật là ngây thơ, nếu cứ chờ cho đến khi chắc chắn là quỷ nhập mới thực hiện việc trừ quỷ. Chờ đợi như thế là hoàn toàn thiếu kinh nghiệm đối với việc trừ quỷ, có một số loại dấu hiệu thường lộ diện đang khi, sau khi trừ quỷ, hoặc như một kết quả của nhiều cuộc trừ quỷ. Tôi đã chạm trán với một số trường hợp đòi hỏi nhiều năm trừ quỷ trước khi căn bệnh biểu lộ hết những trầm trọng của nó. Thật vô ích việc cố gắng định ra một chuẩn mẫu về hành vi của những người bị ảnh hưởng của ma quỷ. Những nhà trừ quỷ càng từng trải càng có nhiều khả năng để nhận ra một cách chắc chắn những hình thức biểu hiện có ma quỷ. Chẳng hạn, ba dấu hiệu mà sách *nghi thức* kể ra như những triệu chứng quỷ nhập, đó là nói tiếng lạ, biểu lộ sức mạnh siêu phàm, và biết những điều bí ẩn, đó chính là kinh nghiệm của tôi và của tất cả những nhà trừ quỷ mà tôi đã hỏi, ba dấu hiệu đó luôn luôn xuất hiện trong thời gian trừ quỷ, không bao giờ xuất hiện trước. Thật không thực tế nếu chờ đợi những dấu hiệu đó xuất hiện trước khi tiến hành trừ quỷ.

Tuy nhiên, chúng tôi không thể luôn luôn đạt được một sự chẩn đoán chính xác. Thường thường chúng tôi phải đối diện với những tình huống làm chúng tôi lúng túng. Đó là vì thường thường, trong những trường hợp khó khăn nhất, chúng tôi phải đối diện với những người bị khổ sở vừa do ảnh hưởng ma quỷ vừa do những xáo trộn tâm lý. Trong những trường hợp này, một nhà điều trị tâm lý có thể giúp hữu hiệu. Cha Candido nhiều lần đã gọi cho giáo sư Mariani, người đứng đầu một bệnh viện tâm thần danh tiếng ở Roma, để giúp ngài trong việc trừ quỷ. Và nhiều lần giáo sư Mariani đã mời cha Candido tới giúp ông chẩn đoán và cuối cùng chữa một số bệnh nhân của ông.

Tôi phải cười khi một số "chuyên gia" thần học tân thời nói rằng một vài loại bệnh tâm thần có thể lẫn lộn với hiện tượng quỷ nhập. Một số thầy thuốc tâm thần hoặc những nhà siêu tâm lý cũng có những phát biểu như thế. Nếu họ có thể hiểu biết nhiều hơn, thì họ nên biết rằng

những chuyên gia đầu tiên cảnh giác việc chẩn đoán sai lầm chính là những vị có thẩm quyền trong Giáo Hội. Từ năm 1583, trong những sắc luật của hội nghị thành Reims, Giáo Hội đã cảnh báo về nguy cơ lầm lẫn giữa bệnh tâm thần và quỷ ám. Nhưng thời đó khoa tâm thần còn chưa sinh ra, và các thần học gia đã tin vào Phúc Âm.

Phép trừ quỷ, cùng với việc chẩn đoán, nhằm chữa lành bệnh nhân bằng cách giải thoát họ khỏi ảnh hưởng ma quỷ; một hành trình dài và thường là khó khăn bắt đầu từ đây. Việc cộng tác từ phía người bị ám, vốn là cần thiết, thì thường bị ngăn trở: đáng lẽ họ nên cầu nguyện, thì thường lại không. Họ nên năng lãnh nhận các bí tích, mà họ lại không thể. Thịnh thoảng, ngay cả khi đến với nhà trừ quỷ để lãnh nhận các phép thì xem ra giống như một bồn phận rất khó khăn. Họ cần được giúp đỡ từ phía người khác, mà hầu hết các trường hợp, không ai hiểu họ.

Đề trừ quỷ ra khỏi một người phải mất bao nhiêu thời gian? Đây là một câu hỏi không có câu trả lời. Người giải thoát là Thiên Chúa. Ngài hành động với sự tự do thần linh, cho dù Ngài rất lắng nghe những lời cầu nguyện, đặc biệt nếu được dâng lên với sự cầu bầu của Giáo Hội. Nói chung, chúng ta có thể nói rằng yếu tố thời gian tỉ lệ với sức mạnh ban đầu của sự quỷ ám và chiều dài thời gian trước khi tìm đến sự trừ quỷ. Tôi kể lại chuyện một cô gái mười bốn tuổi, đã bị quỷ ám chỉ mới vài ngày. Cô ta coi bộ rất hung dữ, cô đâm, đá và cào cào. Chỉ cần mười lăm phút trừ quỷ là cô được giải thoát hoàn toàn. Có lúc cô ta gục xuống đất như chết - giống hệt như chàng thanh niên trong Phúc Âm mà các tông đồ không trừ được. Sau vài phút cô ta phục hồi lại cảm giác và bắt đầu chạy vui đùa với đứa em trai.

Tuy nhiên, những lần chữa lành nhanh như thế là rất hiếm hoặc chỉ xảy ra khi ảnh hưởng ma quỷ còn nhẹ. Phần lớn thời gian nhà trừ quỷ phải giải quyết những trường hợp gay go, vì không ai nghĩ đến nhà trừ quỷ nữa. Tôi sẽ cho một thí dụ tiêu biểu. Một đứa trẻ biểu lộ cách hành xử kỳ cục. Cha mẹ nó không tìm ra nguyên nhân; họ nghĩ rằng khi lớn lên triệu chứng đó sẽ hết, đặc biệt khi đó, khi bắt đầu, các triệu chứng còn nhẹ. Khi hiện tượng trở nên tồi tệ, cha mẹ nó bắt đầu tìm thầy chạy thuốc; hết thầy nọ thuốc kia nhưng không có kết quả. Một lần có một cô gái mười bảy tuổi đã đến với tôi. Sau khi đến với các bệnh viện danh tiếng ở Âu châu, cô ta được các bạn bè thân quen cho rằng cô ta bị một số ảnh hưởng không tự nhiên và đề nghị cô đến với thầy bùa. Lúc này tổn thất ban đầu đã tăng lên nhiều. Do một cơ may, nghe theo lời khuyên của người biết chuyện (hầu như không bao giờ là các linh mục), cô ta đã đến xin tôi giúp đỡ. Quá trình xảy ra trên một thời kỳ nhiều năm, và ảnh hưởng ma quỷ đã ăn rễ sâu. Kinh trừ quỷ đầu tiên nói về "việc trừ tiết và đuổi hẳn" ma quỷ, và cũng hợp lý. Tình trạng giống như người này đòi hỏi nhiều thời kỳ, thường sau nhiều năm: và sự giải thoát không luôn luôn có thể.

Tôi nhắc lại: yếu tố thời gian thuộc về Thiên Chúa. Đức tin của nhà trừ quỷ và đức tin của người được trừ rất hữu ích, cũng như những lời cầu nguyện của nạn nhân, của gia đình của họ, và của các tín hữu khác (như những nữ tu, cộng đồng giáo xứ, các nhóm cầu nguyện, và đặc biệt những nhóm này tập trung vào những lời kinh giải thoát). Các á bí tích thích hợp, như nước trừ quỷ, ít nhất là nước thánh, dầu trừ quỷ và muối trừ quỷ, khi được dùng liên kết với mục tiêu được chỉ định bởi lời kinh giải thoát, thì hết sức lợi ích. Bất cứ linh mục nào cũng có thể làm phép nước, dầu, và muối, để trừ quỷ và không đòi hỏi một nhà trừ quỷ. Tuy nhiên, cần thiết là vị linh mục tin và quen với những việc làm phép này trong sách nghi thức. Những linh mục biết về các phép này thì rất hiếm; phần nhiều không biết có các phép ấy và hay cười nhạo bất cứ ai đến yêu cầu làm các phép ấy. Tôi sẽ trở lại chủ đề này sau.

Điều quan trọng cơ bản là năng lãnh nhận các bí tích và sống một đời sống theo những giáo huấn của Tin Mừng. Có nhiều tài liệu chứng minh sức mạnh của kinh Mân côi và lòng sùng kính Đức Maria. Thứ đến là sự cầu bầu của các thiên thần và các thánh. Việc hành hương đến

những đền thánh cũng rất hữu ích. Các đền thánh thường được xây trên những vị trí đặc biệt được Thiên Chúa chọn như là những nơi để việc trừ quỷ có thể được hoàn tất. Thiên Chúa đã ban xuống trên chúng ta vô số những phương pháp ban ân sủng; chúng ta có nhiệm vụ phải lợi dụng cho nên. Khi Phúc Âm tường thuật chuyện Đức Kitô bị Satan cám dỗ, Phúc Âm tỏ rõ cho chúng ta thấy Ngài đã dùng chính những câu Kinh Thánh để khiến trách tên cám dỗ. Lời Thiên Chúa rất hiệu nghiệm; những lời cầu nguyện - cả tự phát và đặc biệt lấy trong Kinh Thánh, như các Thánh vịnh hoặc Thánh ca tôn vinh Thiên Chúa - cũng hết sức lợi ích.

Dù với tất cả những ân sủng này, để việc trừ quỷ được hiệu nghiệm, đòi người trừ quỷ phải rất khiêm nhường, vì họ có thể cảm nghiệm trực tiếp họ không là gì, và Đáng hành động chính là Thiên Chúa. Cả nhà trừ quỷ lẫn người được trừ phải trải qua những giai đoạn thất điên bát đảo; kết quả hiển nhiên thường đạt được một cách chậm chạp và khó khăn. Mặt khác, nhà trừ quỷ cũng có thể cảm nghiệm trực tiếp những kết quả thiêng liêng lớn lao. Những kết quả này giúp chúng ta phần nào hiểu được lý do tại sao Chúa để cho xảy ra những thử thách ghê gớm này. Chúng ta tiến vào đêm tối đức tin, mà vẫn hiểu biết mình đang tiến đến ánh sáng.

Tôi muốn thêm một số suy tư về tầm quan trọng chở che của các ảnh tượng thánh, cả đeo trong người lẫn đặt ở những nơi như trước cửa nhà, trong phòng ngủ, phòng ăn, hoặc căn phòng được gia đình sử dụng nhiều nhất. Ảnh tượng không phải là bắt chước phong tục ngoại đạo về một thứ "bùa cầu may" nhưng là theo quan niệm Kitô giáo để noi gương và tìm kiếm sự chở che của những vị mà ảnh tượng đó là đại diện. Ngày nay tôi thường thấy nhiều nhà có treo chiếc sừng đỏ ngay trước cửa, và khi tôi đi từ phòng này sang phòng khác để làm phép, tôi thấy rất ít những ảnh thánh. Đó là một sai lầm lớn.

Tôi nhớ gương của thánh Bernadinô thành Siena, người đã muốn thuyết phục các gia đình đặt trước cửa nhà họ một huy hiệu lớn với những chữ đầu của tên Chúa Giêsu (JHS tức là: Jesus Hominium Salvator, Chúa Giêsu, Đấng cứu độ loài người), như một vật kỷ niệm về sứ mạng rất phổ biến của ngài.

Chính tôi cũng đã cảm nghiệm nhiều lần sự hiệu năng của các mẫu ảnh được đeo với đức tin. Có nhiều phép lạ không kể xiết nhờ mẫu ảnh Miraculous, được phát cho hàng triệu người trên khắp thế giới, sau những lần Đức Trinh Nữ hiện ra với thánh Catarina Labouré (Paris năm 1830). Có nhiều sách bàn về chủ đề này.

Một trong những thí dụ nổi tiếng nhất về quỷ ám mà nhiều sách đã tường thuật, nhờ có tính chính xác của những tài liệu lịch sử, liên quan đến hai anh em Burners, ở Illfur, Alsatia. Hai anh em này đã được giải thoát vào năm 1869, sau hàng loạt các cuộc trừ quỷ. Người ta cho biết trong số những hành động cực kỳ độc ác của ma quỷ là kế hoạch lật nhào chiếc xe ngựa chở nhà trừ quỷ, một giám mục và một nữ tu. Nhưng ý định của ma quỷ đã thất bại chỉ vì anh đánh xe ngựa, vào phút chót đã được ảnh thánh Bênêdictô mà anh ta luôn luôn mang trong túi, che chở cho anh trong suốt cuộc hành trình.

Sau cùng tôi nhớ đến bốn đoạn trong sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo nói về việc trừ quỷ. Nếu chúng ta lần lượt đọc, chúng ta sẽ tìm thấy có một tiến trình rất hợp lý, đó là:

Đoạn 517 nói về Đức Kitô, Đấng Cứu Chuộc và những việc chữa lành và trừ quỷ của Ngài. Đây là khởi điểm các hoạt động của Đức Kitô.

Đoạn 550 nói rằng "Nước Thiên Chúa đến có nghĩa là đánh bại nước của Satan"; đây là những lời của Đức Kitô được trích dẫn: "Nếu nhờ thần khí Thiên Chúa mà tôi trừ quỷ, thì nước Thiên Chúa đã đến trên các ngươi" (Mt 12,28). Đây là mục tiêu sau cùng của việc trừ quỷ: với sự giải thoát những người bị quỷ ám, chúng ta chứng minh chiến thắng hoàn toàn của Đức Kitô trên thủ lãnh thế gian.

Hai đoạn tiếp theo nói cho chúng ta về tiến trình kép của việc trừ quỷ: một như là thành phần của phép rửa, và một nữa như là năng lực giải thoát cho những người bị ám.

Đoạn 1237 nhắc chúng ta nhớ rằng phép rửa là sự giải phóng chúng ta khỏi tội lỗi và khỏi sự làm nô lệ Satan. Do đó, có một hoặc nhiều hơn nữa những câu trừ quỷ được đọc trên người chịu phép rửa là người dứt khoát từ bỏ Satan.

Đoạn 1673 khẳng định rằng Giáo Hội, nhờ việc trừ quỷ, chính thức và công khai nhân danh Chúa Giêsu Kitô xin cho người hoặc đồ vật phải được che chở khỏi mọi ảnh hưởng của ma quỷ và không để nó thống trị. Việc trừ quỷ nhằm đến việc trừ khử ma quỷ hoặc giải thoát khỏi những ảnh hưởng của nó.

Tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của đoạn sau này, là đoạn bù vào hai chỗ thiếu sót trong sách nghi thức và trong bộ giáo luật. Thực ra, nó nói về sự giải thoát không chỉ con người, nhưng còn cả đồ vật nữa (đây là thuật ngữ chung có thể bao hàm nhà cửa, con vật, đồ vật, theo truyền thống). Giáo luật làm cho việc trừ quỷ trừ được cả những ảnh hưởng của ma quỷ chứ không chỉ duy có việc trừ quỷ ám.

§6 - NHỮNG MỤC TIÊU CỦA THẦN DỮ

Tôi thường tự hỏi không biết có nhiều người bị quỷ dữ hành hạ hay không. Để trả lời, tôi xin lấy ý kiến của một nhà trừ quỷ danh tiếng người Pháp, Cha Tonquedec, Dòng Tên: "Có rất đông đảo các linh hồn bất hạnh, trong khi không có dấu hiệu bị quỷ ám mà vẫn chạy đến với nhà trừ quỷ để được giải thoát khỏi những đau khổ, như những bệnh nan trị, những tai họa, đủ thứ rủi ro. Những người này chỉ có số ít bị ma quỷ ám, nhưng những linh hồn bất hạnh thì rất nhiều."

Điều nhận xét này vẫn còn hiệu lực khi chúng ta xét sự khác nhau lớn lao giữa những người thực sự bị hành hạ và những người chỉ muốn có được ý kiến khôn ngoan của nhà trừ quỷ liên quan đến hàng loạt những nỗi thống khổ của họ. Tuy nhiên, ngày nay chúng ta cũng phải tính đến nhiều nhân tố mà thời của cha Tonquedec chưa có. Tôi đã trực tiếp kinh nghiệm những nhân tố này, và căn cứ trên những kinh nghiệm này tôi có thể nói rằng con số những người chịu ảnh hưởng của ma quỷ càng ngày càng gia tăng nhiều.

Nhân tố đầu tiên ảnh hưởng đến sự gia tăng ảnh hưởng xấu là chủ nghĩa tiêu thụ phương Tây. Phần đông người ta mất đức tin là do lối sống hưởng lạc và duy vật. Tôi tin rằng phần lớn trách nhiệm được gán cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, đặc biệt tại Ý, nơi học thuyết Mác-xít chi phối các phương tiện truyền thông và văn hóa trong vài năm qua. Người ta ước lượng chỉ còn 12 phần trăm dân chúng ở Roma tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật; điều rất rõ ràng là nơi đâu tôn giáo thoái trào, thì mê tín dị đoan phát triển. Chúng ta cũng nhìn thấy sự phát sinh nhanh chóng, đặc biệt nơi giới trẻ, về thông linh, ma thuật và huyền bí. Chúng ta có thể thêm vào đó việc theo đuổi môn Yoga, Thiền, chiêm niệm huyền ảo (transcendental meditation): tất cả những cái này thực hành đều dựa trên thuyết đầu thai, trên sự tan biến ngôi vị con người vào thần tính, hoặc trong bất cứ tình huống nào, dựa trên những học thuyết khác mà Kitô giáo không thể chấp nhận được. Chúng ta không cần phải đi đến Ấn độ để tìm những thầy Guru; chúng ta có thể thấy họ nhan nhản trước mặt. Thường thường những việc bề ngoài có vẻ vô tội vạ ấy sẽ

đưa đến những tình trạng bệnh ảo giác và tâm thần phân liệt. Tôi có thể thêm vào đó sự tăng nhanh theo cấp số nhân nhiều giáo phái, nhiều trong số đó mang dấu vết rõ ràng của ma quỷ.

Ma thuật và thuyết thông linh được dạy trên TV. Các sách về huyền bí được bày bán tại các sạp báo và qua bưu điện. Rồi chúng ta có thể thêm các bộ sưu tầm báo chí các loại và các buổi trình chiếu ghê rợn nơi mà điều nháy ma quỷ được thêm vào với sex và bạo lực. Và chúng ta cũng không thể không nhắc đến các loại âm nhạc đầy ám ảnh nhưng phát triển rất phổ biến; tôi có ý ám chỉ đặc biệt đến loại nhạc Rock quỷ quái. PieRomantero đã khai triển về chủ đề này trong sách của ngài nhan đề *Satana e lo stratagemma della coda* (Udine: Segno, 1988). Khi tôi được mời nói chuyện ở một số trường trung học, tôi đã có thể đích thân chứng minh ảnh hưởng của các công cụ này của Satan trên giới trẻ lớn lao chừng nào. Thật không thể tin nổi ma thuật và thuyết thông linh, dưới mọi hình thức, đã lan rộng nơi các trường học biết chừng nào. Sự dữ này có mặt khắp nơi, ngay cả trong những thị trấn nhỏ.

Tôi cũng phải nói thẳng ra rằng quá nhiều những nhân viên Giáo Hội hoàn toàn không quan tâm đến vấn đề này, và vì vậy họ không lo bảo vệ các tín hữu. Tôi tin rằng việc bỏ hầu hết các kinh trừ quỷ ra khỏi nghi thức rửa tội là một sai lầm trầm trọng (và dường như Đức Thánh Cha Phaolô VI cũng nghĩ như tôi). Tôi tin rằng thật là một sai lầm vì đã loại bỏ kinh cầu cùng Đức Tổng Thần Micae sau mỗi Thánh Lễ mà không có sự thay thế thích hợp. Tôi xác tín rằng việc để cho thừa tác vụ trừ quỷ chết đi là một khuyết điểm không thể tha thứ thuộc về các giám mục. Mỗi giáo phận nên có ít nhất một nhà trừ quỷ tại nhà thờ chính tòa, và mỗi giáo xứ lớn và đền thánh cũng nên có một vị như thế. Ngày nay nhà trừ quỷ xem ra rất hiếm hoi, hầu như không thể tìm thấy. Mặt khác, hoạt động của nhà trừ quỷ có một giá trị không thể thiếu, cũng như giá trị của nhà giảng thuyết, giải tội, và những người ban các bí tích khác.

Hàng giáo phẩm Công Giáo phải đắm ngực ăn năn. Tôi có quen riêng với nhiều giám mục Ý; tôi biết chỉ có vài vị là đã từng thực hành hoặc tham dự vào việc trừ quỷ hoặc hiểu biết đầy đủ về vấn đề này. Tôi không ngần ngại lặp đi lặp lại điều mà tôi đã viết ở một chỗ khác: nếu một giám mục, trước một yêu cầu trừ quỷ hợp lý - tôi không nói đến đòi hỏi của một số người điên cuồng - mà không giải quyết vấn đề đích thân hoặc cử một linh mục có phẩm chất, thì ngài đã phạm vào một tội quên sót hết sức nghiêm trọng. Như kết quả của sự sao lãng này, bây giờ chúng ta đã đánh mất cái mà trước kia đã là một *môn học*; trong quá khứ, một nhà trừ quỷ thực tiễn sẽ đào tạo một người tập sự. Tôi sẽ trở lại đề tài này.

Chính nhờ phim ảnh mà chúng ta tìm thấy một sự tái quan tâm về việc trừ quỷ. Đài phát thanh Vatican, vào ngày 2.2.1975 phỏng vấn William Freidkin, đạo diễn cuốn phim Người Trừ Quỷ, và "vị cố vấn chuyên môn" của ông. một thần học gia, cha Thomas Bemingan, dòng Tên. Nhà đạo diễn phát biểu rằng ông ta muốn nói về những sự kiện của một giai đoạn đã xảy ra thực sự vào năm 1949 và đã được viết thành sách, bộ phim không rút ra bất cứ kết luận nào liên quan đến quỷ ám. Theo nhà đạo diễn, đây là vấn đề dành cho các nhà thần học. Khi vị linh mục dòng Tên được hỏi bộ phim Người Trừ quỷ chỉ là một trong nhiều phim kinh dị hay là một cái gì đó hoàn toàn khác hẳn, ngài mạnh mẽ xác nhận rằng nó là một loại hoàn toàn khác. Ngài đã kể ra ảnh hưởng lớn lao mà bộ phim đã gây cho khán giả trên toàn thế giới như một bằng chứng rằng - trừ ra một số những hiệu quả đặc biệt - bộ phim đã giải quyết rất đúng vấn đề ma quỷ, đánh thức lại mối quan tâm về việc trừ quỷ đã bị quên lãng.

Chúng ta có thể làm mọi cho những hoạt động ngoại thường của Satan như thế nào? Tôi có ý nói đến những hoạt động khác hơn những hoạt động thông thường, như cám dỗ, vốn xảy đến cho mọi người. Chúng ta có thể trở nên như thế do lỗi của chúng ta hoặc do hoàn toàn không biết. Chúng ta có thể gom các lý do lại thành bốn loại: 1. với sự cho phép của Thiên Chúa, 2.

như những nạn nhân vô tội của một thứ bùa ngải, 3. do tình trạng tội trọng và đã ra chai đá, 4. do liên đới với những người hoặc nơi chốn xấu.

1. *Với sự cho phép của Thiên Chúa.* Tôi muốn nói rõ ra rằng không có gì xảy ra mà không có phép của Thiên Chúa. Nhưng cũng rõ ràng là Chúa không muốn sự dữ cho bất cứ ai, nhưng Ngài cho phép xảy ra khi đó là ý muốn của chúng ta (vì Ngài đã tạo dựng nên chúng ta với ý chí tự do hoàn toàn), và Ngài có thể sử dụng mọi sự kể cả sự dữ để mưu ích cho ta. Nét đặc trưng của loại thứ nhất trong các hoạt động ngoại thường của Satan là hoàn toàn không do tội lỗi của con người; nó hoàn toàn do sự can thiệp của quỷ. Thiên Chúa luôn luôn cho phép các hoạt động bình thường của Satan - cám dỗ - và ban cho chúng ta tất cả những ân sủng cần thiết để chống trả, để đưa tới kết quả tốt là tăng cường đời sống thiêng liêng của chúng ta. Tương tự như thế, Thiên Chúa đôi khi cũng cho phép những hoạt động ngoại thường của Satan - quỷ nhập, những ảnh hưởng xấu - để gia tăng thêm sự khiêm nhường, nhẫn nại và hành xác. Chúng tôi đã cho một vài thí dụ về loại này: một hành động bên ngoài của ma quỷ gây ra những đau đớn thể lý (như những trận đòn vọt mà cha sở họ Ars và Padre Pio đã phải chịu) hoặc khi cái gọi là quỷ hành được cho phép, như chúng tôi đã đề cập liên quan đến ông Job và thánh Phaolô.

Đời sống của các thánh bao gồm những mẫu gương về những nỗi đớn đau này. Trong số các thánh thời hiện đại, tôi có thể kể ra hai vị đã được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II phong thánh: Cha Giovanni Calabria và Dì Mary of Jesus Crucified (người Ả rập đầu tiên được phong thánh). Cả hai trường hợp, và không do lỗi nhân loại, họ đều có những thời kỳ bị quỷ nhập thực sự. Trong suốt những thời kỳ này, hai vị đã nói và làm những điều hoàn toàn không thích hợp với sự thánh thiện của họ mà không mắc chút lỗi nào, bởi vì chính ma quỷ hành động qua thể xác của họ.

2. *Khi chúng ta bị bỏ bùa.* Đây là một trường hợp khác trong đó nạn nhân hoàn toàn không đáng trách. Tuy nhiên, ở đây có một số hoạt động nhân loại, nhưng được thực hiện do những người bỏ bùa hoặc thuê mướn thầy bùa. Tôi sẽ dành hơn một chương về chủ đề này. Ở đây tôi sẽ chỉ nói rằng bỏ bùa là *gây đau khổ cho những người khác thông qua sự can thiệp của ma quỷ*. Sự can thiệp này có thể mang nhiều hình thức khác nhau: sự trói buộc, bùa-nhìn (the evil eye), một lời nguyên rủa. Tôi sẽ nói ngay rằng phương pháp thông dụng nhất là yêu thuật. Yêu thuật cũng là nguyên nhân thường xuyên nhất mà chúng tôi phải chạm trán nơi những người bị hành hạ bởi sự quỷ nhập hoặc bởi những ảnh hưởng độc ác khác. Tôi không hiểu những lý do đằng sau sự từ chối của một số nhân viên Giáo Hội, họ yêu cầu đừng tin vào yêu thuật, cũng như tôi không thể hiểu làm cách nào họ có thể che chở khỏi yêu thuật những người ở giữa đàn chiên của họ đang là nạn nhân của sự dữ này.

Một số người có thể ngạc nhiên rằng Thiên Chúa cho phép loại sự dữ này xảy ra. Thiên Chúa tạo nên chúng ta có tự do, và Ngài không bao giờ loại bỏ các tạo vật của Ngài ngay cả người hư hỏng nhất. Cuối cùng, Ngài thưởng cho mỗi người tùy theo công nghiệp của họ, bởi vì mỗi người sẽ bị xét xử theo những hành động của mình. Trong khi đó, nếu chúng ta sử dụng tốt tự do mà Ngài đã ban cho, chúng ta sẽ được phần thưởng, hoặc chúng ta có thể dùng tự do vào những mục đích xấu để lãnh lấy hình phạt. Chúng ta có thể giúp đỡ những người khác hoặc làm tổn thương họ dưới nhiều hình thức lạm dụng. Xin đan cử một thí dụ: tôi có thể thuê một tên giết người giết một ai đó; Thiên Chúa không bị bó buộc phải bắt hắn dừng tay. Cũng dễ dàng như vậy: tôi có thể thuê một tay thầy bùa bỏ bùa cho một ai đó. Thiên Chúa, cũng như trong trường hợp trên, không bị bó buộc phải can thiệp, mặc dù trong nhiều trường hợp Ngài có can thiệp. Chẳng hạn những người sống trong tình trạng ân sủng, những người cầu nguyện thường xuyên,

có nhiều cơ may nhận được sự can thiệp của Thiên Chúa chống lại ma quỷ hơn những người không thực hành đức tin, hoặc tội tệ hơn nữa, đang sống trong tình trạng tội trọng.

Ở đây tôi phải cho một lời cảnh báo mà tôi sẽ triển khai ở một chương sau: lãnh vực yêu thuật và những hoạt động ma quỷ khác là lãnh vực của những kẻ lừa bịp. Những trường hợp yêu thuật thực sự chỉ có một tỉ lệ nhỏ nhoi trong số vụ lừa đảo đang thịnh hành trong phạm vi này. Bên cạnh việc đem lại nhiều cơ hội cho những tay lừa đảo, yêu thuật cũng còn đặc biệt làm thỏa mãn những gợi ý và ý nghĩ nông cạn của những trí khôn nhu nhược. Do đó, điều quan trọng là những nhà trừ quỷ phải đề phòng sự lừa bịp, nhưng cũng quan trọng là mỗi người với lương tri, cũng phải cảnh giác.

3. *Tình trạng tội nặng và chai đá.* Ở đây chúng tôi đang nói đến nguyên nhân mà ngày nay, không may, đang gia tăng, với hậu quả làm tăng thêm số người là nạn nhân của ma quỷ. Xét tận gốc, *nguyên nhân đích thực luôn luôn là thiếu đức tin.* Khi sự thiếu đức tin tăng thì sự mê tín dị đoan cũng tăng. Đó hầu như là thực tế toán học. Tôi tin rằng Phúc Âm cho chúng ta thí dụ rõ ràng về tính cách của Giuđa. Hắn ta là một kẻ cướp. Ai biết được biết bao nhiêu lần Chúa Giêsu cố gắng sửa bảo và kêu gọi hắn thống hối, nhưng hắn chỉ để ngoài tai và chai đá trong tội lỗi. Giuđa đã đạt tới cao điểm khi nó hỏi vị trưởng tế: "Các ông định cho tôi bao nhiêu, nếu tôi nộp Ngài cho các ông? (Mt 26,15). Trong trình thuật về bữa Tiệc Ly, Phúc Âm kể cho chúng ta bản án khủng khiếp về Giuđa: "Rồi sau khi nuốt mẩu bánh, Satan đã nhập vào hắn" (Ga 13, 27). Tôi không hồ nghi ở đây có ý nói đến việc quỷ nhập thực sự.

Trong môi trường hiện nay, nơi mà chúng ta đang chứng kiến sự sụp đổ của các gia đình, tôi đã đương đầu với nhiều trường hợp của những người bị quỷ nhập, họ là những người, ngoài những tội khác, còn sống trong hôn nhân bất hợp pháp. Tôi đã nhiều lần giải quyết cho những phụ nữ phạm tội ác phá thai. Tôi đã phải đương đầu với rất đông những người, thêm vào với những thác loạn tình dục, còn phạm thêm những hành động bạo lực khác nữa. Nhiều lần tôi đã phải đối diện với những người đồng tính nghiệm ma túy và phạm những tội liên quan đến ma túy. Hiển nhiên là trong tất cả các trường hợp đó, con đường đi đến sự chữa lành chỉ bắt đầu với sự hoán cải thật lòng.

4. *Liên đới với người và nơi xấu.* Loại này gồm việc thực hành hoặc tham dự vào việc thực hành gọi hồn, yêu thuật, thờ Satan, hoặc các giáo phái - đỉnh cao là lễ misa đen - việc thờ phụng... liên kết với các thầy phù thủy, các thầy cúng, hoặc một vài loại thầy mo. Tất cả những thứ này là những hoạt động có thể làm tổn thương chúng ta trước những bùa chú quỷ ma. Nếu chúng ta đi xa đến độ muốn quan hệ với Satan, thì có một thứ giống như tận hiến cho Satan, ký máu ăn thề với Satan, gia nhập trường phái Satan, và chọn làm tự tế của Satan. Bất hạnh thay, trong mười lăm năm qua, chúng tôi đã chứng kiến sự gia tăng, hầu như bùng nổ, các kiểu liên kết này.

Một thí dụ rất thông thường của việc liên kết với các thầy phù thủy hay thầy mo là thế này: có một người nào đó mắc một chứng bệnh nan trị không thể tìm được bất cứ phương dược nào. Một người khác từng chịu mọi thứ rủi ro và tin rằng đó là do ảnh hưởng của ma quỷ. Họ đến thỉnh cầu một gã thầy mo hoặc thầy phù thủy, hắn nói với họ: "Anh bị bùa yểm." Cho đến bây giờ sự tổn thất chưa đáng kể. Tuy nhiên, không may, sau đó tên phù thủy sẽ nói đại khái thế này: "Nộp mười ngàn Dollars - hay hơn nữa - tôi sẽ chữa cho anh." Tiền thù lao có thể lên đến 35.000 Dollars. Nếu bệnh nhân đồng ý, tên thầy mo hoặc thầy phù thủy sẽ đòi hỏi một số vật thuộc cá nhân: một tấm hình, một miếng quần áo lót, một mớ tóc, hoặc chút móng tay cắt ra. Lúc này hành vi ma quỷ đã thực hiện. Thầy mo sẽ làm gì với những vật này? Rõ ràng hắn dùng để thực hành ma thuật đen.

Không may, nhiều người trở nên nạn nhân cho những tên này bởi vì những tên phù thủy này thường là các cụ đàn bà, những người thường được thấy trong nhà thờ, hoặc vì phòng của người phù thủy cũng có treo ảnh Thánh giá, chân dung các thánh, Đức Trinh Nữ, và chân dung cha Pardo Pio. Các nạn nhân cũng thường nói: "Tôi chỉ thực hành ma thuật trắng; nếu bạn yêu cầu tôi thực hành ma thuật đen tôi sẽ từ chối." Theo thuật ngữ hiện hành, ma thuật trắng có nghĩa là lấy bùa ra khỏi; ma thuật đen nghĩa là bỏ bùa vào. Thực ra, như cha Candido không ngừng nhắc lại rằng không có chuyện ma thuật trắng với đen; chỉ có ma thuật đen. Mọi hình thức ma thuật đều được thực hành với sự trợ giúp của Satan. Do đó, nạn nhân khôn nạn nào đã đến với phù thủy với một chút ảnh hưởng ma quỷ (hoặc có thể không chút ảnh hưởng nào) thì cũng trở về nhà với một ảnh hưởng ma quỷ thực sự và đầy tràn tai họa. Khi điều đó xảy ra, thường thường chúng tôi, những nhà trừ quỷ, phải làm việc vất vả nhiều sau hành động rủi ro của các phù thủy hơn là nêu bệnh nhân đến với chúng tôi ngay từ đầu.

Ngày nay cũng như thời xưa, nhiều khi sự việc quý nhập có thể bị lẫn với các bệnh về tâm lý. Tôi rất quý trọng các thầy thuốc tâm lý, những người thành thạo trong nghề và biết những giới hạn của khoa của họ. Họ có thể trung thực nhận biết khi nào một trong những bệnh nhân của họ biểu lộ những triệu chứng vượt quá bất cứ căn bệnh nào đã được biết đến. Chẳng hạn, giáo sư Simone Morabito, ở Bergamo, nói rằng nhiều người coi như bị bệnh tâm thần, trong thực tế họ bị đau đớn vì bị quỷ ám, và ông ta có thể chữa cho họ với sự giúp đỡ của các nhà trừ quỷ (x. Gents, no. 5 [1990], pp. 106-12). Tôi biết nhiều trường hợp tương tự và tôi muốn cho một thí dụ đặc biệt.

Vào ngày 24.4.1988, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II phong thánh cho cha Francisco Palau, dòng Cát minh Tây ban nha. Cha Palau rất quan tâm đến những công việc của chúng tôi vì ngài đã dành những năm cuối đời để lo cho những người bị quỷ ám. Ngài mua một bệnh viện để chăm sóc những bệnh nhân tâm thần. Ngài đã trừ quỷ cho tất cả mọi bệnh nhân, những ai bị quỷ ám thì đã được khỏi còn những người chỉ bị bệnh tâm thần thì vẫn còn bệnh. Ngài phải đương đầu với nhiều ngãng trở trong tác vụ của ngài, chủ yếu từ phía hàng giáo sĩ. Ngài đến Roma hai lần, một lần vào năm 1866 để trình bày những vấn đề của ngài với Đức Thánh Cha Pio IX, và một lần vào năm 1879 để xin Công Đồng Vatican I tái lập chức vụ trừ quỷ như một tác vụ vĩnh viễn của Giáo Hội. Chúng ta biết rằng Công Đồng đã bị gián đoạn; tuy nhiên, nhu cầu tái lập lại công việc mục vụ này vẫn còn khẩn thiết.

Phải thừa nhận rằng thật khó mà phân biệt được giữa người bị quỷ ám và người bị bệnh tâm thần. Tuy nhiên, một nhà trừ quỷ thành thạo sẽ có thể nhận ra sự khác biệt dễ dàng hơn bác sĩ tâm lý bởi vì nhà trừ quỷ có đầu óc cởi mở trước tất cả mọi khả năng và sẽ có thể nhận dạng những yếu tố khác biệt. Bác sĩ tâm lý, trong phần lớn các trường hợp, không tin vào sự quỷ ám; do đó, họ không xét đến khía cạnh đó trong tiến trình chẩn đoán của họ. Cách đây nhiều năm, cha Candido trừ quỷ cho một thanh niên đã được một bác sĩ tâm lý chẩn đoán là mắc chứng động kinh. Vị bác sĩ này đã chấp nhận lời mời đến quan sát người bệnh trẻ của ông ta trong suốt thời gian trừ quỷ. Khi cha Candido lấy tay chạm vào đầu của người thanh niên, anh ta ngã xuống đất. Vị bác sĩ nhanh nhẩu nêu nhận xét: "Thưa cha, cha có nhìn thấy rõ ràng là chúng ta đang đối phó với cơn động kinh không?" Cha Candido lại cúi xuống đặt tay trên đầu anh ta lần nữa. Anh ta nhảy lên và đứng yên không động đậy. Cha Candido hỏi: "Những người động kinh có làm thế này không?" - "Không, không bao giờ", bác sĩ trả lời, rõ ràng có thái độ xuống nước. Cuối cùng cha Candido đã dùng phép trừ quỷ chữa khỏi hoàn toàn cho người thanh niên đó, trong khi nhiều năm qua, các bác sĩ và những toa thuốc - chưa kể tiền thù lao - đã chỉ làm anh ta thêm trầm trọng.

Ở đây chúng ta chạm vào một vấn đề khó khăn: trong các trường hợp khác, việc chẩn đoán đòi hỏi sự hợp tác giữa các lãnh vực chuyên môn khác nhau, như chúng tôi sẽ chứng minh ở những phân tích cuối cùng. Không may, những người mất tiền cho những sai lầm của các chuyên gia luôn luôn là những người bệnh và cũng thường hay bị tán gia bại sản vì những sai lầm y khoa.

Tôi rất cảm kích những nhà khoa học, dù là những người không tin, nhưng cũng biết nhận ra những giới hạn của khoa học của họ. Giáo sư Emilio Servadio, là một thầy thuốc tâm thần, một nhà phân tâm học, và là một nhà siêu tâm lý học nổi tiếng quốc tế, đã cho một bài phát biểu rất hay trên đài Vatican, vào ngày 2.2.1975 như sau:

Khoa học phải ngừng lại khi chạm trán với điều không thể được cắt nghĩa hoặc được chứng minh bằng những phương pháp đã được biết. Một số những giới hạn không thể nhận diện được cách chính xác bởi vì chúng ta không đang đối phó với những hiện tượng vật lý. Tôi tin rằng mỗi khoa học gia ý thức trách nhiệm của mình thì cũng biết rằng các dụng cụ của mình vẫn có giới hạn. Khi chạm đến sự quý ám tôi có thể chỉ nói riêng mình chứ không nhân danh khoa học. Tôi đã nhìn thấy một trường hợp sự dữ và sự phá hoại được gây nên do một số hiện tượng có những nét đặc trưng thực sự mà không thể làm được vì những hiện tượng đó đã được giải quyết bởi một nhà khoa học như một nhà siêu tâm lý, hoặc một bác sĩ tâm thần - chẳng hạn, khi chúng tôi đối phó với những yêu tinh hoặc những hoạt động tương tự. Đó là muốn cố gắng so sánh một cậu trai độc ác với một kẻ tội phạm ác dân. Có sự khác nhau mà không thể nào đo lường được bằng những dụng cụ nhưng có thể cảm nhận được. Trong những tình huống này tôi tin rằng một người làm khoa học phải thừa nhận sự hiện diện của những quyền lực mà không thể được điều khiển bởi khoa học và khoa học không thể được gọi để xác định.

PHỤ CHƯƠNG

Sợ ma quỷ? Thánh Têrêsa Giêsu trả lời:

Tôi xin cống hiến một đoạn văn trích từ tự truyện của thánh Têrêsa Avila để chống lại sự sợ hãi ma quỷ một cách thái quá. Đó là một đoạn văn có sức củng cố, trừ khi chính chúng ta mở cửa cho ma quỷ. (từ cuốn The Book of Her Life, chap. 25 nos. 19-22, trong The Collected Works of St. Teresa of Avila, trans. Kieran Kavanaugh, O.C.D., và Otilio Rodriguez, O.C.D., vol. 1, 2d ed. [Washington, D.C.: ICS Publications, 1987])

Nếu Chúa là Đấng toàn năng, như tôi thấy và biết Ngài là như thế, và nếu ma quỷ là những nô lệ của Ngài (và không có gì để hồ nghi về vấn đề này, vì đó là vấn đề đức tin), thì chúng có thể làm điều gì xấu cho tôi được, khi tôi là tôi tớ của vị Chúa và Vua này. Tại sao tôi lại không có can đảm dấn thân vào cuộc chiến chống toàn thể hoả ngục?

Tôi cảm Thánh giá trong tay, và tôi cảm thấy thực sự Thiên Chúa đã ban cho tôi can đảm bởi vì trong một thời gian ngắn tôi đã thấy rằng tôi đã là một con người khác và tôi không còn sợ phải đích thân chiến đấu với chúng; vì tôi nghĩ rằng với Thánh giá tôi có thể dễ dàng chiến thắng tất cả bọn chúng. Thế nên tôi đã nói: "Nào tất cả tụi bay hãy lại đây, tao là nữ tì của Chúa, tao muốn xem xem tụi bay có thể làm gì được tao."

Tôi thấy chắc chắn rằng chúng đã sợ tôi, vì tôi vẫn bình tĩnh và không sợ chúng chút nào. Mọi nỗi sợ hãi mà tôi cảm thấy đã tan biến. Vì mặc dù đôi khi tôi đã nhìn thấy chúng, như tôi sẽ

kể lại sau, tôi cũng không còn sợ bọn chúng chút nào nữa; đúng hơn là bọn chúng sợ tôi. Chúa muôn loài đã thực sự ban cho tôi có oai quyền trên chúng; tôi coi chúng không hơn những con ruồi và chẳng thèm chú ý đến. Tôi nghĩ chúng là những kẻ nhút nhát đến nỗi khi chúng thấy chúng ít được kiêng nể, thì sức mạnh của chúng cũng tiêu tan. Những tên kẻ thù này không dám tấn công trực tiếp vào ai, trừ những người mà chúng thấy đầu hàng chúng, hoặc khi Thiên Chúa cho phép chúng làm như vậy vì lợi ích lớn lao của các tôi tớ Ngài, những người mà chúng cảm dỗ và hành hạ. Xin Chúa ban cho chúng con biết kính sợ Đấng chúng con phải sợ và cho chúng con hiểu biết rằng một tội nhẹ có thể làm hại cho chúng con hơn là sức mạnh của tất cả hoả ngục hợp lại - vì thực sự là thế.

Nếu ma quỷ làm được cho chúng ta khiếp sợ, chính là tại chúng ta đã tự làm cho mình hoảng sợ bởi gắn bó với vinh dự, của cải, thú vui. Lúc đó chúng gây tổn hại cho chúng ta rất nhiều, khi chúng liên kết với chúng ta - vì chúng ta yêu thích và ước muốn những cái đáng lẽ ra phải ghét bỏ nên chúng ta tự phản lại chính mình. Vì chúng ta làm cho chúng chống lại chúng ta bằng vũ khí của chính chúng ta, tức là trao cho chúng cái mà chúng ta đang cần để tự phòng vệ. Đây là điều hết sức đáng tiếc. Nhưng nếu chúng ta ghét bỏ mọi sự vì Chúa và chúng ta ôm ấp Thánh giá và thực sự cố gắng phụng sự Chúa, thì ma quỷ sẽ chạy trốn những chân lý này như trốn bệnh dịch vậy. Ma quỷ yêu sự dối trá và là chính sự dối trá. Nó không thể đồng hành với bất cứ ai bước đi trong chân lý. Khi nó thấy trí khôn của một người ra tối tăm, nó sẽ giúp cho trở nên mù loà hoàn toàn. Nếu ma quỷ thấy ai mù tối đi tìm an ủi nơi của phù vân (những sự thế gian này đều giống trò trẻ con và đều là phù vân), thì nó coi người đó như trẻ con, đối xử với họ như với trẻ con và dám bắt nạt họ không phải một lần nhưng là nhiều lần.

Xin Chúa đừng để con vào số những người này, nhưng xin Ngài thương cho con biết tìm an ủi ở nơi cái gì thực là an ủi, vinh dự ở nơi cái gì thật là vinh dự, và lấy làm vui trong cái gì thực là niềm vui chứ không lẫn lộn; và tất cả ma quỷ chẳng có giá trị gì, bởi vì chúng sẽ khiếp sợ con. Tôi không hiểu những nỗi sợ khiến người ta kêu: "Ma quỷ? Ma quỷ!" khi đáng lẽ người ta phải nói: "Lạy Chúa! Lạy Chúa!" và khiến cho ma quỷ phải run sợ. Đúng vậy, vì chúng ta biết rằng ma quỷ không thể quấy rối được nếu Chúa không cho phép nó. Có gì mà phải sợ cơ chứ? Chắc chắn tôi sợ những người khiếp ma quỷ hơn sợ chính ma quỷ, vì nó không thể làm gì được tôi. Còn họ, đặc biệt khi họ là những vị giải tội thì họ có thể gây ra những xáo trộn nghiêm trọng; tôi đã phải trải qua nhiều năm chịu những thử thách lớn lao như thế, đến nỗi bây giờ tôi lấy làm ngạc nhiên không hiểu sao tôi đã có thể chịu đựng được như vậy. Xin chúc tụng Chúa, Đấng đã giúp đỡ con hữu hiệu như thế!

§7 - ĐIỂM KHỞI HÀNH

Một hôm một vị giám mục gọi tôi và yêu cầu trừ quỷ cho một người nọ. Thoạt tiên tôi trả lời rằng chính bản phận của ngài là phải bổ nhiệm một nhà trừ quỷ. Ngài đáp lại rằng ngài không thể tìm thấy một linh mục nào chấp nhận bổ phận đó. Không may, đây là một việc thường xảy ra. Thường các linh mục không tin vào việc trừ quỷ, nhưng nếu vị giám mục trao cho họ chức vụ trừ quỷ, thì họ cảm thấy cứ như là hàng ngàn tên quỷ đè lên họ và họ từ chối. Nhiều lần tôi đã viết rằng: khi tôi giải phóng các linh hồn khỏi tay Satan nhờ việc giải tội thì khiến cho nó cảm

giận nhiều hơn là khi tôi giải thoát các thân xác nhờ việc trừ quỷ. Thực ra, chúng tôi làm ma quỷ giận dữ hơn nhờ việc rao giảng, bởi vì đức tin phát sinh nhờ lời Chúa. Do đó, một linh mục có can đảm rao giảng và giải tội thì không nên sợ trừ quỷ.

Lêo Bloy đã viết những lời nóng nảy chống các linh mục từ chối trừ quỷ. Balducci trích dẫn những lời ấy trong cuốn *Il diavolo* (Piemme, p. 233): "Các linh mục hầu hết không bao giờ dùng quyền năng trừ quỷ bởi vì họ thiếu đức tin và sợ ma quỷ căm phẫn." Điều này cũng đúng; nhiều người sợ bị trả thù và quên rằng ma quỷ đã gây ra tất cả sự tổn thất khi mà Thiên Chúa cho phép nó; chúng ta có thể vượt qua được mà không cần phải ký hòa ước với nó! Tác giả viết tiếp: "Nếu các linh mục đã mất đức tin đến độ không tin vào quyền năng trừ quỷ của mình và không dùng quyền ấy chút nào nữa, thì đây là nỗi bất hạnh ghê gớm, một sự lừa dối tàn bạo dẫn đến sự bỏ bê không thể vãn hồi, để mặc cho những kẻ thù tồi tệ nhất của các linh hồn bất hạnh đang nằm đầy trong các nhà thương và họ đã bị cho là nạn nhân của chứng cuồng loạn." Những lời chua chát nhưng là sự thật. Đó là trực tiếp phản bội lệnh truyền của Đức Kitô.

Trả lời cho cuộc gọi điện thoại của vị giám mục đó, tôi thưa ngài rằng nếu ngài không tìm được một linh mục, thì chính ngài có trách nhiệm phải làm việc trừ quỷ. Tôi nghe thấy ngài trả lời rất vô tư tự nhiên: "Tôi ư? Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu." Tôi đã trả lời với những từ mà cha Candido đã dùng với tôi khi tôi bắt đầu học nghề: "Bắt đầu bằng việc đọc những điều chỉ dẫn trong sách *Nghi thức* và đọc những kinh đã được chỉ định trên người xin trừ quỷ."

Đây là điểm khởi đầu. Sách Nghi thức trừ quỷ bắt đầu bằng hai mươi một qui tắc mà nhà trừ quỷ phải theo. Dù cho những qui tắc này được viết từ năm 1614 cũng không sao; những hướng dẫn này - nó có thể được mở rộng ra - đầy sự khôn ngoan và ngày nay vẫn còn hữu hiệu. *Sách Nghi thức* cũng cảnh giác nhà trừ quỷ đừng dễ tin vào sự hiện diện của ma quỷ, và đưa ra hàng loạt các luật lệ cả để giúp nhận ra sự hiện diện của quỷ ám thực và hướng dẫn cách cư xử của nhà trừ quỷ.

Sự bối rối của vị giám mục ("tôi không biết phải bắt đầu từ đâu") là đúng. Chúng ta không thể ứng khẩu một cuộc trừ quỷ. Chỉ định một bốn phận như thế cho một linh mục bất kỳ thì cũng giống như ra lệnh cho một người nào đó làm một ca phẫu thuật sau khi đọc một cuốn sách về vấn đề đó. Có quá nhiều điều được viết trong sách, nhưng học được chỉ nhờ thực hành. Đó là lý do tại sao tôi quyết định công bố những kinh nghiệm mà tôi đã đạt được dưới sự hướng dẫn dày dặn kinh nghiệm của cha Candido, dù tôi nhận ra rằng điều tôi sẽ nói cũng chưa đủ. Vì đọc là một chuyện, nhưng nhận ra được lại là một chuyện khác. Tuy nhiên, điều tôi sẽ nói không thể tìm thấy trong bất cứ cuốn sách nào khác.

Thực ra, điểm bắt đầu rất khác nhau. Khi một người đến xin trừ quỷ, hoặc do gia đình hay bạn bè mang đến, người ta bắt đầu với một sự khám xét để xác định xem có hay không có cơ sở để tiến hành việc trừ quỷ. Những chẩn đoán có thể được thực hiện chỉ bởi một sự xem xét như thế. *Do đó, người ta bắt đầu bằng cách nghiên cứu những triệu chứng được trình bày bởi người ấy hoặc thân nhân họ, cũng như nguyên nhân có thể có của chúng.*

Người ta bắt đầu với những triệu chứng thể lý. Hai khu vực rất hay bị mắc những ảnh hưởng ma quỷ là đầu và bao tử. Thêm vào chứng nhức đầu trầm trọng và không còn nhạy cảm với các mệnh lệnh, những triệu chứng gồm có sự đột nhiên mất khả năng học hành. Đặc biệt, người trẻ là người không bao giờ có vấn đề ở nhà trường, bỗng dưng không thể học hành chút nào nữa, và khả năng tập trung của họ biến mất. Những dấu hiệu được liệt kê trong *Sách Nghi Thức* chỉ giới hạn vào những biểu hiện quỷ ám nổi bật nhất, như là khả năng nói và hiểu được những tiếng lạ một cách hoàn hảo, biết những điều bí ẩn hoặc những việc từ xa hay biểu lộ sức mạnh thể lý siêu phàm. Như tôi đã đề cập, tôi có thể nhận được những dấu hiệu này chỉ trong

khi làm phép (đây là cách mà tôi luôn luôn căn cứ vào để trừ quỷ), chứ không bao giờ biết trước. Thường thường người ta nói cho tôi biết về cách hành xử kỳ lạ và bạo lực. Một triệu chứng tiêu biểu của những ảnh hưởng ma quỷ là sự căm ghét sự thánh thiêng. Đối với người hay cầu nguyện thì đột nhiên bỏ cầu nguyện, những người khác thì ngưng đi đến nhà thờ và trở nên tức giận; một số người bỗng dưng có hành vi báng bổ bạo hành chống lại ảnh thánh. Hầu như chúng tôi luôn luôn phải đối phó với cách cư xử phản xã hội, như sự giận dữ chống lại những người họ hàng và bạn bè quen biết, và nhiều kiểu hành xử kỳ cục khác.

Không cần phải nói, trừ vài trường hợp ngoại lệ, những người đến gõ cửa của nhà trừ quỷ thì thường cũng đã cố gắng mọi cách có thể tìm đến với y khoa và mọi phương thuốc. Do đó, cũng dễ dàng cho nhà trừ quỷ khám phá ra những chẩn đoán y khoa, liệu pháp nào đã được thử và kết quả ra sao.

Khu vực khác nữa thường bị mắc những ảnh hưởng ma quỷ là cuống bao tử, ngay ở dưới xương ức ở chỗ đó, chúng tôi tìm thấy những sự đau buốt nhức nhối không cách chi chữa được. Nếu cơn đau di chuyển, bây giờ tới toàn thể bao tử, rồi đến thận, sau đó là buồng trứng... bất chấp những hiểu biết và liệu pháp của y sỹ là dấu hiệu thông thường của ảnh hưởng ma quỷ.

Chúng tôi có thể nói rằng *"một trong những nhân tố xác định sự quỷ ám là sự vô hiệu lực của y khoa"*, trong khi việc làm phép tỏ ra rất hữu hiệu. Tôi đã trừ quỷ cho Mark, một thanh niên là nạn nhân bị quỷ ám trầm trọng. Anh ta mắc bệnh đã lâu và đã phải đau đớn nhiều bởi những phương thức chữa bệnh tâm thần, đặc biệt là chạy điện, mà vẫn không thuyên giảm chút nào. Bác sĩ cho anh uống thuốc ngủ với một liều lượng lớn mà anh ta vẫn không thể ngủ được suốt ngày cũng như đêm. Anh ta đi lang thang trong bệnh viện đáng vẻ đờ đẫn, với cặp mắt mở thao láo. Cuối cùng anh ta đã đến với tôi và có kết quả tích cực ngay tức khắc.

Sức mạnh siêu phàm cũng có thể là dấu hiệu của quỷ ám. Một người điên trong bệnh viện tâm thần có thể được chế ngự bằng cách trói lại, nhưng một người bị quỷ ám thì không thể trói buộc được, anh ta có thể bẻ gãy xiềng xích bằng sắt, như người đàn ông ở Gerasa đã làm trong Phúc Âm. Cha Candido đã kể cho tôi về một cô gái bề ngoài có vẻ yếu ớt mảnh khảnh, thế mà trong lúc trừ quỷ, phải có bốn người thanh niên khỏe mạnh mới chế ngự được cô ta. Cô ta bứt đứt mọi thứ dây trói, ngay cả một số loại dây da lớn người ta dùng để trói buộc cô. Một lần, người ta lấy một sợi dây thừng lớn trói chặt cô vào chiếc giường sắt, nhưng cô đã bẻ gãy một số thanh sắt ở thành giường.

Nhiều lần bệnh nhân - và họ hàng của họ, nếu toàn gia đình bị hành hạ - nghe thấy những tiếng động lạ, tiếng những bước chân trong phòng, tiếng mở và đóng cửa, những đồ vật biến mất và lại xuất hiện trong những chỗ ít được để ý nhất, và những tiếng đập mạnh trên đồ đạc và các bức tường. Khi tôi tiến hành điều tra các nguyên nhân, tôi luôn luôn hỏi xem khi nào các sự cố bắt đầu, chúng có bị ràng buộc với một cái gì đó cụ thể không, bệnh nhân có tham dự vào các buổi gọi hồn không, có tiếp cận với các tay thầy mo không, và trong trường hợp có câu trả lời tích cực, thì các sự việc đã được tiến hành thế nào.

Theo đề nghị của một số bạn bè và người thân, người ta có thể mở tung hết gôỉ và nệm của nạn nhân, và tìm thấy ở đó nhiều đồ vật rất hay: như là những sợi chỉ màu, những búi tóc, bím tóc, những đồng bạc bằng sắt hoặc gỗ, chuỗi hạt hoặc những giải ruy băng được cột với những nút rất chặt, những hình nộm, hình dáng con vật, những cục máu, hoặc những hòn sỏi; đó là một bằng chứng chắc chắn của yêu thuật.

Nếu sau khi xem xét tỉ mỉ các yếu tố này, tôi xác tín là có sự can thiệp của ma quỷ, tôi sẽ tiến hành việc trừ quỷ.

Bây giờ tôi xin đưa ra một số thí dụ. Tôi sẽ thay đổi tên và những gì có thể làm lộ danh tính các nhân vật. Martha và chồng nàng đến xin tôi làm phép. Họ đến từ khá xa và phải tốn kém nhiều cho cuộc hành trình. Đã nhiều năm Martha đã được các bác sĩ thần kinh điều trị mà không kết quả. Sau vài câu hỏi, tôi nhận ra rằng tôi có thể tiến hành việc trừ quỷ, dù đã có những người khác đã cố gắng vô ích để trừ quỷ cho nàng. Lúc bắt đầu, nàng ngã xuống đất và tỏ ra yếu lả. Khi tôi tiến hành với những kinh khai mạc, nàng thỉnh thoảng kêu rêu: "Tôi muốn việc trừ quỷ thực sự chứ không muốn những thứ này!" khi tôi bắt đầu với phần đầu của việc trừ quỷ bắt đầu bằng những lời "Excizo te" (mi hãy ra khỏi), nàng mẫn nguyện và bình tĩnh lại; rõ ràng nàng đã nhớ lại những lời này từ những kinh nghiệm trước. Rồi nàng bắt đầu kêu đau mắt. Đó là những hành động và những dấu hiệu không phải người bị quỷ ám. Khi nàng trở lại, nàng chẳng nhận thấy điều gì ích lợi từ việc trừ quỷ của tôi. Trước khi để cho nàng ra về, vì tôi vẫn có một số hoài nghi, tôi đã đưa nàng tới cha Candido. Sau khi đặt tay lên đầu nàng, ngài lập tức bảo tôi rằng ma quỷ không động gì đến nàng, đó chỉ là vấn đề bệnh tâm thần chứ không phải quỷ ám.

Pierluigi, mười bốn tuổi, rất to béo so với tuổi của cậu ta. Cậu không thể học hành; cậu làm cho thầy giáo và các bạn học phát khùng lên. Cậu không thể ở lâu bên ai mà không gây hấn. Một trong những nét đặc trưng là: khi cậu ngồi xếp bằng trên mặt đất, thì không có sức mạnh nào nhắc cậu lên khỏi mặt đất được. Cứ như là cậu đã hóa ra chì vậy. Sau khi dùng một số liệu pháp y khoa không kết quả, người ta mang cậu ta đến cùng cha Candido. Sau khi đã xác định được đó là quỷ ám thực sự, ngài đã bắt đầu trừ quỷ cho cậu ta. Một nét đặc trưng khác của Pierluigi là: mặc dù cậu ta không gây với ai, thì những người chung quanh cũng trở nên căng thẳng và bắt đầu hò hét; họ không kiểm soát được mình. Một hôm cậu ngồi chân bắt chéo nhau trên đầu cầu thang tầng thứ ba trong chung cư. Những người thuê nhà khác đi lên đi xuống trên cầu thang và muốn nhắc cậu tránh ra nhưng cậu không chịu. Đến một lúc, tất cả những người thuê nhà của tòa nhà ấy tụ tập nhau trên lòng cầu thang, trên một đầu cầu thang khác và đã la hét chửi mắng om sòm như những người bị quỷ ám chống lại cậu Pierluigi. Một số người gọi cảnh sát; cha mẹ cậu gọi cha Candido, ngài đã đến trước khi cảnh sát đến và đã tán gẫu với cậu ta để thuyết phục cậu vào phòng của cậu. Ba người cảnh sát trẻ trung khỏe mạnh đã đến, họ nói với cha: "Cha tránh ra đi, đây là công việc của chúng tôi". Rồi họ cố gắng kéo Pierluigi lên, nhưng họ không thể làm cho cậu nhúc nhích được lấy một phân. Hết sức ngạc nhiên, mồ hôi nhễ nhãi, họ không biết phải làm gì nữa. Cha Candido bảo họ: "Yêu cầu mọi người trở về phòng của mình," và trong phút chốc, bầu khí yên lặng trở lại. Rồi ngài bảo mấy anh cảnh sát: "Các anh lùi xuống một bậc thang và quan sát." Họ vâng lời ngài. Cuối cùng, ngài bảo Pierluigi: "Em ngoan lắm: em đã không nói một lời, nhưng đã không cho ai lại gần. Nào, hãy về nhà với cha." Ngài cầm tay cậu và cậu đã đứng dậy đi theo ngài, hoàn toàn sung sướng, đến nơi cha mẹ cậu đang đợi chờ. Sau nhiều lần trừ quỷ, Pierluigi đã tiến triển đáng kể nhưng không được giải thoát hoàn toàn.

Một trong những trường hợp khó khăn nhất mà tôi còn nhớ liên quan đến một người đàn ông - một thời rất tai tiếng- ông ta đến với cha Candido trong nhiều năm để cha làm phép. Tôi cũng đi đến nhà ông ta, nơi ông đang bị ràng buộc, để làm phép cho ông. Tôi thực hiện việc trừ quỷ; ông ta không nói gì (ông bị một quỷ câm ám), và tôi không thể nhìn thấy một chút phản ứng nào. Sau khi tôi ra về, ông ta lại phản ứng rất hung bạo. Cung cách này thường vẫn hay xảy ra. Ông đã già và cuối cùng ông đã được giải thoát hoàn toàn, ông đã trải qua vài tuần lễ cuối cùng của cuộc đời ông với sự thanh thản.

Một bà mẹ lo sợ vì thấy những triệu chứng không bình thường nơi con trai mình. Thỉnh thoảng cậu con trở nên giận dữ và la hét như một người khùng; anh ta hay chửi rủa và khi bình

tĩnh lại, anh không hề nhớ chút gì về những hành vi của mình đã làm. Anh không bao giờ cầu nguyện và cũng không đồng ý để cho linh mục làm phép. Một hôm, trong khi người con đi ra xưởng làm việc và, như thường lệ, anh mặc chiếc áo khoác thợ máy, ở nhà bà mẹ đem tất cả các áo quần của anh ta đi làm phép theo những lời kinh trong *sách nghi thức* (trừ quỷ). Khi người con từ xưởng trở về nhà không nghi ngờ gì anh cởi chiếc áo khoác bản ra để thay quần áo khác, sau vài giây, anh giật dữ xé toạc quần áo ra và mặc lại chiếc áo bản. Anh ta không bao giờ chịu mặc y phục đã làm phép. Trường hợp này rõ ràng cho thấy là anh ta cần phải được trừ quỷ.

Hai anh em trẻ đã cầu đến phép lành của tôi bởi vì họ hay bị bức bối bởi những vấn đề sức khỏe và những tiếng động lạ trong nhà. Những tiếng động này xảy ra phần lớn từng khoảnh khắc cố định trong đêm. Đang khi làm phép, tôi để ý thấy một số phản ứng tiêu cực, và tôi khuyên họ năng lãnh nhận các bí tích và cầu nguyện tha thiết hơn nữa. Tôi cũng khuyến khích họ dùng ba dấu tích thánh (nước, dầu, và muối) và đã mời họ trở lại. Khi hỏi họ, tôi khám phá ra rằng những sự cố này đã bắt đầu khi cha mẹ họ quyết định đem ông nội về nhà (vì ông sống cô đơn). Ông nội này chuyên môn nguyên rửa báng bỏ mọi người và mọi thứ. Cha Tomaselli, một nhà trừ quỷ hiện nay đã qua đời, đã từng nói rằng đôi khi chỉ một người ăn nói báng bỏ cũng đủ phá tan toàn thể gia đình với những sự hiện diện của ma quỷ. Trường hợp này đã minh chứng quan điểm của ngài.

Cùng một tên quỷ có thể hiện diện trong hơn một người. Trong trường hợp này, tên quỷ đang ám cô Pina nói rằng hẳn ta sẽ rời bỏ cô ta đêm nay. Cha Candido, mặc dù biết rằng quỷ luôn luôn nói dối, cũng đã xin các nhà trừ quỷ khác giúp ngài, thỉnh thoảng có mặt cả bác sĩ nữa. Đôi khi, để giữ cho cô gái được yên, họ đặt cô xuống trên cái bàn dài. Cô ta vận mình và ngã lăn xuống đất, nhưng cuối cùng, trước khi đụng tới sàn nhà cô rơi xuống chậm lại, dường như có một bàn tay đỡ cô ta lên, và cô ta không bao giờ bị thương. Sau khi làm việc trên cô ta suốt buổi chiều và đến nửa đêm, các nhà trừ quỷ quyết định bỏ cuộc. Sáng hôm sau, cha Candido đang trừ quỷ cho một bé trai lên sáu hay bảy tuổi. Tên quỷ ở trong bé trai chế nhạo vị linh mục: "Tôi hôm qua ông làm việc vất vả mà chẳng đạt được gì cả. Chúng tôi chiến thắng! Và tôi cũng ở đó đó!"

Một lần, trong khi đang trừ quỷ cho một bé gái, cha Candido hỏi quỷ tên là gì. Nó trả lời: "Zebulun". Khi trừ quỷ xong, vị linh mục bảo cô gái đến trước nhà tạm cầu nguyện. Khi em gái kể tiếp đến để được trừ quỷ, cha Candido cũng hỏi tên của quỷ này. Nó cũng trả lời như thế: "Zebulun". Linh mục hỏi: "Mi cũng chính là tên quỷ nhập vào cô gái kia ư? Nếu là mi, hãy cho ta một dấu hiệu. Nhân danh Thiên Chúa ta lệnh cho mi trở lại cô gái mà mi vừa mới rời bỏ." Cô gái thứ hai thốt lên một tiếng hú và rồi im bật và tỏ ra bình tĩnh. Trong khi đó, những người đang ở trong phòng nghe cô gái thứ nhất đang cầu nguyện trước nhà tạm hú lên. Rồi cha Candido ra lệnh: "Trở lại đây." Lập tức, cô gái thứ hai lại bắt đầu hú lên, và cô kia cầu nguyện lại như thường. Trong những trường hợp này rõ ràng là quỷ.

Sự kiện quỷ ám cũng được tỏ rõ bởi một số câu trả lời sâu sắc, đặc biệt khi được trả lời bởi trẻ con. Cha Candido đã hỏi một bé trai mười một tuổi một số câu hỏi hóc búa sau khi đã biết chắc là em bị quỷ nhập. Ngài hỏi: "Trên trái đất này có nhiều nhà khoa học vĩ đại, một số người trí khôn rất sắc sảo, họ chối sự hiện hữu của Thiên Chúa và sự hiện hữu của chúng mày. Mày nghĩ gì về điều đó? Và đứa trẻ lập tức trả lời: "Đó là những người không thông minh lắm đâu! Họ chỉ là những người rất tầm thường!" Và cha Candido nói thêm, ám chỉ về các ma quỷ: "Có những kẻ khác hiểu biết mà lại cố tình muốn chối Thiên Chúa. Mày gọi những kẻ này là gì? Đứa nhỏ bị quỷ ám nhảy lên giật dữ: "Hãy cẩn thận. Hãy nhớ rằng chúng tôi đã muốn đòi cho được quyền độc lập với Thiên Chúa. Chúng tôi đã nói với ngài tiếng Không vĩnh viễn." Nhà trừ quỷ tiếp tục: "Hãy cắt nghĩa cho ta biết bọn mày đòi được quyền độc lập với Thiên Chúa nghĩa

là gì, khi chúng mày không là cái gì nếu tách lìa khỏi Thiên Chúa, cũng như ta cũng không là gì. Cũng như trong con số 10, con số 0 lại muốn tách ra khỏi con số 1, thì nó sẽ trở nên cái gì? Điều gì sẽ được thực hiện? Nhân danh Thiên Chúa, ta hỏi mi: hãy nói cho ta mi đạt được cái gì tích cực? Nào, nói đi!" Tên quý giận dữ, vắn mình nhỏ rãi ra và khóc một cách khủng khiếp, một cách mà một đứa trẻ mười một tuổi không thể nào có được, và nó nói: "Đừng thử tôi kiểu này! Đừng thử tôi thế này!" Nhiều người hỏi làm thế nào chúng tôi có thể chắc là đang nói với ma quỷ. Trong trường hợp như thế này thì không thể hồ nghi được.

Đây một trường hợp khác. Một hôm cha Candido đang trừ quỷ cho một cô gái mười bảy tuổi. Cô ta là một nông dân nói tiếng địa phương của thị trấn của cô; tiếng Ý của cô rất kém. Hai vị linh mục khác cũng có mặt trong lúc trừ quỷ. Khi đã xác định được sự hiện diện của Satan rồi, hai linh mục này tiếp tục hỏi nàng. Cha Candido, trong khi đọc các kinh bằng La ngữ, đã bắt đầu thêm những tiếng Hy-lạp này: "Câm miệng? Cút đi ngay!" lập tức cô gái quay lại phía ngài và nói: "Tại sao ông lại ra lệnh cho tôi im lặng? Đúng hơn hãy lệnh cho hai vị đang tiếp tục hỏi tôi đây này!"

Nhiều lần, cha Candido đã chất vấn những tên quỷ trong những người thuộc mọi lứa tuổi; tuy nhiên, ngài thích kể về những buổi chất vấn nơi trẻ con hơn, bởi vì rõ ràng những câu trả lời của chúng vượt quá mức tuổi của chúng, do đó đã chứng minh sự hiện diện chắc chắn của ma quỷ.

Một hôm cha Candido đã hỏi một em gái mười ba tuổi (bị quỷ ám): "Hai người thù địch nhau, ghét nhau suốt cuộc sống, ghét nhau cho tới lúc chết, và cả hai phải xuống hỏa ngục. Vậy bây giờ họ chia sẻ với nhau mỗi tương quan ra sao, vì họ sẽ phải ở với nhau cho đến muôn đời? Quỷ trả lời: "Ông ngu quá! Xuống đó mỗi người sống co cụm lại trên chính mình và bị vò xé bởi những hối tiếc. Không có ai tương quan với ai, mỗi người đi tìm chính mình trong nỗi cô độc sâu thẳm và khóc than tuyệt vọng vì những sự dữ mình đã phạm. Nó giống như một nghĩa địa."

§8 - CÁC PHÉP ĐẦU TIÊN

Với những "bệnh nhân" này, nên dùng uyển ngữ (euphemic: nói trại ra) có thể ích lợi hơn. Do đó, chúng tôi luôn luôn gọi việc trừ quỷ là "làm phép". Sự hiện diện của ma quỷ, một khi đã được xác nhận, thì được gọi là "sự tiêu cực". Cũng có lợi hơn khi đọc các kinh bằng tiếng Latinh. Tất cả điều này là để tránh dùng những từ gây sợ hãi và do đó khó đạt được những điều mong muốn. Có những người có nỗi ám ảnh là bị quỷ ám; trong những trường hợp này, chúng ta có thể hầu như chắc chắn là họ không bị. Trước một số người trong tình trạng trí khôn bối rối, việc trừ quỷ cho anh ta, khiến anh ta có thể tin chắc mình bị quỷ ám, và sẽ không có ai bao giờ có thể thuyết phục anh ta cách khác. Khi tôi vẫn chưa biết rõ một người, tôi chỉ nhấn mạnh rằng tôi làm phép cho người ấy, ngay cả khi tôi đang thực hành một việc trừ quỷ; đôi khi, tôi chỉ đơn giản là ban phép lành cho bệnh nhân theo *sách nghi thức*.

Các phép đầy đủ bao gồm nhiều kinh khởi dẫn, tiếp theo sau là ba lần trừ quỷ thực sự. Chúng khác nhau, bổ sung cho nhau và đi theo một trình tự hợp lý trước khi đến sự giải thoát. Cho dù chúng được soạn ra vào năm 1614 thì cũng ít thành vấn đề. Thực sự đó là kết quả của

một kinh nghiệm lâu dài và trực tiếp. Alcuinus, người đã viết nên chúng, đã kiểm tra rất kỹ, cân nhắc từng câu rất cẩn thận đối với ảnh hưởng mà chúng có trên việc quý ám. Có một vài thiếu sót rất nhỏ Cha Candido và tôi đã sửa chữa lại. Chẳng hạn, trong đó không đề cập đến Đức Maria. Chúng tôi đã thêm điều này vào cả ba lần trừ quỷ, bằng cách dùng những từ mà Đức Thánh Cha Lêo XIII đã dùng để trừ quỷ. Vì những cách trừ quỷ của Alcuinus có từ hồi thế kỷ thứ chín và thứ mười, nên những thiếu sót này là có thể hiểu được.

Tôi đã nói rằng một việc trừ quỷ có thể kéo dài vài phút hay nhiều giờ. Lần đầu mới trừ quỷ cho một ai đó, cho dù chúng tôi nhận ra mình đang đương đầu với một sự "tiêu cực", thì tốt hơn là làm vất vả. Thường thường giới hạn trong một vài kinh khởi đầu và làm một trong ba lần trừ quỷ; tôi thường chọn lần thứ nhất bởi vì nó trình bày cơ hội xúc dầu. Dù sách nghi thức không đề cập đến điều này - cũng như nó không đề cập đến nhiều điều khác - thì kinh nghiệm dạy chúng tôi biết rằng dùng dầu dự tòng trong khi đọc: "*Sit nominis ti signo famulus tuus munitus*" thì rất hiệu nghiệm. Trong khi làm việc này, chúng tôi đã được hứng khởi bởi việc xúc dầu trong phép rửa tội. Ma quỷ cố gắng trốn ẩn, không bị phát hiện, cũng như không bị trừ khử. Do đó, lần đầu người ta ít nhận ra sự hiện diện của nó hoặc không nhận ra chút nào. Tuy nhiên, khi những cuộc trừ quỷ được tiếp tục thì bắt buộc nó sẽ phải lộ diện. Có nhiều cách để thúc nó, bao gồm việc xúc dầu.

Sách nghi thức không xác định tư thế của nhà trừ quỷ: một số người đứng, một số ngồi; một số ở bên phải, một số ở bên trái người bị quỷ ám, và một số người đứng đằng sau. Sách nghi thức chỉ nói rằng, bắt đầu bằng những lời: "*Ecce crucem Domini*" [này đây là Thánh giá của Chúa], chúng ta nên lấy viền của dây stola chạm vào cổ nạn nhân, và linh mục nên đặt tay mình trên đầu nạn nhân. Chúng tôi xin lưu ý rằng ma quỷ rất nhạy bén với năm giác quan (có lần nó nói: "Tôi nhập vào qua đường giác quan), và nhất là cặp mắt. Do đó, chúng tôi, cha Candido và các học trò của ngài, đặt hai ngón tay trên đôi mắt và nâng mí mắt lên vào những lúc đặc biệt trong khi đọc kinh. Hầu như luôn luôn, trong trường hợp quỷ hiện diện, đôi mắt dường như hoàn toàn trắng già; chúng tôi khó có thể phân biệt rõ ràng con ngươi nằm trên hay phía dưới, dù với sự trợ giúp của cả hai bàn tay.

Vị trí của con ngươi cũng chỉ cho thấy loại quỷ và những xáo trộn đang có mặt. Trong khi đang đặt câu hỏi, chúng tôi luôn luôn có thể xếp loại quỷ theo nét biệt phân được gợi hứng từ chương chín sách Khải Huyền. Ma quỷ rất thận trọng khi phải nói; chúng bị cưỡng bách phải nói, và chỉ làm như vậy trong những trường hợp hết sức nghiêm trọng, những trường hợp bị ám thực sự và hoàn toàn. Khi ma quỷ tự ý thích tán gẫu, thì đó là thủ đoạn để làm cho nhà trừ quỷ chia trí khỏi điều ông đang tập trung chú ý và để tránh khỏi phải trả lời những câu hỏi hữu ích khi người ta chất vấn chúng. Trong những câu hỏi của chúng tôi, chúng tôi phải tuân thủ theo những qui tắc trong sách nghi thức: không bao giờ hỏi những câu hỏi vô ích hoặc do tính tò mò mà ra. Chúng tôi phải hỏi về tên, có những quỷ khác hay là không, và có bao nhiêu quỷ, khi nào và làm cách nào mà quỷ nhập vào thể xác đặc biệt đó, và khi nào nó sẽ ra. Chúng tôi phải tìm ra sự hiện diện của ma quỷ có do một sự bỏ bùa hay không, và những tính chất đặc biệt của loại bùa đó. Nếu người ta ăn hoặc uống phải những thứ độc dữ, họ phải mửa nó ra; nếu một số yêu thuật đang được giấu, thì quan trọng là phải được nói ra nơi đang được giấu, để nó có thể được đốt đi cách cẩn thận.

Đang trong một cuộc trừ quỷ, nếu có quỷ hiện diện, có thể sẽ lộ ra chậm chậm từng giai đoạn hoặc bộc phát đột ngột. Sự hiểu biết của nhà trừ quỷ về cường độ và tính nghiêm trọng của con bệnh tăng dần dần. Dù có bị áp bức, bị ám ảnh hoặc bị quỷ nhập hay không; dù sự dữ đã bám rễ sâu hay mới sơ sài, thì cũng thật khó mà tìm được những lời văn làm sáng tỏ những phân

biệt này. Tôi dùng mức đo này: nếu một người, trong khi đang được trừ quỷ, hoàn toàn rơi vào trạng thái hôn mê, thì chính quỷ nói qua miệng anh ta. Nếu anh ta di động thì chính là quỷ dùng chân tay của anh ta; và nếu lúc kết thúc cuộc trừ quỷ, anh ta không còn nhớ bất cứ điều gì, thì chúng ta có một trường hợp *quỷ nhập*: tức là, quỷ ở bên trong cá nhân đó và thỉnh thoảng hành động qua thân thể của người bị quỷ nhập. Cũng cần lưu ý rằng trong khi đang trừ quỷ, quỷ bị cưỡng bức - bởi năng quyền của lễ nghi - phải bộc lộ, nhưng hẳn có thể vẫn tấn công người ấy vào bất cứ lúc nào khác, nhưng thường thường một cách không nghiêm trọng lắm.

Nếu trong một cuộc trừ quỷ, một số phản ứng của bệnh nhân tỏ cho thấy một cuộc tấn công của quỷ, nhưng bệnh nhân vẫn còn ý thức, như là vẫn còn mơ hồ nhớ những lời nói và hành động, thì chúng ta đang ở trong sự hiện diện của sự *quỷ hành*. Trong trường hợp này quỷ không luôn luôn hiện diện trong thân thể của người ấy, nhưng nó tấn công từng lúc và gây ra những chứng bệnh về tâm thần lẫn thể lý.

Tôi sẽ nói nhiều về hình thức tấn công thứ ba bên cạnh hai hình thức quỷ nhập và quỷ hành, đó là hình thức *quỷ ám*. Nó hệ tại sự không thể kiểm soát được những tư tưởng xấu luôn hành hạ nạn nhân, đặc biệt là về ban đêm, hoặc đôi khi xảy ra luôn luôn. Trong tất cả mọi trường hợp, việc chữa trị cũng giống nhau: cầu nguyện, chay tịnh, chịu các bí tích, sống đời sống Kitô giáo, bác ái, và trừ quỷ. Để nhận xét một căn nguyên sự dữ có thể, chúng tôi dùng một số nguyên tắc chỉ đạo chung chung chứ không đi vào chi tiết, bởi vì "cái tiêu cực" tức là ma quỷ có xu hướng tấn công con người trong năm lãnh vực. Những cuộc tấn công này nghiêm trọng hơn kém tùy theo nguồn gốc của chúng. Năm lãnh vực như sau: sức khỏe, việc làm ăn, tình cảm, thú vui cuộc đời, và ước muốn chết.

Sức khỏe. Ma quỷ có quyền gây nên những bệnh về cả thể lý lẫn tâm thần. Tôi đã nói rằng hai khu vực bị ảnh hưởng thông thường nhất là đầu và bao tử. Thường thường, bệnh rất dai dẳng. Đôi khi cũng ngắn ngủi, chỉ sau một hồi trừ quỷ. Trường hợp này gồm có các bệnh dịch lây lan, các vết thương, vết bầm. Sách nghi thức gợi ý làm phép những khu vực bị ảnh hưởng, với dầu Thánh giá và vẩy nước phép. Nhiều lần tôi đã chứng kiến hiệu quả của việc chỉ lấy dây stola phủ lên và đặt tay lên khu vực bệnh. Nhiều lần các phụ nữ bị bệnh đau đốn, theo chẩn đoán siêu âm phải giải phẫu buồng trứng, nhưng trước khi đi giải phẫu họ đã đến với tôi, sau khi tôi ban phép lành cho họ cơn đau liền chấm dứt, khi đi siêu âm lại, chẳng thấy dấu hiệu bệnh đau nữa, và cuộc giải phẫu đã được hủy bỏ.

Cha Candido có thể liệt kê vô số những trường hợp ngài chỉ "làm phép" mà chữa rất nhiều bệnh trầm trọng, kể cả những bệnh ung bướu não đã được y khoa xác minh. Tôi phải cẩn thận xem xét những trường hợp này có thể chỉ xảy ra cho những người bị quỷ ám, và qua đó tôi muốn nói đến những trường hợp có nguồn gốc đáng nghi ngờ là ma quỷ.

Tình cảm. Ma quỷ có thể gây ra thù oán lung tung, đặc biệt đối với những người yêu thương chúng ta nhất. Nó phá hoại hôn nhân gia đình, phá vỡ các giao ước; nó gây ra những cuộc xô sát, cãi cọ trong các gia đình nơi mà mọi người thực sự thương yêu nhau, và luôn luôn chỉ vì những lý do chẳng đâu vào đâu. Satan cũng tàn phá các tình bạn hữu; qua sự can thiệp của nó, nạn nhân cảm thấy khó chịu ở mọi nơi, bị mọi người tránh lánh, cuối cùng là chỉ muốn sống cô độc. Rồi tiếp theo sau là một sự xác tín mình hoàn toàn thiếu tình yêu và thiếu được hiểu biết, một sự trống rỗng tình cảm hoàn toàn đến nỗi lập gia đình là một chuyện không có thể. Và rất thường xảy ra một mối tương quan bạn bè đang phát triển và đầy hứa hẹn, bỗng dưng bị chấm dứt mà không có lý do nào cả.

Công việc làm ăn. Không thể tìm được việc làm vì những chuyện đâu đâu, với những lý do thật vô lý dù khi xem ra chắc hẳn có công việc. Cuối cùng nạn nhân có thể tìm được một việc

làm nhưng lại bỏ mà bề ngoài chẳng có lý do nào cả, và lại tìm công việc khác, nhưng không đi phỏng vấn hoặc lại cũng bỏ cuộc như vậy chỉ vì những động lực vớ vẩn. Thân nhân của những con người bất hạnh này nghi ngờ nhân cách thiếu trách nhiệm hoặc bất thường. Tôi đã chứng kiến những gia đình hết sức giàu có lại rơi vào tình trạng nghèo cùng cực với những lý do không thể cắt nghĩa về mặt nhân loại. Những kỹ nghệ gia thành công đột nhiên một cách không thể cắt nghĩa phải đứng nhìn mọi sự tan thành mây khói. Hoặc những thương gia tinh khôn bắt đầu có những quyết định sai lầm này đến sai lầm khác, và kết quả là phá sản vì nợ nần. Lại nữa, những ông chủ các cửa hàng rất nổi tiếng cũng bị tai họa mất hết khách hàng. Khi ma quỷ làm ảnh hưởng đến vấn đề tiền bạc, thì việc tìm việc trở nên không thể, đang giàu bỗng hóa nghèo, và các công nhân viên trở nên thất nghiệp, mà luôn luôn chẳng có bất cứ lý do gì bề ngoài.

Vui hưởng cuộc đời. Những bệnh tật về luân lý thể lý, sự cô độc tình cảm, và sự sụp đổ kinh tế sẽ đem tới thái độ bi quan đến nỗi đời sống chỉ được nhìn theo cách tiêu cực. Những người mắc phải như thế sẽ trở nên không thể lạc quan, hy vọng; cuộc đời xem ra hết sức chán nản, không lối thoát và không thể chịu nổi.

Muôn chết. Giai đoạn thứ năm. Đây là mục tiêu cuối cùng của kẻ thù độc dữ: dẫn chúng ta đến sự tuyệt vọng và tự tử. Ở đây tôi cũng phải thêm ngay rằng khi chúng ta đặt mình dưới sự che chở của Giáo Hội, dù chỉ với sự trừ quỷ, thì giai đoạn thứ năm này cũng không xảy ra. Chúng ta dường như làm sống lại điều đã được cho phép làm khổ ông Gióp: "Này, ông ta ở trong quyền của người, chỉ trừ mạng sống của ông ta thôi" (Jb 2,6). Tôi có thể kể ra nhiều trường hợp ở đây, hầu như với những sự can thiệp lạ lùng, Thiên Chúa cứu một số người khỏi tự tử.

Tôi chắc rằng nhiều độc giả nhận ra năm giai đoạn này, với những mức độ mãnh liệt khác nhau. Tôi nói lại rằng hầu hết các bệnh nhân này có những nguyên nhân không liên quan đến sự can thiệp của ma quỷ; riêng chúng tôi không thể xác định được ai là người bị quỷ ám hoặc quỷ hành.

Tôi sẽ cho hai thí dụ của giai đoạn thứ năm, hết sức nghiêm trọng, nạn nhân đi đến chỗ muốn chết và đã cố gắng tự tử. Tôi đã giúp một cô y tá, do một cơn khủng hoảng nghiêm trọng, cô ta đã có một tư tưởng tuyệt vọng vô lý: "Nếu tôi truyền máu sai cho bệnh nhân, tôi sẽ bị bắt, và tôi sẽ được an toàn ở trong tù." Mặc dù cô ta đã nghe theo và lên kế hoạch hành động; cô ta xác tín rằng mình đã truyền nhóm máu không đúng cho bệnh nhân. Rồi cô ta đã đi đến văn phòng của cô để chờ được bị bắt. Vài giờ đồng hồ trôi qua, sự truyền máu ấy lại hóa ra thành công, và cô y tá đã hối hận vì hành động của mình.

Một thanh niên trẻ, đẹp trai tên là Giancarlo, hai mươi lăm tuổi, trông có vẻ khỏe mạnh cả thể xác lẫn tinh thần. Tuy nhiên, anh ta đã có một "tên quỷ nó hành hạ anh ta dữ dội. Việc trừ quỷ đã làm giảm bớt cho anh ta chút đỉnh nhưng chưa đủ. Một đêm anh ta quyết định chấm dứt tất cả, như anh ta đã cố gắng nhiều lần. Anh đi bộ dọc theo một đường rầy xe lửa, anh ngừng lại ở một khúc quanh rộng, và nằm xuống trên đường rầy trong một chiếc túi ngủ. Anh ta vẫn nằm nguyên ở đó được bốn hoặc năm giờ. Nhiều chuyến tàu lửa đã chạy cả hai hướng, nhưng mỗi chuyến tàu lại đi ở một đường ray khác đối diện với Giancarlo; có những lý do thách thức sự hiểu biết của con người. Họ đã nhận ra anh ta.

Tôi hỏi cha Candido xem với những kinh nghiệm lâu dài của một nhà trừ quỷ, ngài đã để mắt một người nào đã được làm phép mà đi tự tử chưa. Ngài đã bị mất một người, và câu chuyện như sau: một cô gái Roma, hết sức đáng thương do bị quỷ ám hoàn toàn đã đến xin ngài trừ quỷ. Cô ta bắt đầu cảm thấy nhẹ bớt đi nhiều, mặc dù cô ta thấy rằng thật là khó khăn để chiến đấu với cơn cám dỗ tự tử. Một hôm Mẹ cô đến với cha Candido; bà tin rằng con gái của bà chỉ tưởng tượng ra bệnh và chữa bói cô ta. Cho dù sự giải thích của cha Candido xem ra thuyết phục được

người đàn bà, nhưng trong thực tế thì không như vậy. Một hôm, khi cô con gái thổ lộ cho Mẹ cô về nỗi day dứt của con cảm dỗ dai dẳng muốn tự tử, người mẹ khôn nạn đã mắng chửi cô ta như thường lệ: "Đồ điên, đồ vô tích sự; mày thậm chí chẳng có khả năng tự sát. Mày thử chết cho tao xem nào?" Nói rồi bà mở cửa sổ ra. Cô con gái nhảy xuống và chết tức thì. Đây chỉ là một trường hợp tự tử duy nhất trong số tất cả những người đến với cha Candido để xin trừ quỷ. Tuy nhiên, rõ ràng là lỗi ở phía người mẹ nhiều hơn, người có trách nhiệm đối với tình trạng đáng thương của cô con gái mình.

Tôi đã lưu ý rằng số lượng thời gian cần thiết cho một cuộc trừ quỷ là không thể nói trước được. Sự cộng tác tích cực của người bị mắc bệnh là rất quan trọng. Tuy nhiên, dù có sự cộng tác đến đâu, thì đôi khi chúng tôi có thể chỉ đạt được một số cải tiến chứ không giải thoát hoàn toàn được. Một hôm cha Candido đang trừ quỷ cho một chàng thanh niên to béo, thuộc loại người khiến cho nhà trừ quỷ phải toát mồ hôi, bởi vì ngài cần đến một nỗ lực thể lý lớn lao, giống như một cuộc chiến đấu thực sự. Từ lúc bắt đầu, chàng thanh niên nói với vị linh mục: "Tôi không biết ngày hôm nay có tốt cho việc trừ quỷ không; tôi đã cảm thấy rằng tôi sẽ làm ông bị thương." thực ra, chắc chắn có một cuộc chiến thực xảy ra giữa hai người, và kết quả thì không chắc chắn. Hoàn toàn bất ngờ, chàng thanh niên ngã xuống sàn nhà, và cha Candido cũng mệt nhoài và ngã xuống trên anh ta. Ngài đã nói với tôi: "Nếu lúc bảy giờ có ai vào phòng, thì họ sẽ không phân biệt được ai là nhà trừ quỷ, ai là người bị quỷ ám." Sau một lúc vị linh mục đã phục hồi và đã có thể kết thúc việc trừ quỷ. Vài hôm sau Cha Pio gửi tới cha Candido những lời cảnh cáo như sau: "Đừng phí thời gian và sức lực trên chàng thanh niên đó. Chỉ vô ích mà thôi". Với sự linh ứng thần linh, Cha Pio biết rằng không thể làm gì được với chàng thanh niên đặc biệt đó. Các sự kiện xảy ra đã chứng minh sự linh cảm của ngài.

Tôi xin thêm một nhận xét khác: *"Sự quỷ nhập không phải là căn bệnh truyền nhiễm, nó không lây lan sang những người họ hàng cũng không lây sang những người chứng kiến, cũng không nhiễm vào những nơi chốn được tổ chức trừ quỷ."* Lời tuyên bố này rõ ràng là rất quan trọng, bởi vì thường thường những nhà trừ quỷ đương đầu với những khó khăn lớn khi tìm một nơi để thi hành phép này. Nhiều lần chúng tôi bị từ chối cho vào vì họ sợ tòa nhà sẽ bị "quấy phá". Ít nhất vị linh mục cần phải biết rằng sự hiện diện của bất cứ ai bị quỷ ám và sự trừ quỷ cho họ không để lại hậu quả gì trên căn nhà hoặc trên những người sống ở đó. Thay vào đó, chúng ta nên sợ tội lỗi; một tội nặng, một tội lộng ngôn có thể gây tổn thất cho gia đình họ, cho chỗ làm việc của họ và cho những nơi họ thường lui tới.

Một số trường hợp mà tôi đã chọn không phải từ nơi người bị sóc nặng nhất, nhưng từ trường hợp thông thường nhất đã xảy ra cho tôi.

Anna Maria, một cô gái mười sáu tuổi, đã phải đau khổ vì cô thất bại trong học vấn (trong quá khứ cô ta chưa bao giờ gặp khó khăn về việc học hành), và ở nhà cô ta cứ nghe thấy những tiếng động lạ. Cô ta đã đến với tôi cùng với cha mẹ và chị của cô. Tôi làm phép cho cô và nhận ra những dấu hiệu tiêu cực. Rồi tôi làm phép cho mẹ của cô cũng đang phàn nàn vì những đau đớn. Khi tôi đặt tay trên đầu bà, bà thốt ra một tiếng hét lớn và từ trên ghế ngã lăn xuống đất. Tôi yêu cầu hai chị em bước ra khỏi phòng, và tiếp tục trừ quỷ cho bà với sự giúp đỡ của người chồng. Tôi nhận thấy nhiều dấu hiệu tiêu cực mạnh mẽ ở nơi người mẹ hơn ở đứa con gái. Đối với Anna Maria thì làm ba phép là đủ; đó là một sự ám nhẹ thôi, và tôi có thể chữa khỏi ngay. Còn đối với người mẹ, đòi hỏi phải trừ quỷ hàng tuần và kéo dài nhiều tháng. Bà đã phục hồi hoàn toàn sau phản ứng của bà ở lần trừ quỷ thứ nhất, sớm hơn tôi tiên đoán nhiều.

Giovanna, một người đàn bà ba mươi tuổi và là mẹ của ba đứa con. Bà đã được cha giải tội của bà gửi đến cho tôi. Bà đã bị nhức đầu, bị bùa làm choáng ngất, và đau bao tử. Các bác sĩ

nói bà ta vẫn hoàn toàn khỏe mạnh. Căn bệnh của bà đã xuất hiện cách chậm chạp, từ từ; tức là, bà bị nhập bởi ba tên quỷ, chúng nhập vào bà qua ba lần bị bỏ bùa khác nhau. Lần mạnh nhất bị yểm trước khi bà kết hôn, bởi một cô gái cũng muốn kết hôn với vị hôn phu của bà. Đời sống cầu nguyện mạnh mẽ của gia đình Giovanna đã giúp nhiều cho việc trừ quỷ. Hai trong ba tên quỷ đã xuất ra một cách kỳ diệu mau chóng; tên quỷ thứ ba tỏ ra lì lợm hơn và phải mất ba năm trừ quỷ hàng tuần nó mới chịu liả bỏ.

Marcella, một cô gái tóc vàng mười chín tuổi có vẻ trắng trẻo và bướng bỉnh, đã đến với tôi. Cô ta bị đau bao tử ghê gớm, cả ở nhà cũng như ở nơi làm việc cô ta không ngừng buông ra những lời xúc phạm, những lời bình phẩm chua chát. Các bác sĩ tuyên bố rằng sức khỏe cô ta rất tốt. Khi tôi đặt tay trên mắt cô và bắt đầu cuộc trừ quỷ, mắt của cô hoàn toàn trắng dã, khó có thể nhận ra được đồng tử ở phần dưới của mắt. Cô ta thốt ra những tiếng cười mỉa mai. Tôi vừa kịp nghĩ rằng tôi đang đối phó với Satan thì tôi nghe như có tiếng nói với tôi: "Tao là Satan", với một tràng cười khác. Dần dần, Marcella tăng cường thêm đời sống cầu nguyện, bắt đầu rước lễ, đọc kinh Mân côí hàng ngày, và đi xưng tội hàng tuần (sự xưng tội còn mạnh hơn việc trừ quỷ!). Cô ta thẳng tiến dần dần và chỉ bị thụt lùi khi cô giảm bớt nhiệt tình cầu nguyện. Hai năm sau cô ta mới được chữa lành.

Giuseppe, hai mươi tám tuổi, đã đến với tôi cùng với mẹ và em gái. Tôi nhận ra ngay rằng anh ta đã đến gặp tôi chỉ để làm vui lòng những người thương yêu anh ta. Anh xông ra một mùi thuốc lá nồng nặc; anh ta đã sử dụng và bán ma túy và nói lộng ngôn. Thật vô ích khi nói với anh ta về việc cầu nguyện và chịu các bí tích. Tôi cố gắng thuyết phục anh ta để cho tôi trừ quỷ, do khẩn cấp nên làm rất vất vả, bởi vì quỷ đã tự bộc lộ ngay tức khắc và dữ dội. Tôi đã ngừng lại. Khi tôi bảo anh ta rằng anh bị quỷ ám, anh ta đã trả lời tôi: "Tôi biết rồi và tôi lấy làm sung sướng; tôi đi theo ma quỷ." Tôi không bao giờ gặp lại anh ta lần nào nữa.

Di Angela, mặc dù còn trẻ, đã đến với tôi trong tình trạng thể lý thật đáng thương; di không thể nói nên lời, và chắc chắn di không thể cầu nguyện. Toàn thân di đau đớn; hầu như không có phần thân thể nào không đau. Trong đầu óc cứ vang lên những lời báng bổ, và di cũng nghe thấy nhiều tiếng động lạ. Khởi đầu những rắc rối của di là một lời nguyện rửa (có thể là một lời yểm bùa) bởi một linh mục bất xứng; di Angela đã dâng tất cả những đau khổ của di nhân danh dòng tu của di. Sau nhiều lần trừ quỷ tỏ ra hữu hiệu, di đã được chuyển đến thành phố khác. Tôi hy vọng di có thể tìm thấy một nhà trừ quỷ khác để hoàn tất việc giải thoát cho di.

Tôi sẽ mô tả một trong số nhiều trường hợp kinh khủng của sự bỏ bùa trên toàn thể một gia đình. Người cha, đang rất thành công trong việc buôn bán, đột nhiên không hiểu sao thấy mình không thể bán buôn gì được nữa. Kho hàng còn đầy hàng hóa, nhưng không ai đến mua nữa. Một lần, khi ông ta đáng lẽ đã có thể bán được một lô hàng lớn, thì chiếc xe tải của ông ta dùng để giao hàng bị hư lên hư xuống và không thể giao hàng đến nơi được và do đó, việc bán hàng không thể hoàn tất được. Một lần khác, sau những cố gắng vất vả, ông đã có thể đạt được một hợp đồng lớn. Lần này chiếc xe tải đã đến được tận cửa nhà kho của người mua, nhưng không ai có thể mở được cửa nhà kho, và lại một lần nữa việc bán hàng không hoàn thành được. Cùng lúc, đứa con gái ông ta đã lấy chồng, bị chồng bỏ. Và đứa con gái khác của ông sắp sửa cưới, cũng bị người chồng sắp cưới bỏ đi vào chiều áp hôn cưới mà không một lời giải thích. Thêm vào đó còn có vấn đề sức khỏe và những tiếng động lạ nữa, như trong hầu hết các trường hợp tương tự. Thật khó mà nói nên bắt đầu việc trừ quỷ từ đâu. Tôi đã khuyên gia đình phải đọc kinh nhiều, năng chịu các phép bí tích, và phải sống đời sống Kitô hữu đích thực; rồi tôi bắt đầu trừ quỷ cho hết mọi người trong nhà. Tôi cũng trừ quỷ và cử hành Thánh Lễ tại gia và tại nơi làm việc của người cha. Sau một năm tất cả điều này bắt đầu có kết quả, và tiến trình cứ tiếp tục,

mặc dù từng bước chậm chậm. Những điều này là những thử thách thực sự về đức tin và lòng kiên nhẫn!

Antonia, một cô gái hai mươi tuổi, đến với tôi cùng với bố là một người làm bánh. Cô dường như là một thầy bói. Em đã nghe thấy những tiếng lạ, và cô không thể nào ngủ hay làm việc được. Cũng trong cùng thời gian đó, bố cô đã bắt đầu đau bao tử mà không có thuốc nào chữa được. Khi tôi làm phép cho cô, tôi cảm thấy có sự hiện diện của ma quỷ ở cấp độ nhẹ. Tôi bảo cô rằng nếu tôi không làm, thì cô chỉ cần một vài lần trừ quỷ là khỏi. Khi tôi làm phép cho ông bố, ông ta đi vào hôn mê hoàn toàn; ông ta im lặng và bất động. Khi tỉnh lại, ông hoàn toàn không hay biết điều gì vừa xảy ra. Rồi tôi đã bảo cô đừng nói cho ông ta biết gì cả, để tránh cho ông khỏi sợ hãi, và tôi đã hẹn hai bố con trở lại. Khi về nhà đưa con gái đã không giữ kín được sự việc, và đã nói cho bố hết mọi sự. Ông ta trở nên sợ hãi và đi đến với một thầy phù thủy. Người lúc ban đầu đã khuyên họ đến với tôi, đã nói cho tôi biết hiện giờ cả hai đều mắc bệnh, nhưng họ không bao giờ trở lại với tôi nữa. Thỉnh thoảng tôi vẫn gặp những người trở nên thất đảm bởi những bước chậm chạp của việc chữa lành và đi tìm đến với phù thủy với hy vọng để được chữa lành nhanh hơn, rồi cuối cùng chuốc lấy những hậu quả tai hại. Thiên Chúa tạo dựng nên chúng ta có tự do; chúng ta cũng có thể tự do phá hủy chính mình.

Để kết luận chương này, tôi muốn nói lên một điều: mỗi một nhà trừ quỷ đều có những kinh nghiệm riêng mà đôi khi cũng là một. Một số trường hợp quá bất thường đến nỗi chưa có nhà trừ quỷ nào khác từng phải đối mặt. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu một số nhà trừ quỷ bị bối rối bởi điều tôi đã viết, đặc biệt ở đầu chương này, liên quan đến vị trí của những con mắt, những chứng nhưc đầu, đau bao tử. Đó là những hiện tượng mà cha Candido và tất cả những nhà trừ quỷ mà ngài đã đào tạo phải đối phó đều đều, và đó là sự thật, dù những nhà trừ quỷ nào khác đã từng trải nghiệm chúng hay không.

Tôi tin rằng tôi chúng ta phải học một cách hết sức kính cẩn những kinh nghiệm và những phương pháp khác nhau về việc trừ quỷ. Những sự kiện thì không thay đổi, và công hiệu của một phương pháp không thể bị giảm tác dụng vì những sự kiện khác với kinh nghiệm của một ai đó.

§9 - CÁCH HÀNH ĐỘNG CỦA MA QUỶ

Thường thường ma quỷ làm mọi điều có thể để che giấu hành tung của nó. Nó không thích nói, và nó cố gắng mọi cách để làm cho cả nhà trừ quỷ lẫn người bị quỷ ám phải thất vọng. Kinh nghiệm dạy tôi rằng hành động của ma quỷ đi theo bốn bước: trước khi bị phát hiện, trong khi đang trừ quỷ, vào lúc bắt đầu giải thoát và sau khi giải thoát. Tôi phải lưu ý rằng không bao giờ có hai trường hợp giống nhau. Hành động của ma quỷ thì không thể nói trước được và mang nhiều hình thức khác nhau. Điều mà tôi sắp mô tả qui về hành động thường gặp nhất.

1. Trước khi phát hiện. Quỷ ám gây ra những xáo trộn thể lý và tâm thần. Do đó, người bị ám thường thường ở dưới sự chăm sóc của một bác sĩ, và không ai nghi ngờ về bản tính đích thực của các vấn đề. Các bác sĩ thường cố gắng chữa các triệu chứng trong một thời gian dài và thử nhiều thứ thuốc, luôn luôn với những kết quả rất giới hạn. Bệnh nhân thường đi hết bác sĩ này đến các bác sĩ khác, rồi chê họ là kém khả năng. Các triệu chứng tâm thần là khó chữa nhất;

nhiều lần các chuyên gia không tìm thấy điều gì trục trặc - mặc dù điều này cũng thường xảy ra với các bệnh về thể lý nữa - và thường thường gia đình hay kết tội người bị quỷ ám là hay tưởng tượng ra các vấn đề. Đây là một trong những thánh giá nặng nề nhất cho những "bệnh nhân" này; họ không được hiểu cũng không được tin tưởng. Hầu như luôn luôn, sau khi đi tìm một cách vô hiệu sự trợ giúp của "nền y khoa chính thức", những người này bắt đầu đi gõ cửa "các tay lang băm", hoặc tệ hơn, các tay phù thủy, thầy bói, thầy mo. Bằng cách này, các rắc rối càng tăng thêm.

Bình thường, những ai đến với nhà trừ quỷ (theo sự góp ý của bạn bè; rất hiếm khi có lời khuyên của linh mục!) thì trước đó họ cũng đã đi gõ cửa các bác sĩ, và họ rất nghi nan; nhiều lần họ đã thử đến với các thầy phù thủy, thầy cúng. Thường thường sự kiện thiếu - không thể bào chữa được - sự chăm sóc của Giáo Hội trong lãnh vực này cộng thêm vào sự thiếu đức tin hoặc thiếu thực hành đức tin của những người này, đương nhiên kết quả sẽ là một sự chậm trễ tìm đến với nhà trừ quỷ.

Chúng ta phải nhớ rằng ngay cả trong những trường hợp quỷ nhập hoàn toàn - tức là trong những trường hợp ma quỷ sử dụng thân xác của nạn nhân để nói và hành động - thì ma quỷ cũng không hành động cách đều đặn. Nó hoạt động từng giai đoạn (thường được gọi là những "lúc khủng hoảng") với những giai đoạn ngưng nghỉ bất ngờ. Theo đó, chỉ trừ một ít trường hợp, nạn nhân có thể hoạt động và duy trì công việc hoặc đi đến trường một cách dường như bình thường. Chỉ riêng mình nạn nhân mới biết được việc thực hiện những việc này đòi hỏi phải có nỗ lực ghê gớm như thế nào.

2. *Trong khi trừ quỷ.* Vào lúc bắt đầu, ma quỷ hết sức cố gắng để không bị phát hiện hoặc ít nhất che dấu tính cách nghiêm trọng của việc nó ám, cho dù nó không luôn luôn thành công. Đôi khi, nó bị nhà trừ quỷ dùng sức mạnh bắt buộc nó phải bộc lộ sự hiện diện của nó ở ngay những kinh đầu tiên; những lần khác, phải mất nhiều kỳ trừ quỷ nó mới bị phát hiện. Tôi nhớ một anh thanh niên, vào lúc làm phép lần đầu, anh chỉ biểu hiện một phản ứng tiêu cực nhẹ. Tôi thầm nghĩ: "Trường hợp này coi bộ dễ dàng; chắc chỉ cần làm phép lần này và vài lần nữa là xong." Tới khi làm phép lần thứ hai anh ta trở nên dữ dằn hơn, và sau đó tôi không thể bắt đầu trừ quỷ được nữa nếu không có bốn người lực lưỡng khổng chế anh ta.

Vào những dịp khác, người ta phải chờ đợi đến "giờ của Chúa". Tôi còn nhớ rõ một người đã tham vấn nhiều nhà trừ quỷ, kể cả tôi, mà không thấy bất cứ dấu vết nào có sự hiện diện của ma quỷ. Cuối cùng, một lần quỷ bị cưỡng bức phải bộc lộ mình ra, và sau đó việc trừ quỷ được tiến hành kết quả. Đôi khi, từ lần làm phép thứ nhất hoặc thứ hai ma quỷ đã bộc lộ tất cả sức mạnh của nó, điều này thay đổi theo từng trường hợp. Có khi sự bộc lộ đang diễn tiến; thì một số người bị quỷ ám hình như mỗi kỳ có một chứng bệnh khác nhau, khiến người ta có ấn tượng rằng mỗi căn bệnh thể xác phải được đem ra lần lượt để được chữa lành.

Ma quỷ phản ứng theo nhiều cách khác nhau trước các kinh nguyện và các mệnh lệnh. Nhiều lần nó cố gắng tỏ ra đứng đưng; nhưng trong thực tế nó chịu đựng và tiếp tục chịu đựng hơn nữa cho đến khi sự giải thoát được hoàn tất. Một số người bị quỷ ám im lặng và bất động, và nếu bị kích thích, thì chỉ có cặp mắt phản ứng. Những người khác vùng vẫy lung tung, và nếu không có ai giữ lại, thì họ đã tự hại mình. Một số khác rên rỉ, đặc biệt là khi đặt dây Stola trên phần thân thể bị ảnh hưởng, như sách Nghi thức đề nghị, hoặc nếu họ được làm phép với dầu Thánh giá hoặc nước phép. Rất ít người hung hãn, và những người này phải được giữ bởi những người giúp đỡ nhà trừ quỷ hoặc bởi thân nhân họ.

Ma quỷ rất miễn cưỡng nói ra. *Sách nghi thức*, rất ngặt, khuyên nhà trừ quỷ đừng hỏi những câu hỏi tò mò, nhưng chỉ hỏi điều gì cần cho việc giải thoát thôi. Điều thứ nhất cần hỏi là

tên. Đối với ma quỷ, vốn miễn cưỡng bộc lộ mình, việc tiết lộ mình ra là một thất bại; dù khi nó đã tiết lộ tên nó, thì nó cũng luôn luôn miễn cưỡng lặp lại, ngay cả trong cuộc trừ quỷ tiếp theo. Rồi chúng tôi ra lệnh cho ma quỷ nói có bao nhiêu quỷ hiện diện trong một thể xác đặc thù. Có thể là nhiều hoặc ít, nhưng luôn luôn có một tên thủ lĩnh, và nó luôn luôn là quỷ thứ nhất bị xưng tên. Khi quỷ có một cái tên theo Kinh Thánh hoặc tên được đặt theo truyền thống (chẳng hạn, Satan, Beelzebub, Lucifer, Zebulun, Meridian, Asmodeus), chúng tôi phải đối phó với "thứ dữ", khó đánh bại. Mức độ khó khăn cũng tương quan với cường độ mà ma quỷ ám một người. Khi có nhiều quỷ hiện diện, thì tên thủ lĩnh luôn luôn xuất ra sau cùng.

Sức mạnh của quỷ ám cũng được biểu lộ ra từ phản ứng của ma quỷ trước các danh thánh. Thường thường ma quỷ không và cũng không thể nói lên những danh thánh này; nó thường thay thế kiểu nói như "Ông ấy" (để ám chỉ Thiên Chúa hoặc Chúa Giêsu) hoặc "Bà ấy" (để chỉ Đức Mẹ). Có lần nó nói "Ông chủ của các ông" hoặc "Đức Bà của các ông", để chỉ Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Nếu trường hợp quỷ ám mạnh mẽ và tên quỷ thuộc đẳng cấp cao (tôi xin nhắc lại là ma quỷ vẫn giữ những đẳng cấp như hồi chúng còn là những thiên thần, như ngai thần, lãnh thần, quản thần...) thì chúng dám nói lên tên Thiên Chúa và Mẹ Maria, và luôn luôn kèm theo những lời xúc phạm ghê tởm.

Một số nhà trừ quỷ cho rằng, tôi không biết tại sao, nếu đang trong lúc trừ quỷ, gặp những tên quỷ lắm mồm, chúng sẽ công khai vạch ra hết các tội lỗi của họ. Đó là một quan niệm sai lầm; ma quỷ miễn cưỡng phải nói ra, và khi chúng nói, chúng nói những điều ngớ ngẩn để làm cho nhà trừ quỷ chia trí và lẩn tránh những câu hỏi của ngài. Cũng có trường hợp ngoại lệ. Một hôm cha Candido đã mời một linh mục vốn tự hào về chủ nghĩa hoài nghi của mình, đến tham dự cuộc trừ quỷ. Vị linh mục đã chấp nhận lời mời, nhưng thái độ của ngài có vẻ xem thường; ngài đứng khoanh tay và không đọc kinh như những người có mặt nên đọc, đã vậy lại còn mỉm cười chế diễu nữa. Tới một lúc quỷ quay sang ngài và nói: "Ông nói ông không tin tôi hiện hữu. Nhưng ông tin vào phụ nữ; vâng, ông tin vào phụ nữ, và thế là thế nào!" Vị linh mục bất hạnh lạng lẽ rút lui ra ngoài cửa và biến mất.

Lần khác, ma quỷ tiết lộ tội lỗi nạn nhân để làm cho nhà trừ quỷ thất đảm. Cha Candido đang trừ quỷ cho một chàng thanh niên đẹp trai bị một tên quỷ hung dữ ám, để cố gắng làm cho nhà trừ quỷ phải thất đảm, quỷ nói: "Ông không thể thấy rằng ông đang phí thời gian vô ích sao? Người này không bao giờ cầu nguyện". Rồi quỷ tiếp tục kể ra một danh sách dài đủ thứ tội lỗi xấu xa của người đó. Lúc cuối cuộc trừ quỷ, cha Candido đã uổng công cố gắng thuyết phục chàng trai xưng hết các tội. Rất cần thiết phải lôi kéo anh ta về xưng tội, vì anh ta cứ bảo mình chẳng có tội gì để xưng. Cha Candido hỏi: "Nhưng chẳng lẽ anh không phạm điều này điều kia sao?" Không chối được nữa, chàng thanh niên đáng thương đã bất buộc thừa nhận những vi phạm của mình. Khi vị giải tội tiếp tục kể ra một danh sách các tội đã được quỷ nói cho cha biết, chàng ta nhìn nhận hết từng tội. Sau khi lãnh nhận phép xá giải, chàng ra về, vừa lẩm bầm: "Tôi không hiểu gì nữa! Các linh mục này biết hết mọi thứ!"

Sách nghi thức gợi ý nên hỏi những câu hỏi khác liên quan đến thời gian quỷ ám bao lâu rồi, động lực xui khiến, và các chủ đề khác tương tự. Tôi sẽ đề cập đến sau lý do tại sao chúng ta phải hành xử trong trường hợp bùa ngải và những câu hỏi nào phải hỏi. Chúng ta cũng đừng quên rằng ma quỷ là cha sự dối trá. Nó thoả mái tố cáo người này hoặc người khác để gây nên sự nghi ngờ và thù hận; các câu trả lời của nó phải được xem xét lại kỹ lưỡng. Tôi sẽ chỉ nói rằng việc hỏi ma quỷ chung chung thì không quan trọng lắm. Chẳng hạn, thường khi ma quỷ thấy nó dần bị mất sức mạnh, nó hứa hẹn thời điểm xuất ra, nhưng rồi nó lại chân chừ kéo dài mãi. Một nhà trừ quỷ đầy kinh nghiệm như cha Candido thường có thể đoán được không chỉ loại

quỷ ám, mà còn cả tên của chúng nữa; do đó ngài không hỏi nhiều câu hỏi. Tuy nhiên, thỉnh thoảng ngài hỏi tên của quỷ chỉ để được nó nói: "Ông biết rồi còn gì!" và đó là sự thật.

Trong các trường hợp những cuộc quỷ ám mạnh mẽ, quỷ có thể tự ý nói để làm cho nhà trừ quỷ thất đảm. Nhiều lần quỷ đã nói với tôi: "Ông không thể làm bất cứ sự gì chống lại tôi được đâu?" "Đây là nhà của tôi mà; tôi thích ở đây, và tôi sẽ cứ ở đây, "Ông chỉ mất thời giờ vô ích thôi". Những lần khác nó đe dọa tôi: "Tôi sẽ ăn quả tim ông!" "Tôi nay tôi sẽ làm cho ông kinh hãi đến nỗi ông sẽ không thể chợp mắt được." "Tôi sẽ vào giường của ông giống như một con rắn." "Tôi sẽ ném ông ra khỏi giường." Rồi sau khi đương đầu với câu trả lời của tôi nó liền im lặng chẳng hạn, khi tôi nói: "Tao được bao bọc bởi áo Đức Bà, mày làm gì được tao?" hoặc "Đức Tổng Thần Gabriel là Đấng che chở tao; mày cứ thử chiến đấu với Ngài xem!" hoặc "Thiên thần bản mệnh của tao canh chừng tao, mày đừng hòng chạm đến tao, mày không thể làm hại tao được," ma quỷ chỉ im lặng.

Nhà trừ quỷ luôn luôn có thể tìm thấy điểm yếu đặc biệt. Một số quỷ không thể chịu nổi việc vạch dấu Thánh giá với dây stola trên phần thân thể bị đau của nạn nhân; một số không thể chịu được hơi thở thổi vào mặt; số khác bằng tất cả sức lực chống lại việc làm phép với nước thánh. Rồi có một số câu trong những kinh trừ quỷ mà ma quỷ phản ứng mạnh mẽ hoặc bằng sức đang yếu dần. Về điểm này, như sách *nghe thức* có gợi ý, nhà trừ quỷ sẽ lặp đi lặp lại những câu này. Kéo dài, vẫn thế nào tùy theo phán đoán của linh mục. Thường sự có mặt của bác sĩ cũng có ích không chỉ để cho việc chẩn đoán ban đầu nhưng cũng để trợ giúp xác định thời gian của việc trừ quỷ nữa. Khi người bị ám hoặc nhà trừ quỷ cảm thấy yếu mệt quá, bác sĩ là người sẽ cho họ lời khuyên khi nào nên ngưng nghỉ. Nhà trừ quỷ cũng có thể xác định khi nào nên ngưng.

3. *Gần đến lúc ma quỷ xuất ra.* Đây là lúc khó khăn và phức tạp, cũng có thể mất một thời gian dài. Đôi khi ma quỷ tỏ ra cho thấy nó đã mất sức, nhưng trong những hoàn cảnh khác nó cố gắng tung ra những đợt tấn công cuối cùng. Trong trường hợp một cơn bệnh thông thường, chúng tôi thường nhận thấy rằng bệnh nhân tiến bộ dần dần cho tới khi khỏi hẳn. Mặt khác, trong trường hợp bị quỷ ám, hầu hết thường xảy ra trái ngược hẳn; bệnh nhân thường cảm thấy sự tồi tệ cứ gia tăng đến khi không còn có thể chịu được nữa thì đó lại là lúc họ được chữa lành.

Đối với một tên quỷ, việc liả bỏ một thân xác và đi vào hỏa ngục - nơi mà nó hầu như luôn luôn bị đọa phạt - thì có nghĩa là chết vĩnh viễn và mất mọi khả năng tích cực quấy nhiễu người ta. Nó biểu lộ sự thất vọng này trong suốt những cuộc trừ quỷ với những lời như sau: "Tôi chết! Tôi chết mất!" "Tôi không chịu nổi nữa rồi" "Đủ rồi, ông đang giết tôi!" "Ông là tên sát nhân, tên lý hình. Tất cả các linh mục là những tên sát nhân!" Và những lời tương tự. Trái lại, ở lúc bắt đầu cuộc trừ quỷ nó thường nói: "Ông không thể làm gì được tôi đâu"; bây giờ nó nói: "Ông đã giết tôi, ông đã chiến thắng." Ở lúc bắt đầu nó nói rằng nó không bao giờ ra khỏi, vì nó được hoàn toàn sung sướng trong một thể xác riêng biệt; bây giờ nó kêu nó cảm thấy yếu và muốn ra. Thực sự mỗi cuộc trừ quỷ giống như dùng gậy đập vào tên quỷ vậy. Nó phải chịu đau khổ rất nhiều và đồng thời nó cũng gây yếu đau cho người mà nó ám. Nó cũng thừa nhận rằng thà nó vào hỏa ngục còn dễ chịu hơn là trong thời gian đang trừ quỷ. Một lần, trong khi cha Candido đang trừ quỷ cho một người, gần tới lúc giải thoát, tên quỷ nói toạc ra với ngài: "Ông nghĩ rằng tôi sẽ rời bỏ chỗ này nếu điều này không tồi tệ hơn chịu đau khổ trong hỏa ngục sao?" Việc trừ quỷ đã trở nên thực sự không thể chịu nổi cho nó.

Chúng ta phải nhớ thêm một điều nữa để giúp đỡ người đang tiến gần tới lúc giải thoát; ma quỷ cố gắng truyền những điều nó cảm thấy cho người bị ám. Ma quỷ không thể chịu đựng lâu hơn được nữa, và nó truyền tình trạng thất vọng này cho nạn nhân của nó; nó cảm thấy gần

đến hồi kết thúc đời sống của nó, không thể lý luận hợp lý, và nó truyền cảm giác khủng khiếp và cận tử cho người bị ám. Những người này thường hay xin tôi: "Hãy nói thật cho tôi, tôi điên phải không?" Việc trừ quỷ trở nên khó khăn hơn cho nạn nhân, và nếu không ai ép họ phải giữ đúng hẹn, họ sẽ không đi. Thịnh thoảng có những người đã gần hoặc rất gần giai đoạn được giải thoát lại ngừng luôn việc đi đến với nhà trừ quỷ. Những "bệnh nhân" này thường phải được giúp đỡ để cầu nguyện và đi nhà thờ, bởi vì họ không thể tự mình làm việc đó. Họ cũng cần được giúp đỡ để hoàn tất cuộc trừ quỷ. Họ phải được khích lệ liên li, đặc biệt trong những giai đoạn cuối.

Chắc chắn số thời gian cần có trước khi được giải thoát đã góp phần làm cho nạn nhân chán nản và kiệt quệ về thể lý. Nạn nhân cảm thấy rằng các bệnh của họ không thể chữa được. Đôi khi ma quỷ cũng có thể gây ra những bệnh nạn thực về thể lý nhưng chủ yếu là tâm lý, tuy vậy nạn nhân cần phải được chăm sóc về mặt y khoa sau khi được giải thoát. Có những trường hợp việc chữa lành được hoàn tất và không đòi hỏi thêm gì nữa.

4. *Sau khi được giải thoát.* Điều rất quan trọng là đừng giảm bớt cầu nguyện, chịu các bí tích, và sống một đời sống Kitô giáo. Việc thịnh thoảng được trừ quỷ lại cũng rất có lợi bởi vì ma quỷ cũng thường hay lặp lại những cuộc tấn công và cố gắng trở lại; tốt nhất là đừng để một cửa ngõ nào cho nó trở lại. Chúng ta có thể gọi đây là một giai đoạn tập trung nỗ lực để bảo vệ cho cuộc giải thoát được thành công. Thịnh thoảng một số trong các "bệnh nhân" của tôi đã trải nghiệm sự trở lại này. Khi không sống phóng túng, nghĩa là họ vẫn duy trì một đời sống thiêng liêng mãnh liệt, thì việc giải thoát lần thứ hai sẽ dễ dàng. Tuy nhiên, khi quỷ trở lại là do người ấy thiếu cầu nguyện, hoặc tệ hơn nữa, lại đang sa vào những tội lỗi quen phạm, thì sự ám trở nên tồi tệ hơn trước, như Tin Mừng Matthêu 12,42- 45 đã miêu tả. Quỷ sẽ trở lại với bảy quỷ dữ hơn hơn nó.

Đến đây tôi chắc chắn độc giả đã nhận ra rằng ma quỷ cố gắng hết sức để che dấu sự hiện diện của nó. Đây là một trong những sự kiện giúp phân biệt giữa sự bị quỷ ám và những vấn đề tâm lý. Với trường hợp sau, thường bệnh nhân làm hết cách để kéo sự chú ý. Trái lại ma quỷ hành động rất cẩn thận để ẩn mình.

§10 - CHỨNG TỪ CỦA NẠN NHÂN

Chương này là những chứng từ hiển nhiên được viết bởi một số người đã từng bị quỷ ám. Thật khó khăn cho một nhà trừ quỷ sành sỏi hiểu được những điều mà những người bị ám cảm nhận. Điều có thể xuất hiện như thứ cảm xúc mãnh liệt bình thường tràn vào che đậy nỗi đau mà chính bệnh nhân khó có thể diễn tả được. Một nạn nhân, G.G.M., đã cố gắng mọi cách để diễn tả điều không thể cắt nghĩa, chủ yếu tin vào sự hiểu biết của những người từng chịu hành hạ bởi nỗi đau như thế.

Tất cả bắt đầu từ năm tôi lên mười sáu tuổi. Trước đó, tôi là một người trẻ hạnh phúc. Tôi rất cởi mở, khá hài hước, dù có một thứ gì đó có tính áp đảo cứ theo đuổi tôi. Các bạn bè nói với tôi: "Chúng tôi làm điều này điều kia, sao bạn không làm?" hoặc "Chúng tôi sẽ đi đến chỗ đó, tại sao bạn không đi?" Tôi không thể hiểu được tại sao, nhưng tôi đã không lấy gì làm quan trọng. Tôi sống trong một thị trấn ven biển; biển cả, bình minh, và những cánh đồng đã giúp tôi không bị buồn chán. Sau sinh nhật thứ mười sáu, tôi dời lên Roma, tôi lìa bỏ Giáo Hội, và tôi

bắt đầu theo đuổi tất cả mọi thứ thú vui mà thành phố lớn ấy đem lại cho một người mới đến. Tức là, tôi đã bắt đầu ném trái tất cả những thứ phù phiếm, mà ở thị trấn nhỏ hoàn toàn không biết gì đến. Khá sớm, tôi đã trở nên quen với cảnh bụi đời, xì ke ma tuý, trộm cắp, đĩ điếm...tôi vội vã lao đầu vào những "náo nhiệt" khiến quên đi sự bình an mà tôi đã từng biết trước kia. Lối sống mới mà tôi bắt đầu chìm mình vào thì giả tạo, ngạo mạn và kinh tởm.

Cha tôi hết chịu nổi, ông kiểm soát mọi động tĩnh của tôi và luôn luôn phần nộ với tôi. Thái độ phần nộ và khinh khi mà ông dành cho tôi đã đẩy tôi vào lối sống đường phố. Tôi bỏ nhà ra đi và trở nên quen thuộc với cái đói, lạnh, buồn ngủ, và những cái đê hèn. Tôi quan hệ với những phụ nữ suồng sã và các bạn giang hồ. Không lâu tôi thấy mình hay tự hỏi những câu hỏi không có câu trả lời, như: "Tại sao tôi sống? Tại sao tôi ở ngoài đường phố? Tại sao tôi trở nên như thế này, trong khi những người khác có sức mạnh để làm việc và có nụ cười?"

Vào thời gian đó, tôi sống với một cô gái, cô ấy tin rằng sự dữ mạnh hơn sự thiện. Cô ta nói về ma thuật và các phù thủy; các bản viết của cô ta làm tôi choáng váng. Tôi đã nghĩ rằng cô ta rất thông minh bởi vì những bản viết của cô về thế giới và về cuộc đời thì vượt xa phạm vi của con người. Tôi đã đọc tất cả những bản viết của cô ta và rồi tôi bắt cô đốt hết tất cả trước mặt tôi. Bởi vì chúng chỉ nói về sự dữ, tôi sợ giữ chúng trong nhà. Vì thế cô ta ghét tôi, và tôi đã không hiểu tại sao; tôi cố gắng giúp cô ta thoát khỏi cái hồ đen đó, nhưng tôi đã thất bại. Cô ta chế diễu tôi và sự thiện mà tôi đang cố gắng vươn tới.

Khi tôi đã trở về nhà sống với cha mẹ tôi, nhưng tôi cũng đang bắt đầu hẹn hò với một cô gái, cô này còn tồi tệ hơn cô trước. Trong vòng vài năm tôi đã sống trong thất vọng, khốn khổ, và bị mọi người quen biết trách móc. Dường như chung quanh tôi toàn là bóng tối; mọi nụ cười đều lìa xa tôi, và nước mắt cứ chực tuôn rơi. Tôi đã thất vọng, và tôi lại tự hỏi: "Tại sao tôi sống? Tôi là ai? Tại sao con người ở trên trái đất? Dĩ nhiên, các bạn hữu của tôi chẳng ai quan tâm đến những câu hỏi này, và trong lúc cực kỳ thất vọng, tôi đã kêu than: "Lạy Chúa, hết rồi! Con đây, trước nhan thánh Chúa, xin Chúa cứu giúp con!" Dường như tôi đã được nhận lời, bởi vì vài ngày sau cô bạn gái của tôi đã đi nhà thờ, đã rước lễ, và đã hoán cải một cách nhanh chóng.

Chẳng được hơn thì tôi cũng đã làm được tương tự. Tôi tình cờ đi vào nhà thờ trong khi đang rước tượng Đức Mẹ Lộ Đức. Người ta nhờ tôi khiêng bức tượng. Tôi đồng ý mặc dù cảm thấy rất ngượng. Về sau tôi rất lấy làm hạnh phúc về vinh dự này. Tôi rước lễ, và rất ngạc nhiên về cha giải tội, ngài tỏ ra ân cần và hiểu tôi. Tôi rời khỏi nhà thờ vừa tự nhủ: "Tôi đã làm được; tôi đã trở về với sự thiện." Mặc dù tôi không biết sự thiện là gì, tôi cảm thấy rằng tôi đã tìm thấy nó. Vài tuần lễ sau tôi nghe nói đến Mỹ Du, nơi Đức Mẹ hiện ra từ năm 1981, cô bạn gái và tôi cảm thấy được thúc đẩy đi đến đó ngay lập tức bởi một sự kỳ diệu nào đó mà tôi không làm sao diễn tả được. Chúng tôi đã trở lại với Giáo Hội hoàn toàn. Chúng tôi yêu mến Thiên Chúa hơn yêu chính mình, nàng đã trở nên một nữ tu, và tôi dự tính làm linh mục. Có động lực sống và tin vào sự sống vĩnh cửu đã làm cho tôi quá hạnh phúc đến nỗi không thể nào che giấu được niềm vui của mình.

Không may, đây mới chỉ là bắt đầu. "Có kẻ nào đó" không sung sướng với cuộc đời mới của tôi. Vài năm sau tôi trở lại Mỹ Du, và khi tôi trở về Roma, tôi nghe thấy tiếng vọng của bóng tối tương tự như tiếng vọng mà linh hồn tôi đã sống trong đó trước khi tôi khám phá ra Thiên Chúa. Sau vài tuần lễ, cảm giác này trở nên hiện thực. Tôi đổ lỗi cho sự áp bức của cha tôi, cho đời sống vất vả mà tôi đã sống, và niềm đau mà tôi đã tưởng lầm là đã được mọi người chia sẻ. Tôi bắt đầu đau khổ như chưa từng bị trước đó. Tôi toát mồ hôi ra, tôi lên cơn sốt, và tôi không còn tí sức lực nào cả. Tôi không thể tự mình ăn uống, phải có người đút cho ăn. Tôi cảm thấy rằng thể xác tôi là một kẻ xa lạ. Tôi đã bị những mối thất vọng dày vò, và tôi đã nhìn thấy, tôi

đã biết không phải với cặp mắt của ai, một bóng tối kinh khủng không phải bóng tối trong căn phòng tôi ở hay cái giường tôi nằm suốt mấy tháng qua. Bóng tối này nhận chìm tương lai của tôi, khả năng sống còn của tôi, và bất cứ hy vọng nào về tương lai. Dường như tôi đã bị giết chết bằng một lưỡi dao vô hình, và tôi đã cảm thấy rằng kẻ nhân con dao này ghét tôi và muốn một cái gì đó còn hơn cả cái chết của tôi. Thật rất khó có lời nào diễn tả được những điều tôi cảm thấy.

Sau nhiều tháng tôi trở nên quẫn trí. Tôi không còn lý trí nữa, và những người chung quanh tôi muốn đưa tôi vào nhà thương điên. Tôi không thể hiểu được điều tôi đang nói bởi vì tôi đang sống trong một nơi xa lạ, một nơi mà trong đó tôi đã đang chịu đau khổ. Xem ra thực tại đã tách lìa khỏi tôi. Dường như chỉ có thể xác tôi còn hiện diện trong thời gian, còn linh hồn tôi thì đang ở một nơi nào khác, một nơi khủng khiếp không có ánh sáng nào xuyên tới và là nơi không có chút niềm hy vọng nào.

Suốt nhiều tháng tôi vẫn ở giữa sự sống và sự chết, và tôi không thể suy nghĩ được nữa. Tôi mất bạn bè, người thân, và sự hiểu biết của gia đình tôi. Tôi đã ở ngoài thế giới; họ không còn có thể hiểu tôi, tôi cũng không có thể đòi hỏi họ cố gắng, bởi vì tôi biết điều tôi cảm thấy bên trong, và tôi biết tôi không bao giờ có thể diễn tả được nó. Tôi hầu như hoàn toàn quên những điều về Thiên Chúa, dù tôi vẫn hướng về Ngài với những dòng nước mắt và những lời phàn nàn không dứt. Tôi cảm thấy Ngài đã bỏ đi xa, một khoảng cách mà tôi không thể đo lường bằng những dặm trường nhưng bằng những từ chối. Tức là, có một cái gì đó trong tôi khiến tôi nói "không" với Ngài, với sự thiện, với sự sống, với tôi. Tôi nghĩ đến việc quay trở lại bệnh viện để được giúp đỡ, bởi vì tôi nghĩ rằng cơn sốt đã không rời bỏ tôi trong những tháng qua có nguồn gốc vật lý. Nếu tôi có thể chữa thể xác tôi lành tôi sẽ cảm thấy tốt hơn; tôi phải làm một cái gì đó.

Không bệnh viện nào ở Roma chấp nhận tôi chỉ vì tôi có bệnh sốt. Tôi phải vượt qua hai trăm dặm trước khi có được một bệnh viện nhận tôi. Tôi ở đó hai mươi ngày, và tôi đã trải qua mọi kiểu khám bệnh và xét nghiệm đã được biết đến. Tôi được cho về với một phiếu sức khoẻ mà các lực sỹ cũng phải thèm. Tôi được ghi nhận là khoẻ như voi, nhưng lại thêm một ghi chú rằng không ai có thể cắt nghĩa cơn sốt của tôi và tình trạng khuôn mặt của tôi, nó xung phong lên và trông giống như một xác chết.

Tôi trông trắng bệch như tờ giấy. Ngay sau khi tôi xuất viện vì các triệu chứng của tôi có thuyên giảm đôi chút, tôi liền bị những cơn khủng hoảng trầm trọng dày vò. Tôi nôn mửa nhiều lần. Tôi đã chịu mọi thứ mà một con người có thể chịu, và tôi thấy mình đang ở một nơi rất lạ của thành phố. Tôi không biết mình đến đó như thế nào. Chân tôi cứ tự ý di chuyển theo ý nó; tay chân và toàn thân tôi hoàn toàn ở ngoài vòng kiểm soát của ý chí. Đó là một cảm giác kinh khủng, tôi muốn điều khiển thể xác tôi, nhưng nó không vâng lời tôi; tôi không muốn bất cứ ai trải nghiệm điều này. Như thể tất cả điều này chưa đủ, bóng tối đã trở lại; bây giờ nó không chỉ nhận chìm linh hồn tôi nhưng cũng cả thể xác tôi nữa. Tôi thấy mọi sự dường như chìm trong đêm đen, mặc dù đang ở giữa ban ngày. Niềm đau của tôi dường như không thể tin được. Tôi bắt đầu hét lên, quằn quại trên mặt đất như thể bị lửa đốt, và tôi đã cầu xin với Mẹ Maria, vừa khóc: "Mẹ ơi! Mẹ ơi? Hãy thương con, vì con đang hấp hối!" Nỗi đau đớn của tôi vẫn không giảm, và sự chịu đựng của tôi đã lên đến cực điểm đến nỗi tôi mất cảm thức về phương hướng. Tựa vào những bức tường bên đường, tôi lần mò đến trạm điện thoại. Cuối cùng tôi cũng đã quay được số, suốt thời gian đó tôi vẫn phải dựa vào những tấm kiếng và tường của trạm điện thoại. Chỉ có một người tôi quen biết ở trong thị trấn đã đến đón tôi và đưa tôi trở về Roma. Trước khi người quen của tôi đến, tôi tỉnh táo lên được một chút, và tôi hiểu rằng tôi đã nhìn

thấy hoá ngục. Tôi đã không chạm đến hoặc đi vào đó thực sự, nhưng tôi chỉ nhìn thấy nó từ xa. Kinh nghiệm này đã thay đổi cuộc sống của tôi hơn cả lần đi hành hương ở Mê Du.

Tôi vẫn cố gắng cắt nghĩa tình trạng của tôi như một vấn đề tâm lý; tôi đã không nghĩ đến những nguyên nhân siêu cảm. Tôi cố gắng cắt nghĩa nó như là kết quả của sự áp chế từ phía ba tôi, của những chấn thương tuổi trẻ, những cú sốc về tình cảm, những thích ứng sai lạc, và những lý do khác. Thông qua những yếu tố này, tôi lý giải tình trạng hiện tại của tôi. Tôi đã tự học khoa tâm lý năm năm, và tôi nghĩ rằng tôi đã đạt được một một chẩn đoán đúng về cơn đau của tôi. Một tu sĩ đã khuyên tôi nhờ một thừa tác viên đặc sủng, người thông hiểu và hành động dưới sự hướng dẫn chặt chẽ của đức giám mục. Vì người ta cho tôi lời khuyên này nhân ngày lễ kính Đức Mẹ chỉ bảo đang lành, nên tôi đã thi hành. Thừa tác viên này bảo tôi: "Có một kẻ nào đó đã bỏ bùa tử cho anh. Cách đây tám tháng anh đã ăn phải một trái cây có yểm bùa." Tôi bật cười và hoàn toàn không tin vào ngài. Sau đó, tôi bắt đầu suy nghĩ về những lời của ngài, tôi đã bắt đầu nuôi hy vọng. Đó là một cảm giác mà tôi đã có, nhưng đã quên, và tôi bắt đầu nghĩ ngược trở lại tám tháng trước. Tôi tự nhủ: "Thôi đúng rồi! Tôi thực sự đã ăn trái cây đó." Tôi nhớ lại rằng tôi đã không muốn ăn nó vì lúc ấy tôi bỗng cảm thấy kinh tởm kẻ đã đưa nó cho tôi. Khi mọi sự đâu vào đó rồi, tôi làm theo lời khuyên mà tôi đã nhận được, đó là xin "được trừ quỷ".

Tôi bắt đầu tìm kiếm một nhà trừ quỷ. Thấy tôi tìm kiếm, các linh mục và giám mục cười tôi và làm tôi phải nhục nhã. Ở đây tôi khám phá ra một khía cạnh của Giáo Hội đã bị làm méo mó bởi các vị chủ chăn. Cuối cùng tôi đã gặp được cha Amorth. Tôi còn nhớ cái ngày rất tốt lành đó. Tôi vẫn chưa biết "làm phép đặc biệt" là gì. Tôi đã tưởng đó là dầu Thánh giá mà linh mục làm sau Thánh Lễ. Tôi ngồi xuống, và cha Armoth đặt dây stola chung quanh vai tôi và một tay trên đầu tôi. Ngài bắt đầu đọc kinh bằng tiếng Latin, nhưng tôi không hiểu những lời ngài đọc. Sau một lúc tôi cảm thấy một làn sương lạnh, hầu như lạnh buốt, đổ xuống trên đầu tôi và trên toàn thân. Làn đầu tiên trong gần một năm trời cơn sốt rời khỏi tôi. Tôi không nói gì. Cha tiếp tục và từng chút từng chút, hy vọng bắt đầu sống dậy trong tôi. Ánh sáng ban ngày bắt đầu trở lại, tiếng chim hót không còn giống như tiếng quạ kêu nữa, và những tiếng động chung quanh tôi không còn ám ảnh nữa; chúng chỉ đơn giản là những tiếng động. Cho đến lúc ấy tôi đã sống với những cái nút dây tai, bởi vì một âm thanh nhỏ nhất cũng làm cho tôi giật mình.

Cha Amorth hẹn tôi trở lại, và vừa khi tôi ra về, tôi cảm thấy tràn ngập một ước muốn: muốn cười, muốn hát, muốn vui tươi. Tôi tự nhủ: "Thế là xong, thật là tuyệt vời!" Đó là sự thật, tôi cảm thấy tất cả những điều tôi đã diễn tả, tất cả những nỗi đau của tôi, đã bị một "kẻ nào đó" ghét tôi gây ra, và tôi đã không bị diên. "Đó là sự thật", tôi lặp đi lặp lại một mình trong xe: "Đó là tất cả sự thật". Ngày hôm nay, sau ba năm, với nhiều lần trừ quỷ, tôi bình thường trở lại. Tôi đã khám phá ra rằng hạnh phúc đến từ Thiên Chúa chứ không từ những chiến thắng và nỗ lực của chúng ta.

Sau một cuộc trừ quỷ đơn giản, sự dữ, cái gọi là bất hạnh, nỗi u buồn, sự thống khổ, những chứng đau chân, sự căng thẳng thần kinh, chứng mất ngủ, nỗi sợ bị tâm thần phân liệt hoặc động kinh (tôi đã bị ngã xuống vài lần), và nhiều dấu hiệu của các bệnh tật đã biến mất. Ba năm đã trôi qua, tôi đã có bằng chứng để chứng minh - dĩ nhiên chỉ mình tôi - rằng ma quỷ có thật, và rằng chúng hoạt động nhiều hơn chúng ta tưởng. Chúng làm mọi thứ để không bị phát hiện. Thậm chí chúng làm cho chúng ta tin rằng chúng ta mắc bệnh này bệnh khác, trong khi đó chính chúng là tác giả của mọi sự dữ. Tuy nhiên, chúng run sợ trước một linh mục cầm chổi rảy nước thánh trong tay.

Tôi đã quyết định viết lại kinh nghiệm của tôi để cảnh giác các độc giả. Trong khi tôi không may đã trải nghiệm tính chất độc ác của sự dữ đến tột đỉnh, thì không ai trong chúng ta

có thể không để ý đến khía cạnh này của đời sống chúng ta. Hồi tưởng lại, tôi vui mừng vì Thiên Chúa đã cho phép tôi trải qua một cuộc thử thách khắc nghiệt như thế, vì bây giờ tôi đang bắt đầu gặt hái những hoa trái của muôn thương đau. Linh hồn tôi đã được thanh tẩy, và tôi nhìn thấy cái mà tôi không thể thấy trước kia. Trên hết, tôi ít hoài nghi hơn và ý thức hơn về thực tại chung quanh tôi. Tôi đã nghĩ rằng Thiên Chúa đã bỏ tôi; bây giờ tôi nhận ra rằng đó chính là lúc mà Ngài uốn nắn tôi để tôi sẵn sàng gặp Ngài.

Tôi cũng muốn khuyến khích những ai có những chứng bệnh như thế thì cũng đừng ngã lòng. Tôi báo trước cho bạn đừng tin vào những điều mắt bạn trông thấy. Đừng tin rằng Thiên Chúa bỏ rơi bạn, cho dù tất cả dường như có vẻ rõ ràng như thế; nó không thật đâu. Khi xét kỹ mọi sự, bạn sẽ có bằng chứng rằng Thiên Chúa đã ở cùng bạn. Tất cả điều mà bạn phải làm là kiên trì, cả nếu khi nó kéo dài nhiều năm. Tôi cũng tin rằng quyền năng của việc trừ quỷ đến từ Thiên Chúa chứ không đến từ nhà trừ quỷ hay bệnh nhân. Kinh nghiệm của tôi cho hay rằng hiệu quả của việc trừ quỷ liên quan đến ý muốn hoán cải của bệnh nhân hơn là chính việc trừ quỷ. Việc xưng tội và rước lễ có giá trị như một cuộc trừ quỷ cấp độ. Sau một cuộc xưng tội tốt, những đau đớn mà tôi đã mô tả trên kia biến mất ngay lập tức. Khi rước lễ, tôi đã cảm thấy một sự ngọt ngào mà tôi đã không tin là có thể có.

Những năm trước đây, trước cả khi tôi bị đau khổ, tôi vẫn đi xưng tội và Rước lễ. Vì tôi chưa bị đau khổ, nên tôi đã không nhận ra rằng những việc đạo đức đó đã là một hình thức ngăn ngừa khỏi sự dữ. Bây giờ tôi đã biết, tôi xin mời mọi người, nhưng nhất là những người nguội lạnh, hãy tin rằng Thiên Chúa thực sự hiện diện ở toà giải tội và trong Bánh Thánh mà chúng ta vẫn thường lãnh nhận một cách thất thường.

Tôi cũng muốn mời những người hoài nghi *hãy tin tưởng*, trước khi "một ai đó" giúp bạn ngược lại ý muốn của bạn. Sau cùng tôi hướng về những người bị quỷ ám đáng thương - không ai đáng thương hơn họ. Họ bị Satan ghen ghét, nó dùng chính những bạn hữu và những người thân để giết họ hoặc áp bức họ. Tôi khuyên các bạn đừng đánh mất đức tin; đừng bỏ mất niềm hy vọng. Đừng để ý chí bạn phải chịu những kích thích quá đáng hoặc những ám ảnh mà ma quỷ trình bày cho bạn.

Mục tiêu thực sự của Satan không phải là làm cho bạn đau khổ hoặc làm tổn hại bạn. Nó không tìm kiếm những đau khổ của bạn nhưng là tìm kiếm một cái gì đó còn hơn thế nữa. Nó muốn linh hồn chúng ta bị đánh bại để phải thốt ra: "Đủ rồi. Tôi đã bị đánh bại; tôi là một miếng đất sét trong tay thần dữ. Thiên Chúa không thể giải thoát tôi. Thiên Chúa đã quên các con cái Ngài nếu Ngài cho phép đau khổ như thế xảy ra. Thiên Chúa không yêu thương tôi; ma quỷ vĩ đại hơn Ngài." Đây là chiến thắng thực sự của thần dữ. Chúng ta phải mắng trách nó, dù cho chúng ta không còn đức tin nữa vì nỗi đau làm cho đức tin ra mờ đục. "Chúng ta phải muốn đức tin." Ma quỷ không thể động chạm đến ý chí chúng ta. Ý chí của chúng ta không thuộc về Thiên Chúa hoặc ma quỷ; nó thuộc về riêng chúng ta bởi vì Thiên Chúa đã ban nó cho chúng ta khi Ngài sáng tạo nên chúng ta. Chúng ta phải luôn luôn nói "Không" với những kẻ muốn phá huỷ nó. Chúng ta phải tin, giống thánh Phaolô, rằng "Nhân danh Chúa Giêsu Kitô, mọi đầu gối trên trời dưới đất và trong hoả ngục, phải quì xuống."

Đây là ơn cứu độ của chúng ta. Nếu chúng ta không tin vững chắc, thì sự dữ đã ám vào chúng ta - cho dù qua những bùa ngãi hay những lời nguyện rửa - sẽ còn tiếp tục kéo dài nhiều năm mà không có bất cứ tiến bộ nào. Tôi cũng muốn củng cố cho những ai tin mình bị điên và không tin có phương thế nào có thể chữa trị cảnh ngộ khốn khổ của mình. Tôi có thể làm chứng rằng: sau nhiều lần trừ quỷ, sự dữ này sẽ biến hết như thể chúng chưa bao giờ có mặt. Do đó, chúng ta đừng có sợ hãi, nhưng hãy tán dương Thiên Chúa vì Thánh giá mà Ngài ban cho chúng

ta. Sau Thánh giá luôn luôn có phục sinh, cũng như sau đêm đen luôn luôn có ngày tiếp nối; mọi thứ đều được tạo dựng nên như thế. Thiên Chúa không nói dối, và chúng ta đã được chọn để bước đi với Chúa Giêsu Kitô vào vườn Giếtsimani; chúng ta hãy đồng hành với Ngài trong những đau khổ của Ngài để được phục sinh với Ngài.

Tôi xin dâng lời chứng của tôi cho Đức Maria Vô Nhiễm. Tôi hy vọng rằng, dưới sự hướng dẫn của Mẹ, anh chị em tôi sẽ được nâng đỡ trong lúc đau thương. Với tất cả những người đã từng là dụng cụ cho sự dữ gây ra những đau đớn mà tôi phải chịu, tôi xin đáp trả lại bằng tình yêu, sự tha thứ, những nụ cười và những lời chúc phúc. Tôi cầu xin để những đau khổ của tôi sẽ hướng dẫn họ tới ánh sáng mà tôi đã lãnh nhận được từ nơi Thiên Chúa cao cả của chúng ta.

§11 - HIỆU QUẢ CỦA NHỮNG CUỘC TRỪ QUỶ

Khi một người bị "những triệu chứng tiêu cực" - tức là một số hình thức của ảnh hưởng ma quỷ - chúng ta thường hay chú ý đến sự cải tiến sau một cuộc trừ quỷ, dù khi sự có mặt của ma quỷ tự nó không biểu lộ trong kỳ trừ quỷ. Khi chúng ta cố gắng xác định có hay không có sự hiện diện của ma quỷ, thì những phản ứng của ngày trừ quỷ tự nó không phải là kết luận. Chẳng hạn, sẽ không thành vấn đề gì nếu vào ngày trừ quỷ, người ấy biểu lộ những dấu hiệu khá hơn hoặc trở nên xấu hơn, ngái ngủ hoặc quờ quạng, thêm những vết bầm tím hoặc cơn đau không thuyên giảm. Điều xảy ra những ngày tiếp sau đó mới là quan trọng. Thường một đôi ngày đầu chưa có gì thay đổi; rồi những dấu hiệu cải tiến bắt đầu xuất hiện sau một thời gian dài từ vài đến nhiều ngày, tùy theo sự trầm trọng của cơn bệnh. Nếu sau nhiều ngày mà không nhận thấy sự cải tiến nào, và trong suốt thời kỳ trừ quỷ cũng không thấy có dấu hiệu "tiêu cực" nào xuất hiện, thì thường thường nguồn gốc của vấn đề không phải do ma quỷ. Nếu nhà trừ quỷ còn hồ nghi rằng ma quỷ có thể ẩn trốn, thì ngài có thể khuyên làm phép thêm một lần nữa.

Điều quan trọng là thái độ của bệnh nhân trong suốt những kỳ trừ quỷ và dường như kết quả của việc trừ quỷ cũng là ở đó. Cũng có thể là ảnh hưởng ma quỷ bộc lộ tất cả sức mạnh của nó - dù nhẹ hay nặng - vào ngày đầu tiên. Có những trường hợp, dường như ma quỷ cố gắng ẩn trốn, và sức mạnh của nó dần dần lộ ra qua nhiều kỳ trừ quỷ. Cuối cùng sức mạnh dần dần yếu đi. Tôi nhớ có một chàng thanh niên, thoát đầu biểu lộ rất ít tính tiêu cực; trong lần trừ quỷ thứ hai anh ta bắt đầu la hét và quậy phá. Mặc dù tình trạng của anh tồi tệ hơn những người khác, thì cũng chỉ cần ít tháng trừ quỷ là anh ta được giải thoát.

Sự hợp tác của bệnh nhân là nền tảng cho sự thành công. Tôi luôn luôn nói rằng việc trừ quỷ chỉ góp 10% cho việc chữa lành; 90% còn lại là trách nhiệm của chính đương sự. Điều đó nghĩa là gì? Nghĩa là đương sự cần phải cầu nguyện nhiều, năng lãnh nhận các nhiệm tích, sống một đời sống phù hợp với Tin Mừng, dùng các phụ tích (tôi sẽ nói sau về việc sử dụng nước, muối, dầu trừ quỷ). Nó cũng có nghĩa là xin những người khác cầu nguyện cho một cuộc chữa lành - lời cầu của toàn thể gia đình, giáo xứ, và cộng đoàn tu trì, những nhóm cầu nguyện... cũng đặc biệt hiệu nghiệm - và đòi hỏi nhiều Thánh Lễ. Những cuộc đi hành hương và những công tác bác ái cũng hữu dụng. Trên tất cả, việc giải thoát có đạt được là do lời cầu nguyện của chính đương sự, và nhờ đó sự kết hợp với Thiên Chúa trở nên một lối sống. Nhiều lần tôi phải đối phó

với những người đã bỏ bê việc đạo. Tôi khám phá ra rằng việc tham dự tích cực vào giáo xứ hoặc vào các nhóm cầu nguyện, đặc biệt là các nhóm canh tân, là hết sức lợi ích.

Tôi thường so sánh sự quý ám với ma túy để chứng minh quan điểm của tôi về sự hợp tác. Mọi người đều quá biết ma túy, ai cũng biết rằng người nghiện ma túy có thể chữa được, với hai điều kiện: Thứ nhất, họ phải được giúp đỡ bằng cách gia nhập một nhóm hỗ trợ hoặc những tổ chức tương tự khác bởi vì họ không thể một mình thực hiện điều đó. Thứ đến, họ cũng phải tích cực cộng tác bằng nỗ lực riêng họ; nếu không thì mọi hình thức giúp đỡ khác sẽ vô ích. Trong trường hợp ảnh hưởng quý ám tôi đã nêu lên sự giúp đỡ cá nhân. Trong khi những thành quả trực tiếp của việc trừ quỷ và sự giải thoát xảy ra chậm chạp, tôi đã nhìn thấy những kết quả gián tiếp - tức là sự hoán cải - xảy ra rất nhanh. Toàn thể gia đình trở nên tận tụy sốt sắng làm việc lành phúc đức và hiệp nhất với nhau trong lời cầu nguyện - rất thường qua chuỗi Mân côi. Tôi đã chứng kiến sự quảng đại thực sự đã thắng vượt những trở ngại cho việc chữa lành như thế nào, như một tình huống hôn nhân bất hợp pháp hoặc sự không thể tha thứ những sai lầm hoặc sự cam chịu một người nào đó, nhất là những người thân cận mà mọi mối liên hệ với họ đều đã bị cắt đứt.

Một trong những lợi khí hữu hiệu nhất chống lại những ảnh hưởng sự dữ lại là một trong những lời khuyên Phúc Âm khó nhất: hãy tha thứ cho kẻ thù. Trong trường hợp này, kẻ thù thường là kẻ bỏ bùa ngải và kẻ duy trì tác dụng của nó. Sự chân thành tha thứ, bao gồm việc cầu nguyện thay cho người đó và xin lễ cầu nguyện cho họ hoán cải, thường thường sẽ giải toả tình hình bế tắc và giúp mau chữa lành.

Những lợi ích của việc trừ quỷ bao gồm việc chữa lành khỏi các bệnh hoạn tật nguyên mà đôi khi xem ra không thể chữa được. Chúng tôi có thể đang phải đương đầu với những cơn đau không thể cắt nghĩa được trong những phần thân thể khác nhau - tôi nhắc lại rằng hầu hết các phần bị ảnh hưởng là ở đầu và bao tử. Hoặc chúng tôi có thể phải đối phó với những bệnh đặc biệt, rõ ràng được chẩn đoán bởi các bác sĩ là những người không thể chữa được hoặc tuyên bố là bệnh nan trị. Ma quỷ có quyền để gây ra bệnh tật. Phúc Âm kê cho chúng ta thấy một người đàn bà bị quỷ ám suốt mười tám năm - có thể đây là bệnh biến dạng cột sống chẳng? - và bà đã được chữa lành khi Chúa Giêsu trừ quỷ cho bà. Tương tự, Ngài cũng đã giải thoát cho một người đàn ông bị quỷ cầm điếc ám. Chúa Giêsu cũng đã chữa lành cho những người bị điếc và câm không liên quan gì đến ảnh hưởng của ma quỷ. Phúc Âm phân biệt rất rõ ràng giữa những người bệnh và những người bị quỷ ám, dù khi những triệu chứng giống hệt nhau.

Ai là người bị đau khổ nghiêm trọng nhất? Ai khó chữa lành nhất? Theo kinh nghiệm cá nhân tôi, người khó chữa nhất là những nạn nhân của những loại bùa mạnh nhất. Tôi nhớ một số người bị bỏ một thứ bùa ở Brazll, gọi là *macumbe*. Tôi đã trừ quỷ cho những người bị đau khổ bởi những thầy phù thủy Phi châu. Tất cả đều cực kỳ khó chữa. Những trường hợp khó khăn khác gồm những loại bùa được bỏ cho toàn thể gia đình để phá hoại họ. Đôi khi có những vấn đề phức tạp mà tôi không biết phát xuất từ đâu. Phải mất một thời gian lâu mới giải thoát được những người mà thỉnh thoảng họ lại bị tấn công bởi những thứ bùa mới. Việc trừ quỷ vẫn mạnh hơn việc bỏ bùa; do đó, việc chữa lành không thể bị cản trở, nhưng có thể bị chậm đi mất một thời gian lâu.

Ai là người đau khổ nhất? Chắc chắn, đó là người trẻ. Khi tôi hỏi tường lại những nguyên nhân quý ám và xem xét lại những cơ hội khiến ma quỷ những nhiều người ta, thì rõ ràng môi trường ngày nay hết sức nguy hiểm cho giới trẻ. Nguyên nhân là giới trẻ thiếu đức tin và không có lý tưởng; do đó, họ là những người dễ va vào những kinh nghiệm tai quái. Ngay cả trẻ con cũng rất dễ bị tổn thương, không do lỗi cá nhân, nhưng do những yếu đuối của chúng. Nhiều lần

chúng tôi trừ quỷ cho người lớn, chúng tôi khám phá thấy dấu vết ma quỷ hiện diện từ hồi họ còn thơ ấu, hoặc tồi tệ hơn nữa, từ lúc mới sinh hoặc từ hồi còn trong bào thai.

Nhiều lần người ta nói tôi đã trừ quỷ cho phụ nữ nhiều hơn cho nam giới. Điều này cũng đúng đối với mọi nhà trừ quỷ. Thật không sai khi nói rằng nữ giới dễ bị quỷ tấn công hơn nam giới. Nam giới và nữ giới không bị tấn công cùng một cách như nhau. Cũng thực sự là phụ nữ có xu hướng chạy đến nhà trừ quỷ để được trừ nhiều hơn nam giới. Nhiều người nam, ngay cả khi họ nắm chắc họ đã bị ám, họ vẫn tuyệt đối từ chối đến gần linh mục. Tôi cũng đã yêu cầu người nam nhiều hơn người nữ phải thay đổi lối sống của họ, và họ đã từ chối. Những người nam này không bao giờ quay trở lại, mặc dù họ ý thức đầy đủ về tai họa của họ. Ngãng trở lớn nhất cho việc chữa lành là từ chối hoán cải từ đời sống vô thần tiến đến đời sống đức tin, hoặc từ đời sống tội lỗi đến đời sống ân sủng.

Tôi không phủ nhận điều này: *để được chữa lành khỏi sự dữ này đời đời phải có những nỗ lực lớn lao sống một đời sống Kitô giáo mãnh liệt.* Tôi cũng xác tín rằng đây là một trong những lý do tại sao Thiên Chúa cho phép sự dữ này xảy ra. Nhiều lần các nạn nhân của ảnh hưởng quỷ dữ đã thú với tôi rằng đức tin của họ rất nguội lạnh, và đời sống cầu nguyện của họ hầu như không có. Họ thú nhận rằng chính sự dữ làm khổ họ đã khiến họ chạy lại gần Thiên Chúa hơn, đôi khi với lòng sốt sắng lớn lao. Trong khi chúng ta dính bén với cuộc đời này và với thế gian này nhiều hơn chúng ta tưởng, thì Chúa lại nhìn xa hơn; Ngài nhìn đến lợi ích đời đời của chúng ta.

Trong khi đó, nhà trừ quỷ tiếp tục làm phép và không ngừng cố gắng khích lệ bệnh nhân cầu nguyện và theo đuổi tất cả mọi hình thức sống đạo mà chúng ta đã đề cập đến. Ngài cũng sẽ cố gắng khiêu khích ma quỷ, làm cho nó đuổi sức đi với mọi dụng cụ ngài có. Sách Nghi thức khuyên nhà trừ quỷ nhấn mạnh trên những phép nào gây cho ma quỷ phản ứng: những phép này thay đổi tùy theo người và tùy lúc. Một số người không thể chịu để bị rảy nước thánh; những người khác trở nên cáu giận nếu chúng ta thổi trên họ. (ông Tertulianô nói rằng cách dùng này đã được sử dụng từ thời các thánh giáo phụ). Những người khác không thể chịu nổi mùi nhang; do đó, sử dụng nó rất có lợi. Có những người khác nữa cảm thấy đau đớn khi nghe chơi đàn Organ, nghe thánh nhạc và thánh ca Gregorien. Đó là tất cả những phương pháp hữu ích mà tôi đã trực tiếp trải nghiệm những hiệu quả của chúng.

Ma quỷ cư xử thế nào trong tiến trình trừ quỷ? Tôi sẽ lặp lại điều tôi đã nói. Ma quỷ chịu đau khổ và gây ra đau khổ. Nỗi đau mà nó cảm nghiệm trong một cuộc trừ quỷ thì không thể tưởng tượng nổi đối với chúng ta. Một hôm cha Candido hỏi một tên quỷ xem trong hoả ngục có lửa không, lửa có đốt nóng không. Quỷ trả lời: "Nếu ông biết ông là một thứ lửa đối với tôi, thì ông chẳng hỏi tôi câu hỏi này." Hiển nhiên là chúng ta không nói đến thứ lửa vật chất, do chất đốt gây nên. Chúng tôi chứng kiến cách ma quỷ cháy khi nó phải tiếp xúc với các đồ thánh như Thánh giá, các di tích thánh, và nước thánh. Tôi cũng đã nghe ma quỷ nói với tôi nhiều lần rằng trong cuộc trừ quỷ chúng phải đau khổ nhiều hơn trong hoả ngục. Khi tôi hỏi: "Vậy tại sao mà không vào hoả ngục đi?" chúng trả lời: "Bởi vì chúng tôi chỉ thích hành khổ người ta thôi." Ở đây chúng ta thấy rõ ràng tính chất độc địa của ma quỷ: ma quỷ biết rằng nó không thể kiếm được lợi ích gì từ cái đau khổ mà nó gây ra. Trái lại, nó biết rằng hình phạt đời đời của nó sẽ gia tăng thêm. Thậm chí dù cho có phải trả giá bằng nỗi đau khổ của nó, nó vẫn không ngừng gây ra sự dữ chỉ vì sự dữ.

Nguyên tên của ma quỷ, như trong trường hợp các thiên thần, cũng nói cho chúng ta về chức vụ của nó. Hầu hết những ma quỷ nào quan trọng đều được kể tên trong Thánh Kinh hoặc Thánh truyền: Satan hoặc Beelzebub, Lucifer, Asmodeus, Meridian, Zebulun. Những tên khác

cho chúng ta thấy rõ mục đích của các hành động của chúng - Destruction (phá hoại), Perdition (tiêu diệt), Ruin (tàn phá), - hoặc chúng nói lên những sự dữ cá nhân - Insomnia (làm mất ngủ), Tenor (khủng bố), Discord (bất hoà), Envy (ham muốn), Jealously (ghen tương), Sloth (lười biếng).

Trong hầu hết các trường hợp, khi chúng rời khỏi một linh hồn là chúng phải vào hoả ngục; đôi khi chúng cũng được thả vào trong sa mạc (trong sách Tobia có nói đến quỷ Asmodeus bị tổng thần Raphael xiềng trong sa mạc). Tôi luôn luôn ép chúng phải đi đến dưới chân Thánh giá, để lãnh nhận bản án của chúng từ nơi Chúa Giêsu Kitô, Đấng là thẩm phán duy nhất.

§12 - NƯỚC, DẦU, MUỐI

Trong số những biện pháp mà nhà trừ quỷ thường dùng (và không chỉ nhà trừ quỷ mà thôi), trước hết tôi đề cập đến *nước trừ quỷ* (hoặc ít nhất là nước thánh), *dầu trừ quỷ* (dầu ôliu), và *muối trừ quỷ*. Mỗi linh mục đều có thể đọc các kinh trong sách *Nghi thức* để làm phép ba thứ này; ngài không cần phải xin phép. Hơn nữa, rất hữu ích nếu biết công dụng đặc biệt của ba vật thánh này, mà nêu sử dụng với đức tin sẽ đem lại lợi ích lớn lao.

Nước trừ quỷ. Nước phép đã được dùng rộng rãi trong tất cả các nghi thức phụng vụ. Tầm quan trọng của nó khiến chúng ta nhớ ngay đến bí tích rửa tội. Trong khi dùng nước trừ quỷ chúng ta đọc lời nguyện xin Thiên Chúa, nhờ sự rảy nước thánh, xin Ngài ban cho chúng ta ba lợi ích sau đây: ơn tha tội, ơn bảo vệ khỏi sự dữ của ma quỷ, và ơn che chở thần linh. (ở Ý, khi muốn cho một thí dụ về hai sự vật không tương thích, chúng tôi nói: "Chúng hợp nhau như quỷ và nước thánh".) Lời nguyện tiếp tục bằng việc nhắc đến những ảnh hưởng khác của nước trừ quỷ. Bên cạnh sự giải thoát khỏi ma quỷ, cũng như sự chữa lành khỏi các bệnh tật, nó còn gia tăng thêm các ân sủng thần linh và che chở các nhà và tất cả những nơi cư trú để người tín hữu sống trong đó không bị những ảnh hưởng của Satan khuấy khuấy. Sách *Nghi thức* cũng kể ra sự bảo vệ chống lại mọi mưu chước ma quỷ và gìn giữ họ khỏi bất cứ cái gì làm cho họ mất bình an, ban cho họ được khoẻ mạnh và thanh thản.

Dầu trừ quỷ. Nếu được dùng trong đức tin, dầu này giúp xua trừ các quyền lực ma quỷ, các cuộc tấn công của chúng, và các sự ám ảnh chúng gợi lên. Nó cũng có lợi cho sức khoẻ tâm trí lẫn thể xác. Nó giúp nhớ lại các truyền thống cổ xưa xúc dầu trên các vết thương, và quyền năng mà Chúa Giêsu đã ban cho các tông đồ chữa bệnh bằng cách đặt tay và xúc dầu. Đặc biệt là dầu trừ quỷ: dầu tách những sự ô uế ra khỏi thân xác. Nhiều lần tôi đã làm phép cho những người bị bỏ bùa do ăn hoặc uống một thứ gì đó đã bị yểm. Rất dễ nhận ra, nếu đó là trường hợp gây ra đau bao tử, vốn là nét đặc trưng của triệu chứng này. Thỉnh thoảng, nó còn bao gồm những triệu chứng như ợ hơi, nấc cục, gằm gừ, đặc biệt trong suốt thời gian làm việc đạo đức như đi nhà thờ, lúc cầu nguyện, và nhất là trong lúc trừ quỷ. Trong những trường hợp này, thân xác phải trục xuất ra bất cứ chất độc gì nó đã ăn vào. Dầu trừ quỷ thì rất hữu dụng để tách thân xác ra khỏi những sự ô uế này. Cũng có thể cho nạn nhân uống nước thánh.

Về điểm này, ai chưa quen hoặc chưa bao giờ nhìn thấy những vật này sẽ khó mà tin được những gì tôi vừa mới nói; do đó, tôi phải nhấn mạnh hơn. Chúng ta trục xuất cái gì? Thỉnh thoảng đó là nước miếng đặc và có bọt hoặc một thứ chất lợn cợn trắng sền sệt. Lần khác chúng tôi thấy

những vật rất lạ, như móng tay, những miếng chai, những con búp-bê nhỏ bằng gỗ, những chuỗi dây thắt nút, những cuộn dây kẽm, những sợi chỉ màu sắc khác nhau, những cục máu. Những vật này được trục xuất ra một cách tự nhiên, thường bằng việc nôn mửa. Tôi muốn nhấn mạnh rằng thể xác không bao giờ bị thương tổn, cho dù bởi mảnh chai sắc nhọn; trái lại nó được lợi rất lớn. Cha Candido vẫn còn giữ cả rổ những thứ được trục xuất ra khỏi từ nhiều người khác nhau. Đôi khi những biện pháp tổng xuất vẫn còn là một màu nhiệm. Chẳng hạn, nạn nhân cảm thấy bao tử đau đớn như thể bị một cái móng tay cào vào; và rồi họ thấy một cái móng tay rơi trên sàn nhà gần chỗ họ, và cơn đau biến mất. Điều lạ nhất là tất cả những đồ vật này được hoá thành vào chính lúc chúng được trục xuất. Trong một cuộc phỏng vấn, cha Candido phát biểu: "Tôi đã nhìn thấy những mảnh chai, mảnh sắt, sợi tóc, và những miếng xương được mửa ra, hoặc những vật bằng plastic, có hình dáng con mèo, con sư tử hoặc con rắn. Chắc chắn những vật lạ này có liên hệ với nguyên nhân quỷ ám."

Muối trừ quỷ cũng có lợi trong việc trừ quỷ và chữa lành linh hồn lẫn thể xác. Chức năng đặc biệt của muối này là che chở các nơi chốn khỏi ảnh hưởng hoặc sự hiện diện của ma quỷ. Khi hoài nghi có ma quỷ quấy phá, tôi thường khuyên người ta rải muối trừ quỷ trên ngưỡng cửa và trong bốn góc phòng hoặc các phòng bị ảnh hưởng.

"Giới Công Giáo không tin" có thể cười sự khẳng định của tôi. Chắc chắn rằng các á bí tích ấy sẽ có hiệu nghiệm khi được dùng với đức tin; nếu không có đức tin thì chúng chẳng có công hiệu gì. Công Đồng Vaticanô II và Giáo Luật (điều 1166) dùng cùng một từ để định nghĩa "các á bí tích là những dấu chỉ thánh, nhờ đó nhiều hiệu quả, đặc biệt là hiệu quả thiêng liêng được biểu thị và được thông ban do lời cầu của Giáo Hội". Bất cứ ai dùng những dụng cụ này với đức tin thì sẽ đạt được những kết quả bất ngờ. Tôi biết nhiều bệnh bất trị đối với mọi thứ thuốc nhưng đã biến mất sau khi tôi chỉ vạch dấu Thánh giá với dầu trừ quỷ trên những phần bị ảnh hưởng.

Trầm hương được làm phép cũng có hiệu quả cho các ngôi nhà; chủ đề này sẽ được bàn đến riêng. Trầm hương đã luôn luôn được coi như một thứ để trừ khử ma quỷ, ngay trong các nền văn minh ngoại giáo, cũng như là một yếu tố để tán dương thờ phượng thần thánh. Việc dùng trầm hương trong phụng vụ đã bị cắt giảm trong thời đại chúng ta, nhưng nó vẫn là một yếu tố hiệu nghiệm để ca tụng Thiên Chúa và chống lại ma quỷ.

Sách Nghi thức cũng gồm có việc làm phép y phục. Nhiều lần tôi đã chứng kiến hiệu quả của nó trên những người bị ảnh hưởng ma quỷ. Những lần khác tôi đã dùng nó như một cách thử để xác định sự có mặt của ma quỷ. Nhiều lần có những người (các cha mẹ, các cô vợ chưa cưới,...) đến hỏi tôi xem người mình yêu có bị ảnh hưởng của ma quỷ không. Nếu người yêu không tin vào sự hiện diện của ma quỷ, thì thường chàng hay nàng cũng chẳng có chút niềm tin tôn giáo nào và cũng chẳng lưu tâm đến việc đến xin linh mục làm phép. Trong tình huống này phải làm gì? Thường thường, sau khi tôi làm phép cho một số quần áo, người ta sẽ đem đặt quần áo ấy trong phòng của người bị ám. Nhiều lần nạn nhân xé rách những y phục đã làm phép ngay khi họ mặc vào, vì họ không thể chịu đựng được sự tiếp xúc ấy. Tôi đã cho một thí dụ về vấn đề này. Nước phép cũng là một cách thử khác. Chẳng hạn, có một người mẹ hồ nghi con trai hoặc chồng bà bị quỷ ám, bà dùng nước phép để nấu cháo, hoặc pha cà phê hay trà. Thường người bị ám sẽ cảm thấy thực phẩm ấy đắng đót và không thể ăn được mà không biết tại sao.

Tôi xin lưu ý rằng những cách thử này là một dấu chỉ tích cực có quỷ ám: tức là, nếu một người nhạy cảm với nước hoặc y phục đã làm phép, thì đó có thể là một dấu hiệu có sự hiện diện của ma quỷ. Tôi không thể nói ngược lại. Tức là, nếu trước những việc thử đó người đó không

có phản ứng gì thì cũng không hẳn có nghĩa là không có sự hiện diện của ma quỷ. Ma quỷ có thể làm mọi cách để tránh bị phát hiện.

Chúng cố gắng ẩn trốn trong suốt cuộc trừ quỷ cũng được; sách *Nghi thức* cũng lưu ý nhà trừ quỷ đối phó với những mưu mô của quỷ. Để cố gắng không bị phát hiện, một tên quỷ có thể không trả lời một số câu hỏi hoặc chỉ trả lời vài câu ngớ ngẩn, không đáng với trí năng như nó. Có khi nó giả vờ xuất khỏi thể xác của người bị ám bằng cách ngưng hết mọi hoạt động nhằm hy vọng lôi kéo kẻ ấy ra khỏi sự chăm sóc của nhà trừ quỷ. Chưa hết, nó còn cố gắng mọi cách để cản trở việc trừ quỷ. Nó còn tạo ra những ngãng trở thể lý hoặc thường là tâm lý để làm cho kẻ ấy bị lỡ hẹn với nhà trừ quỷ, trừ khi một người bạn hoặc thân nhân thúc giục viếng thăm. thỉnh thoảng nó còn cho thấy những dấu hiệu của một căn bệnh tự nhiên, thường là về tâm lý, để nguy trang sự hiện diện của nó. Đôi khi bệnh nhân có những cơn mơ hoặc thị kiến trong đó họ tự lừa dối mình rằng Chúa, Đức Mẹ, hoặc vị thánh nào đó đã giải thoát cho mình. Điều đó khiến họ không đến với nhà trừ quỷ nữa và báo cho ngài rằng mình đã được giải thoát rồi.

Các á bí tích mà tôi đã đề cập đến, không kể những công dụng cụ thể riêng biệt, chúng còn có thể làm giảm bớt những hậu quả của các thủ đoạn mà ma quỷ dùng. Khi giải quyết vụ quỷ ám, đầy những mưu mô thủ đoạn, cần phải cầu nguyện nhiều để được ơn biết phân biệt. Tôi xin nêu ra điều sau đây như là những dấu hiệu thường xảy ra nhất của ảnh hưởng ma quỷ: những thị kiến, những lời phán, những thứ thần bí giả tạo, hoặc đòi được coi là thị nhân. Trong những trường hợp này, nếu chẳng phải chúng ta đang đứng trước những căn bệnh tâm lý thì cũng thường phải đối phó với những mưu mô của ma quỷ.

Tôi xin kết thúc chương này với một giai thoại liên quan đến nước phép. Một hôm cha Candido đang trừ quỷ cho một người bị quỷ ám. Ngài đến gần người ấy với cây chổi rảy nước thánh và bình đựng nước thánh. Lập tức ma quỷ quay lại nói với ngài: "Ông có thể dùng nước ấy để súc miệng ông được đấy!" Lúc đó ngài mới sực nhớ ra rằng ngài đã lấy nước ở vòi ra mà quên chưa làm phép.

Mặc dù sách *các phép mới*, có hiệu lực từ ngày 11.4.1993, đã thay đổi các công thức, nó cũng không giảm hiệu lực của các phép này, cho dù nó không minh nhiên kể ra tất cả các lợi ích.

§13 - TRỪ QUỶ CHO NHÀ CỬA

Kinh Thánh không nói đến việc trừ quỷ cho nhà cửa, nhưng kinh nghiệm chứng minh rằng trong một số trường hợp đây là điều cần thiết và lợi ích. *Sách Nghi Thức* cũng không đề cập đến loại trừ quỷ này. Thực ra ở cuối kinh trừ quỷ của Đức Lêô XIII, chúng ta cầu xin phép lành cho nơi chôn mà những lời cầu nguyện ấy đang được đọc lên, nhưng lời cầu ấy tự nó là một lời cầu xin Thiên Chúa che chở Giáo Hội cho khỏi ma quỷ, chứ không đề cập đến nơi chôn.

Tôi sẽ nói ngay rằng tôi chưa bao giờ cảm nghiệm thấy những nơi chôn bị quấy phá bởi ma quỷ như một số tiểu thuyết hoặc phim ảnh mô tả, chẳng hạn như một lâu đài cổ xưa bị bỏ hoang. Đó chỉ là một nỗ lực trình bày cho có vẻ ly kỳ hấp dẫn chứ không có chút dấu vết nào của việc nghiên cứu nghiêm túc. Trong thực tế chúng ta thường gặp những tiếng động như tiếng gõ hoặc tiếng đập. Nhiều lần có cảm giác như đang bị một ai đó vô hình theo dõi, đang bị quan

sát, hoặc bị đung chạm, hoặc bị tấn công. Sự sợ hãi gây nên phần lớn trong những cảm giác này, biến bóng thành thật.

Cũng có nhiều vấn đề phức tạp hơn. Chẳng hạn những cánh cửa và cửa sổ mở đóng vào một giờ nào đó; những bước đi ngoài hành lang; những đồ vật di chuyển, hoặc lúc ẩn lúc hiện trong những nơi không ai nghĩ tới; và những con vật mà ta chỉ nghe thấy tiếng chứ không nhìn thấy.

Chẳng hạn, tôi còn nhớ rằng tất cả mọi thành viên của một gia đình có thể nghe tiếng mở, đóng cửa hàng trước và rồi tiếng bước chân rõ ràng của một người đàn ông bước qua tiền sảnh, rồi biến mất trong căn phòng nào đó. Một lần một người bạn đến thăm đã nghe thấy những tiếng động tương tự như thế và đã hỏi xem ai đã đi vào. Để tránh làm anh ta sợ, gia đình đã bảo anh ta rằng đó là một người khách trọ qua đêm. Tôi biết có những côn trùng, những con mèo, và những con rắn thỉnh thoảng xuất hiện. Một người mà tôi đã trừ quỷ cho thậm chí đã thấy một con cóc còn sống ở trong cái gối của anh ta!

Sự hiện diện của ma quỷ được biểu lộ qua những khó chịu thể lý; mất ngủ, nhức đầu, hoặc đau bao tử; hoặc một nỗi khó chịu thường xảy ra khi ở một nơi chốn đặc biệt nào đó mà không xảy ra khi ở nơi khác. Khi điều này xảy ra thì người ta dễ đi khám bác sĩ, nhưng không dễ gì định được nguyên nhân. Chẳng hạn, một người kêu rằng cứ mỗi lần anh ta làm khách mời tại nhà một người họ hàng hoặc bạn bè là anh ta lại cảm thấy khó chịu: mất ngủ, đau đầu, hoặc những chứng đau khác có thể kéo dài nhiều ngày, trong khi những triệu chứng này không có ở bất cứ nơi nào khác. Việc chẩn đoán thì dễ, nhưng không dễ tìm ra nguyên nhân của vấn đề, nó có thể có nhiều nguồn gốc khác nhau. Nó có thể là hậu quả của sự tự kỷ ám thị, nếu có lý để nói như vậy - chẳng hạn, một cô con dâu đến thăm bố mẹ chồng là những người đã chống đối cuộc hôn nhân của cô hoặc là những người chỉ muốn giữ người con trai cho riêng mình. Tuy nhiên, những nguyên nhân sự dữ không thể tự động mà được xua trừ.

Cũng nên lưu ý rằng hành vi của các con vật nuôi trong nhà khi những hiện tượng này xảy ra cũng rất nên để ý. Chẳng hạn, nếu có một cảm giác về một sự hiện diện vô hình trong một căn phòng, thì một con chó hoặc con mèo thường dán chặt mắt vào một điểm đặc biệt. Có khi những con vật ấy sẽ nhảy lên và chạy trốn vì sợ hãi, cứ như là một sự hiện diện bí nhiệm trấn áp chúng. Tôi có thể nói đến nhiều chi tiết đáng quan tâm đối với những người muốn nghiên cứu về chủ đề này. Ở đây tôi chỉ muốn nói tôi tin rằng trong khi những con vật không nhìn thấy bất cứ cái gì cụ thể, thì chúng vẫn nhạy bén trước sự hiện diện lạ hơn chúng ta. Tôi tin rằng hành vi của các vật nuôi trong nhà có thể là một trong những yếu tố quyết định để xác định có nên trừ quỷ cho căn nhà hay không.

Điều quan trọng nhất là phải hỏi cận kề những người có vẻ bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi loại sự cố này trước khi tiến hành một việc trừ quỷ. Phần lớn những hiện tượng này không phải ma quỷ ám ảnh một căn nhà nhưng chỉ ám ảnh một hay nhiều cá nhân mà thôi. Nhiều lần tôi đã không thành công trong việc trừ quỷ căn nhà, nhưng khi tôi trừ quỷ cho một hay nhiều cá nhân, thì những hiện tượng trong nhà giảm đi và dần dần mất hẳn.

Làm thế nào để trừ quỷ căn nhà? Cha Candido và tôi dùng cùng một phương pháp. Sách *Nghi thức* có khoảng mười kinh cầu xin Chúa che chở nơi chốn cho khỏi ảnh hưởng ma quỷ. Chúng bao gồm việc làm phép nhà, trường học, và những dinh thự khác. Chúng tôi đọc một số trong các kinh này. Rồi chúng tôi đọc phần đầu của lần trừ quỷ đầu tiên cho các cá nhân, rồi biến báo sang việc làm phép nhà. Kế tiếp chúng tôi trừ quỷ cho mỗi căn phòng, cũng giống như làm phép căn nhà bình thường. Sau đó, chúng tôi làm lại một vòng nữa, lần này làm với trầm

huong đã làm phép. Chúng tôi kết thúc với những kinh nguyện khác. Sau khi trừ quỷ, nếu cử hành một Thánh Lễ Misa trong nhà thì rất hiệu nghiệm.

Nếu sự quấy phá nhẹ, thì chỉ nguyện việc trừ quỷ cũng đã đủ. Nếu những rắc rối bị gây nên do một sự yếm bùa, và bùa ấy mới bị yếm lại, thì việc trừ quỷ cũng phải được lặp lại cho tới khi căn nhà trở nên "miễn nhiễm đối với ma quỷ". Trong tình cảnh tồi tệ nhất thì sẽ gặp nhiều khó khăn. Chẳng hạn, chính tôi đã tìm cách trừ quỷ những căn hộ đã từng được dùng một thời gian lâu để lên đồng hoặc nơi những thầy phù thủy làm những quỷ thuật đen. Những thí dụ tồi tệ nhất gồm có những nghi lễ Satan. Đôi khi sự quấy phá trầm trọng và rất khó cho việc giải thoát hoàn toàn đến nỗi tôi bắt buộc phải khuyên rời bỏ chỗ ở.

Mặt khác, những hoàn cảnh ít nghiêm trọng, chỉ cần cầu nguyện là đủ để tái lập bình an, một gia đình hay bị những tiếng ồn ào quấy phá vào ban đêm; sau khi cử hành mười Thánh Lễ, những tiếng ồn ào đó ngưng hẳn. Có thể có những linh hồn đau khổ đáng thương trong luyện tội được Chúa cho phép về xin ta cầu nguyện cho không? Điều này khó nói, nhưng cũng đã hơn một lần xảy ra. Cha Pellegrino Emetti, một nhà trừ quỷ danh tiếng nhất ở khu vực Venice - cũng là một người nổi tiếng là một học giả Kinh Thánh và âm nhạc - đã trải nghiệm một số trường hợp rất nghiêm trọng. Một gia đình nọ đã bị không chỉ các cửa sổ và cửa ra vào cứ tự nhiên đóng vào mở ra mặc dù đã được sửa chữa rất kỹ lưỡng, mà còn bị các bàn ghế tu rã di chuyển nhảy múa và nhiều sự kiện khó tin khác. Nhà trừ quỷ đã trừ thành công bằng cách dùng cùng một lúc tất cả ba á bí tích vốn là công cụ tiêu chuẩn của nhà trừ quỷ. Ngài khuyên gia đình trộn lẫn một tách hoặc một ly gồm nước trừ quỷ với dầu và muối; rồi mỗi buổi chiều, đổ một muỗng nhỏ hỗn hợp đó trên mép cửa sổ và ngưỡng cửa ra vào, vừa làm việc đó vừa đọc kinh Lạy Cha. Cách chữa trị này có hiệu quả. Một tuần sau khi gia đình ngưng thực hiện việc này, những sự quấy phá lại tái diễn. Chúng ngưng ngay lập tức khi gia đình tiếp tục thực hiện theo sự chỉ dẫn của nhà trừ quỷ.

Tôi cũng đã được hỏi về khả năng nhập vào quấy phá các vật nuôi trong nhà. Có thể có không? Chữa trị bằng cách nào? Phúc Âm thuật lại cho chúng ta rằng một sư đoàn ma quỷ xin Chúa Giêsu cho phép nhập vào đàn heo. Chúa Giêsu đã cho phép, và cả đàn đâm nhào xuống biển Gerasene (Mt 8, 28-33). Tôi biết có một nhà trừ quỷ không kinh nghiệm đã ra lệnh cho một tên quỷ nhập vào một con heo của một người nông dân. Con heo bỗng trở nên hung dữ và tấn công vợ anh ta. Khỏi phải nói, con heo lập tức bị giết chết. Đó là những trường hợp hiếm hoi, và mỗi lần chúng đều dẫn tới cái chết tức khắc cho con vật. Tôi cũng nghe nói về một ông thầy mo đã dùng một con mèo của ông ta để phát tán các lá bùa của ông đến những nơi chúng đến; ở đây tôi muốn nói rằng chính ông chủ là người bị ám chứ không phải con vật. Người ta cũng thường nói rằng con mèo là một con vật "hấp linh" (absorbs spirits) và rằng các thần linh xấu mang dáng vẻ tựa một con mèo để không bị phát hiện. Đối với một số tay phù thủy và một số hình thức ma thuật, thì việc dùng mèo là căn bản. Tôi muốn làm sáng tỏ ra rằng đó chẳng phải là lỗi của con thú cung dễ thương này.

Việc nhập vào những con vật là có thể xảy ra, và do đó, có việc làm phép để trừ khử. Trong trường hợp này, cũng như trong mọi trường hợp khác, nhà trừ quỷ phải khám phá ra những lý do đằng sau sự biểu hiện của quỷ. Rất cần sự hiểu biết để tránh lầm lạc, mặc dù tôi sẽ không nói đến vấn đề trong sách này.

Tôi sẽ lưu ý rằng ngay từ những thế kỷ đầu tiên của Kitô giáo, chúng ta đã thấy những trường hợp trừ quỷ được thực hiện trên nhà cửa, súc vật, và đồ vật. Trong số những vị khác, Origène chứng minh cho việc thực hành này. Sách *Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo* cũng nói ngay đến việc trừ quỷ không chỉ cho con người nhưng cũng còn cho cả các đồ vật nữa (1673).

§14 - LỜI NGUYỄN RỬA

Tôi đã lưu ý rằng một lời nguyền rủa (curse) có thể gây cho một người vô tội bị tấn công bởi ma quỷ. Vì đây là trường hợp hết sức thông thường, tôi phải bàn giải nó cho rõ ràng. Tôi sẽ cố gắng dùng từ ngữ chuyên biệt. Không có một thuật ngữ được chấp nhận phổ quát; do đó, mỗi nhà văn phải định nghĩa thuật ngữ riêng của mình.

Lời nguyền rủa là một từ chung chung. Nó thường được định nghĩa là "sự làm hại người khác thông qua sự can thiệp của ma quỷ". Đây là một định nghĩa chính xác, nhưng nó lại không cắt nghĩa nguyên nhân của sự làm hại, cho nên vẫn còn mơ hồ. Chẳng hạn, một số người tin rằng lời nguyền rủa đồng nghĩa với bùa mê hoặc quỷ thuật. Theo ý kiến của tôi, bùa mê và quỷ thuật là hai loại lời nguyền rủa khác nhau. Tôi không đòi đưa ra một sự giải thích dễ hiểu, và tôi chỉ dựa vào kinh nghiệm của riêng tôi khi tôi định nghĩa những hình thức lời nguyền rủa sau đây. Chúng khác nhau nhưng không độc lập với nhau; thường đan xen lẫn nhau: (1) ma thuật đen (magic black), (2) lời nguyền rủa (curse), (3) bùa-nhìn (evil eye), và bùa mê (spell)

1. *Ma thuật đen, hay quỷ thuật, hay các lễ nghi Satan mà tội điểm là lễ misa đen.* Tôi sẽ trình bày những việc thực hành này dưới một đề mục vì tính loại suy của chúng. Tôi liệt kê chúng theo thứ tự quan trọng. Nét đặc trưng thông thường của chúng là đạt được một lời nguyền rủa chống lại một con người đặc biệt nào đó thông qua các nghi lễ hoặc công thức ma thuật - đôi khi rất phức tạp - bằng cách gọi ma quỷ, nhưng không kèm theo việc sử dụng các đồ vật đặc biệt. Bất cứ ai tự hiến mình cho những việc này thì trở nên tội tở của Satan tại lỗi của chính họ. Ở đây tôi sẽ bàn về chúng chỉ như những dụng cụ làm tổn hại người khác thông qua lời nguyền rủa.

Kinh Thánh cấm chỉ những việc thực hành này bởi vì chúng là một sự chối bỏ Thiên Chúa và quay về với Satan: "Giữa anh em, không được thấy ai làm lễ thiêu con trai hoặc con gái mình, không được thấy ai làm nghề bói toán, chiêm tinh, tường số, phù thủy, bùa, ngòi đồng ngòi cốt, chiêu hồn. Thật vậy, hễ ai làm điều ấy thì là điều ghê tởm đối với Đức Chúa và chính vì những điều ghê tởm ấy mà Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã trục xuất các dân tộc ấy cho khuất mắt anh em" (Dnl 18, 10-12). "Các ngươi không được đến với các người ngòi đồng ngòi bóng và không được hỏi ý kiến chúng, kéo vì chúng mà ra ô uế. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi" (Lv 19,31). "Khi người đàn ông hay người đàn bà nào có ma nhập thân ộp thì phải bị xử tử; người ta sẽ ném đá chúng, máu chúng đổ xuống đầu chúng" (Lv 20,27), cũng trong sách Lêvi 19, 26-31. Sách Xuất Hành cũng chẳng khoan dung hơn: "Đàn bà phù thủy, người không được để cho sống"(Xh 22,17). Những nền văn hoá khác cũng trừng phạt ma thuật đen với án tử hình; dù cho thuật ngữ họ dùng có khác, thì ý nghĩa của chúng cũng rất rõ ràng. Tôi sẽ nói nhiều hơn về chủ đề này sau.

2. *Những lời nguyền rủa (curse).* Lời nguyền rủa cầu đến cái ác, mà nguồn gốc của mọi cái ác là ma quỷ. Khi lời nguyền rủa được nói ra với một sự bội bạc thực sự, đặc biệt nếu có mối liên hệ huyết thống giữa người nguyền rủa và người bị nguyền rủa, thì hậu quả thật khôn lường. Những trường hợp thông thường nhất mà tôi đã gặp gồm có cha mẹ hay ông bà nguyền rủa con hay cháu. Những hậu quả nghiêm trọng nhất xảy ra khi cái ước muốn xấu phạm đến mạng sống của một ai đó hoặc khi nó được phát ra vào một dịp đặc biệt, như dịp lễ cưới. Quyền bính và những mối dây liên hệ ràng buộc cha mẹ với con cái họ thì mạnh hơn bất cứ ảnh hưởng của người nào khác.

Tôi sẽ đưa ra ba thí dụ tiêu biểu về những lời nguyền rủa. Tôi đã giúp đỡ một chàng thanh niên mà cha của anh ta đã muốn sự dữ cho anh từ lúc mới sinh (rõ ràng là ông ấy không muốn đứa trẻ này) và ông ấy vẫn tiếp tục giữ thái độ đó suốt thời gian đứa con sống trong nhà. Người

thanh niên đáng thương này phải chịu đau khổ từ nỗi bất hạnh rất dễ hiểu: anh ta kém sức khoẻ, không thể kiếm được việc làm, cuộc hôn nhân đầy khó khăn, con cái anh ta trở nên èo uột. Những cuộc trừ quỷ chỉ có thể giúp anh về mặt thiêng liêng, nhưng không giúp gì thêm nữa. Một trường hợp thứ hai là một phụ nữ trẻ muốn kết hôn với một thanh niên giàu có, người mà cô rất yêu mến. Cha mẹ cô chống đối, nhưng khi mọi nỗ lực của họ thất bại, họ đến dự đám cưới. Cùng ngày đó người cha đã dẫn cô con gái ra một nơi riêng nói vài lời bào chữa và xô ra mọi lời độc dữ mà ông ta có thể nghĩ ra được để nguyên rửa cô, chồng cô và các con cái của cô trong tương lai. Và điều đó đã xảy ra bất chấp sự trừ quỷ và lời cầu mãnh liệt.

Một thí dụ nữa. Một hôm có một người đàn ông học thức đã đến gặp tôi. Ông tỏ hồn hèn và đưa cho tôi xem đôi chân của ông, đầy những vết sẹo ghê gớm bởi một chuỗi những cuộc giải phẫu, và ông kể cho tôi câu chuyện của ông. Hồi cha ông còn là một thanh niên trẻ tuổi rất thông minh; bà nội ông đã muốn chàng trở nên một linh mục bất cứ giá nào, nhưng chàng không nghĩ là mình có ơn gọi. Dần dần cuộc sống trong nhà trở nên ngột ngạt, và chàng thanh niên phải bỏ nhà ra đi. Chàng tốt nghiệp đại học, trở nên thành công trong nghề nghiệp của mình, đã kết hôn và có con cái. Tất cả điều này xảy ra sau cuộc đổ vỡ dứt khoát với mẹ chàng, bà không chịu gặp chàng bất cứ vì lý do gì. Rồi người đàn ông này đã cho tôi xem tấm hình của ông được cha ông chụp hồi tám tuổi. Đó là bức hình một bé trai xinh đẹp với nụ cười quyến rũ, trong chiếc quần ngắn phơi đầu gối ra, và đôi vớ dài, đó là thời trang vào lúc bấy giờ. Cha ông đã có một ý tưởng không may là gửi bức hình này cho bà nội đứa trẻ, hy vọng nhìn thấy đứa cháu nội xinh đẹp bà sẽ nguôi giận và đồng ý làm hoà. Thay vào đó, bà đã gửi lại thông điệp này: "Chớ gì đôi chân của đứa trẻ luôn luôn èo uột, và nếu mày có khi nào trở về ngôi làng này thì mày sẽ chết trên chính cái giường mà mày đã sinh ra." Và đã xảy ra như vậy. Người đàn ông đã kể tiếp cho tôi rằng cha ông đã trở về làng nhiều năm sau khi bà mẹ qua đời, nhưng lập tức ông ngã bệnh; người ta đưa ông vào ngôi nhà xưa kia ông đã sinh ra, và ông đã chết ngay trong đêm ấy.

3. *Bùa-nhìn (the evil eye)*. Đây là sự bỏ bùa bằng cách nhìn vào một người nào đó. Nó không xảy ra, như nhiều người nghĩ, bằng cách tin rằng một số người nào đó gây ra vận rủi chỉ bằng cách nhìn vào bạn; điều này vô lý. Bùa nhìn (*evil eye*) là một thứ bùa thực sự; nói cách khác, nó bao hàm một ý muốn làm hại một người đã được định trước với sự can thiệp của ma quỷ. Trong trường hợp này ý định bất chính được hoàn tất qua thị giác. Trong khi tôi chưa bao giờ có thể chắc chắn là một thứ bùa đặc biệt lại là kết quả của bùa-nhìn (*the evil eye*) và một cái nhìn đã đủ hay chưa, thì hậu quả đã rõ ràng. Nhiều khi người ta không biết được thủ phạm bỏ bùa là ai, và nó bắt đầu như thế nào. Điều quan trọng là nạn nhân không nên nghi ngờ mọi người mà họ đã gặp nhưng nên hết lòng tha thứ cho bất kỳ người nào đã gây sự dữ cho mình, bất kể là ai. Tôi muốn nhấn mạnh điều đó, trong khi tôi tin rằng bùa nhìn là có thể có, tôi không thể quả quyết rằng tôi đã đương đầu với nó trong kinh nghiệm của tôi như một nhà trừ quỷ.

4. *Sự bỏ bùa (cũng được gọi là sự gây ác hại (malefice) hay yếm bùa)*. Điều này còn xa với những ý nghĩa thường dùng nhất để chỉ việc hoàn thành điều ác. Danh từ (La ngữ là *male factus*) có nghĩa là làm ra cái ác, tức là làm hay tạo ra một số đồ vật với những chất liệu kỳ lạ và khác nhau. Vật này có một giá trị biểu tượng: đó là một dấu hiệu khả giác của ý muốn làm hại, và nó được dâng cho Satan để được in dấu quyền lực độc ác của nó. Người ta cũng thường nói là Satan bắt chước Thiên Chúa; trong trường hợp này chúng ta có thể dùng các bí tích theo loại suy. Các bí tích dùng chất liệu khả giác (chẳng hạn nước của phép rửa) như một dụng cụ của ân sủng. Trong việc bỏ bùa chất liệu được sử dụng như dụng cụ làm hại.

Có hai cách khác nhau để một việc bỏ bùa được áp dụng cho một mục tiêu xác định. Cách trực tiếp gồm việc pha trộn đồ vật được dùng làm bùa vào đồ ăn hay thức uống của nạn nhân.

Như đã đề cập đến, cái này đã được chế tạo bằng những chất liệu rất khác nhau; nó có thể là kính huyết; xương người chết; các loại tro khác nhau, thường là màu đen, các bộ phận của súc vật - dường như tim là hay được dùng nhất; các loại cỏ riêng biệt; và còn nhiều thứ nữa. Nhưng hiệu quả ác độc không nằm trong chất liệu nhiều cho bằng trong ý muốn làm hại thông qua sự can thiệp của ma quỷ. Điều này sẽ được biểu lộ trong các công thức quỷ thuật đen được ngâm tụng trong khi pha trộn chất liệu này. Hầu như luôn luôn những người bị bỏ bùa, bên cạnh những triệu chứng khác, họ phải chịu chứng đau dạ dày rất đặc trưng mà các nhà trừ quỷ rất quen và được chữa trị chỉ sau khi đã nôn mửa thật nhiều hoặc tống ra phân và những đồ vật lạ.

Cách thứ hai để áp dụng một sự bỏ bùa là cách gián tiếp (ở đây tôi qui chiếu thuật ngữ mà Cha La Grua dùng trong sách của ngài: cuốn *La pregeiera di liberazione*. Điều này cốt tại yểm bùa những đồ vật thuộc về người bị nhằm đến (các hình ảnh, y phục, hoặc những đồ vật khác của người đó) hoặc những hình ảnh tượng trưng cho người xấu số: những hình nộm, búp-bê, những con vật, và cả đến người thật cùng tuổi và giới tính. Điều này được gọi là chất liệu "chuyển tải", và nó bị hành với cùng những thứ bệnh như nhau được định cho nạn nhân. Một hình nộm là một thí dụ rất thông dụng: trong lễ nghi Satan này, những chiếc đinh ghim được cắm chung quanh đầu của hình nộm. Kết quả là nạn nhân bị đau đầu dữ dội và chạy đến nói với nhà trừ quỷ: "Đầu tôi như thể bị những chiếc kim nhọn sắc đâm thấu." Có thể là những chiếc kim, những móng tay, và những con dao được đâm vào thân hình nộm như một "vật thay mặt" cho nạn nhân. Thường thường kẻ xấu số cảm thấy cơn đau nhức nhối đâm thẳng vào chính những chỗ như thế. Một số người được gọi là "nhà ngoại cảm", mà tôi sẽ nói đến sau, họ có thể nói với nạn nhân: "Bạn có một cái đinh xuyên qua bạn từ điểm này đến điểm kia", và vạch rõ cả những vị trí chính xác. Tôi đã nhìn thấy những người tống ra những chiếc đinh rất dài và kỳ lạ được làm bằng một chất liệu trông giống như plastic hoặc gỗ rất mềm từ chỗ đau và lập tức cơn đau được giải trừ. Thông thường sự giải thoát đi theo sau sự trục xuất những vật liệu hết sức bất thường: những sợi chỉ cotton màu mè, những giải ruy băng, những móng tay, những cuộn giấy kềm.

Một sự bỏ bùa mang hình thức "trói buộc" đáng được lưu ý đặc biệt. Bất cứ chất liệu nào được dùng để chuyển tải sự dữ đều được buộc bằng sợi tóc hay những miếng vải màu mè (đặc biệt màu trắng, đen, xanh và đỏ, tùy theo kết quả được muốn). Chẳng hạn, khi để tấn công thai nhi của một bà có thai, một hình nộm đã được trói buộc từ cổ tới vùng rốn với một cây kim có xuyên những sợi lông ngựa, với chủ ý làm méo dạng hài nhi bằng cách gây ra sự phát triển không bình thường các bộ phận trong vùng "bị buộc". Điều này thực sự đã xảy ra; may thay, sự tổn hại được chứng nhận là ít nghiêm trọng hơn dự định. Những sự trói buộc đặc biệt được dùng để ngăn cản sự phát triển một vài phần cơ thể, nhưng rất thường chúng được dùng để ngăn chặn sự phát triển tâm thần. Những trói buộc đầu óc khiến cho nạn nhân không có khả năng học hành làm việc hoặc hành xử bình thường. Khi sự bỏ bùa này thành công, các bác sĩ không thể xác định được nguồn gốc của căn bệnh và không thể chữa trị được.

Cũng thường hay xảy ra là bằng chứng của bùa thuật hiện ra dưới gối, chần trong hình thức những vật lạ. Nếu tôi phải nói về những sự kiện kỳ cục khó tin mà tôi đã chứng kiến, thì nói chẳng bao giờ hết được. Tôi đã tìm thấy đủ mọi thứ, từ những giải ruy băng màu sắc được cột lại tới những bện tóc thắt chặt; những chuỗi thắt nút và len được bện dày bởi sức mạnh siêu nhân có hình dáng chiếc triều thiên; những con vật - đặc biệt là chuột nhắt - hoặc những hình dáng hình học; và những cục máu. Tôi đã nhìn thấy những thớt gỗ hoặc sắt, giầy thép xoắn, và những hình nộm đầy những dấu vết nhọn sắc và tôi đã chứng kiến sự xuất hiện bất thành linh những bện tóc dày của phụ nữ và trẻ em. Tất cả những thứ này không thể cắt nghĩa nếu không có sự can thiệp của bàn tay vô hình. Đôi khi những vật lạ này không hiện hình khi gối hoặc chần

đem được mở ra lần đầu, nhưng sau khi rảy nước thánh trừ quỷ, hoặc sau khi đưa ảnh tượng thánh ra - đặc biệt là tượng chịu nạn hoặc ảnh Đức Maria - thì những đồ vật kỳ lạ nhất mới hiện ra. Tôi sẽ trở lại chủ đề này ở những trang sau.

Bây giờ tôi tin là đã đến lúc lặp lại lời khuyên mà Cha La Grua đã khuyên trong cuốn sách của ngài đã nói ở trên, cuốn *La preghiera di liberazione*: "Dù điều tôi đã viết là kết quả của kinh nghiệm trực tiếp, chúng ta cũng đừng quá dễ tin vào những thứ bùa ngải, đặc biệt những thứ được bỏ bằng những phương thể yểm bùa." Bùa ma thuật luôn luôn hiểm. Khi những lời phàn nàn được đem đến cho nhà trừ quỷ được phân tích ra, thì chúng hầu hết cho thấy đều có những nguyên nhân tâm lý cũng như là những nỗi sợ hãi gợi nhớ và giả tạo. Cũng vậy, những thứ bùa thường không thành công vì nhiều lý do, chẳng hạn, vì Thiên Chúa không cho phép sự dữ, hoặc nạn nhân lại là một người có đời sống cầu nguyện sâu xa và kết hợp với Thiên Chúa. Thêm nữa, nhiều tay phù thủy non tay ần hoặc không đủ khả năng thực hiện; những kẻ khác chỉ là những thầy mo; hoặc chính ma quỷ, "kẻ nói dối từ ban đầu", như Phúc Âm đã gán cho hắn, đã lừa dối các tôi tớ của hắn. Thật là một sai lầm trầm trọng khi sống trong nỗi sợ trở thành nạn nhân của bùa thuật. Kinh Thánh không bao giờ bảo chúng ta phải sợ ma quỷ; thay vào đó, chúng ta đã được bảo phải kháng cự lại nó và bảo đảm là nó sẽ phải chạy trốn chúng ta (Gc 4,7) và phải tinh thức đối phó với các cuộc tấn công của nó, bằng cách kiên vững trong đức tin của chúng ta (1Pr 5,9).

Chúng ta đã được ban cho ân sủng của Đức Kitô, Đấng đã đánh bại Satan bằng Thánh giá của Ngài; chúng ta có sự cầu bầu của Mẹ Maria, Đấng là kẻ thù của Satan từ khởi thủy loài người; chúng ta có sự trợ giúp của các thiên thần và các thánh. Hơn hết, nhờ phép rửa chúng ta đã được Ba Ngôi cực thánh niêm ấn. Nếu chúng ta sống trong sự hiệp thông với Thiên Chúa, thì chính Satan và cả hoả ngục phải run sợ trước sự hiện diện của chúng ta - trừ khi tự chúng ta mở cửa cho nó.

Vì sự bỏ bùa là hình thức thông thường nhất của ảnh hưởng ma quỷ, nên tôi sẽ nói thêm một vài suy tư khác mà tôi đã hái lượm được qua kinh nghiệm.

Sự bỏ bùa có thể bao gồm những nét đặc trưng khác nhau, tùy theo mục đích mà nó được nhắm tới. Chẳng hạn, nó có thể được gọi là "bùa chia rẽ" nếu nó được chủ định để phân rẽ các đôi vợ chồng, các cặp đính hôn là những người đang yêu nhau, gây đổ vỡ mà chẳng có lý do gì bên ngoài, và chẳng thể giải xiết được. Về sau tôi tìm ra rằng một trong hai bên cha mẹ đã chống lại cuộc hôn nhân của họ và chạy lại với người thực hành ma thuật đen để phá vỡ sự hứa hôn. Loại bùa khác có thể được gọi là "bùa yêu", nó được dùng để khiến cho người ta phải lòng nhau. Tôi biết một cô gái phải lòng anh chàng vị hôn phu của cô bạn mình. Sau những cố gắng bất thành để làm cho chàng yêu mình, cô ta đã đi đến với một tên phù thủy. Thế là đôi tình nhân đã đính hôn kia chia tay nhau và anh chàng đó đã kết hôn với cô gái dùng bùa. Khi cần nói, đó là một cuộc hôn nhân ghê tởm; người chồng không thể nào lìa bỏ vợ được nhưng chàng đã chẳng bao giờ yêu nàng và luôn luôn có cảm giác rằng chàng đã bị ép phải lấy nàng.

Những loại bùa khác được gọi là "bùa gây bệnh hoạn", bởi vì mục tiêu sẽ luôn là bệnh tật. Cái gọi là bùa tử có tên là "phá hoại". Trong trường hợp này, chỉ cần nạn nhân kêu cầu đến sự che chở của Giáo Hội: nói cách khác, là nạn nhân bắt đầu cầu nguyện, xin người khác cầu nguyện cho một cách mãnh liệt, và tìm đến sự trừ quỷ, và sự chết có thể tránh được. Tôi đã theo dõi nhiều trường hợp như thế; tôi đã từng nói rằng Thiên Chúa đôi khi can thiệp cách lạ lùng, hoặc ít ra bằng những đường lối mà nhân loại không thể cắt nghĩa được, để cứu những nạn nhân khỏi cơn nguy tử và, đặc biệt, khỏi sự cố gắng tự tử. Hầu như luôn luôn (tôi muốn nói là luôn luôn, ít nhất, trong những trường hợp mà tôi đã biết này), khi bùa ngải mạnh mẽ nó cũng bao gồm sự áp

bức của ma quỷ ngay cả đến quỷ ám. Đó là lý do tại sao sự trừ quỷ là cần thiết. Những thứ bùa kinh tởm nhất có thể là những bùa được định để phá hoại toàn thể gia đình hoặc tấn công vào cả gia đình.

Qui tắc số 8 trong sách *Nghi thức* về việc trừ quỷ cảnh báo chống lại việc chỉ dẫn những người đang là mục tiêu của những bùa chú đến tìm sự chữa lành nơi những tay phù thủy hay thầy mo hoặc những cá nhân không phải là thừa tác viên của giáo hội. Việc sử dụng bất cứ hình thức mê tín dị đoan nào hoặc những phương pháp bất hợp lệ khác nhằm cố gắng để được chữa lành đều bị cấm chỉ. Kinh nghiệm dạy rằng lời cảnh cáo này là cần thiết. Những tay phù thủy thì rất đông; mà những nhà trừ quỷ lại ít ỏi. Không may, một số tác giả đã khuyên nên đi đến với thầy phù thủy để xin giúp đỡ chống lại những bùa ngải, dù là bệnh nhân nghi ngờ rằng mình sẽ là mục tiêu cho một thứ bùa khác nữa. Một lời khuyên như thế là một sai lầm không thể tha thứ được, đặc biệt lại phát xuất từ những tác giả từng trải và đáng kính, trong những tác phẩm về mặt khác rất đáng ca tụng. Lời cảnh cáo này là đặc biệt quan trọng bởi vì cái xu hướng chạy đến với các tay phù thủy, thầy cúng, thầy mo và những loại như thế thì cũng xưa như trái đất. Bất kể những tiến bộ về mặt xã hội, văn hoá và khoa học, thói quen tham khảo ý kiến các nhà huyền bí dường như vẫn cùng tồn tại một cách dễ dàng trong "thế giới hiện đại" của chúng ta. Mọi tầng lớp xã hội, ngay cả những người học vấn uyên bác nhất, các kỹ sư, bác sĩ, giáo sư, các nhà chính trị... đều dính vào đây.

Qui tắc số 20 của sách *Nghi thức* gợi ý nên hỏi ma quỷ về nguyên nhân sự hiện diện của nó, đặc biệt hỏi xem có phải do nạn nhân ăn hoặc uống một thứ gì đó không. Nếu nguyên nhân là thế thì nhà trừ quỷ phải bắt nạn nhân mửa ra. Nếu bùa là do một số vật lạ, nhà trừ quỷ phải hỏi để biết vật đó đang giấu ở đâu, tìm nó và đốt nó đi.

Đó là tất cả những đề nghị thông dụng. Thực ra, khi đồ ăn thức uống dùng làm phương tiện chuyên tải một loại bùa, chúng ta sẽ luôn luôn phải đối phó với chứng bệnh đau bao tử, mà tôi đã đề cập đến ở trên; trong trường hợp này, sự giải thoát luôn luôn xảy ra qua những phương pháp vật lý. Việc sử dụng nước thánh, dầu, muối sẽ giúp rất nhiều cho tiến trình. Cũng có thể là một số đồ vật làm bùa được trục xuất ra bằng những cách lạ lùng như tôi đã cắt nghĩa: chẳng hạn, nạn nhân có thể bất thành linh cảm thấy một sức nặng kỳ lạ trong bao tử, cứ như là một cục đá. Sau một lát, anh ta thấy một cục đá trên mặt đất, và cơn đau biến mất. Những đồ vật khác - những giải màu, những dây thừng, và nhiều thứ khác - có thể được tìm thấy. Tất cả chúng phải được rảy nước thánh - nạn nhân cũng có thể tự làm điều này - rồi đem đốt chúng đi, ném tro xuống dòng nước chảy. Những vật nào không thể đốt được, như dây kẽm, cũng phải ném xuống dòng nước chảy, dòng sông hay cống nước cũng được. Đừng ném cái gì vào trong nhà cầu hay bể rửa; nếu làm thế, cả nhà sẽ bị lụt, hoặc mọi cống rãnh sẽ bị tắc.

Thường những đồ vật lạ thấy trong chăn, gối thì không do hỏi ma quỷ mà tìm thấy nhưng nhờ sự chỉ dẫn của những người nhạy bén và có uy tín - tôi sẽ trở lại đề tài này - mà sau đó nhà trừ quỷ được gọi đến. Về điểm này cũng cần phải đốt chăn gối ở ngoài cửa, sau khi rảy nước thánh trên chúng, và giải quyết tro như tôi đã nói ở trên.

Điều quan trọng là, trong khi những vật làm bùa đang cháy, mọi người phải cầu nguyện. Sự cẩn thận của chúng ta không bao giờ thừa, đặc biệt khi bùa được khám phá nhờ cơ may ma quỷ tiết lộ cho. Hồi tôi đang tập huấn, cha Candido kể cho tôi nghe về một sai lầm mà ngài đã mắc phải khi mới hành nghề.

Cha Candido và một linh mục nhiệt thành khác, cả hai đều được đức giám mục uỷ quyền để trừ quỷ cho một cô gái. Trong khi hỏi ma quỷ, các ngài khám phá ra rằng cô gái đang bị bỏ bùa. Các ngài hỏi để biết hình thức của nó, và đã được trả lời rằng đó là một cái hộp bằng gỗ lớn

bằng bàn tay. Các ngài hỏi để biết chính xác vị trí và được trả lời rằng nó được chôn sâu ba bộ, gần một gốc cây. Đây lòng nhiệt thành các ngài vác cuốc xẻng đi đào bới chỗ đó. Các ngài tìm thấy cái hộp, hết như đã được nói, mở nó ra, và thấy một bức tượng khiêu dâm nằm giữa nhiều thứ tạp nhạp khác. Các ngài đã đổ cồn lên mọi thứ và đốt ngay lập tức mọi thứ một cách cẩn thận, cho tới khi chỉ còn lại một đồng tro. Nhưng các ngài quên cầu nguyện trong suốt tiến trình, để cầu xin sự che chở của Máu thánh Đức Kitô. Các ngài đã đụng chạm vào những vật này mà không rửa tay ngay với nước thánh. Kết cục câu chuyện này là: cha Candido đã nằm liệt giường suốt ba tháng với chứng đau bao tử nghiêm trọng; những cơn đau này còn tiếp tục thêm mười năm nữa nhưng nhẹ hơn, và thỉnh thoảng nó vẫn còn tái lại. Đây là bài học nhớ đời, nhưng nó có ích cho tôi và cho bất cứ ai có thể ở trong tình huống tương tự.

Tôi đã hỏi cha Candido rằng sau tất cả sự khó nhọc và đau khổ đó, người thiếu nữ kia có được giải thoát không. Câu trả lời là không; cô ta không cảm thấy được lợi gì. Điều này dạy chúng ta rằng, đôi khi, bùa thuật gây được mọi thứ tổn hại khi chúng lần đầu tiên được đặt vào vị trí: việc tìm ra những đồ vật và phá hủy chúng về sau là vô ích. Tôi đã giải quyết nhiều trường hợp tương tự trong đó khoảng thời gian giữa lúc bỏ bùa và lúc tìm ra các đồ vật đã trải qua nhiều năm. Sự bỏ bùa đã hoàn tất mọi việc xấu xa của nó, và chẳng có lợi ích nào đạt được khi đồ vật được tìm ra và bị phá hủy. Điều trợ giúp về sau là việc trừ quỷ, cầu nguyện và các bí tích.

Trong những hoàn cảnh khác, việc đốt bỏ đồ vật cũng giải hết bùa; chẳng hạn, cái gọi là bùa giết người bằng vật thối rữa. Một lần kia, trong khi đang điều tra về một thứ bùa, tôi đã khám phá ra rằng một số thịt yếm bùa đã được chôn. May là nó đã được tìm thấy và được phá hủy trước khi thối rữa, và do đó, kẻ xấu số đã tránh được cái chết. Đôi khi các con vật được đem chôn sống, đặc biệt là những con cóc, để một túi không khí chung quanh để nó có thể thở được ít lâu. Nếu người ta tìm thấy nó trước khi nó chết, thì việc bỏ bùa đó bị thất bại. Tuy nhiên, dụng cụ chủ lực chống lại việc bỏ bùa là trừ quỷ, cầu nguyện, các bí tích và các á bí tích.

Tôi không thể nhấn mạnh cho đủ được tầm quan trọng của việc quay trở lại với Thiên Chúa và những phương pháp giải thoát của Ngài thay vì của một tay phù thủy hoặc một thầy pháp, ngay cả khi chúng ta cảm thấy những đường lối của Thiên Chúa thì không nhanh chóng. Chúa ban cho chúng ta quyền năng danh Ngài, sức mạnh của lời cầu nguyện - cả của cá nhân cả của cộng đoàn, và sự cầu bầu của Giáo Hội. Đến với một tay phù thủy, với một người nào đó che dấu các hành động của nó dưới danh xưng giả mạo là "ma thuật trắng" (thực tế nó luôn luôn gọi sự trợ giúp của Satan, cũng như bất cứ kẻ nào dùng một thứ bùa để trừ bùa), thì chỉ có thể làm cho sự dữ trầm trọng thêm. Phúc Âm nói về ma quỷ khi rời bỏ một linh hồn sau đó nó trở lại với bảy quỷ khác dữ dằn hơn nó (Mt 12, 43-45). Đây là điều xảy ra khi chúng ta chạy lại với phù thủy. Tôi sẽ cho ba thí dụ tiêu biểu.

Thí dụ thứ nhất: có người bắt đầu cảm thấy đau đớn thể lý. Anh ta thử nhiều thầy nhiều thuốc, nhưng cơn đau cứ tăng chứ không giảm; không tìm ra nguyên nhân. Lúc đó anh ta đi đến với thầy phù thủy, đến với một tay bói bài là những người thực hành ma thuật, và họ nói với anh: "Anh đã bị bỏ bùa. Nếu anh muốn, tôi sẽ trừ bùa cho anh. Tôi chỉ đòi anh một nghìn Dollars thôi." Bệnh nhân suy nghĩ một lúc, rồi trả tiền. Đôi khi hắn đòi một tấm hình chụp, một thứ y phục thiết thân, hoặc một lọn tóc. Sau vài ngày bệnh nhân cảm thấy khỏe và tin chắc rằng mình đã sài tiền một cách khôn ngoan. Vậy là, ma quỷ đã rời đi. Sau một năm những cơn đau tương tự bắt đầu xuất hiện lại. Nạn nhân đáng thương lại bắt đầu đi hết bác sĩ này đến bác sĩ kia, nhưng y khoa càng ngày càng trở nên bất lực, và cơn đau cứ gia tăng thê thảm. Khi không còn cách nào nữa, nạn nhân tự nhủ: "Thầy phù thủy kia đòi tôi có một nghìn Dollars, nhưng làm tôi hết bệnh."

Lúc đó anh ta trở lại, mà không nhận ra rằng chính thầy phù thủy đó đã làm cho bệnh của anh ta nặng thêm.

Lần này thầy phù thủy nói với anh ta: "Bùa của anh lần này nặng hơn bùa lần trước. Tôi sẽ giải trừ cho anh, và chỉ lấy năm ngàn Dollars thôi; tôi sẽ đòi giá gấp đôi nếu tôi chữa cho những người khác đấy". Và thế là nạn nhân lại bắt đầu mọi sự; nếu cuối cùng anh ta quyết định đến với nhà trừ quỷ, anh ta hẳn phải được giải thoát không chỉ khỏi sự dữ ban đầu mà cũng khỏi sự dữ lớn hơn bị gây ra bởi tên phù thủy nữa.

Thí dụ thứ hai; cũng như thí dụ trên. Bệnh nhân trả tiền, được chữa lành bởi phù thủy. Tuy nhiên, cơn bệnh của anh ta lại truyền sang vợ, con, cha mẹ, và anh chị em ruột của anh ta. Trong trường hợp này sự dữ cứ tăng lên nhiều thêm. Nó có thể mang hình thức của một chủ thuyết vô thần ngoan cố, một đời sống tội lỗi, một loạt các tai nạn xe cộ, những rủi ro, tuyệt vọng...

Thí dụ thứ ba, cũng như thí dụ một và hai: bệnh nhân được chữa, và sự chữa trị vẫn còn công hiệu. Tuy nhiên, sự dữ đó về nguồn gốc đã được Thiên Chúa cho phép xảy ra để cho nạn nhân đền tội, để khích lệ nó bắt đầu một đời sống cầu nguyện và lãnh nhận các bí tích và trở về với Giáo Hội. Mục đích của căn bệnh đó là đưa đến những kết quả thiêng liêng lớn lao cho phần rỗi linh hồn nó. Khi nó nhờ sự can thiệp của ma quỷ để chữa lành bệnh, thì sự qui hồi mà Chúa muốn đem đến qua cơn bệnh sẽ không xảy ra.

Chúng ta phải hiểu rõ thực tế rằng Thiên Chúa cho phép những cơn thử thách xảy ra vì thiện ích của riêng chúng ta. Ngài cho phép có Thánh giá chỉ vì nó dẫn chúng ta lên thiên đàng. Chân lý này thật hiển nhiên, chẳng hạn, khi những người được ban cho những đặc sủng riêng biệt thì hay bị nhiều đau khổ hành hạ. Trong những trường hợp này chúng ta phải cầu xin để được chữa lành. Mọi người đều nhớ cha thánh Pio, người mà suốt năm mươi năm phải chịu những đau đớn nhức nhối của các dấu đanh. Đâu có ai nghĩ đến việc xin Chúa cất những dấu đanh; điều đó quá rõ ràng rằng đây là những phương pháp Thiên Chúa dùng vì một kết quả thiêng liêng lớn lao. Ma quỷ thì ranh mãnh; nó quá muốn cất các dấu vết của cuộc thương khó của Chúa cho khỏi thân xác cha Pio đi chứ! Sự trái ngược cũng có, khi chính ma quỷ là kẻ gây ra các dấu đanh và đưa ra những nhà thần bí giả.

§15 - NÓI THÊM VỀ MA THUẬT

Ma thuật bao gồm một phạm vi rộng lớn các chủ đề. Các sách về chủ đề này nhiều đến nỗi đầy ắp cả một thư viện. Ma thuật được thực hành suốt dọc lịch sử loài người và bởi mọi nền văn minh. Ngày nay nhiều người vẫn còn sa vào nanh vuốt của nó. Nhiều linh mục đánh giá quá thấp về sự nguy hiểm của ma thuật. Trong khi họ vẫn nghiêm chỉnh tin vào quyền năng cứu độ của Chúa Giêsu, Đấng đã chết để giải phóng chúng ta khỏi xiềng xích của Satan, thì họ lại quên rằng Chúa không bao giờ bảo chúng ta đánh giá thấp về quyền lực của ma quỷ; Ngài không bao giờ bảo chúng ta coi thường ma quỷ hoặc ngưng chiến với nó. Thay vào đó, Thiên Chúa đã ban cho chúng ta quyền năng trừ quỷ và khuyên chúng ta không ngừng chiến đấu chống lại nó là kẻ chuyên "giàn sàng" chúng ta. Chính Chúa Giêsu đã trải qua những cơn cám dỗ bởi Satan và tỏ cho chúng ta thấy rõ ràng rằng chúng ta không thể làm tội hai chủ.

Điều rất rõ ràng là Kinh Thánh cả Cựu Ước lẫn Tân Ước đều cảnh báo chống lại ma thuật và các thầy phù thủy. Kinh Thánh cảnh báo chúng ta rằng ma thuật là một trong những biện pháp thông dụng nhất được ma quỷ sử dụng để trói buộc con người và làm cho họ mất tính người. Một cách trực hoặc gián tiếp, ma thuật là một sự thờ lạy Satan. Những người thực hành bất cứ loại ma thuật nào tin rằng họ có thể điều khiển những quyền lực cao hơn, nhưng trong thực tế chính họ là người bị điều khiển.

Những tay thầy mo tin rằng họ làm chủ cả sự thiện lẫn sự dữ. Những tay đồng cốt và những người theo thuyết duy linh gọi những hồn linh mạnh mẽ hoặc hồn của những người chết về, mà lại không nhận ra rằng họ đã trao chính thể xác và linh hồn mình cho những quyền lực ma quỷ. Cho dù nó không rõ ràng trực tiếp, những hồn linh mạnh mẽ này luôn luôn sử dụng những tay sai vào những mục đích phá hoại. Khi con người tách lìa khỏi Thiên Chúa, nó ra nghèo nàn và bất hạnh; nó không thể nào hiểu được ý nghĩa của cuộc sống, và thậm chí cũng chẳng hiểu gì về ý nghĩa của những gian truân, đau khổ và sự chết. Nó trông đợi hạnh phúc mà thế gian này đưa ra như một miếng mồi: sự giàu sang, quyền lực, sức khỏe, tình yêu, khoái lạc, và sự ngưỡng mộ. Dường như ma quỷ đang nói rằng "nếu anh thờ lạy tôi, tôi sẽ tặng anh tất cả" (Lc 4, 6-7).

Thế nên chúng ta thấy mọi người - trẻ cũng như già, các phụ nữ, các công nhân, các chức nghiệp, các chính trị gia, và các nghệ sĩ - đều tìm kiếm "sự thật" về tương lai của họ. Họ luôn luôn tìm đến các thầy phù thủy, thầy bói, nhà chiêm tinh, người bói bài, các nhà chuyên môn nào đó, và các người tiên đoán vận mệnh đủ loại. Họ đến do tình cờ, hoặc vì hy vọng hay thất vọng, hoặc như một cuộc thí nghiệm. Một số trở nên nạn nhân, số khác bị bó buộc, những người khác nữa gia nhập hẳn vào giáo phái.

Đằng sau tất cả những điều này là gì? Người không biết thì tin rằng đó chỉ là sự mê tín dị đoan, sự tò mò, sự ảo tưởng, sự lừa bịp; thực tế, đó là nguồn tiền béo bở. Thực ra, ma thuật không chỉ là một sự mê tín ngớ ngẩn, một cái gì đó không có cơ sở; nó cũng là một sự cậy nhờ những quyền lực ma quỷ để gây ảnh hưởng trên tiến trình các biến cố hoặc để điều khiển người khác để trục lợi cá nhân. Hình thức tin tưởng lệch lạc này, tiêu biểu giữa các dân tộc thời sơ khai, vẫn còn dai dẳng qua thời gian và tiếp tục tồn tại song song với nhiều tôn giáo trong mọi quốc gia. Mặc dù nó có nhiều hình thức, nhưng kết quả vẫn là một: làm con người lìa xa Thiên Chúa để dẫn nó đi vào tội lỗi và chết phần linh hồn.

Có hai loại ma thuật: mô phỏng và lây truyền. *Ma thuật mô phỏng* dựa trên ý niệm tương tự trong hình thức và thực hành - nó vẫn dựa trên nguyên tắc là mọi sự đều sinh ra một cái gì đó tương tự. Người ta sẽ lấy một hình nộm làm mục tiêu, và vừa đọc "những câu thần chú" thích hợp, vừa lấy dùi đâm vào hình nộm, lúc đó nạn nhân cũng sẽ cảm thấy bị đâm và bắt đầu đau đớn hoặc sinh ra bệnh tật nơi chính phần thân thể đã bị đâm trên hình nộm. *Loại ma thuật lây truyền* dựa trên nguyên tắc tiếp xúc thể lý, hoặc lây truyền. Để gây ảnh hưởng trên nạn nhân, người phù thủy phải có được một vật gì đó của họ, như là tóc, móng tay, y phục. Một bức ảnh cũng được, tốt hơn là bức ảnh toàn thân; khuôn mặt không được che đậy. Trong loại ma thuật này, một phần đại diện cho toàn phần. Nói cách khác, điều gì được làm cho một phần sẽ ảnh hưởng đến toàn thân. Vậy người phù thủy sẽ dùng những công thức hoặc nghi thức thích hợp trong thời gian định trước về năm và về ngày. Công việc xấu xa sẽ được thực hiện nhờ sự can thiệp của các hồn linh mà hẳn ta kêu cầu. Chúng tôi đã nói về loại này khi nói về bùa chú, nhưng ma thuật bao gồm nhiều lãnh vực rộng lớn hơn bùa chú, và lớn lao hơn bùa- nhìn (the evil eye).

Một trong những nghi thức nhập môn ma thuật, các tay thầy mo ở đảo Green Cape nói rằng: trong lúc làm nghi thức, ứng sinh sẽ đứng trước một tấm gương nhờ đó chính Satan sẽ xuất hiện để ban cho nó "quyền lực" và trao vào tay nó những vũ khí mà nó sẽ sử dụng. Những vũ

khí mà người Kitô hữu dùng chống lại "tiếng sư tử gầm rống" là sự thật, sự công chính, đức tin, và thanh gươm hai lưỡi là Lời Chúa. Thay vào đó, tên thầy mo sẽ có một thanh gươm thật để đâm thương người. Hắn sẽ có khả năng phá hoại, nguyên rửa, thấy trước, ở hai nơi, chữa bệnh, và nhiều hơn nữa, tùy theo cái mà hắn đã được trông đợi để hoàn thành việc phá hoại kế hoạch của Thiên Chúa và tùy vào những gì mà hắn có thể dâng cho Satan. Ngoài bản thân mình ra, hắn có thể dâng cả con cái và những kẻ ít nhiều ngây thơ khác, là những kẻ tìm đến xin hắn giúp đỡ. Nạn nhân của ma thuật sẽ cảm thấy dị ứng với tất cả những gì là thánh thiêng - kinh nguyện, nhà thờ, ảnh tượng. Thay vào đó đời sống của hắn sẽ đầy tràn mọi thứ hình thức ác độc không lường trước được.

Một khi việc cúng tế đã được thực hiện, và các món hàng được yêu cầu (bất kể nó tầm thường như thế nào) đã được đáp ứng, thì người đứng ra thuê thầy phù thủy thường sẽ bị ảnh hưởng. Ông thầy mo sẽ gây ảnh hưởng bằng cách gọi ý bắt tổ chức lễ lạc như đi viếng thăm bảy nhà thờ, đốt những cây nến theo cách riêng biệt, rắc một thứ bột đặc biệt, hoặc bắt buộc mang những đồ vật được chỉ định. Nhờ những nghi lễ này nạn nhân giao kèo ràng buộc nhiều ít với ma quỷ; hậu quả đến với thể xác và linh hồn thì luôn tiêu cực. Nhiều lần những bà mẹ đem con cái của họ đến với những thầy phù thủy, những tên này cho chúng những món đồ để mang trong người - khi có chuyện rắc rối xảy ra, một số đã đến tìm tôi xin giúp đỡ. Trước con mắt không kinh nghiệm thì những món đồ này trông giống như những vật tầm thường, nhưng vì những hậu quả xấu ác, chúng chứng tỏ là những thứ bùa thực sự. Nếu chúng ta phiêu lưu đi vào địa hạt của kẻ thù, chúng ta sẽ rơi vào vòng quyền lực của nó dù là chúng ta hành động "theo đức tin tốt lành", và chỉ có bàn tay quyền năng của Thiên Chúa mới có thể giải thoát chúng ta khỏi những thừng chảo mà chúng ta đã tự trói buộc mình.

Những hành động của cái gọi là ma thuật cao có thể được xếp thành từng loại: sacralization, consecration, blessings, destitutions, excommunications và curses. Mục đích của tất cả những hoạt động này là biến đổi các đồ vật và người ta thành "những biểu tượng được cúng hiến" dĩ nhiên là hiến cho Satan. Chất liệu ma thuật được "thu hút" vào những thời điểm đặc biệt; đó là những đối tượng của ma thuật chiêm tinh. Mỗi thầy phù thủy mang một cái huy hiệu ngôi sao năm cánh (pentacles) và cũng cho những người khác mang như vậy. Danh từ đó phát sinh từ tiếng Hy Lạp *panta-klea*. Thường thường chúng là những cái mè đay biểu tượng cho "những xúc tác năng lực". Theo thầy phù thủy, những biểu tượng này sở hữu một quyền lực đặc biệt trên trời, và chúng ta đừng lẫn lộn chúng với miếng bùa hộ mệnh (talisman). Miếng bùa hộ mệnh là một vật thể hiện cái riêng biệt của người mang nó nhằm tìm kiếm sự bảo vệ. Miếng bùa hộ mệnh là rất quý giá đối với những khách hàng xấu số là những người cảm thấy bị đánh sụp bởi vận rủi, những sự hiểu lầm, sự thiếu tình yêu, hoặc sự nghèo nàn, và những ai lấy làm vui mừng trả cho ông thầy bùa những món tiền ông đòi hỏi, đôi khi với giá cắt cổ, vì ông đã cho họ những "lá bùa may mắn" để giải thoát họ khỏi những vấn đề rắc rối. Rốt cuộc, họ lại tự vác vào thân một thứ năng lực xấu xa, không những sẽ làm hại họ mà còn hại cả gia đình họ nữa. nhang cũng được dùng trong số các đồ vật dùng vào các hoạt động ma thuật. nhang này được dâng cúng cho Satan và rõ ràng là bắt chước nhang phụng vụ mà chúng ta dâng kính Thiên Chúa.

Những hình thức ma thuật khác dạy cho các phù thủy cách định lượng liều thuốc và pha chế thế nào để đem lại cảm giác quý quái nơi những người sẽ dùng thuốc được trộn lẫn vào đồ ăn thức uống của họ. Nạn nhân sẽ tìm thấy không chỉ những đồ vật ghê tởm trong thể xác mình mà còn thấy những ác thần được cầu khẩn trong suốt quá trình pha chế của các phù thủy. "Liều thuốc yêu" nổi tiếng - nó có thể cưỡng bức một mối quan hệ ghê tởm (cũng gọi là "bắt buộc") - không là gì khác hơn là một màn trình diễn quyền lực ma quỷ.

Kinh Thánh nói về ma quỷ lần đầu khi nó cảm dỗ tổ tông chúng ta dưới hình con rắn. Trong thần thoại, con rắn luôn luôn liên hệ với hiện thân của tri thức. Ở Ai-cập, chính phù thủy Isis người biết các bí mật về đá, cây cối, và súc vật. Nàng biết các bệnh tật và các cách chữa trị; do đó, nàng có thể làm sinh động lại thân xác của Osiris. Con rắn luôn luôn được trình bày cuộn lại trên chính mình nó, với cái đuôi ở trong miệng - một biểu tượng của chu kỳ sự sống vĩnh cửu. Chúng ta cũng có thể nhớ lại con rắn co mình lại của hoàng đế Ica, hoặc con rắn thiêng của dân Ấn-độ.

Trong tà thuật, con rắn lưỡng tính Danbhalah và Aida Wedo chỉ dẫn cho các kẻ theo nó với một sự chắc chắn và chính xác đem lại những kết quả tuyệt vời vào bất cứ giờ nào ngày cũng như đêm. Con rắn này cho là mình biết tất cả những bí mật của Ngôi lời Sáng tạo thông qua "ngôn ngữ ma thuật", mà quyền năng của nó được tăng thêm nhờ những bản nhạc ma quái. Đây là ma thuật của dân Haiti cùng với thứ ma thuật có gốc Phi Châu và Nam Mỹ - đặc biệt là từ nước Brazil - được gọi là "macumbe" và chúng có sức mạnh gian ác thật khôn lường. Tôi đã đề cập đến những loại bùa hóc búa nhất mà tôi đã từng trừ khử đến từ Brazil hoặc Châu Phi.

Nền văn minh hiện đại trộn lẫn các phong tục với nhau chứ không thay đổi chúng. Do đó, khoa học và ma thuật, tôn giáo và các tập tục cổ xưa cùng tồn tại trong thế giới của chúng ta. Thậm chí ngày nay, đặc biệt ở những khu vực thôn quê bên Ý, rất nhiều người có đạo lại quay về với các tay phù thủy như một liệu pháp chữa đủ mọi thứ bệnh, từ bệnh tật tới bùa-nhìn (evil eye), để tìm việc làm hoặc kiếm một ông chồng chẳng hạn. Chúng tôi đang nói về những người tốt "những người luôn luôn đến nhà thờ". Cũng như một số bà mẹ vẫn dạy con cái họ, trong đức tin tốt lành, về cử chỉ, lời nói phải làm sao để tránh khỏi bùa-nhìn (the evil eye) vào ngày áp lễ Giáng sinh; hoặc họ đeo vào cổ con cái họ - kèm theo với sợi giây đeo ảnh chuộc tội hay các ảnh thánh - chùm lông con lửng, răng chó sói, hoặc những chiếc sừng đỏ. Đó là tất cả những đồ vật mà, cho dù chúng không "nhiễm" sự tiêu cực qua những nghi lễ ma thuật, thì cũng liên kết với Satan qua tội mê tín dị đoan.

Ma thuật luôn luôn liên kết với bói toán, tức là thử thời vận để biết tương lai của chúng ta bằng những đường lối bất chính. Chúng tôi chỉ phải nghĩ về thói tục phổ biến là bói bài - bằng cách hỏi cỗ bài tarot để biết tương lai - đây là phương pháp bói rất thông thường được dùng bởi các tay phù thủy và những tay thầy bói. Người ta tin rằng nguồn gốc của bộ bài tarot đã có từ thế kỷ thứ mười ba. Nó được hướng dẫn bởi những mục thầy bói, là những người cô đọng năng lực biết trước tương lai trong "trò chơi" bài này. Cốt lõi của trò chơi này là một nguyên tắc huyền bí thiết định mối liên hệ giữa con người và thế giới thần linh. Tôi sẽ không triển khai về chủ đề này. Tôi chỉ muốn nêu lên rằng những con người ngây thơ, ngỡ ngàng vì thấy quá khứ của mình được nói ra một cách chính xác, ra về trong sự thất vọng hoặc tràn đầy những hy vọng hảo huyền. Họ thường trở nên nghi ngờ gia đình và bạn bè, và đặc biệt họ sẽ hình thành thói nghiện coi bói bài, nó sẽ kéo dài mãi về sau và gây cho họ những cảm giác sợ hãi, cuồng dại và bấp bênh. Họ lúc nào cũng muốn chạy lại với những trò ma thuật hoặc muốn mua những thứ bùa để đối phó với kẻ thù bên trong, mà chính họ đã mở cửa cho chúng vào để rồi chúng lại gây cho họ bệnh tật và những nỗi bất hạnh...

Ma thuật kinh ác nhất gốc từ châu Phi dựa trên phép phù thủy - mà mục đích của nó là làm hại người khác thông qua ma thuật - và dựa trên Thuyết thông linh - nó nhằm tiếp xúc với hồn người chết hoặc các quỷ thần cao hơn. Thuyết thông linh có mặt và được thi hành ở mọi quốc gia và mọi dân tộc. Ông đồng bà cốt là người làm trung gian giữa các thần linh và con người, họ cho các thần linh mượn năng lực của mình (tiếng nói, các cử điệu, chữ viết...) để các thần linh bộc lộ mình ra. Có thể xảy ra là các thần linh này - thường là và luôn luôn là ma quỷ - sẽ nhập

vào một số người trong cuộc lên đồng. Giáo Hội luôn luôn cấm lên đồng và cấm tham dự vào đó. Chúng ta không bao giờ học được bất cứ điều gì lợi ích bởi tham vấn Satan.

Có thực là không thể gọi hồn người chết được không? Có phải luôn luôn chỉ có ma quỷ hiện lên trong các buổi gọi hồn không? Chúng ta biết rõ rằng chỉ có một trường hợp ngoại lệ duy nhất gây cho các tín hữu sự nghi ngờ. Kinh Thánh thuật lại cho chúng ta rằng vua Saolê tìm đến bà đồng và xin: "Xin bà ngồi đồng mà bói cho tôi, và hãy gọi lên cho tôi người tôi sẽ nói cho bà." (1Sam 28,8), thế rồi tiên tri Samuel, người đã qua đời trước đó ít lâu đã thực sự hiện lên. Thiên Chúa cho phép trường hợp ngoại lệ này, nhưng chúng ta nên chú ý đến tiếng kêu kinh ngạc của bà đồng và lời khiển trách khắc nghiệt của Samuel: "Tại sao ngài lại gọi tôi lên mà quấy rầy tôi?" (1Sam 28,15). Người chết phải được kính trọng và không bị quấy rầy. Vì đây là lần duy nhất xảy ra trong toàn bộ Kinh Thánh nên tôi muốn coi đó như một ngoại lệ. Tôi rất đồng ý với những bản văn của một nhà tâm lý và là nhà trừ quỷ tin lành: "Thật là ích kỷ và độc ác khi cố gắng và bám víu lấy người quá cố của chúng ta, hoặc muốn gọi họ trở lại với chúng ta. Điều mà họ cần là sự giải thoát vĩnh viễn, và không bị ràng buộc lại với những sự vật và con người trong thế giới này" (Kenneth McAll, *Fino alle radici* [Ancora], p.141).

Nhiều người bị lừa do thiếu đức tin và do không biết. Việc tán thành một vài vũ điệu, bài hát, y phục và súc vật vốn được dùng trong các nghi lễ ma thuật khác nhau có thể là rất hứng thú theo quan điểm dân gian. Bốn cây nến tại bốn góc đường hoặc một bộ nến ba cây mà người ta bày ra đất, có thể biến thành một trò chơi hoặc một trò mê tín vô hại. Đây là lúc để chúng ta thực sự xem xét nó. Tôi đặc biệt gửi lời kêu gọi này đến các linh mục: "Đó là tất cả những chước cám dỗ kêu cầu các thần khí quỷ ma có thể có hoặc có thể không có hại cho ai, nhưng mục tiêu cuối cùng của chúng thì luôn luôn là phân rẽ nạn nhân ra khỏi Thiên Chúa, để dẫn họ đến với tội lỗi, lo âu, xa lánh, và thất vọng.

Tôi đã được hỏi xem có thể nào cả một cộng đồng bị ma thuật tác hại không. Tôi phải trả lời là có; tuy nhiên, chủ đề này cần được nghiên cứu lại riêng toàn bộ, và do đó, tôi sẽ giới hạn bài phê bình vào một vài điểm. Ma quỷ rất có thể dùng một người để tác hại thậm chí cả một nhóm người rất đông - những nhóm này có thể tiếp tục gây ảnh hưởng đến cả một hay nhiều quốc gia. Ngay trong thời đại chúng ta, tôi tin rằng đây là trường hợp của những người như Karl Marx, Hitler, và Stalin. Những sự tàn bạo của Đức quốc xã, những nỗi kinh hoàng của cộng sản, những sự tàn sát của Stalin chẳng hạn, đã đạt tới tầm cỡ của ma quỷ. Ngoài lãnh vực chính trị, tôi không ngần ngại nói đến một số âm nhạc như là một dụng cụ của Satan, như sự điên cuồng mà một số ca sĩ kích động lên trong những đám đông, thường lên đến tột đỉnh của sự phá hoại và bạo lực cực điểm.

Có những trường hợp khác của ảnh hưởng ma quỷ, dễ kiểm soát và chữa lành - mặc dù những sự ám ảnh tập thể vẫn luôn luôn là khó chữa. Một số trong những trường hợp này bao gồm toàn thể lớp học, hiệp hội, cộng đồng tu trì... Khả năng ma quỷ lừa dối và đem những lầm lạc hết sức tệ hại vào các nhóm thật khó mà tưởng tượng được. Có những người nhất định cho rằng ma quỷ lừa dối cả một cộng đoàn dễ hơn lừa dối một cá nhân đơn lẻ. Chắc chắn rằng ma quỷ có thể lừa dối cả những cộng đồng rất lớn; tuy nhiên, hầu như luôn luôn rõ ràng là sự đồng ý của con người cũng dính líu vào, tức là tội con người tự do chấp nhận các hoạt động của Satan. Những động lực của sự chấp nhận này thì có nhiều: như sự giàu sang, quyền lực, thói hư tật xấu, và còn nữa.

Hậu quả tàn phá bởi ảnh hưởng của Satan trên các cộng đồng thật là thảm khốc. Đây là lý do vì sao các Đức Thánh Cha, đặc biệt các vị gần đây, kiên quyết cảnh báo chúng ta - chẳng hạn,

diễn từ của Đức Thánh Cha Phaolô VI ngày 15.11.1972 và của Đức Gioan Phaolô II ngày 20.8.1986.

Satan là kẻ thù tồi tệ nhất của chúng ta, và nó sẽ vẫn mãi là như thế cho đến tận cùng thời gian. Do đó, nó dùng tất cả trí năng và quyền lực của nó để cố gắng cản trở kế hoạch của Thiên Chúa, Đấng muốn cứu rỗi tất cả mọi người. Sức mạnh của chúng ta là Thánh giá, máu thánh, và các thương tích Đức Kitô, và sự vâng phục Lời Ngài và hội thánh của Ngài.

§16 - AI CÓ THỂ TRỪ QUỶ

Tôi thiết tưởng tôi đã làm sáng tỏ một cách đầy đủ rằng Chúa Giêsu đã ban quyền trừ quỷ cho tất cả những ai tin vào Ngài và hành động nhân danh Ngài. Tôi đang ám chỉ đến kinh nguyện riêng, mà chúng ta có thể gọi chung là "kinh nguyện giải thoát".

Các nhà trừ quỷ tiếp nhận một quyền năng phụ thêm đặc biệt. Tôi đang nói về các linh mục được đức giám mục chỉ định đặc biệt. Khi sử dụng những công thức và những kinh nguyện mà sách nghi thức gợi ý, các linh mục này cử hành á bí tích bao gồm sự cầu bầu của giáo hội, khác với kinh nguyện tư.

Luôn luôn cần nhiều đức tin, nhiều lời cầu nguyện và ăn chay: về phía cả những người cầu nguyện giúp và những người mà chúng ta cầu nguyện cho. Luôn luôn rất là tốt nếu một nhóm người tụ tập lại để đồng thời cầu nguyện cho, nhưng tách biệt khỏi, một cuộc trừ quỷ. Tất cả các linh mục, dù họ không phải là những nhà trừ quỷ, đều có quyền năng đặc biệt phát sinh từ thánh chức của họ. Đây không phải là một danh dự cho con người họ nhưng là một sự phục vụ cho nhu cầu thiêng liêng của tín hữu; việc giải thoát khỏi những ảnh hưởng ma quỷ, là một trong những điều đòi buộc một vị linh mục. Mọi người có thể dùng những phương pháp thông thường để đạt được ân sủng - như đọc những kinh giải thoát - đọc riêng hoặc đọc đang khi có cuộc trừ quỷ chẳng hạn. Đặt một cây Thánh giá, hoặc chuỗi hạt mân côi, hoặc những di vật thánh nào đó trên đầu nạn nhân. Di vật thánh của Thánh giá là hiệu nghiệm nhất, bởi vì chính bởi Thánh giá mà Chúa Giêsu đánh bại vương quốc Satan. Di vật của các thánh bản mạng của chúng ta cũng rất công hiệu, thường chỉ cần bức ảnh thánh đã làm phép, như bức ảnh vẽ chân dung thánh tổng thần Micae mà ma quỷ đặc biệt khiếp sợ.

Tôi thiết tưởng tôi sẽ làm các độc giả thất vọng nếu tôi không ít là đá động đến cái mà bây giờ là một đạo quân thực sự gồm *những người tự xưng là người có đặc sủng, những thị nhân, những nhà cảm xạ, những nhà trị bệnh bằng khí công (prana),* những người chữa bệnh và cả những mục lang băm nữa. Đó là những nhóm người rất bao quát còn hơn thế nữa, vì các giám mục và hàng giáo sĩ, một cách hơi hợt đi từ chỗ không tin gì hết đến chỗ chẳng quan tâm gì, các ngài đã bỏ bê lãnh vực mục vụ này là lãnh vực vốn thuộc về các ngài cách riêng. Tôi sẽ dành ra một chương để nói về chủ đề này kỹ hơn. Trong khi chờ đợi, tôi sẽ bàn về những người vừa được đề cập đến ở trên.

Trước hết, tôi sẽ nói về những người có thể - hoặc tự coi là mình có thể - đem lại sự giải thoát, nhưng lại chỉ nhằm đến việc chữa lành. Thật khó mà phân biệt rõ ràng được trong lãnh vực này. Ma quỷ là cội rễ mọi thứ bệnh tật, đau khổ, tội lỗi, chết chóc: vì những thứ ấy là các hậu quả của tội lỗi. Nhưng cũng có những bệnh tật được trực tiếp gây lên do ma quỷ. Phúc Âm

đề cập đến một số trường hợp như thế: người đàn bà bị bại liệt mười tám năm và một người câm điếc. Cả hai trường hợp, sự hiện diện của Satan đã gây ra bệnh tật, và Chúa đã chữa lành cho bằng cách trừ ma đuổi quỷ. Theo kinh nghiệm mà tôi đã nói qua trước đây là rất hữu dụng - nếu một căn bệnh có nguồn gốc từ ma quỷ thì không có thứ thuốc nào có thể trị được, chỉ trừ có lời cầu nguyện và sự trừ quỷ là trị được mà thôi. Thực sự trong trường hợp bị một cơn quỷ ám lâu dài nạn nhân dễ bị những vấn đề về tâm lý và có thể cũng cần đến sự chăm sóc y khoa thích đáng cả sau khi đã được giải thoát. Ở đây tôi chỉ bàn đến một lãnh vực đòi hỏi sự chuyên môn đặc biệt mà một nhà trừ quỷ thường lại không có. Một nhà trừ quỷ hẳn phải biết về bệnh tâm lý chỉ tới mức độ có thể nhận ra được khi nào thì cần đến một bác sĩ tâm lý; không ai đòi hỏi ông phải biết về các bệnh tâm lý y như một bác sĩ tâm lý biết. Do đó, nhà trừ quỷ phải biết về các hiện tượng siêu tâm lý, nhưng ông không thể thay thế một chuyên gia trong lãnh vực này. Lãnh vực chuyên môn của nhà trừ quỷ thuộc về siêu nhiên. Ông phải biết chính xác về những hiện tượng siêu nhiên và những cách chữa liên quan. Tiền đề này là rất cần thiết, vì ở đây chúng ta đang bàn đến những vấn đề đụng chạm đến những sự siêu nhiên, huyền bí, siêu phàm - hoặc quỷ quái.

Các đặc sủng. Chúa Thánh Thần, với sự tự do thần linh của Ngài, ban phát các đặc sủng của Ngài khi nào và cho ai Ngài thích. Những điều này không được ban cho vì vinh quang hoặc lợi ích của người lãnh nhận nhưng là để phục vụ anh em mình. Giữa những đặc sủng này là quyền năng giải thoát khỏi ma quỷ và chữa lành các bệnh tật. Những tặng ân này có thể được ban cho các cá nhân cũng như các cộng đoàn. Chúng không lệ thuộc ở sự thánh thiện cá nhân, nhưng ở sự tự do lựa chọn của Thiên Chúa. Tuy nhiên, kinh nghiệm cho chúng ta thấy rằng Thiên Chúa thường ban những ơn này cho những người công chính, sống khiêm nhường, năng cầu nguyện, và sống một đời sống Kitô giáo gương mẫu - điều này không có nghĩa là không có khuyết điểm! Ngày nay, xuất hiện nhiều kẻ tự nhận mình có đặc sủng và lôi cuốn đông đúc những người đau khổ tìm đến. Làm thế nào để có thể phân biệt được những người được đặc sủng thật với những người giả tạo? Sự phân biệt thuộc về Giáo Hội, Giáo Hội được giao quyền để dùng bất cứ và mọi công cụ mà Giáo Hội xét là cần thiết để phân biệt.

Tôi biết những trường hợp mà trong đó những nhà chức trách trong Giáo Hội can thiệp để cảnh giác tín hữu đề phòng những tay khoác lác và những tay lừa đảo. Tôi chưa hề biết bất cứ ai đã được nhìn nhận chính thức là có những đặc sủng như thế. Đây là một vấn đề khó khăn và phức tạp, nó phức tạp bởi vì các đặc sủng có thể chấm dứt bất thành linh. Vì không có người nào còn đang sống mà được cố định trong một tình trạng ân sủng thường hằng, rất có thể một người đã lãnh nhận một đặc sủng lại trở nên bất xứng. Tôi xin gợi ý bốn qui tắc để xác định sự hiện diện của đặc sủng thực sự. (1) Cá nhân hoặc cộng đồng sống Phúc Âm một cách sâu xa. (2) Cá nhân hoặc cộng đồng thực hiện những dịch vụ tuyệt đối miễn phí - không chấp nhận quà cáp, như thể nhờ những việc này mà dễ dàng trở nên giàu có. (3) Các việc thực hành được dùng phải là những phương pháp thông dụng để đạt được ân sủng đã được Giáo Hội chuẩn nhận, tránh những hành động bất thường hoặc mê tín dị đoan. Chẳng hạn, họ không được dùng những công thức "ma thuật" nhưng phải dùng cầu nguyện, dấu Thánh giá và việc đặt tay, và đừng có điều gì có thể phạm đến đức khiêm nhường. Họ phải tận dụng nước, trầm hương, và các di tích thánh và tránh bất cứ cái gì ở ngoài cách dùng thông thường của Giáo Hội. Họ nên cầu nguyện nhân danh Chúa Giêsu Kitô. (4) Các kết quả phải là tốt. Đây là qui luật Phúc Âm, tổng kết tất cả các qui luật khác: "Cây nào sinh trái ấy (Mt 12, 33).

Những nét đặc trưng khác là tiêu biểu cho những sự chữa lành đã đạt được qua các đặc sủng là như sau: chúng có hiệu quả cho tất cả mọi bệnh tật, cả những bệnh do ma quỷ gây nên. Những sự chữa lành này không dựa trên sức lực hay khả năng loài người nhưng trên lời cầu

nguyện đầy đức tin, trên sức mạnh của Danh thánh Chúa Giêsu, trong sự cầu bầu của Mẹ Maria và các thánh. Với người có đặc sủng thực sự, họ không hao tổn sức lực và cũng không cần thời gian nghỉ để "sạc lại", như trong trường hợp các thầy lang, thầy bói,... Vì người ấy không phải là chủ thể của các phản ứng vật lý nhưng chỉ là một hành vi khởi dẫn ân sủng. Việc chữa lành bằng đặc sủng không nhằm nêu bật những tặng ân của cá nhân nhưng nhằm tán dương Thiên Chúa và gia tăng đức tin và cầu nguyện.

Tôi muốn nhấn mạnh cách vắn tắt điều mà Công Đồng Vaticanô II đã khuyến cáo, nhưng đã không luôn luôn được noi theo. Chủ nghĩa duy lý và duy tự nhiên đã chiếm lĩnh lãnh vực này: những cuộc xuất hiện phi thường, những phép lạ, sự hiện diện của các thánh, những cuộc hiện ra. Đó là tất cả những biến cố xảy ra chỉ được đón nhận với sự rụt rè hơn là với lòng biết ơn; với sự kết án mà không điều tra hoặc, ít là bị xem như một chuyện rắc rối. Lời cầu nguyện của các Kitô hữu thuở ban đầu: "Lạy Chúa, xin cho các tôi tớ Ngài đây được nói lời Ngài với tất cả sự mạnh dạn. Xin giơ tay chữa lành, và thực hiện những dấu lạ điềm thiêng, nhân danh tôi tớ thánh của Ngài là Đức Giêsu" (Cv 4, 29-30), không được lặp lại trong bất cứ nhà thờ nào. Xem ra những tặng ân này ngày nay chỉ là một sự phiến toái.

Công Đồng Vaticanô II khẳng định rằng Chúa Thánh Thần "phân phát các ân sủng đặc biệt cho những tín hữu ở mọi cấp bậc...những đoàn sủng này từ những ơn chói lọi nhất đến những ơn nhỏ bé hơn cần phải được lãnh nhận với lòng tri ân cảm tạ. Nhưng không nên liêu lĩnh kêu nài các ơn đặc biệt,... Những vị thủ lãnh trong Giáo Hội có thẩm quyền phán quyết về tính chân thực và sự xử dụng hợp lý các ơn lạ ấy; các ngài có nhiệm vụ đặc biệt phải khảo sát tất cả, không phải để dập tắt Thánh Thần, nhưng để giữ lại những điều thiện hảo" (Lumen Gentium, số 12). Hiển nhiên rằng những lời chỉ dẫn này chẳng được biết đến rộng rãi trong Giáo Hội. Do đó, Công Đồng khẳng định rằng bất cứ ai lãnh nhận những tặng ân của Thánh Thần - dù là một người giáo dân - đều có quyền và bổn phận thi hành chúng, dưới sự hướng dẫn sáng suốt của đức giám mục. Tôi vui mừng vì đang thấy hé nở những nỗ lực nhằm giúp các giám mục trong công việc xem xét của các ngài: chẳng hạn, Phong trào Đặc sủng ở Assisi. Đây là một lãnh vực rộng mở cần phải được theo đuổi.

Các thị nhân và các nhà ngoại cảm. Tôi bàn đến hai loại một lúc, bởi vì họ theo bản chất có cùng những đặc điểm như nhau. Loại thứ nhất là *nhìn thấy*, loại thứ hai là *cảm thấy*; cả hai diễn tả cái mà họ đã cảm nghiệm được qua sự tiếp xúc với những vật hoặc những người. Tôi sẽ không bàn giải về chủ đề này, bởi nó bao quát rất nhiều lĩnh vực mà chỉ giới hạn những bình giải của tôi vào lãnh vực chuyên môn cụ thể của tôi: ảnh hưởng của những người đó trong lãnh vực các ảnh hưởng của ma quỷ trên con người, đồ vật và nhà cửa. Nhiều lần các thị nhân và các nhà ngoại cảm đã tiếp xúc với tôi; đôi khi tôi cũng trực tiếp gọi họ và xin họ hiện diện trong buổi cầu nguyện trong một số cuộc trừ quỷ, để tìm ra cái mà họ nhìn thấy hay cảm thấy. Tôi đã có thể nhận xét rằng các câu trả lời của họ đã được ban cho bởi thần khí thông biết.

Một số người, ngay khi họ nhìn thấy hoặc đến tiếp xúc với một người bị quỷ ám, lập tức họ nhận ra vấn đề. Thỉnh thoảng họ cảm thấy khó chịu chung quanh những nạn nhân này; những lúc khác họ có thể nhìn thấy ma quỷ đụng đến họ và họ có thể diễn tả nó. Chỉ cần đưa cho họ một tấm hình, một lá thư, hoặc một đồ vật thuộc về người bị nghi là bị quỷ ám cũng đủ để họ coi xem mọi thứ có bình thường hay không, hoặc có sự hiện diện của ma quỷ hay không, hoặc ngay cả coi xem người đó có nguy cơ mang những hoạt động của ma quỷ chống lại những người khác hay không. Thậm chí chỉ cần nghe tiếng nói của một người nào đó là họ có thể nhận diện được một vấn đề. Chẳng hạn, những người tin rằng họ có thể là đối tượng của những ảnh hưởng ma quỷ, họ sẽ gọi một thị nhân hoặc một nhà cảm xạ và nhận được câu trả lời đúng. Các thị nhân

và các nhà ngoại cảm thường được yêu cầu đi đến các ngôi nhà được coi như bị quấy phá, vì có những sự lạ xảy ra, và họ có thể cảm nhận là có hay không có sự hiện diện của ma quỷ. Họ có thể nhận ra những đồ vật đã bị bỏ bùa và phải được đốt đi để trừ khử ảnh hưởng xấu ác. Chẳng hạn họ có thể chỉ vào một chiếc gối hoặc chiếc đệm, và khi mở chúng ra, sẽ thấy những đồ vật lạ như tôi đã từng mô tả trước đây. Tuy nhiên, họ không luôn luôn đúng; những điều họ "cảm thấy" cần phải được kiểm tra lại. Họ cũng có thể theo dõi dấu vết đời sống của một người nào đó, chỉ ra với một sự chính xác lạ lùng ở tuổi nào ảnh hưởng ma quỷ đã xảy ra, thế nào và tại sao nó xảy ra, và những triệu chứng liên quan đến nó. Thỉnh thoảng họ có thể chỉ cho thấy tác giả của ảnh hưởng xấu.

Một hôm, khi tôi dẫn vào phòng khách một người đã xin tôi trừ quỷ, tôi nhớ rằng tôi đã định gọi điện cho một "nhà ngoại cảm". Tôi đi đến chỗ điện thoại, và ông ta lập tức nói ngay: "Anh sắp trừ quỷ cho một người ở độ tuổi 50. Người ấy khi lên mười sáu đã bị một thứ bùa độc, vì căm ghét cha anh. Họ cho anh ta một ly rượu, và họ đã dấu bùa ở dưới đáy một cái giếng. Từ đó, người thanh niên này bắt đầu cảm thấy khó chịu, và bệnh của anh ta cứ tăng thêm bởi vì mọi thứ thuốc men đều vô hiệu. Sau một vài năm cha anh ta qua đời, và anh ta bắt đầu cảm thấy khá hơn. Tuy nhiên, đầu óc anh ta bị tổn hại nặng đến nỗi anh ta không thể làm việc được. Anh hãy cố gắng và hãy làm phép cho anh ta, nhưng tôi e rằng sẽ chẳng làm được gì, vì đó là một sự dữ đã ăn rễ quá lâu rồi". Mọi sự đã xảy ra đúng như ông ta đã nói trước. Một trường hợp khác, trong khi tôi đang trừ quỷ cho một người dưới sự hiện diện của một "nhà ngoại cảm", tôi đã được nói cho biết những bộ phận nào trong thân thể tôi nên làm phép với dây stola hoặc xúc dầu, bởi vì chúng đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng; vào lúc cuối cuộc trừ quỷ, nạn nhân muốn khẳng định rằng những khu vực này đã gây cho anh ta đau đớn nhiều nhất.

Tôi có thể nói tiếp nhiều thí dụ nữa. Tôi xin nói rằng những thị nhân và những nhà ngoại cảm mà tôi đã chọn để tham vấn - trong số nhiều người được tiên cử cho tôi - đã là những người rất năng cầu nguyện, giàu lòng từ tâm và bác ái, và đặc biệt rất khiêm nhường. Nếu tôi không khám phá ra họ do tình cờ hoặc do ai đó cho tôi biết tài năng của họ, thì họ cũng chẳng bao giờ nói cho tôi. Những tài năng này là gì? Là những đặc sủng chẳng? Hay là những khả năng huyền bí? Tôi hướng đến chỗ tin rằng đó là một tặng ân huyền bí để con người sử dụng phục vụ người khác. Tôi không loại trừ khả năng nó có thể là một đặc sủng. Tôi không nhận thấy trong những người này bất cứ dấu hiệu mệt mỏi hay mất sức nào. Tôi đã chứng kiến các khả năng này được tăng sức mạnh lên dần dần khi sử dụng; điều này dẫn tôi đến chỗ tin rằng chúng ta đang đối diện với những tài năng huyền bí. Tôi sẽ thêm rằng thật là khó khăn để tìm thấy những thị nhân hoặc những nhà ngoại cảm đích thực. Một mặt khác, có rất nhiều người tin rằng mình có và được coi là có những tài năng này. Chúng ta cần phải rất cẩn thận.

Các người chữa bệnh. Tôi sẽ chỉ nói đến những sự chữa lành xảy ra qua sự chuyển tải một hình thức năng lượng đặc biệt, chủ yếu là qua việc đặt tay. Chúng ta đang đi hẳn vào trong lãnh vực của giáo sư Emilio Servadio, một chuyên gia người Ý về những hiện tượng huyền bí. Vì tôi không phải là một chuyên gia, nên tôi sẽ chỉ nói rằng những người chữa bệnh không có bất kể thứ ảnh hưởng gì trên những căn bệnh do ma quỷ gây ra, cũng như kiến thức nhân loại và các bác sĩ cũng không có ảnh hưởng gì.

Liệu pháp Prana. Trong ít năm gần đây, có một sự bộc phát những người tự cho mình là có những khả năng này, cũng như khả năng của những người chữa bệnh. Tôi không định thử cắt nghĩa lý thuyết về *prana* hoặc về *bioplasma*. Khoa học chính thức đang nghiên cứu về hiện tượng này nhưng chưa thừa nhận nó. Tôi thuật lại những kết luận mà cha Grua đã nghiên cứu trong cuốn sách của ngài, cuốn *La preghiera di guarigione*: "Nếu việc chữa bệnh xảy ra thông qua

một năng lực mà người chữa bệnh truyền sang cho người bệnh, cả thông qua việc nạp năng lượng ngoại cảm hoặc qua cách truyền năng lượng khác, thì họ không dính dáng gì đến đặc sủng chữa bệnh. Thêm vào đó, có thể có nguy cơ sự dữ thâm nhập vào. Đó là lý do tại sao chúng ta cần phải hết sức khôn ngoan." Tôi biết một số những chuyên gia prana vị tha thực sự, những người có đức tin, họ sẵn sàng đem những khả năng của họ phục vụ tha nhân trong tinh thần bác ái đích thực. Không may, những người như thế lại rất hiếm - cả ngàn người mới có một - một nhà trừ quỷ lừng danh ở Venice, cha Pellegrino Ernetti, đã dẫn tôi cần phải thận trọng đối với liệu pháp prana. Cần phải sáng suốt nhìn vào các hoa trái và các phương pháp chúng ta sẽ nhận ra cây.

Các thầy phù thủy. Tôi đã nói rất nhiều về những người này. Tôi sẽ nói lại rằng các việc chữa bệnh có thể xảy ra thông qua sự can thiệp của ma quỷ, có thể đội lốt những sinh vật ngoài trái đất hoặc những linh hồn hiện về hướng dẫn. Chính Chúa Kitô đã cảnh giác chúng ta phải đề phòng "những tiên tri giả và những Kitô giả" (Mt 24,24). Một đạo quân những nhà chữa bệnh khác, hoàn toàn không dính dáng gì với quyền lực của ma quỷ, là rất đông những phù thủy giả, đơn giản là những tên lang băm, hay những tay thầy mo. Những người này chuyên đánh lừa người ta bằng cách cho họ những lá bùa, những giải băng và những chiếc túi da thú nhỏ. Tôi đã đốt một tờ giấy vỡ trên đó có vẽ nhiều trường vòng cuộn lại vô nghĩa: đó là "lá bùa" trị giá 8.000 đô la đấy! Một người khác chạy đến xin tôi giúp đỡ, ông đã từng phải trả một số tiền gấp đôi cho một túi nhỏ đựng toàn những đồ tạp nhạp được coi như là để giải thoát ông khỏi nhiều thứ bệnh.

Các mù gypsies. Phải nói ít lời về những mù gypsy bởi vì họ có mặt ở khắp Âu châu. Thay vì phải nói lại những điều tôi đã nói về những tay bói bài và những tay gian xảo, tôi sẽ tập trung vào những khía cạnh khác của hiện tượng này qua một thí dụ. Tôi đã trừ quỷ cho một phụ nữ bị quỷ ám; bà ta đã phải chịu đau khổ với nhiều chứng bệnh một thời gian nhưng không nghĩ là do nguyên nhân ma quỷ. Một hôm, sau khi tiếp một mù gypsy trẻ, mù ta nói: "Thưa bà, bà bị bệnh vì họ đã bỏ bùa cho bà. Bà hãy đưa cho tôi một quả trứng sống." Người đàn bà đã đưa trứng cho mù, và mù ta đã đặt trái trứng trên ngực bà, đọc một công thức ngắn giống như một lời kinh bằng tiếng lạ, và rồi đập quả trứng ra, từ trong quả trứng có một con rắn nhỏ bò ra. Vài tháng sau, người đàn bà ấy đã tiếp một mù gypsy trẻ, từ một bộ tộc khác. Mù ta cũng đã nói hầu như cũng những lời giống như thế: "Thưa bà, bà phải chịu đau khổ bởi vì có người đã bỏ bùa vào bà. Bà phải để cho ai đó cắt đi cho. Bà hãy đưa cho tôi một quả trứng sống." Lần này người đàn bà trở lại với chồng mình. Mù gypsy đặt quả trứng trên ngực bà, đọc một công thức ngắn nghe như đọc kinh, và rồi đập quả trứng ra. Lần này, có một mớ tóc lòi ra.

Một trong các bạn của tôi, một bác sĩ ở Roma, vừa ra khỏi đền thờ Thánh Gioan Latran - nơi luôn luôn có những mù gypsy xin tiền - khi một gypsy đến gần ông xin tiền. Ông ta lấy ví ra định cho cô ta một đô la, nhưng không có tiền lẻ, nên đành phải cho cô ta tờ 10 đô la. Mù gypsy nói với ông ta: "Ông đã rất quảng đại với tôi, nên tôi cũng muốn đối xử tốt với ông." Mù ta đã tiếp tục nói cho ông một số những vấn đề rắc rối thể lý - ông bác sĩ rất là rành về các vấn đề này, nhưng giống như một bác sĩ tiêu biểu, ông ta đã không để ý đến chúng. Mù ta cũng cảnh báo ông rằng ông là mục tiêu của một cuộc lừa đảo và ông phải chấm dứt nó đi. Tất cả diễn ra đúng vậy.

Chúng ta làm sao cắt nghĩa được những biến cố xảy ra này? Thật không dễ gì. Một số gypsy dường như có những năng lực huyền bí được truyền lại qua các thế hệ. Những loại này là ngoại lệ. Nơi các gypsy yêu thuật được thực hành rộng rãi, như là một hình thức mê tín dị đoan. Họ đã làm như thế qua các thế kỷ và tiếp tục truyền những năng lực từ mẹ đến con gái - luôn luôn chỉ có nữ giới mới thực hành những yêu thuật này.

Mặt khác: luôn luôn có một cơn cảm dỗ đối với những nhà đặc sủng, những nhà ngoại cảm, và những nhà trừ quỷ (chúng tôi còn bị cảm dỗ hơn những người khác): tức là cơn cảm dỗ tìm cách nào chữa bệnh nhanh nhất, bằng cách đi ra ngoài các phương pháp thánh thông thường để đạt được ân sủng và vô tình rơi vào cạm bẫy của ma thuật. Chẳng hạn, chúng tôi bắt đầu thấy rằng nếu dùng một đĩa nhỏ đầy nước, cho vào đó một vài giọt dầu, và đọc lên một vài cái tên, chúng tôi sẽ được một số câu trả lời, và như thế chúng tôi bắt đầu một loạt các trò ma thuật. Tôi đã chứng kiến sự sa vào các trò ma thuật về phía một số người mà may mắn thay họ đã nhận ra cái sai lầm của họ và đã có thể trở lại con đường ngay chính. Bất hạnh thay, không phải mọi người đều có thể làm điều đó. Tôi cũng biết một số linh mục - không phải nhà trừ quỷ - đã dùng một số phương pháp chữa bệnh với ít nhiều thành công, mà không nhận ra rằng mình đang chơi trò ma thuật. Ma quỷ rất ranh mãnh: nó luôn luôn sẵn sàng hứa cho chúng ta vương quốc trần gian này nếu chúng ta quì gối thờ lạy nó!

§17 - PHẢN BỊ QUÊN LÃNG CỦA SÁCH NGHI THỨC

Nhiều năm đã trôi qua kể từ khi kết thúc Công Đồng Vaticanô II. Tất cả các phần trong sách *nghi thức* đã được sửa lại theo những hướng dẫn của Công Đồng. Chỉ có một phần duy nhất vẫn còn bị niêm phong với băng hiệu "Vấn đề còn đang nghiên cứu", phần này liên quan đến việc trừ quỷ. Thực sự chúng ta có học thuyết của Kinh Thánh, thần học, và quyền giáo huấn của Giáo Hội. Ở một chỗ khác, tôi đã bàn kỹ về một số bản văn của Công Đồng Vaticanô II. Tôi sẽ không nhắc lại ba bài phát biểu của Đức Phaolô VI và mười tám bài của Đức Gioan Phaolô II về chủ đề này. Tôi sẽ tự giới hạn vào một câu trích từ bài của Đức Phaolô VI ban hành ngày 15.11.1972: "Phàm ai chối không nhận có ma quỷ thật thì cũng chối Kinh Thánh và giáo huấn của Giáo Hội. Cũng là như thế những ai cho rằng thực tại này phát nguồn tự nó chứ không phát xuất từ Thiên Chúa như mọi thụ tạo khác, và bất cứ ai cố gắng cắt nghĩa nó như là thực tại giả hiệu, như là hiện thân có tính tương tượng và khái niệm của tất cả mọi nguyên nhân chưa biết của các bệnh tật nơi chúng ta." Sau đó Ngài còn nói thêm: "Chương nói về ma quỷ, và về những ảnh hưởng mà chúng có thể gây nên trên từng cá nhân, các cộng đoàn, trên toàn xã hội hoặc trên các biến cố, là một chương rất quan trọng trong học thuyết của Giáo Hội. Chúng ta cần phải duyệt lại và học tập về nó; bất hạnh thay, ngày nay thực tế nó bị lãng quên."

Ngày nay, đối với nhiều linh mục, những lời của Kinh Thánh, truyền thống, và Huấn quyền về chủ đề này bị rơi vào quên lãng. Đức giám mục Balducci viết rất đúng rằng: "Tốt biết bao nếu quần chúng biết được loại khủng hoảng nào mà ngày nay Giáo Hội đang phải đương đầu, ít là về mặt học thuyết?" (*Il diavolo* [Piemme], p. 163). Tôi đã nói rằng nhiều trong số các bản viết của tôi là tranh luận với các nhà thần học, các giám mục, và các nhà trừ quỷ. Việc tranh luận không thành vấn đề, nhưng là việc đem sự thật ra ánh sáng. Cơn khủng hoảng này không chỉ về học thuyết; mà còn về cả mục vụ nữa. Tức là, nó liên quan đến các giám mục không chịu bổ nhiệm các nhà trừ quỷ và các linh mục lại chẳng tin vào chức vụ này chút nào nữa. Tôi không có ý vợ đũa cả nắm, nhưng ngày nay ma quỷ hành hạ người ta quá chừng, và khi các nạn nhân đi tìm một nhà trừ quỷ, họ vấp phải cái băng hiệu thông thường: "Vấn đề còn đang nghiên cứu".

Tôi sẽ bắt đầu với các nhà thần học. Tôi xin nêu ra nhà thần học Luigi Sartori, một vị danh tiếng và đã được trích dẫn. Ông viết: "Có lẽ một số trong các cuộc chữa bệnh của Chúa Giêsu liên quan đến những người bệnh ảnh hưởng bởi những xáo trộn về thần kinh hơn là bởi quỷ ám thực sự". Đây là một lời ám chỉ thuộc loại tồi tệ nhất, và rất sai lầm. Phúc Âm luôn luôn phân biệt giữa việc chữa lành bệnh với việc giải thoát khỏi ma quỷ, cũng như rõ ràng có sự khác nhau giữa quyền năng mà Chúa Giêsu ban cho để chữa bệnh và quyền năng Chúa ban để trừ quỷ. Các thánh ký không thể nêu tên chuyên môn của một số bệnh, nhưng các ngài có đầy đủ khả năng phân biệt khi đụng phải một căn bệnh và khi đụng phải trường hợp quỷ ám. Chính Luigi Sartori chứ không phải các thánh ký là người không thể phân biệt được giữa hai trường hợp đó. Chúng tôi đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng cơ bản rằng trong các hoạt động của Đức Kitô có việc trừ quỷ. Khi bảy mươi hai môn đệ muốn tổng kết lại các kết quả của sứ mạng của họ sau khi họ được Chúa Giêsu sai đi rao giảng cứ hai người một, thì họ hân hoan kể ra một điều, và chỉ một điều thôi: "Lạy Chúa, nhân danh Chúa cả đến ma quỷ cũng phải tùng phục chúng con!" và Chúa Giêsu trả lời: "Thầy đã thấy Satan như tia chớp từ trời sa xuống" (Lc 10, 1-18). Chúng ta đừng ngạc nhiên rằng Luigi Sartori kết luận bài viết của mình với những lời khẳng định: "Chúa Giêsu, nghệ nhân kỳ diệu đã phô diễn trên hết sức mạnh của tình yêu; Ngài đã xây dựng những mối tương quan cảm thông lẫn nhau; đó là lý do tại sao Ngài đã có thể làm những phép lạ, chứ không phải là vì Ngài sở hữu những quyền năng bí mật thần thiêng như một phù thủy" (*Famiglia Cristiana*, số 19, 10.5.1989). Không, hỡi nhà thần học thân mến, Chúa Giêsu không đi tìm sự cảm thông, và cũng không sở hữu những quyền năng bí mật của một phù thủy. Ngài sở hữu quyền toàn năng của Thiên Chúa, và với những hành động của Ngài, Ngài đã chứng tỏ rằng Ngài là Thiên Chúa. "Sự phân biệt tinh tế nhưng quan trọng này" không còn thấy nơi những thần học gia hiện đại nữa.

Một nhà thần học khác, Luigi Lorenzetti. Một cách hào hiệp ông thừa nhận rằng "người tín hữu không thể nào tuyệt đối phủ nhận rằng trong một số trường hợp xảy ra có một sự liên quan nào đó với ma quỷ"; nhưng ông ta lại thêm ngay rằng: "Thật là khó, đúng hơn là không thể xác định chắc chắn khi nào một sự hiện diện như thế xảy ra trong những trường hợp cụ thể". Nếu điều này là không thể, thì những cuộc giải thoát được Chúa Giêsu thực hiện cũng như những cuộc giải thoát do các tông đồ làm được, cũng không thể tin được. Và tiếp theo là quyền năng trừ quỷ mà Chúa Giêsu đã ban cho Giáo Hội của Ngài cũng vô ích và các qui tắc Giáo Hội hướng dẫn trừ quỷ cũng vô dụng, và các nhà trừ quỷ cũng thế. Không, hỡi nhà thần học thân mến, việc xác định những trường hợp cụ thể có sự hiện diện của ma quỷ là điều không thể đối với bạn và đối với các thần học gia giống như bạn, bởi vì các bạn tuyệt đối chẳng có kinh nghiệm gì trong lãnh vực này. Do đó, các bạn rất dễ dàng đi đến kết luận: "Nói chung, chúng ta không sai lầm nếu chúng ta lấy lối cắt nghĩa theo khoa học tự nhiên thay cho lối cắt nghĩa theo ma thuật quỷ quái" (*Famiglia Cristiana*, số 39, 5.10.1988). Điều này thì cũng giống như nói rằng tôi tin có ma quỷ trên lý thuyết, bởi vì tôi không muốn bị tố cáo là lạc giáo, nhưng trên bình diện thực tế tôi không tin, vì trên bình diện thực tế, tôi chỉ tin vào khoa học tự nhiên.

Nếu đây là lối suy nghĩ của các thần học gia uy tín, thì các linh mục bình thường có thể tin cái gì? Hàng ngày tôi có thể sờ thấy được những hậu quả của sự không tin này. Đôi khi những thần học gia này đã xếp các cuộc trừ quỷ vào cùng một loại với những sự lường gạt tinh vi do những người muốn làm tiền dễ dàng và nhanh chóng thực hiện trên đám quần chúng nhẹ dạ. Tôi xin kể thí dụ về một vị mục tử ở Palermo, Sicily, cha Salvatore Caione, người đã được trích dẫn trong *Famiglia Cristiana* (số 6, 8.2.1989). Với đầu đề "Bùa ngài không hiện hữu", ngài đã phê phán mọi thứ là bịp bợm và đặt mọi người trên cùng một bình diện: những người bỏ bùa, những

tay bói bài và các nhà trừ quỷ - bất kể những nhà trừ quỷ đã được các giám mục chuẩn nhận theo đúng Giáo luật. Thực ra chắc chắn cũng có nhiều người để cho mình bị lừa; tuy nhiên, (không phải là nhờ những sai lầm ấy mà chúng tôi truyền đạt điều chân thật) việc chúng tôi giảng dạy chân lý thì không thể lầm lạc được. Đó là những điều tinh tế vượt khỏi tầm nhìn của cha Salvatore và của những người phổ biến ý kiến của cha mà không để ý đến những sai lầm lớn lao bên trong.

Khi chúng ta lầm lẫn giữa cái sai và cái đúng, kết quả mang lại thật tai hại. Các nhà trừ quỷ thì ít ỏi và, do đó, người ta chạy đến hàng ngũ đông đảo các thầy phù thủy. Người tín hữu chẳng được ai dạy bảo. Tôi đã trừ quỷ cho một nữ tu đang ở trong tình trạng đáng thương như là hậu quả quỷ ám mà suốt mười năm chị ta cứ yếu đi dần dần. Tôi đã gọi bà bề trên cả và bảo bà rằng bà không nên chờ đợi cho tới khi bệnh nhân gần chết mới đi gọi bác sĩ; bà nên cho gọi bác sĩ ngay lúc bắt đầu cơn bệnh. Bà bề trên trả lời: "Cha nói đúng, nhưng những điều này đã chẳng có linh mục nào dạy chúng tôi." Bà cũng kể cho tôi bao nhiêu linh mục - không kể các bác sĩ - đã gặp chị nữ tu đó mà không hề có một người nào đã gợi ý rằng nguyên nhân đích thực của một căn bệnh mà các cách điều trị thông thường đều bó tay, thì có thể có nguồn gốc do ma quỷ.

Thực ra trong các bài viết của tôi cũng đã phê bình các nhà trừ quỷ. Tôi đã nói rằng "chúng ta bị thất truyền" rồi, nghĩa là nơi các giáo phận, không còn thấy truyền thống đào tạo những nhà trừ quỷ cho thế hệ kế thừa nữa. Do đó, thường xảy ra là một số nhà trừ quỷ không biết đến những điển tiền sơ đẳng nhất. Tôi đã trách cứ Đức Ông Giuseppe Rutta, kinh sĩ nhà thờ chính toà và là nhà điều phối các nhà trừ quỷ ở Turin, Italy. Franca Zambonini đã phỏng vấn ngài nhân danh *báo Famiglia Cristiana* (30.3.1988), như đã được gợi ý bởi Đức Hồng Y Ballestrero. Rutta đã khẳng định rằng "sự quỷ ám bị giới hạn trong thời gian và chỉ kéo dài chừng một vài giờ hay một vài ngày." Câu trả lời ngây thơ này bộc lộ tất cả sự thiếu kinh nghiệm sơ đẳng nhất. Thực ra, ngài tiếp tục bằng cách nói rằng hết những ai đã đến với ngài "chẳng bao giờ biểu lộ bất cứ dấu hiệu nào đòi phải trừ quỷ". Chính tôi, trong chín năm làm việc cật lực (nhiều đến nỗi tôi đã phải bắt buộc cắt bớt gánh nặng của tôi), tôi đã trừ quỷ cho trên ba mươi ngàn người và tôi đã ghi tên mỗi người đã bị quỷ ám: có khoảng chín mươi ba người đã bị ám xấp xỉ mười năm. Có những người đã trải qua những cuộc trừ quỷ cách khoảng đều đặn trên những thời kỳ mười, mười lăm năm hay hơn nữa, mà họ vẫn không được giải thoát.

Tôi cũng đã mạnh mẽ phê bình Đức Ông Giuseppe Vignini, linh mục xá giải nhà thờ chính toà Florence, vì bốn bài báo mà ngài đã đăng trên tờ *Toscana oggi* (tháng 10 và 11.1988). Khi một nhà trừ quỷ viết rằng ma thuật, lễ misa đen, việc bỏ bùa... chẳng là gì khác hơn là "những việc bày tạo vô thưởng vô phạt, phát sinh từ trí tưởng tượng gợi lên"; khi ngài quả quyết rằng việc trừ quỷ không phải là bí tích nhưng chỉ đơn giản là một sự cầu khẩn, vì không biết rằng đó là một á bí tích, khi ngài kết luận những tư tưởng ấu tã của ngài với lời phát biểu rằng: thực ra, các việc trừ quỷ không nên thực hiện bao giờ. Vậy thì tôi phải nói cho ngài với hết lòng cung kính rằng "Bạn thân mến, bạn đi học lại nghề của bạn đi hoặc là bạn nên đổi nghề đi."

Tôi biết một số nhà trừ quỷ thậm chí chẳng có lấy một cuốn *Nghi thức*; họ không hề biết những qui tắc mà họ phải theo cũng như những kinh nguyện phải đọc. Họ chỉ biết bản dịch - (không hoàn chỉnh) - bằng tiếng Ý, bản kinh trừ quỷ của Đức Lêô XIII và chỉ đọc mỗi kinh ấy. Báo chí thế giới đã công khai đăng tải trường hợp cô Anneliese Michel, ở thành phố Klingenberg, Germany. Cô là một cô gái hai mươi bốn tuổi, đã chết vào mùa hè năm 1976 sau một loạt các cuộc trừ quỷ. Vấn đề thành chuyện bởi vì hai nhà trừ quỷ đã bị truy tố và phải ra hầu toà. Dữ



liệu đã được đăng tải trong các tạp chí và các sách vở khác (như cuốn *Diavoli demoni possession* của Kasper và Lehmann [Queriniana, 1983]) nói bóng gió rằng cả hai linh mục liên quan đã quá vội vã nghi ngờ có sự hiện diện quỷ ám. Dường như hai nhà trừ quỷ này - mặc dù luôn thực hiện dưới sự đồng ý và sự hiện diện của cha mẹ cô gái - đã để mình bị điều khiển bởi những điều mà chính cô gái nói là nên làm, để mang lại lợi ích cho cuộc giải thoát.

Tuy nhiên, một cuốn sách về sau đã nghiên cứu các sự kiện của trường hợp này sâu xa hơn: cuốn *Annelise Michel*, của tác giả Kasper Bullinger (Altotting: Ruhland, 1983). Cuốn sách này nghiên cứu trường hợp và đã kết thúc bằng việc giải oan hoàn toàn cho hai nhà trừ quỷ. Nó chứng minh rằng cả vị giám mục, người đã ban phép trừ quỷ và hai linh mục đã hành động một cách hết sức đúng đắn. Cuốn sách cũng chỉ ra nguyên nhân cái chết của cô gái, hoàn toàn không do sự cử hành và lãnh nhận á bí tích. Dù sao biến cố này cũng góp phần khiến cho các linh mục trở nên miễn cưỡng chấp nhận nhiệm vụ làm nhà trừ quỷ.

Cuối cùng, tôi nói đến các giám mục. Thực sự tôi rất buồn các ngài, bởi vì tôi yêu mến các ngài và muốn phần rỗi cho các ngài. Bản Giáo luật không nói đến lỗi "quên sót trong chức vụ"; nhưng đoạn Phúc Âm về ngày chung thẩm, của thánh Matthêu đoạn 25, cho chúng ta một chỉ định rõ ràng rằng tội quên sót có thể là một lỗi phạm không thể tha thứ.

Trong trí tôi vẫn còn in đậm câu phát biểu của một Đức Tổng Giám mục danh tiếng vào ngày 25.11.1988, trong lúc ngài đang là khách được mời trong một chương trình truyền hình rất nổi tiếng, do ông Zavoli làm chủ tọa. Đức Tổng Giám mục này đã xuất hiện để huyênh hoang rằng ngài chưa bao giờ làm việc trừ quỷ và cũng chưa bao giờ bổ nhiệm ai làm nhà trừ quỷ. May mắn thay, cha đáng kính Formigoni, là thành viên của phong trào *Comunione e Liberazione*, cũng có mặt trên chương trình, và ngài đã trình bày quan điểm Kitô giáo. Sau đó tôi đã ghi lại toàn thể các loạt bài bình luận của các giám mục, những vị - dù không có ý vợ đũa cả nắm - chẳng làm vẻ vang cho hàng ngũ giám mục Ý. Những câu như thế đã được thuật lại cho tôi từ khắp nước Ý, sau đó tôi đã chuyển chúng đến các vị giám mục của chúng trước khi tôi định với các ngài một cuộc hẹn. Tôi sẽ kể ra những lời bình thông thường nhất: "*Tôi không bổ nhiệm các nhà trừ quỷ, đó là vấn đề nguyên tắc.*" "*Tôi chỉ tin vào khoa tâm lý học.*" "*Bạn vẫn còn tin vào những chuyện như thế sao?*" "*Tôi chẳng tìm được bất cứ một linh mục nào sẵn lòng chấp nhận bốn phận này. Ông hãy đi nơi khác mà tìm.*" "*Tôi không bổ nhiệm các nhà trừ quỷ và cũng không làm việc trừ quỷ bởi vì tôi sợ. Nếu ma quỷ trở thành kẻ thù của tôi, tôi sẽ làm gì đây?*" "*Tôi muốn biết kẻ nào đã đặt điều ngu ngốc ấy vào đầu óc bạn.*" Tôi có thể kể ra nhiều nữa. Mỗi một câu trả lời như trên đã gây ra bao đau khổ cho người nhận nó, và tôi tự hỏi liệu nó có thể hiện cùng một nỗi đau nơi người nói ra nó không. Phần lớn những cá nhân này đến gặp vị giám mục sau khi đã được cha Candido trừ quỷ cho và cha Candido đã cảnh báo rằng họ cần có thêm những cuộc trừ quỷ. Tức là, các nạn nhân đã tiếp cận với các giám mục của họ, được trang bị với sự chẩn đoán của một nhà trừ quỷ tài ba và rất nổi tiếng.

Tôi không có ý vợ đũa cả nắm. Tôi trở thành nhà trừ quỷ là nhờ vào sự nhạy bén và sáng kiến của đức hồng y Poletti. Tôi tin rằng mỗi nhà trừ quỷ sẽ chứng tỏ nhân danh vị giám mục của mình với cùng một lòng biết ơn như thế. Tuy nhiên, sự khan hiếm các nhà trừ quỷ rõ ràng chứng tỏ một sự thiếu quan tâm về phía các giám mục nói chung.

Nếu tôi đề cập đến các quốc gia Âu châu khác, bức tranh còn tệ hơn ở Ý nữa. Tôi đã trừ quỹ cho nhiều người từ Đức, Áo, Pháp, Thụy Sĩ, Anh và Tây Ban Nha. Tất cả những người này đã đến vì nghe danh Cha Candido và cuối cùng đã được mãn nguyện với học trò của ngài (là chính tôi). Tất cả những người này đã làm chứng rằng họ không thể tìm được một nhà trừ quỷ trong nước họ. Một người Thụy sĩ đã quả quyết với tôi rằng ông đã gọi cho mọi giám mục trong nước này và đã chẳng nhận được gì khác ngoài những câu trả lời tiêu cực. Tôi không có ý nói rằng không có những nhà trừ quỷ trong các quốc gia này, nhưng rất khó mà tìm thấy họ. Phải sang mãi tận Roma chỉ để được trừ quỷ thì chẳng vui tí nào.

Tôi xin lặp lại lời phát biểu của tôi là các tình trạng ở ngoại quốc thì tồi hơn ở Ý. Tôi sẽ cho một thí dụ tiêu biểu. Các người đồng tu với tôi ở Hoa kỳ (Hội Thánh Phaolô) đã muốn dịch sang Anh ngữ cuốn *Il diavolo* của Balduci. Cuối cùng họ đã xin được Imprimatur (phép in) sau khi họ đã đồng ý loại bỏ hết những bài về chuyện quỷ ám, theo yêu cầu đặc biệt của kiểm duyệt viên giáo phận. Đây là một sai lầm thông dụng: Chúng ta không chối sự hiện diện của ma quỷ trên lý thuyết, bởi vì chúng ta không muốn bị coi là lạc giáo, nhưng chúng ta sẽ quyết liệt chối bỏ điều đó khi chúng ta đối diện với những thí dụ cụ thể.

Mặt khác, một số giáo phái Tin lành không theo lối xử lý này. Ngay cả ở Roma cũng có một số giáo phái xem xét vấn đề một cách hết sức nghiêm chỉnh. Họ điều tra một biến cố xảy ra, và sau tiến trình phân biệt, họ thấy rõ ràng hoạt động của ma quỷ, họ trừ quỷ một cách hiệu nghiệm, nhiều lần tôi đã có thể đích thân chứng kiến. Điều hiển nhiên là không chỉ có người Công Giáo nhưng mọi người tin Chúa Kitô đều có thể nhân danh Ngài mà trừ quỷ. Chúng ta không được ghen với bất cứ ai, nhưng nên tìm sự hướng dẫn trong Phúc Âm. Khi Thánh Gioan nói với Chúa Giêsu: "Chúng con đã thấy một người trừ quỷ nhân danh Thầy, và chúng con đã cấm họ vì họ không theo chúng ta", Chúa Giêsu đã khiển trách các tông đồ (Mc 9,38-40).

Đây là điều mà các thành viên của phong trào canh tân đặc sủng khám phá ra khi họ khởi sự con đường "Cầu nguyện giải thoát". Những lời cầu nguyện này phải được hướng dẫn bởi những qui luật chính xác, nhưng chúng thật hết sức hiệu nghiệm: Đức Hồng Y Suenens đã viết một cuốn sách đặc biệt để điều chỉnh những cách cầu nguyện như thế: *Renewal and the Power of Darkness* (nhà xuất bản Pauline, 1982), với lời nói đầu của Đức Hồng y Ratzinger. Ngài viết: "Ngay từ ban đầu, nhiều người Công Giáo liên kết với phong trào Canh tân đã khám phá việc thực hành giải thoát nơi những người Kitô hữu thuộc các truyền thống khác, chủ yếu thuộc về các giáo hội Giải phóng hoặc Ngũ Tuần. Những cuốn sách mà họ đọc, và vẫn còn đọc, phần lớn phát xuất từ những giáo phái này. Trong văn chương của họ có một lượng thông tin rất phong phú về ma quỷ và các người cộng sự của chúng, về ma thuật và phương pháp của nó... Trong Giáo Hội Công Giáo, lãnh vực này hầu như bị bỏ hoang. Những chỉ dẫn của chúng tôi để đáp ứng việc mục vụ đặc biệt không còn thích hợp trong thời đại chúng ta nữa" (pp.79-80).

Đây là một lời phản nài mà tôi sẽ nói đến trong chương kế tiếp; ở đây, tôi muốn nhấn mạnh rằng việc học hỏi từ những người theo sát những lời khuyên Phúc Âm là rất chính đáng. Trong khía cạnh này, cũng như trong sự nghiên cứu và phổ biến Kinh Thánh, bên Công Giáo đã chậm chạp hơn bên các giáo phái Tin lành. Tôi không bao giờ chán lặp lại điều này: Chủ nghĩa duy lý và duy vật đã làm hư một phân bộ các nhà thần học, và ảnh hưởng của họ trên các giám mục và các linh mục đã khá sâu đậm. Chính dân Thiên Chúa phải trả lẽ cho những sai lầm này. Tôi biết Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã làm ít nhất hai cuộc trừ quỷ. Tôi sẽ sung sướng nếu có ai đó cung cấp cho tôi những thông tin thêm nữa.

Tôi công khai thừa nhận rằng một trong những mục đích của cuốn sách này là góp phần tái lập công tác mục vụ trừ quỷ trong Giáo Hội Công Giáo. Đây là một lệnh truyền chính xác của Chúa chúng ta, và sự kiện nó không được theo đuổi là một thiếu sót không thể tha thứ được.

PHỤ CHƯƠNG

Tư tưởng của Thánh Irênê

Tôi thuật lại tư tưởng của một trong những nhà thần học cổ thời hơn, thánh Irênê, kể cho một số nhà thần học tân thời có thể học hỏi từ đó. Tôi trích dịch từ nguyệt san Il segno soprannaturale, tháng 9.1989, được hiệu đính bởi một giáo sư vĩ đại dưới bút hiệu Alpe.

Thánh Irênê sinh khoảng năm 140 sau công nguyên tại Tiểu Á. Ngài là giám mục thành Lyon và đã thành lập Giáo Hội Gallic. Ngài qua đời khoảng năm 202, có thể tử vì đạo. Tác phẩm căn bản của ngài là *Adversus haereses* (chống lại lạc giáo), trong đó ngài hoàn toàn chống lại những luận đề của phái ngộ đạo. Phái ngộ đạo chủ trương rằng thế giới được sáng tạo bởi một ác thần. Irênê biện bác rằng Đấng sáng tạo đích thực là Ngôi Lời - tức là Lời của Thiên Chúa tốt lành. Các thiên thần là một phần của vũ trụ mà Thiên Chúa đã tạo thành. Ma quỷ, cũng giống như các thiên thần khác, cũng là sự thiện được tạo thành; tuy nhiên, một cách cô hữu và đời đời hấn đã là một thụ tạo và như thế là thấp kém hơn và phụ thuộc vào Thiên Chúa. Ma quỷ đã phản bội và do đó đã bị loại ra khỏi thiên đàng. Đó là lý do tại sao Satan là *tên bội giáo tiêu biểu*, và cũng là *tên lừa đảo* của vũ trụ, hấn "muôn lừa dối trí khôn chúng ta, làm tâm hồn chúng ta ra tối tăm, và cố gắng thuyết phục chúng ta tôn thờ hấn hơn Thiên Chúa". Các quyền lực của hấn có giới hạn bởi vì hấn chỉ là *kẻ cướp quyền bính* mà về cơ bản và hợp pháp chỉ thuộc về Thiên Chúa, và "hấn không thể bắt buộc chúng ta phạm tội."

Thánh Irênê tiếp tục: Satan đã đánh mất ân sủng thiên thần bởi vì hấn ghen tức với Thiên Chúa, "muốn tự tôn thờ chính mình". Hấn cũng ghen tức với loài người, bởi vì loài người là hình ảnh và giống như Thiên Chúa. Sự ghen tức của hấn chủ yếu tập trung chống lại chúng ta. Đây là lẽ tại sao hấn đã vào vườn Eden với chủ tâm đòi bại muốn phá hoại tổ tông chúng ta. Irênê cũng là thần học gia Kitô giáo đầu tiên phân tích kỹ lưỡng - cuối cùng là phát triển lên - một lý thuyết về tội nguyên tổ. Thiên Chúa đã tạo dựng Adam và Evà và đặt họ trong vườn địa đàng để họ sống hạnh phúc, trong tương quan mật thiết với Ngài. Satan, khi biết điếm yếu của họ, đã vào vườn địa đàng và cám dỗ họ dưới hình dạng con rắn.

Sự độc ác của Satan có thể đã chẳng có tác dụng gì nếu như Thiên Chúa đã không ban cho loài người cái tự do chọn lựa giữa sự thiện và sự ác. Satan "đã không bắt buộc được" người nam đầu tiên và người nữ đầu tiên phạm tội; "họ đã tự do chọn lựa điều đó, bởi vì Thiên Chúa đã tạo dựng họ một cách đặc biệt với tặng ân vĩ đại nhất là sự tự do chọn lựa. Satan chỉ là một tên cám dỗ, nhưng cũng là một tên cám dỗ thực sự và ngoan cố, bởi vì hấn ghen tức với tình trạng nguyên thủy của tổ tông chúng ta."

Qua sự chọn lựa của Adam và Evà, tất cả nhân loại đã tham phần vào tội lỗi của hai ông bà, và từ lúc ấy chúng ta đã tự trở thành nô lệ cho ma quỷ. Tệ hơn nữa, chúng ta bắt lực trong việc tự giải thoát khỏi nó qua sự chọn lựa của chính chúng ta. Khi đã lực thuộc Satan, chúng ta đã làm méo mó hình ảnh và sự nên giống Thiên Chúa mà chúng ta đã có và tự nên án tử cho chính mình. Hạnh phúc của vườn địa đàng đã bị tan nát. Vì chúng ta đã quay lưng lại với Thiên

Chúa do ý muốn tự do của riêng chúng ta, nên chúng ta đã tự đặt mình vào tay Satan. Cũng vì thế mà Satan đã cầm buộc chúng ta dưới quyền lực của nó cho tới khi chúng ta được cứu chuộc. "Nói cho đúng ra, trên phương diện đức công bình, Thiên Chúa có thể đã để chúng ta trong tay Satan vĩnh viễn. Tuy nhiên, do lòng thương xót, Ngài đã sai con của Ngài đến cứu chuộc chúng ta." Hành vi cứu độ của Đức Kitô bắt đầu với việc Satan cám dỗ Adam thứ hai (Chúa Giêsu), như một "sự thâm tóm lại" cơn cám dỗ của Adam thứ nhất. Lần này Satan thất bại và dứt khoát bị Đức Kitô đánh bại. Truyền thống Kitô giáo cho chúng ta ba lối giải thích chính về hành vi cứu độ qua cuộc tử nạn của Đức Kitô.

1. Lối giải thích thứ nhất: Bản tính nhân loại đã được thánh hoá, được nâng cao, được biến đổi, và được cứu chuộc bởi việc Đức Kitô hóa thân thành con người.

2. Lối giải thích thứ hai: Đức Kitô đã nên hy lễ dâng lên Thiên Chúa để giao hoà giữa con người và Thiên Chúa.

3. Lối giải thích thứ ba: Lý thuyết cứu chuộc. Thánh Irênê là người đầu tiên bênh vực lý thuyết này, dựa trên giả thuyết sau đây: "Vì Satan cầm buộc dòng dõi nhân loại cách hợp pháp, nên Thiên Chúa phải chuộc lại sự tự do cho chúng ta với giá là chính Ngài. Chỉ Ngài có thể ra giá. Chỉ Thiên Chúa mới có thể tự do chinh phục chính mình; không ai khác có thể tự do chọn lựa, bởi vì tội nguyên tổ của chúng ta đã tước hết quyền tự do của chúng ta. Thiên Chúa Cha đã nộp con mình là Chúa Giêsu Kitô, để giải phóng chúng ta, những tù nhân của ma quỷ. Những đau khổ của Đức Kitô đã làm tê liệt ma quỷ, giải thoát chúng ta khỏi cái chết và án phạt."

Lý thuyết hy sinh, là một lý thuyết chính yếu khác vào thời thánh Irênê. Chủ trương rằng Đức Kitô, đồng thời vừa là Thiên Chúa vừa là con người, đã mang trên mình Ngài tất cả tội lỗi của nhân loại và của ý chí tự do riêng Ngài, Ngài đã tự nộp mình để chịu chết, do đó, đã trả cho Thiên Chúa một cái giá thích đáng. Lý thuyết cứu chuộc, mặc dù đôi khi nó được diễn tả một cách sơ sài, đã phản ánh sự nhấn mạnh rằng các giáo phụ đã dựa trên cuộc chiến vũ trụ giữa Đức Kitô và Satan. Lý thuyết này nói chung phù hợp hơn với những giả thuyết nhị nguyên ôn hoà của Kitô giáo thời sơ khai. Theo thánh Irênê, Đức Kitô là Adam thứ hai, Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi xiềng xích tử thần ràng buộc chúng ta như hậu quả của sự yếu đuối của Adam thứ nhất. Khái niệm "thâm tóm" (Đức Kitô Adam thứ hai tránh được tổn thất do Adam thứ nhất gây ra) đã nắm ở tâm điểm khoa Kitô học của thánh Irênê: "Satan, bị Đức Kitô đánh bại, tiếp tục cản trở sự cứu độ của chúng ta bằng tất cả năng lực của nó. Nó xúi dục kẻ ngoại, kẻ thờ ngẫu tượng, phù thủy, những kẻ ác ôn và đặc biệt kẻ lạc giáo và bội giáo. Những kẻ lạc giáo và ly giáo không đi theo Giáo Hội đích thực là những phần tử của đạo binh Satan. Họ là nhân viên của hãn trong cuộc chiến vũ trụ chống lại Đức Kitô."

Thánh Irênê chủ trương rằng tường thành bảo vệ các Kitô hữu chống lại ma quỷ là Đức Kitô. Ma quỷ chạy trốn khi các Kitô hữu đọc kinh cầu nguyện và kêu danh thánh Đức Kitô. Tuy nhiên, trận chiến chưa kết thúc, bởi vì ma quỷ sẽ tiếp tục thử thách tất cả mọi người đã được rửa tội, với phép của Đấng sáng tạo. Phép này được ban "để công phạt họ vì tội lỗi của họ, đúng hơn để thanh tẩy họ, và để dạy họ đức bác ái huynh đệ" biết giúp đỡ lẫn nhau trong nhu cầu thiêng liêng với lợi ích hỗ tương và bền bỉ; nhưng trên hết là giữ cho họ "luôn luôn tỉnh thức và vững mạnh trong đức tin."

Một tài liệu của Vatican về học thuyết ma quỷ

Các bạn đừng nghĩ rằng chỉ có tôi mới là người ghi nhận những sai lầm to lớn của một số nhà thần học. Dường như nhiều người trong số những nhà thần học này đã nhìn nhận Rudolf Bulmann như một vị tân giáo phụ. Bultmann, trong số những người khác, đã viết: "Chúng ta

không thể dùng ánh sáng điện hoặc Radio, hoặc chạy lại với y học hiện đại trong vấn đề bệnh tật, và đồng thời lại tin vào một thế giới tinh thần và vào những phép lạ mà Tân Ước trình bày cho chúng ta." (Nuovo Testamento e Mitologia [Queriniana 1969] p.100). Việc cho rằng những tiến bộ kỹ thuật là bằng chứng hiển nhiên cho thấy lời Thiên Chúa đã lỗi thời, chỉ ra một sự thiếu khả năng suy nghĩ. Nhiều nhà nghiên cứu Kinh Thánh và thần học tin rằng họ "không hợp thời" nếu họ không đi theo những chỉ dẫn này. Trong cuốn sách nói trên, Lehmann kể ra một thống kê rất thú vị về các thần học gia Công Giáo: hai phần ba trong số họ chấp nhận giáo lý truyền thống về ma quỷ - trên lý thuyết - nhưng họ bài bác những giáo huấn này trong thực hành, trên bình diện mục vụ. Tức là, họ không muốn chính thức đối lập với Giáo Hội, nhưng thực tế họ không chấp nhận giáo huấn của Giáo Hội (p.115). Một thống kê khác cũng hay: Các thần học gia Công Giáo đã tỏ ra một sự hiểu biết rất hời hợt về quỷ ám và việc trừ quỷ (p. 27). Đây đã là chủ trương xuyên suốt của tôi.

Thánh bộ Giáo Lý Đức Tin biết rất rõ về tình trạng này và đã ủy thác cho một chuyên gia nghiên cứu vấn đề. Các kết quả đã được công bố trên ấn bản tiếng Ý của tờ Osservatore Romano 26.6.1985, với tựa đề "Fede Cristiana e demonologia" (Đức tin và khoa ma quỷ học). Rồi bài báo này về sau đã trở nên một phần trong các tài liệu chính thức của Tòa Thánh (Enchiridion Vaticanum, tập 5 số 38). Tôi sẽ trích một số phần của nó. Mục đích chính là để giáo dục các tín hữu, và hơn nữa các nhà thần học lầm lạc hay lẫn tránh bàn đến sự hiện hữu của Satan trong các bài nghiên cứu giảng dạy của họ, bắt chước "lý do con Thiên Chúa xuất hiện là để phá hủy các công việc của ma quỷ" (1Ga 3,8). Bằng việc bỏ qua sự hiện hữu của Satan, chúng ta làm lu mờ ơn cứu chuộc; kẻ nào không tin có ma quỷ, cũng không tin vào Phúc Âm.

Qua các thế kỷ, Giáo Hội đã luôn luôn trừng trị các hình thức mê tín dị đoan khác nhau, sự bện tâm thái quá với Satan và ma quỷ, những hình thức thờ cúng khác nhau, và sự dính bén đến độ ám ảnh vào các thần linh này. Do đó, sẽ không đúng khi cho rằng Kitô giáo quên mất quyền thống trị phổ quát của Đức Kitô, đã biến Satan thành luận chứng qui chiếu cho việc rao giảng của mình, biến Tin Mừng Chúa Phục sinh thành sứ điệp sợ hãi. Tuy nhiên, trong thực tế, thật là một sai lầm chết người vì hành xử cứ như thể chúng ta tin rằng lịch sử đã giải quyết xong xuôi, sự cứu chuộc đã đạt đến mục tiêu viên mãn của nó, và không còn cần tham gia vào cuộc chiến đã được nói đến trong Tân Ước bởi các nhà rao giảng đường thiêng liêng.

Tuy nhiên, thường có hơn, sự hiện hữu của Satan đã bị công khai phủ nhận bởi những người hồ nghi. Có một số nhà phê bình, vì tin rằng họ có thể đồng hoá vị trí của họ với vị trí của Đức Kitô, đã khẳng định rằng Ngài không bao giờ đã nói những lời bảo đảm sự hiện hữu của thế giới ma quỷ. Họ giải thích rằng bất cứ lời khẳng định nào về sự hiện hữu của Satan cũng chỉ phản ánh những ý tưởng của các bản văn của Giuđa, hoặc chỉ là một truyền thống Tân Ước chứ không phải lời khẳng định của Đức Kitô. Do đó, vì truyền thống này không phải là thành phần của sứ điệp trung tâm Phúc Âm, nên không buộc tin, và chúng ta được tự do bỏ đi.

Những nhà thần học khác, khách quan hơn và có căn bản hơn, chấp nhận những lời trong Kinh Thánh về ma quỷ y như ý nghĩa hiển nhiên của nó. Tuy nhiên, họ lại vội thêm rằng, trong thế giới ngày nay, những lời này là không thể chấp nhận được, ngay cả đối với các Kitô hữu, do đó, họ cũng loại bỏ chúng. Cuối cùng, một số người tin rằng ý tưởng về Satan, bất kể nguồn gốc thế nào, cũng không còn quan trọng nữa, và nếu chúng ta cứ kiên trì làm rõ vấn đề, thì các giáo huấn của chúng ta sẽ mất đi tính khả tín và sẽ che khuất sự tập trung của chúng ta vào Thiên Chúa là Đấng đáng chú ý duy nhất.

Sau hết, tất cả những điều trên chủ trương rằng danh xưng Satan và ma quỷ không là gì khác hơn là sự hiện thân thực dụng và hoang đường mà mục đích của chúng chỉ là để nhấn mạnh

một cách ấn tượng ảnh hưởng của sự dữ và tội lỗi trên nhân loại, do đó, nó chỉ đơn giản là một cách nói, và thời đại tân tiến của chúng ta cần giải thích lại nó để tìm một đường lối khác để dạy cho các Kitô hữu bốn phần chiến đấu chống lại tất cả các lực lượng sự dữ trên thế giới.

Những quan điểm này được trình bày với một màn trình diễn uyên thâm bởi các tạp chí và một số tự điển thần học. Nó rất đáng quan tâm. Người tín hữu quen giữ những lời cảnh báo của Đức Kitô và các bản văn của các tông đồ một cách nghiêm chỉnh. Những người thông thạo khoa Kinh Thánh không thể không nhận ra rằng họ phải đối phó với mặt trận làm thay đổi quan điểm quần chúng và sẽ tự hỏi tiến trình giải huyền (demythologizing), đã bắt đầu nhân danh khoa chú giải (hermeneutic), sẽ dẫn họ đi đến đâu.

Việc chữa người bị quỷ ám được chính Đức Kitô thực hiện đã diễn ra vào những dịp mà về sau đã chứng minh là có tính quyết định trong trình thuật về sứ vụ của Ngài. Những cuộc trừ quỷ của Ngài đã trình bày và đã hướng đưa vấn đề về sứ mạng Ngài và Ngôi vị Ngài, như là hiển nhiên khỏi những phản ứng mà những cuộc trừ quỷ đó gây nên. Chúa Giêsu không bao giờ đặt Satan ở trung tâm của Phúc Âm, nhưng Ngài đã nói về nó với những tuyên bố quan trọng vào những lúc rất quan trọng.

Trước hết, Ngài đã bắt đầu sứ mạng của Ngài bằng việc chấp nhận để bị ma quỷ cám dỗ trong sa mạc. Trình thuật đúng đắn của Marcô về biến cố này cũng dứt khoát như sự mô tả của Matthêu và của Luca. Rồi Chúa Giêsu đã cảnh giác chúng ta chống lại đối thủ này trong bài giảng trên núi và trong lời kinh mà Ngài đã dạy cho các môn đệ Ngài, kinh Lạy Cha; về điểm này nhiều học giả Kinh Thánh - được sự hỗ trợ bởi những thực hành phụng vụ - đồng ý. Sách Khải Huyền, hơn mọi sách, là một bức tranh hoành tráng qua đó uy quyền của Đức Kitô phục sinh chiếu sáng rực rỡ theo các chứng nhân của Phúc Âm của Ngài. Sách Khải Huyền công bố cuộc chiến thắng khai hoàn của Con Chiên bị giết, nhưng chúng ta sẽ tự lừa dối mình hoàn toàn về bản tính của chiến thắng này nếu chúng ta không nhìn thấy trong đó sự kết thúc của cuộc chiến lâu dài. Một cuộc chiến bao gồm Satan, các thần của nó, và các nhân vật lịch sử của chúng, cả cá nhân lẫn sự can thiệp của những lực lượng nhân loại đối lập với Chúa Giêsu. Thực ra, chính sách Khải huyền cuối cùng đã lột trần căn tính của Satan bằng việc tiết lộ những điều bí ẩn nơi nhiều danh xưng và những biểu tượng trong suốt bộ Kinh Thánh. Hành động của ma quỷ diễn ra qua các thế kỷ của lịch sử nhân loại, dưới mắt Thiên Chúa. Hiển nhiên là phần đông các giáo phụ, bắt đầu với Origenê, đã bỏ cái ý tưởng là các thần sa ngã đã phạm tội xác thịt và đã nhìn thấy căn nguyên các cuộc sa ngã của họ ở trong sự kiêu ngạo của họ - tức là, trong ước muốn của họ muốn nâng mình lên trên chỗ đứng của mình, để khẳng định sự độc lập của mình, và muốn được coi mình ngang hàng với Thiên Chúa. Tiếp theo sự kiêu hãnh, nhiều giáo phụ đã nhấn mạnh đến sự ác độc của Satan chống lại loài người. Theo thánh Irênê, sự phản bội của Satan bắt đầu khi nó đã trở nên ghen tương về sự sáng tạo loài người và cố gắng làm cho con người khởi loạn chống lại Đấng sáng tạo nên mình. Tertulianô nói rằng Satan nỗ lực chống lại kế hoạch của Thiên Chúa bằng cách ăn cắp sáng kiến các bí tích được Chúa Kitô thiết lập để lập ra những huyền tích ma thuật. Do đó, những giáo huấn của các giáo phụ làm vang lên một cách mạnh mẽ và trung thành chiều kích đức tin và đường hướng của Tân Ước.

§18 - NHỮNG ĐƯỜNG HƯỚNG MỤC VỤ CẦN XÂY DỰNG LẠI

"Nhân danh Thầy họ sẽ trừ quỷ" (Mc 16,17). Lời khẳng định đơn giản kết thúc Phúc Âm Marcô này đã đủ để dùng làm nên đường hướng mục vụ hoàn hảo cho việc giải thoát trong suốt những thế kỷ đầu tiên của Kitô giáo. Justin, Tertulianô, và Origênê đều nói cho chúng ta rằng mỗi Kitô hữu là một nhà trừ quỷ, tức là có quyền trừ quỷ, quyền đó được thành lập trên đức tin và nhân danh Chúa Giêsu. Rồi các công thức trừ quỷ bắt đầu nhân rộng và được hệ thống lại. Trong khi ấy những người có thẩm quyền trong Giáo Hội bắt đầu điều chỉnh các việc trừ quỷ, ủy thác hầu hết các trường hợp nghiêm trọng chỉ cho các cá nhân có khả năng. Đồng thời Giáo Hội thêm nhiều các á bí tích, cho phép mọi người dùng chúng trong những tình huống nhẹ.

Bắt đầu vào thế kỷ mười bảy, khi hầu hết các cuộc trừ quỷ hết sức nghiêm trọng đã được dành cho các giám mục hoặc cho các linh mục được giám mục ủy cho, như trong trường hợp ngày nay, mỗi giáo phận đều có đầy đủ các nhà trừ quỷ. Con khủng hoảng hiện nay của sự vô tín trong thực hành đã khiến cho các giám mục tránh đối mặt với một vấn đề vốn là một phần của mọi thực hành mục vụ thông thường của mỗi giáo phận. Hậu quả là các linh mục không được chuẩn bị cũng không sẵn lòng chấp nhận chức vụ này. Giáo luật khuyến riêng các linh mục coi xử hãy đặc biệt gần gũi các gia đình và các cá nhân đang đau khổ; hãy giúp đỡ người nghèo, người bệnh tật, túng thiếu, và những ai đang chịu những thử thách nghiêm trọng (điều 529). Chắc chắn rằng những chỉ dẫn này bao gồm những nhu cầu đặc biệt của những người đang là nạn nhân của ma quỷ. Nhưng còn ai tin những nạn nhân này?

Kết quả là, việc chạy đến với các phù thủy, thầy cúng, kẻ bói bài, những người bỏ bùa ngải ngày càng gia tăng; có rất ít các nạn nhân chạy đến cùng các nhà trừ quỷ trước khi đã chịu đau khổ dưới tay những người khác. Chúng ta đang chứng kiến sự ứng nghiệm những lời trong Kinh Thánh liên quan đến Vua Ahaziah. Trong lúc vua bị bệnh nặng, ông đã sai sứ giả đi cầu vấn Baalzebub (vua các loài quỷ!), thần của dân Ekron, để hỏi cho biết tương lai. Tiên tri Êlia đã chặn các sứ giả này và hỏi họ: "Ồ Israel không có Thiên Chúa hay sao mà các người đi hỏi thần Baalzebub?" (2Vua 1, 1-4). Ngày nay, Giáo Hội Công Giáo đã quá lơ là với sứ mạng đặc biệt này, và con cái Giáo Hội không chạy lại với Thiên Chúa nữa nhưng là tìm đến với Satan.

"Nhu cầu lớn lao nhất của Giáo Hội ngày nay là gì? Đừng có nghĩ rằng câu trả lời của chúng tôi là quá giản dị hoặc mê tín và không thực tế: một trong những nhu cầu lớn nhất ngày nay là bảo vệ cho khỏi sự dữ mà chúng ta gọi là ma quỷ" (Paul VI, 15.11.1972). Trong khi những lời của Đức Thánh Cha nhằm nhắm đến những lãnh vực rộng lớn hơn nhiều, thì hiển nhiên là những việc trừ quỷ cũng được bao gồm.

Ủy ban chuyên trách đang duyệt lại sách *Nghi thức* phải đối phó với nhiều công việc rất phức tạp. Thêm vào với việc duyệt lại kinh nguyện và các qui tắc trừ quỷ, cũng phải bàn đến toàn thể đường lối mục vụ về vấn đề.

Hiện nay, sách *Nghi Thức* trực tiếp đề cập đến chỉ trường hợp quỷ nhập, là trường hợp nghiêm trọng nhất và hiếm có nhất trong tất cả các hoạt động của ma quỷ. Trong thực tế, các nhà trừ quỷ phải quan tâm đến mọi kiểu can thiệp của ma quỷ: quỷ hành (nhiều hơn trường hợp quỷ ám hoàn toàn), quỷ ám ảnh, quỷ quấy phá nhà cửa, và đến hoạt động khác xem ra có lợi từ các lời cầu nguyện của chúng ta. Câu ngạn ngữ cổ: "natura non facit saltus" (thiên nhiên không nhảy vọt, nhưng tiến từ từ, qua dòng tiến hoá) cũng có giá trị cho hoạt động Satan. Chẳng hạn, không có sự phân biệt rõ ràng giữa trường hợp quỷ hành và quỷ nhập, cũng như đường ranh giữa

quỷ hành và các sự dữ khác cũng không rõ ràng. Một số những bệnh hoạn thể lý có thể bị gây ra bởi ma quỷ, cũng như chắc chắn nó gây ảnh hưởng trên một số hình thức bệnh tinh thần (tình trạng thường xuyên sống trong tội trọng, đặc biệt trong những trường hợp hết sức nghiêm trọng). Tôi đã nhìn thấy những lợi ích của việc làm một cuộc trừ quỷ vất vả, bên cạnh kinh nguyện bình thường cầu cho bệnh nhân, khi tôi nghi ngờ căn bệnh có nguồn gốc ma quỷ. Thịnh thoảng tôi đã làm một cuộc trừ quỷ vất vả trong khi giải tội khi tôi phải đối mặt với tội đặc biệt ương bướng, như tội dâm dục đồng phái. Thánh Alphongsô Liguori, Tiến sĩ Giáo Hội về thần học luân lý, đã nói với các nhà giải tội rằng linh mục, *trước hết mọi sự*, phải trừ quỷ cách kín đáo bất cứ khi nào nghi có ma quỷ quấy phá.

Theo lối giải thích ngặt của cuốn *Nghi Thức* hiện hành, nhà trừ quỷ chỉ được phép can thiệp khi hồ nghi có quỷ nhập. Tất cả những trường hợp có ảnh hưởng sự dữ khác có thể được giải quyết qua những biện pháp thông thường để nhận được ân sủng: cầu nguyện, lãnh các bí tích, á bí tích, cầu nguyện nhóm cho sự giải thoát... Đây là một lãnh vực quá rộng bị bỏ rơi cho sáng kiến riêng tư mà không có bất cứ qui tắc đặc biệt nào. Cuối chương này có lá thư của thánh bộ Giáo lý Đức tin gửi cho tất cả các giám mục vào ngày 29.9.1985. Thư này nhắc nhở cho các giám mục về những qui tắc hiện hành, mà không nói đến những vấn đề phức tạp mà ủy ban xét duyệt sách *Nghi thức* đang phải đối phó. Tôi không biết các giám mục có gửi những bài bình luận và những đề nghị cho ủy ban đó không, nhưng tôi hồ nghi rất nhiều, vì sự thiếu quan tâm hiện nay đến vấn đề.

Đức Hồng y Suenens chắc chắn là một vị nhạy cảm nhất trong các giám mục trước vấn đề trừ quỷ. Ngài biết rất rõ những thực tế hiện nay bởi vì ngài sống nó qua những lời cầu nguyện giải thoát được thực hành bởi các nhóm canh tân. Trong cuốn sách của ngài, cuốn mà tôi đã nêu trên, ngài viết: "Cần phải bàn giải để xác định ranh giới rõ ràng cho những việc giải thoát khỏi ma quỷ được phép thực hiện mà không cần đến sự uỷ quyền hay việc trừ quỷ. Vì thoát nhìn, làn ranh có vẻ rõ ràng: trường hợp nghi có quỷ nhập thực sự thì chỉ đức giám mục và những người mà ngài uỷ nhiệm mới được giải quyết. Còn các trường hợp khác đều là lãnh vực bỏ ngõ và không có luật nào ràng buộc, do đó, ai làm cũng được."

Tuy nhiên, Đức Hồng Y biết rất rõ ràng những trường hợp quỷ ám thực sự thì ít và đòi hỏi một sự chẩn đoán chuyên môn và đặc biệt trước khi chúng có thể được xác định. Do đó, ngài thêm: "Mọi sự ở ngoài trường hợp quỷ ám thực sự thì giống như một lãnh vực mà các ranh giới của nó mờ mờ khó xác định, nơi còn nhiều lẫn lộn nhập nhằng. Sự quá phức tạp về thuật ngữ không giúp cho đơn giản hoá vấn đề; không có định nghĩa nào thống nhất cả, và chúng ta tìm thấy nhiều vấn đề khác nhau dưới cùng một nhãn hiệu (*Rinnovamento e potenza delle tenebre*, p.95).

Trong những trang kế tiếp, đức Hồng y cho những gợi ý thực tế: "Sẽ rất hữu ích nếu, trong số những cách khác, chúng ta giải thích rõ ràng thuật ngữ và xác định rõ ràng và chính xác sự khác nhau giữa *cầu nguyện giải thoát* và *trừ quỷ giải thoát*, với sự nhấn mạnh đến ma quỷ. *Sự trừ quỷ giải thoát* trong trường hợp có quỷ nhập, được dành riêng cho giám mục phân định. Tuy nhiên, khi xảy ra những cuộc trừ quỷ được thực thi ngoài những trường hợp quỷ ám hoàn toàn, thì không có ranh giới rõ ràng" (sdd. tr. 119-120). Nói cho ngay, tôi có thể nhìn thấy một đường phân ranh rõ ràng theo những tiêu chuẩn sau đây: một cuộc trừ quỷ đích thực được dành cho một giám mục hoặc người đại diện ngài là *một á bí tích*, và như thế nó có sự cầu bầu của Giáo Hội làm bảo chứng; tất cả những cuộc trừ quỷ khác là một hình thức *cầu nguyện riêng tư*, ngay cả khi được thực hiện bởi một nhóm. Tôi không biết tại sao Đức Hồng y Suenens đã không nói về những cuộc trừ quỷ như một á bí tích và như hình thức giải thoát độc nhất có thể được gọi đúng

là trừ quỷ. Mặc dù ngài dành vài chương trong sách của ngài về á bí tích và kể ra một số ví dụ, nhưng ngài không liệt kê sự trừ quỷ vào trong số đó; theo ý kiến của tôi, việc gộp nó vào số các á bí tích sẽ định nghĩa nó cách rõ ràng, ít nhất về điểm này. Tôi chắc rằng Đức Hồng y sẽ tha thứ cho tôi về nhận xét này.

Đức Hồng y Suenens có những gợi ý đề nghị thực tiễn như sau: "Tôi đề nghị dành riêng cho giám mục không chỉ những trường hợp quỷ nhập, theo những qui tắc cũ, nhưng hãy để cho ngài quyền phán quyết trên tất cả các trường hợp nghi có ảnh hưởng của ma quỷ. Mặc dù chức vụ trừ quỷ đã biến mất, ít nhất như một chức nhỏ, thì bất cứ hội đồng giám mục nào cũng có thể xin Roma cho tái lập lại nó" (Sđd. tr. 121-122). Đức Hồng Y đề nghị cho phép giáo dân được lãnh phạm vụ của nhà trừ quỷ trong những trường hợp ít nghiêm trọng.

Cha Grua trong cuốn sách tuyệt vời mà tôi đã trích dẫn, đưa ra những đề nghị khác. Ngài đề cập đến lời khuyên của Hồng y Suenens và thêm một số lời khuyên có thể theo được tạm thời trong khi chờ đợi những quyết định chính thức. Những đề nghị này rất thực tiễn và nếu được thi hành, có thể cung cấp chất liệu tốt cho uỷ ban duyệt xét phần *Nghi thức* trừ quỷ.

Trong mỗi giáo phận, đức giám mục nên bổ nhiệm *một nhóm người sáng suốt*, gồm ba hay bốn người, để làm việc cận kề với mỗi nhà trừ quỷ, mỗi nhóm nên có một nhà tâm lý học và một bác sĩ. Mỗi trường hợp *được nghi* có hoạt động của ma quỷ nên đem tới nhóm này, để sau cuộc nghiên cứu thích hợp, sẽ đưa bệnh nhân đến đúng chỗ: một bác sĩ, một nhà trừ quỷ, hoặc một nhóm cầu nguyện. Tất cả các sự cố nhẹ hơn nên đưa tới nhóm cầu nguyện, hoặc các nhóm tùy theo sự cần thiết, và nhà trừ quỷ sẽ chỉ được giới thiệu cho các biên cố nghiêm trọng. Một linh mục nên luôn luôn có mặt tại các nhóm cầu nguyện.

Do đó, sự giải thoát luôn luôn nên là một phần của *sự chăm sóc mục vụ dành cho bệnh nhân*. Một liệu pháp đúng nghĩa nên bao gồm những việc sau: Phúc Âm hoá, thực hành bí tích thông hối và Thánh Thể, các việc thiêng liêng, gia nhập các nhóm cầu nguyện. Khởi phải nói, trong các biên cố nhẹ, một nhóm cầu nguyện không được phép trừ quỷ nhưng chỉ cầu nguyện trên bệnh nhân, trừ khi có sự có mặt của một linh mục có đủ thẩm quyền (Sđd. tr. 113- 114).

Việc tăng thêm các nhà trừ quỷ và huấn luyện họ biết thi hành tác vụ của mình cho đúng không chỉ là những thách đố duy nhất. Có nhiều vấn đề khác còn bỏ ngõ cần phải được giải quyết trước khi điều này sẽ không còn là một chương trong sách của Giáo Hội bị niêm phong với hàng chữ "Công trình đang tiến hành". Ma quỷ không bao giờ ngưng hoạt động, trong khi các đầy tớ Chúa *đang ngủ*, y như trong dụ ngôn lúa mì và cỏ lùng kể lại. Bước đầu tiên, bước cơ bản, là đánh thức sự hiểu biết của các giám mục và các linh mục, theo đúng âm điệu học thuyết mà Kinh Thánh, Truyền Thống, và Huấn quyền đã luôn luôn truyền đạt, cả qua Công Đồng Vaticanô II, các giáo huấn của các Đức Thánh Cha gần đây, và mới đây nhất là cuốn giáo lý của Giáo Hội Công Giáo, mà tôi đã trích dẫn trong các chương đầu. Mục đích chính của cuốn sách của tôi là góp phần cho việc đánh thức này, và tôi sẽ cho là thành công nếu tôi đạt được mục tiêu này, không quan tâm đến bất cứ lời khen ngợi, chỉ trích hoặc số lượng cuốn được bán ra lớn thế nào.

PHỤ CHƯƠNG: MỘT TÀI LIỆU CỦA BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN

Đây là một lá thư đã được gửi cho tất cả mọi đảng bản quyền trên thế giới để nhắc nhở cho họ về những chỉ dẫn hiện hành đối với việc trừ quỷ. Tôi không biết tại sao một số tạp chí lại nói về "những hạn chế mới". Không có gì mới mẻ, nhưng lời khuyên sau cùng là quan trọng. Cái

mới mẻ có lẽ nằm ở đoạn thứ hai, bởi vì nó nhắc lại rằng người tín hữu không thể dùng cách trừ quỷ của Đức Lêô XIII, nhưng lá thư không lưu ý rằng các linh mục cần có phép của giám mục. Tôi không chắc sự thay đổi này có do thánh bộ định hay không. Tôi có một số hoài nghi về đoạn thứ ba. Lá thư được đề ngày 29.9.1985. Đây là bản dịch của tôi:

Vài năm nay thấy có sự gia tăng con số những cuộc nhóm họp đạo đức nhằm giải thoát khỏi những ảnh hưởng của ma quỷ, cho dù đó không phải là những cuộc trừ quỷ thực sự và đúng nghĩa. Những nhóm này, dù khi có linh mục hiện diện, thì vẫn do người giáo dân đứng đầu.

Do đó, người ta đã hỏi thánh bộ Giáo lý Đức tin nên nghĩ về điều này như thế nào. Đề nghị tất cả các đảng bản quyền khác nên trả lời như sau:

1. Điều 1172 của bộ Giáo luật tuyên bố rằng không ai có thể thi hành việc trừ quỷ hợp pháp trừ khi có phép riêng và rõ ràng do đảng bản quyền địa phương ban (§1.). Giáo luật cũng thiết định rằng phép này bản quyền địa phương chỉ nên ban cho các linh mục nổi bật về lòng đạo đức, có kiến thức, khôn ngoan và có đời sống vẹn toàn (§2). Do đó, bắt buộc các giám mục phải xem xét để tuân theo những qui tắc này.

2. Do đó, cứ chiếu theo những chỉ thị này thì không có phần tử nào trong các tín hữu Kitô giáo có thể dùng công thức trừ quỷ chống lại Satan và các thần sa ngã, rút ra từ điều đã được làm thành luật bởi đức Lêô XIII, và họ lại càng không có thể dùng toàn bộ bản văn trừ quỷ. Các giám mục hãy giúp các tín hữu chú ý đến điều này nếu thấy cần thiết.

3. Sau cùng, vì những lý do tương tự, yêu cầu các giám mục hãy cảnh giác - với cả những trường hợp trong đó một sự quý ám thực sự đã được trừ khỏi, nhưng ảnh hưởng của ma quỷ dường như vẫn còn biểu lộ cách nào đó - đừng cho những người không có đủ những tài năng cần có, được phục vụ trong tư cách làm đầu các cuộc họp nơi mà, để đạt được sự giải thoát, người ta sử dụng những lời nguyện gây áp lực cho ma quỷ bằng cách trực tiếp tra hỏi chúng và tra khảo để biết căn tính của chúng.

Tuy nhiên, việc loan báo những qui tắc này không nên cấm tín hữu đọc lời kinh mà, như Chúa Giêsu đã dạy chúng ta, họ có thể được giải thoát khỏi sự dữ (x. Mt 6,13). Sau cùng, các mục tử cũng nên tận dụng những dịp như vậy để củng cố lại điều mà truyền thống của Giáo Hội dạy về chức năng riêng của các bí tích và sự cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria, các thiên thần và các thánh trong trận chiến thiêng liêng của người Kitô hữu chống lại ác thần (Cong, Doctrine of the Faith, 29.9.1985, thư gửi các bản quyền địa phương. Prot. Số 291/70; AAS 77 (1985): 1169-70; *Ench Vat* 9, nn. 1663-67).

Thật nguy hiểm cho người 'tay mơ' tấn công ma quỷ

Lá thư vừa kể trên cảnh cáo phản đối bất cứ sự giải quyết trực tiếp nào đối với ma quỷ và nhắc nhở rằng những người không được ban cho khả năng đặc biệt thì đừng có hỏi tên ma quỷ làm chi. Sách Công vụ thuật lại một sự kiện đặc biệt phù hợp:

Thiên Chúa dùng tay ông Phaolô mà làm những phép lạ phi thường, đến nỗi người ta lấy cả khăn cả áo đã chạm đến da thịt ông mà đặt trên người bệnh, và bệnh tật biến đi, tà thần cũng phải xuất. Có mấy người Do-thái đi đây đi đó làm nghề trừ quỷ cũng thử lấy danh Chúa Giêsu mà chữa những người bị tà thần ám. Họ nói: "Nhân danh Đức Giêsu mà ông Phaolô rao giảng, ta truyền cho các ngươi!" Ông Sceva nọ, thượng tế Do thái, có bảy con trai thường làm như vậy. Nhưng tà thần đáp: "Đức Giêsu, tao biết; ông Phaolô, tao cũng biết; còn bay, bay là ai? Rồi người bị tà thần ám xông vào họ, đè cả bọn xuống đánh túi bụi, khiến họ phải bỏ nhà ấy mà chạy trốn, trần truồng và đầy thương tích. Mọi người ở Ephêsô, Do-thái cũng như Hy-lạp, đều biết chuyện ấy; ai cũng sợ hãi, và thiên hạ tán dương danh Chúa Giêsu. Trong số các tín hữu, có nhiều người đến thú nhận và kể ra những phép của mình. Khá đông người làm nghề phù thủy đem gom

sách vở mà đốt trước mặt mọi người; tổng cộng số sách ấy trị giá tới năm mươi ngàn đồng bạc. Như vậy, nhờ uy lực của Chúa, lời Chúa cứ lan tràn và thêm vững mạnh (Cv 19, 11-20).

Bên cạnh sự không may của bảy anh em, tôi muốn nhấn mạnh rằng người ta được hoán cải và từ bỏ thực hành ma thuật (thờ lạy Satan) để ôm ấp lời Chúa (thờ phượng Thiên Chúa). Điều này rất khác với điều đã xảy ra một ngày nọ với cha Candido, người đã thi hành tác vụ này dưới thẩm quyền Giáo Hội. Một hôm, trước sự hiện diện của một bác sĩ tâm lý, ngài trừ quỷ cho một người đàn bà khoẻ mạnh, một con người rất dễ nổi điên lên. Bất thình lình, bà ta nhồm dầy khỏi chiếc ghế đang ngồi, nắm chặt tay, xoay vòng - như một lực sĩ làm trước khi lấy hết sức để ném đĩa - và đâm mạnh vào thái dương bên phải của nhà trừ quỷ bằng tất cả sức lực của bà. Âm thanh của cú đâm vang dội qua khắp cả căn phòng thánh rộng lớn, và ông bác sĩ tâm lý lo lắng nhảy bổ về phía vị linh mục. Cha Candido vẫn bình thản tiếp tục trừ quỷ, vẫn mỉm cười luôn như thói quen của ngài. Khi xong, ngài nói rằng lúc đó ngài cảm thấy chỉ như một găng tay bằng nhung sượt qua thái dương của ngài. Rõ ràng là trời cao đã che chở ngài một cách mà tôi không ngần ngại gọi là phi thường.

§19 - KẾT LUẬN

Tôi đã tiến đến phần cuối của tác phẩm thể mà tôi vẫn chưa nói hết những gì đáng lẽ ra tôi đã có thể nói. Tôi đã viết tác phẩm này với chủ đích biến những kết quả từ những kinh nghiệm trực tiếp của tôi thành sự giúp đỡ thực tiễn cho người tín hữu, bởi vì chẳng có cuốn sách nào khác ấn hành ngày nay đã làm điều đó. Tôi hy vọng rằng tôi sẽ giúp ích cho tất cả những ai quan tâm đến chủ đề trừ quỷ. Đặc biệt tôi đã không quên các linh mục đồng sự của tôi; tất cả họ nên có ít nhất là kiến thức căn bản và cụ thể về chủ đề này, bởi vì họ phải có thể phân biệt rõ khi nào có sự hiện diện của ma quỷ và cần đến một nhà trừ quỷ, hoặc khi nào sự trừ quỷ sẽ chỉ vô ích. Tôi đã nói điều này, nhưng xin lặp lại vì nó rất quan trọng.

Tôi phải cảm ơn Đức Hồng Y Poletti, người đã thấy tôi hoàn toàn chưa được chuẩn bị gì khi trao trách nhiệm này cho tôi, và tôi đã nhắm mắt chấp nhận. Bây giờ tôi nhận thấy rằng khả năng, được ban cho tôi mà không do công trạng của tôi, là một sự hoàn tất vai trò linh mục của tôi; tức là, cũng như tôi cử hành Thánh Lễ, giảng dạy, và giải tội, thì tôi cũng trừ quỷ khi cần thiết. Tôi rất vui vì có thể giúp đỡ nhiều người, là những người đang chịu đau khổ và những người chỉ cần một lời cảm thông. Về điểm này, tôi cảm thấy giống như tôi chỉ là linh mục có một nửa, nếu tôi không có khả năng này, dù cho đó là một hình thức ngoại lệ của tác vụ linh mục tức là một phần sống còn của hoạt động mục vụ linh mục thông thường, hoặc ít nhất nên là như thế.

Tôi sẽ nói rằng tôi đã lãnh nhận những lợi ích thiêng liêng lớn lao từ tác vụ này. Bởi vì, có thể nói, tôi đã chạm tay vào thế giới vô hình, đức tin của tôi đã được gia tăng. Bởi vì tôi liên tục nhận ra sự bất lực hoàn toàn của con người trước những căn bệnh này, tôi đã thăng tiến trong đời sống cầu nguyện và sự khiêm nhường; nhiều như chúng ta cố gắng cầu nguyện với lòng sùng mộ và tận tâm, chúng ta thực sự là "những đầy tớ vô ích". Nếu Chúa không trợ giúp, những kết quả của những nỗ lực của chúng ta và khả năng mà chúng ta đạt được qua kinh nghiệm chỉ là con số không. Khi tôi nói con số không, tôi không phóng đại; chính Thánh Phaolô đã nói: "Thiên Chúa đã cho mọc lên" (1Cr 3,6).

Tôi cũng muốn bác lại một sự tin tưởng phổ biến, mà tôi không biết bằng cách nào nó đã thuyết phục được một phần kha khá các linh mục, đó là tin rằng ma quỷ sẽ trả đũa lại nhà trừ quỷ. Thầy của tôi, Cha Candido, người trừ quỷ toàn phần thời gian suốt ba mươi sáu năm, đã chịu một số bệnh tật thể lý, một phần do tuổi tác, nhưng không do ma quỷ. Cha Pellegrino Ernetti, một đan sĩ Biển Đức ở thành Venise, đã trừ quỷ bốn mươi năm, và tác vụ này chẳng cải thiện cũng chẳng làm tôi tệ thêm sức khỏe của ngài. Tôi sẽ tiếp tục đề lập lại điều này - và tôi xin các bạn hãy tin tôi: ma quỷ đã gây ra cho mỗi người chúng ta nhiều tổn thất như nó được phép làm. Thật là sai lầm khi tin rằng nếu tôi để nó yên nó cũng sẽ để tôi yên. Đó không chỉ là một sai lầm, đó cũng là một sự phản bội tác vụ linh mục của chúng ta nữa, tác vụ đã được chỉ định để dẫn dắt các linh hồn đến cùng Thiên Chúa, cả đến bằng cách giải thoát họ khỏi quyền lực Satan, nếu cần. Để đạt được mục đích này, việc Phúc Âm hoá là điều quan trọng chủ yếu, rồi đến các bí tích, và sau hết là các á bí tích, trong số đó có việc trừ quỷ. Một linh mục mà sợ ma quỷ trả thù thì cũng giống như người chần chừ sợ chó sói. Đó là một nỗi lo không căn cứ.

Thật là vô ích việc đánh giá quá cao bất cứ sự trả thù nào do ma quỷ dàn dựng nhằm làm thất đảm những nhà trừ quỷ. Đó là những trường hợp hi hữu, và tôi sẽ đề cập đến một trong số đó. Một hôm một vị linh mục đang giúp cha Candido trong khi ngài đang trừ quỷ cho một anh thanh niên. Đang lúc trừ thì y phục của nạn nhân bắt lửa; không có gì nhiều xảy ra, chỉ một ngọn lửa bốc lên trên vai anh ta. Về sau bà mẹ bảo tôi rằng cả áo lót của anh ta cũng bị cháy, nhưng anh chàng không bị đau đớn. Tuy nhiên, trong sự kiện này, đột nhiên có mùi lưu huỳnh, và ma quỷ quay về phía vị linh mục, đe dọa ngài sẽ bị hậu quả trầm trọng.

Một vài đêm sau vị linh mục đang lái xe từ Naple tới Roma. Bất thình lình hai luồng ánh sáng đến gần áp sát bên ngài; ngài không thể hình dung ra điều gì đã xảy ra và ngài đã quyết định dừng lại ở một trạm dịch vụ. Trong khi ngài đang tiến gần đến khu vực dịch vụ, xe của ngài bị bốc cháy. Vị linh mục buộc phải dừng lại, mở các khoá và thoát ra. Các tay lái mô tô khác chạy lại chỗ xe hơi, la lên: "Có một người ở trong xe, có một người ở trong xe!" Vị linh mục đã không thể làm cho họ tin rằng ngài chỉ lái xe có một mình. Đột nhiên động cơ của chiếc xe đang cháy bắt đầu khởi động, và chiếc xe bắt đầu di chuyển về phía trước một cách chậm chạp, giống như một trái cầu lửa, tiến về phía trạm bơm xăng. Đồng thời, một mùi lưu huỳnh nồng nặc xông lên trong không khí. Vị linh mục nhận ra cái mùi giống y như mùi ngài đã ngửi thấy trong cuộc trừ quỷ và ngài bắt đầu cầu nguyện. Lập tức chiếc xe ngừng lại nhưng vẫn tiếp tục cháy cho tới khi nó bị thiêu huỷ hoàn toàn.

Tôi đề cập đến tai nạn này, bởi vì tôi muốn vẽ bức tranh hoàn hảo, nhưng đó sẽ là một sự tổng quát hoá nếu chúng ta nhìn điều này như một qui luật; nó thực sự là một ngoại lệ. Mọi người đều biết rằng tác vụ linh mục bao hàm những nguy cơ và những bất tiện cho linh mục, ngay cả khi ông ta không trừ quỷ. Thánh Phêrô nói: "Được chia sẻ những đau khổ của Đức Kitô bao nhiêu, anh em hãy vui mừng bấy nhiêu, để khi vinh quang của Người tỏ hiện, anh em cùng được vui mừng hoan hỉ" (1Pr 4,13). Lợi ích của các linh hồn là giá trả cho mỗi hy sinh.

Linh mục phải tin vào thiên chức linh mục của mình; ngài phải tin vào quyền năng mà Chúa đã ban cho mình; ngài phải bước theo từng bước chân của các tông đồ và của các linh mục thánh thiện đã đi trước ngài. Đức Thánh Cha Gioan XXIII, vào lúc bắt đầu triều đại giáo hoàng của ngài, đã nhắc mọi người nhớ đến cha sở họ Ars. Thật là vị thánh đã kéo các linh hồn ra khỏi cạm bẫy của Satan, và ngài đã phải đau khổ nhiều vì ma quỷ. Mặt khác, ngài không phải là một nhà trừ quỷ và đã không trừ quỷ cho ai (thật ra cha sở họ Ars có trừ quỷ, bằng cách nào đó, ở đây cho rằng cha Vianney không trừ quỷ). Chính Chúa là Đấng trông nom, và Ngài không bao

giờ cho chúng ta những thử thách lớn hơn sức chúng ta có thể chịu. Tuy nhiên, thật khốn nạn cho chúng ta, nếu chúng ta lùi bước vì nhát đảm và thoái thác bổn phận của chúng ta.

Chúng ta đã có tặng ân của Thánh Thần, phép Thánh Thể, lời Thiên Chúa, sức mạnh của danh Chúa Giêsu, sự che chở của Đức Trinh Nữ diễm phúc, sự cầu bầu của các thiên thần và các thánh; thế mà còn đi sợ một kẻ đã bại trận thì chẳng phải là đần độn lắm sao? Tôi nguyện xin Đức Maria Vô nhiễm, kẻ thù của Satan và Đấng chiến thắng trên nó ngay từ lúc loan tin Phục sinh đầu tiên, xin Mẹ soi sáng, che chở, và gìn giữ chúng ta trong suốt cuộc chiến nơi dương thế cho tới khi chúng ta chiếm được phần thưởng vĩnh cửu. Đặc biệt tôi cầu xin cho các giám mục Công Giáo, những vị bị bắt buộc phải mang lấy trách nhiệm của tất cả những người đang đau khổ vì ma quỷ; xin cho các ngài đáp ứng được nhu cầu, phù hợp với lề luật và truyền thống của Giáo Hội.

Mẹ Maria Vô nhiễm nguyện tội! Thật là niềm an ủi lớn lao cho tôi khi kết thúc tác phẩm với đôi dòng suy tư về Mẹ, Đấng Chúa đặt làm kẻ thù của Satan: "Ta sẽ đặt mối thù giữa người và người phụ nữ" (Stk 3, 15). Mẹ là *Đấng Vô nhiễm* bởi vì Mẹ không bao giờ bị tì vết bởi tội nguyên tổ hoặc bởi tội riêng; tức là, Mẹ không bao giờ chịu thua Satan. Mẹ *luôn luôn trinh khiết* bởi vì Mẹ luôn luôn thuộc về Thiên Chúa, trong thể xác cũng như trong linh hồn, và từ nơi Mẹ, Ngôi Lời đã nhận được thân xác. Khi chúng ta suy nghĩ về giá trị của ơn nhập thể, chúng ta nhớ lại ma quỷ, nó không có thể xác vì nó là loài thần linh. Trong cái kiêu căng vĩ đại của nó: nó muốn được là trung tâm của công cuộc sáng tạo; sau cuộc Nhập thể nó bắt buộc phải nhận ra rằng chính Đức Kitô mới là trung tâm của sáng tạo và rằng Đức Kitô là Thiên Chúa thật và là con người thật. Nó cũng bị bắt buộc phải thừa nhận rằng cuộc Nhập Thể cũng đánh dấu bước khởi đầu cho sự bại trận của nó. Đó là lý do tại sao nó cố dùng mọi thủ đoạn để cưỡng bức thể xác con người trở nên dục tội. Nó cố hạ nhục, đập tan thể xác, như một phản ứng điên cuồng chống lại sự Nhập thể của Ngôi lời, đấng đã hy sinh xác thân chí thánh người để cứu chuộc chúng ta. Chúng ta có thể nhận ra tầm quan trọng của tín điều thánh mẫu này: Đức Maria trọn đời đồng trinh là một công cụ của kế hoạch thần linh, đối lập hẳn với Satan.

Đức Maria đã xưng mình là nữ tì của Thiên Chúa, và đã trở nên *Mẹ của Thiên Chúa*, do đó, đạt được một sự thân mật với Chúa Ba Ngôi. Chúng ta có thể tưởng tượng sự chống đối của Satan trong sự kiện này: nó phản đối Thiên Chúa và quay mặt đi khỏi Ngài, nó trở nên thụ tạo xa cách Ngài nhất. Điều đó cho chúng ta nhận ra sự thất bại hoàn toàn của Satan, nó đã mất hạnh phúc thiên đàng và chìm mình trong hình khổ muôn đời.

Đức Maria, *Mẹ của chúng ta, Mẹ của Giáo Hội, Đấng Trung gian tất cả các ân sủng*, luôn luôn tỏ cho chúng ta thấy những công việc năng động của Mẹ theo ý muốn của Chúa Kitô, Đấng đã chọn liên kết Mẹ mình vào công việc thánh hoá các linh hồn. Mẹ cũng tỏ cho chúng ta thấy sự đối kháng quyết liệt của Mẹ với tất cả mọi công việc của Satan, bởi vì chúng chống lại kế hoạch của Thiên Chúa dành cho con người, và chính với mục đích này mà Satan bách hại, căm dỗ chúng ta bằng mọi cách có thể, và chưa thoả mãn với việc là gốc rễ mọi sự dữ, tội lỗi, đau khổ và sự chết, nó còn cố gắng lôi kéo chúng ta vào kiếp đọa đày muôn đời với nó.

Tôi xin dừng lại ở đây. Sau khi viết bốn cuốn sách về Đức Maria, tôi không muốn bắt đầu cuốn thứ năm tại điểm này, khi mà đã đến lúc phải kết thúc. Văn sĩ Manzoni cảnh cáo chúng ta, với lương tri thông thường, rằng một cuốn sách vào một thời điểm là đủ, và đôi khi, một cũng là quá nhiều.

§20 - NHỮNG KINH NGUYỆN GIẢI THOÁT

KINH CẦU CHO THOÁT KHỎI SỰ DỮ

Cửa lễ diễn Hy-lạp

Kirie eleison. Lạy Thiên Chúa, Chúa chúng con, là vua muôn đời, toàn năng, dũng lực. Chúa là Đấng đã làm nên mọi sự và là Đấng biến đổi mọi sự theo thánh ý Chúa. Chúa là Đấng xưa ở Babylon đã biến đổi những ngọn lửa của "lò lửa nóng hơn gấp bảy lần" thành làn sương mát và đã che chở cứu thoát ba trẻ em thánh thiện. Chúa là lương y, là nhà trị liệu cho linh hồn chúng con. Chúa là Đấng Cứu Chuộc cho những người chạy đến cùng Chúa. Chúng con nài van Chúa hãy cất đi sức mạnh, trục xuất và xua đuổi mọi mưu mô, sự hiện diện và quyền lực của ma quỷ; mọi ảnh hưởng sự dữ, mọi hoạt động xấu xa, hoặc bùa-nhìn (the evil eye) và những hành động ác ôn nhằm chống lại các tội tớ Chúa... Ở nơi nào có sự tị hiềm và ác tâm, xin Chúa cho chúng con đầy tràn lòng nhân ái, nhẫn nại, chiến thắng, và tình yêu thương. Ôi lạy Chúa, Chúa là Đấng yêu thương nhân loại, chúng con nài xin Chúa hãy giơ bàn tay quyền năng và cánh tay uy dũng cao cả ra để giúp đỡ chúng con. Hãy cứu giúp chúng con, những người đã được dựng nên theo hình ảnh của Chúa; hãy sai thiên thần hoà bình xuống trên chúng con, để che chở hồn xác chúng con. Để ngài xua đuổi và chế ngự mọi quyền lực sự dữ, mọi nọc độc hoặc ác tâm do những con người đầy lòng ghen ghét thổi nát trừ yểm chúng con. Khi đó, dưới sự chở che của quyền phép Chúa chúng con có thể hát lên trong tâm tình tri ân: "Chúa là Đấng cứu độ con, con còn sợ chi ai? Con sẽ không sợ sự dữ bởi vì Chúa ở với con, lạy Thiên Chúa của con, là sức mạnh của con, là Chúa quyền năng của con, Chúa của hoà bình, là Cha muôn thuở."

Vâng, lạy Chúa là Thiên Chúa của con, hãy thương xót chúng con, những hình ảnh của Chúa và hãy cứu thoát các tội tớ Chúa... khỏi mọi đe dọa hoặc điều tai hại từ quỷ ma, và bảo vệ chúng bằng cách nâng chúng con lên trên mọi sự dữ. Chúng con cầu xin nhờ lời cầu bầu của Đức rất thánh vinh hiển trọn đời đồng trinh, Mẹ Thiên Chúa, các tổng thần sáng láng và tất cả các thánh của Chúa. Amen.

KINH LẠY LINH HỒN CHÚA KITÔ

(ANIMA CHRISTI)

Lạy linh hồn Chúa Kitô, xin thánh hoá con; lạy thân xác Chúa Kitô, xin cứu vớt con; lạy máu thánh Chúa Kitô, xin làm con say mê; xin nước từ cạnh sườn Chúa Kitô, hãy rửa con; xin cuộc khổ nạn của Chúa Kitô hãy củng cố cho con: Ôi lạy Chúa Kitô nhân từ, xin lắng nghe con; con xin được trốn ẩn trong thương tích Chúa; đừng để con bao giờ lìa xa Chúa; hãy che chở con khỏi sự dữ; đến giờ chết, xin hãy gọi con; và cho con đến cùng Chúa; để cùng với các thánh, con sẽ ca ngợi Chúa đến muôn muôn đời. Amen.

KINH XIN CHỐNG LẠI MỌI SỰ DỮ

Xin thần khí của Thiên Chúa chúng con là Cha và Con và Thánh Thần, Ba Ngôi Cực Thánh, Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm, các thiên thần, các tổng thần và các thánh trên thiên đàng, ngự xuống trên con.

Xin thanh tẩy con, lạy Chúa, xin uốn nắn con, xin đổ đầy con bằng chính Chúa, xin hãy sử dụng con.

Xin hãy đuổi xa khỏi con mọi lực lượng sự dữ, xin phá hủy chúng, chế ngự chúng, để con có thể được mạnh khỏe và làm những việc lành.

Xin xua đuổi xa con tất cả các thứ bùa ngải quỷ thuật, ma thuật đen, hành ác, các trói buộc, lời độc, bùa-nhìn; những quấy nhiễu của ma quỷ, quỷ ám, quỷ hành; tất cả là ác độc, tội lỗi, ghen tương, phản bội, tị hiềm; những sự đau đớn do ma quỷ về thể lý, tâm lý, tinh thần, thiêng liêng.

Xin thiêu đốt tất cả những sự dữ này trong hoả ngục, để chúng không bao giờ đụng chạm đến con và mọi thụ tạo trên khắp thế giới.

Xin hạ lệnh và cấm tất cả các quyền lực đang quấy nhiễu con - nhờ quyền năng của Thiên Chúa toàn năng, nhân danh Chúa Giêsu Kitô Đấng Cứu Chuộc chúng con, qua sự cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria Vô nhiễm - phải xa khỏi con mãi mãi, và vào lửa hoả ngục muôn đời, nơi chúng sẽ bị trói buộc bởi các Tổng thần Micae, Raphael, Gabriel, các thiên thần bản mệnh, và nơi chúng sẽ bị đạp giập dưới gót chân của Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm Maria.

KINH XIN CHỮA LÀNH NỘI TÂM

Giêsu ơi, xin Ngài thương cứu chữa
Những mảnh lòng đang nát như héo hon
Xin cứu chữa những đau đớn mỗi mòn
Khiến tim con mang sầu thương áy náy
Đặc biệt con xin Ngài chữa chạy
Hết những ai gây tội ác tà đình.
Cũng xin ngài ngự đến giữa dòng sinh
Chữa lành muôn tổn hại về tâm lý
Khiến tuổi thơ con ôm sầu bi lụy
Và suốt đời dẫu giải những tang thương

Chúa biết con nặng gánh nỗi đoạn trường
Xin trao phó trong tim người mục tử
Ôi quả tim nhân lành tình tràn ứ
Con xin vì công nghiệp vết thương sâu
Của thánh tâm rộng mở rất lớn lao
Chữa lành con vết thương lòng bé nhỏ
Chữa con khỏi niềm đau trong trí nhớ
Để không gì xảy đến với đời con
Sẽ làm con vương sầu khổ héo hon
Với muôn vàn nỗi lo âu tràn ứa

Xin chữa lành con đi, ôi lạy Chúa
Mọi vết thương độc dữ đã hằn sâu
Đã cắm rễ trong cuộc đời bề dâu.
Chúa ơi Chúa, con chỉ mong tha thứ
Kẻ làm con vương nghìn sầu tư lự
Chúa hãy xem những đau khổ sâu xa
Khiến lòng con không thể thứ tha.
Chúa đã đến thứ tha hồn sầu ứa
Xin chữa lành tim con, ôi lạy Chúa.

Chữa con đi, ôi Giêsu của con
Những vết thương trong sâu thẳm cõi lòng
Từng gây nên những niềm đau thể lý
Xin dâng Chúa quả tim con bi lụy
Xin thương nhận thanh tẩy mọi tội tình
Và tặng ban những tình cảm thần linh
Giúp con sống hiền hoà và khiêm hạ

Xin chữa lành con đi ôi Chúa
Cả con đau khổ vì mất những người thân
Và niềm đau dồn nén cả tâm thần
Hãy cho con bình an và vui sướng
Vì Chúa đã phục sinh và hằng sống.
Hãy làm con nên đích thực chứng nhân
Của Đấng Phục sinh, thắng tội, tử thần
Đấng vẫn luôn hiện diện nơi trần thế.
Amen.

KINH GIẢI THOÁT

Lạy Chúa, Chúa là Đấng quyền năng, là Thiên Chúa, là Cha nhân từ.

Chúng con nài xin Chúa qua sự cầu bầu và trợ giúp của các tông lãnh thiên thần Micae, Raphael và Gabriel, xin giải thoát các anh chị em chúng con đang làm nô lệ cho thần dữ.

Xin tất cả các thánh trên trời hãy đến cứu giúp chúng con.

Khỏi những lo âu buồn phiền và ám ảnh.

Ôi lạy Chúa, xin thương giải thoát chúng con.

Khỏi sự thù hận, dâm dăng thèm muốn,

Ôi lạy Chúa, xin thương giải thoát chúng con.

Khỏi những tư tưởng ghen tương, giận hờn chết chóc,

Ôi lạy Chúa, xin thương giải thoát chúng con.

Khỏi mọi tư tưởng tự vẫn và phá thai,

Ôi lạy Chúa, xin thương giải thoát chúng con.

Khỏi mọi hình thức phạm tội dâm dục,

Ôi lạy Chúa, xin thương giải thoát chúng con.

Khỏi mọi sự chia rẽ trong gia đình, và mọi thương tổn bằng hữu.

Ôi lạy Chúa, xin thương giải thoát chúng con.

Khỏi mọi thứ bùa ngải, ma thuật, và mọi hình thức mờ ám.

Ôi lạy Chúa, xin thương giải thoát chúng con.

Lạy Chúa, Chúa đã nói: "Thầy để lại bình an cho các con, thầy ban bình an cho các con", xin nhờ lời cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria, cho chúng con thoát khỏi mọi thứ bùa thuật và vui hưởng bình an của Chúa luôn luôn. Nhờ danh Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen

Tác giả: Lm. Gabriele Amorth

Phỏng vấn cha Gabriele Amorth



Linh Mục **Gabriel Amorth** là một Linh Mục trừ quỷ tại Giáo Phận Rôma và là Chủ Tịch Danh Dự Hiệp Hội các Linh Mục Trừ Quỷ mà Ngài đã sáng lập vào năm 1990, và Ngài đã làm Chủ Tịch Hiệp Hội này cho đến năm 2000. Linh Mục Amorth là tác giả một số sách, trong đó có quyển “An Exorcist : More Stories.” rất phổ biến.

Trong thời gian Ngài đến Mê Du vào tháng 07 năm 2002, Ngài đã trả lời cuộc phỏng vấn của Linh Mục Dario Dodig.

Cha Dario Dodig: Thưa Cha Gabriel, Cha là một vị Linh Mục trừ quỷ tại giáo phận Rôma phải không ạ?

Cha Gabriele Amorth: Con là Linh Mục trừ quỷ tại Rôma và là Chủ Tịch Danh Dự Hiệp Hội các Linh Mục Trừ Quỷ mà con sáng lập. Vào năm 2000, chúng con đã cử hành Kỷ Niệm 10 năm thành lập hội. Lúc ấy con đã 75 tuổi rồi và yêu cầu có ai đó kế tục trách nhiệm này. Khi các Vị Giám Mục được 75 tuổi là phải nghỉ hưu, vậy thì con cũng phải như thế chứ!

Hỏi: Thưa Cha Gabriele, Cha có sẵn lòng nói cho chúng con được biết trừ quỷ là như thế nào không thưa Cha?

Đáp: Trừ quỷ là một nghi thức cầu nguyện công khai của Giáo Hội, được phép làm với thẩm quyền của Giáo Hội, vì Đức Giám Mục chỉ định cho một vị Linh Mục được thực hiện nghi thức này; đó là cầu nguyện để giải thoát khỏi ma quỷ, khỏi tác động xấu xa của ma quỷ, hoặc bị ma quỷ khích bác làm điều dữ.

Hỏi: Khi chúng ta nói về việc trừ quỷ, Cha có thể nói cho chúng con biết Satan có thể tác động đến người Kitô Hữu như thế nào không?

Đáp: Ảnh hưởng của Satan rất bao quát. Satan hành động theo 2 cách: Cách hành động thông thường của Satan là lúc nó cám dỗ người ta làm sự dữ. Tất cả mọi người, từ khi sinh ra cho đến lúc chết đi, đều phải để hết tâm trí mình vào cuộc chiến đấu chống lại Satan là kẻ cám dỗ mình làm điều dữ. Chúa Giêsu, vì đã mang bản bản tính loài người, nên chính Người đã phải chịu sự cám dỗ của Satan. Ngoài hành động theo cách thông thường ra, Satan cũng còn hành động theo cách ngoại thường, ẩn chứa việc khiêu khích một cách thâm hiểm để gây ra những ưu phiền, và sẽ còn tiếp diễn cho đến khi đối tượng thuộc quyền sở hữu của nó.

Hỏi: Khi chúng ta nói về sự chiếm hữu (quỷ ám), liệu chúng ta có thể bảo vệ mình khỏi Satan được không?

Đáp: Tiên vàn chúng ta phải nói đến việc đề phòng – phải làm gì để tránh các điều xấu xa. Các biện pháp đề phòng là sống trong ân sủng của Thiên Chúa, tín trung trong cầu nguyện và đừng làm điều gì để mở cửa lòng mình ra cho ma quỷ, nhất là đừng có làm công việc gì có tính chất huyền bí cả. Có ba việc làm chính thuộc về công việc có tính chất huyền bí: ma thuật, thông linh và thờ lạy Satan. Người nào tự nguyện làm những việc đó là tự đặt mình vào hành động ngoại thường của ma quỷ.

Hỏi: Phải chăng tác động của Satan trên thế giới ngày nay mạnh hơn bao giờ hết, đặc biệt là giới trẻ bị nó tác động, qua âm nhạc chẳng hạn?

Đáp: Ngày hôm nay, Satan có nhiều lợi thế. Nhưng điều này không có nghĩa là nó mạnh mẽ hơn so với quá khứ, mà là cửa ngõ đã được mở rộng ra cho nó. Cụ thể là: Ngày nay chúng ta đang sống trong một thời kỳ thiếu đức tin, có tính chất thuần túy toán học: Khi đức tin suy tàn thì mê tín phát triển. Khi chúng ta từ bỏ Thiên Chúa, chúng ta tự gieo mình vào các hành động mở rộng cửa ngõ ra cho Satan. Chẳng có gì mà phải nghi ngờ về phương tiện giải trí và truyền thông đại chúng ngày nay đã cho Satan nhiều lợi thế: Trước hết phải nói đến các buổi trình diễn mang tính đồi trụy, hay quá trời nhiều các phim ảnh trình chiếu những cảnh bạo lực, rùng rợn hoặc dâm dật. Ngoài ra, phương tiện giải trí và truyền thông đại chúng còn có kế hoạch ưu tiên phổ biến các dạng phép thuật và ma quái, và như thế là chúng đã quảng cáo cho các việc làm của ma quỷ rồi.

Hỏi: Phải chăng trừ quỷ là hành động có mức độ cao nhất để chống lại Satan? Còn có những biện pháp nào khác cần thực hiện trước khi áp dụng mức độ cuối cùng này?

Đáp: Đó là **hoán cải!** Điều trước hết mà chúng con yêu cầu những người đến với chúng con là hãy sống trong ân sủng của Thiên Chúa, hãy trung tín sống bí tích một cách mạnh mẽ và trung tín sống đời cầu nguyện. Sau đó, nếu cần thiết, chúng con khuyến khích họ nhận lãnh lời cầu chữa lành và phó dâng, như họ đã được thực hiện trong Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng Công Giáo. Sau một số các buổi cầu nguyện như thế, hoặc là người ta được giải thoát, hoặc là mình nhiên cần phải thực hiện các nghi thức trừ quỷ. Bây giờ chúng con sẽ thực hiện việc trừ quỷ, xin lưu ý rằng trừ quỷ là một buổi cầu nguyện, ở đó kết quả chưa hẳn đến ngay tức thì. Đôi khi, phải cần đến nhiều năm để giải thoát một con người nào đó khỏi sự ràng buộc của ma quỷ.

Hỏi: Phải chăng trừ quỷ là một hành động có dạng thức cao nhất nhân danh Thiên Chúa?

Đáp: Về mặt thần học thì đúng là như thế. Tuy nhiên, chúng phải nhờ đến các yếu tố khác nữa, rất quan trọng trước Nhan Thánh Chúa. Phép trừ quỷ là một nghi thức cầu nguyện. Giống như việc cầu nguyện, người nào có đức tin mạnh hơn thì nó càng hiệu quả hơn. Đức tin có một yếu tố quan trọng chủ yếu. Chính vì thế mà chúng ta thường đọc thấy trong đời sống các thánh sự việc các ngài đã giải thoát cho người ta khỏi bị ma quỷ chiếm hữu, mà các ngài đâu có phải là những nhà trừ quỷ.

Hỏi: Khi chúng ta nói về Satan và hoạt động của ma quỷ, thường trong lòng chúng ta đều sợ hãi...

Đáp: Đó là vì chúng ta không còn thường xuyên trừ quỷ một chút nào cả. Nói chung, các Linh Mục ít tin vào các hành động ngoại thường của Satan. Nếu Đức Giám Mục giao cho các ngài công việc trừ quỷ, thì các ngài lại sợ, dường như các ngài suy nghĩ rằng: *“Nếu ta để ma quỷ yên, thì nó để ta yên. Nếu ta chống lại nó, nó sẽ tấn công ta.”* Thật là sai lầm. Chúng ta càng chống lại Satan thì nó lại càng phải sợ ta hơn.

Hỏi: Trong các Sứ Điệp Mễ Du, Đức Mẹ thường nói rằng Satan rất mạnh và Mẹ kêu mời chúng ta hãy cầu nguyện, ăn chay và hoán cải.

Đáp: Vâng, điều đó là đúng. Trong một tạp chí Ý, con đã có dịp nhận định các Sứ Điệp của Đức Mẹ ở chỗ Đức Mẹ nói về Satan. Mẹ vẫn thường nói về điều này. Mẹ nhấn mạnh rằng Satan mạnh lắm và nó muốn phá hoại các kế hoạch của Mẹ. Mẹ mời gọi chúng ta hãy Cầu Nguyện, Cầu Nguyện, Cầu Nguyện.

Hỏi: Trong các Sứ Điệp, Đức Mẹ nói về Làn Hạt Mân Côi, về việc Châu Thánh Thể, về việc cầu nguyện trước Tượng Chịu Nạn, và thậm chí Mẹ còn nói rằng : Qua cầu nguyện, cũng có thể ngăn ngừa được chiến tranh nữa mà.

Đáp: Đúng vậy, qua cầu nguyện, chúng ta có thể ngăn ngừa các cuộc chiến tranh. Con luôn cho rằng Mễ Du là sự tiếp nối của Fatima . Theo lời Đức Mẹ nói tại Fatima , nếu chúng ta cầu nguyện và ăn chay, thì sẽ không có Thế chiến thứ II xảy ra. Chúng ta đã không nghe theo lời Mẹ và vì thế chiến tranh đã xảy ra. Ở Mễ Du cũng vậy, Đức Mẹ thường kêu gọi mọi người hãy cầu nguyện cho hòa bình. Trong các cuộc hiện ra, Đức Mẹ luôn tự giới thiệu mình dưới một danh hiệu khác để thể hiện mục đích các cuộc hiện ra của Mẹ. Tại Lộ Đức, Mẹ đã tự giới thiệu mình là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội; tại Fatima, là Nữ Vương Rất Thánh Mân Côi; tại Mễ Du đây, Mẹ tự giới thiệu mình là Đức Nữ Vương Hòa Bình. Mọi người chúng ta còn nhớ các chữ “**MIR, MIR, MIR**” – (có nghĩa là Hòa Bình, Hòa Bình, Hòa Bình) – được viết trên bầu trời vào ngay những lần hiện ra đầu tiên. Chúng ta thấy một cách rõ ràng rằng nhân loại đang lao vào hiểm họa chiến tranh, Đức Mẹ nhấn mạnh đến việc cầu nguyện và đời sống Kitô Hữu để đạt được hòa bình.

Hỏi: Trong các Sứ Điệp, Đức Mẹ cũng đã nhấn mạnh đến việc ăn chay hầu như đã bị quên lãng trong Giáo Hội. Mẹ nói về việc ăn chay theo những điều đã được viết ra trong Phúc Âm – đó là qua việc ăn chay và cầu nguyện thì chúng ta có thể tránh được mọi ảnh hưởng của Satan.

Đáp: Đúng vậy! Lúc đầu ở Fatima và bây giờ là ở Mễ Du, Đức Mẹ thường hay nói về việc cầu nguyện và ăn chay. Con cho rằng điều này rất quan trọng, bởi vì con người hiện nay đang chạy theo tinh thần hưởng thụ. Con người đang tìm cách tránh né mọi hình thức hy sinh, và như thế là tự dẫn mình vào tội lỗi. Đối với đời sống Kitô Hữu, ngoài việc cầu nguyện ra, chúng ta còn cần có một đời sống có một yếu tố khổ hạnh nào đó. Một khi không có sự khổ hạnh nào trong đời sống thì không có sự bền đỗ trong đời sống Kitô Hữu. Con xin đưa ra một thí dụ: Ngày nay, các gia đình rất dễ bị tan vỡ. Họ làm đám cưới, nhưng các cặp hôn nhân lại nhanh chóng ly dị nhau dễ dàng. Điều đó xảy ra là vì chúng ta không thường hy sinh cho nhau nữa. Để sống với nhau, chúng ta phải có khả năng chấp nhận các điều bất toàn của người khác. Thiếu tinh thần hy sinh sẽ đưa chúng ta đến sự việc là chúng ta không còn sống đời sống Kitô Hữu một cách vẹn toàn được nữa. Chúng ta thấy việc phá thai với các điều kiện hết sức dễ dàng đang được đệ trình (dự luật) lên các tổ chức công quyền để xem xét thông qua, là bởi vì chúng ta thiếu sẵn lòng hy sinh để giáo dục cho con cái. Đó là lý do đầu tiên làm cho hôn nhân bị hủy hoại. Đó là vì không có thói quen hy sinh. Một khi chúng ta luôn hy sinh chính bản thân mình, chúng mới có khả năng sống đời sống Kitô Hữu.

Hỏi: Hoa trái của Mễ Du thì rất nhiều. Vô số người đã hoán cải. Có một nhà thần học nói rằng ở nơi đây Thiên Đàng đã giáng trần. Đức Mẹ mời gọi chúng ta hãy từ bỏ chính bản thân mình hoàn toàn cho Mẹ, để Mẹ có thể dẫn đưa chúng ta đến với Chúa Giêsu. Phải chăng đây chính là yếu tính của đời sống Kitô Hữu?

Đáp: Chẳng có gì mà phải nghi ngờ về điều đó cả. Mễ Du thực sự là nơi để người ta học cầu nguyện mà cũng là để hãm mình nữa, là nơi để người ta được ơn hoán cải và biến đổi cuộc đời mình. Mễ Du đã ảnh hưởng đến toàn thế giới. Có thể nói được rằng có biết bao nhiêu nhóm cầu nguyện đã được sinh ra để cảm tạ về những điều mà Mễ Du đã hứng truyền. Con cũng đã hướng dẫn một nhóm cầu nguyện được thành lập vào năm 1984. Đến nay nhóm này đã được 18 tuổi rồi. Chúng con sinh hoạt vào buổi chiều như ở Mễ Du. Nhóm luôn có 700 đến 750 người. Chúng con luôn suy niệm Sứ Điệp ngày 25 mỗi tháng của Đức Mẹ, và cũng luôn đọc Sứ Điệp này, liên kết với một câu trong Phúc Âm, vì Đức Mẹ chẳng nói điều gì mới. Mẹ mời gọi chúng ta làm những gì Chúa Giêsu muốn chúng ta làm. Nhiều nhóm giống như nhóm cầu nguyện của con hiện có trên khắp thế giới.

Hỏi: Có thực Mễ Du là một nơi làm cho Satan phải “bẽ mặt”?

Đáp: Chắc chắn là như thế! Mễ Du là một pháo đài chống lại Satan. Satan ghét Mễ Du vì đó là nơi mà người ta hoán cải, cầu nguyện và biến đổi đời sống.

Hỏi: Cha có lời khuyên nào cho chúng con không?

Đáp: “Di ngôn” của Đức Mẹ, những lời cuối cùng của Mẹ được Phúc Âm chép lại, là **“Hãy làm những gì Người bảo anh em làm.”** Tại Mễ Du đây, một lần nữa Đức Mẹ nhấn mạnh rằng các Luật Lệ Phúc Âm phải được tuân giữ. Bí Tích Thánh Thể phải là trung tâm của mọi nhóm cầu nguyện Mễ Du, vì Mẹ luôn dẫn dắt chúng ta đến với Chúa Giêsu. Đó là mối quan tâm chính của Mẹ : Làm cho chúng ta Sống Lời Chúa. Đó là những gì con mong muốn nơi mọi người.

Nguyện xin Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội cầu bầu cho các bạn, để ơn phúc của Thiên Chúa tuôn đổ xuống tất cả các bạn, nhân Danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Amen!

Cha Dario Dodig: Xin cảm ơn cha và nguyện xin Thiên Chúa ban cho cha được trường thọ!

Vài lời phát biểu của cha Gabriele Amorth



Cha Gabriele Amorth, một linh mục dòng thánh Phaolô, là chuyên gia nổi tiếng về các hoạt động trừ quỷ tại Rôma, cho biết Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã 3 lần tiến hành việc trừ quỷ trong triều đại Giáo Hoàng của ngài từ 24 năm nay.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho báo La Stampa, số ra ngày 18-2-2002 tại Torino, Cha Amorth nói: "Theo sự hiểu biết của tôi, Đức Giáo Hoàng đã trừ quỷ 3 lần. Nổi tiếng nhất là hỏi

năm 1982 tại Vatican: Một thiếu nữ ngã lăn trên đất, một điều chưa từng thấy tại Vatican; lần cuối cùng là vào tháng 9 năm 2001, khi ngài trừ quỷ cho một thiếu nữ khoảng 20 tuổi và sau đó tôi tiếp tục việc trừ quỷ cho thiếu nữ đó. Đây là trường hợp rất nặng và thiếu nữ đó xin trừ quỷ mỗi tuần một lần tại thành phố Milano, rồi mỗi tháng một lần tại Roma. Tại đây, tôi cùng với một linh mục khác, đã trừ quỷ liên tiếp trong 5 ngày liền".

Theo Cha Amorth, ĐGH tiến hành việc trừ quỷ như thế vì ngài muốn nêu gương. Trong buổi đọc kinh truyền tin trưa Chúa nhật thứ 1 mùa chay, 17-2-2002, ĐTC nói rằng ma quỷ luôn hoạt động với những mưu mô của chúng, và ngài mời gọi các tín hữu hãy tỉnh thức trước những chước cám dỗ của ma quỷ và nói rằng: "Giáo Hội cung cấp các phương tiện là kinh nguyện, các bí tích, sự thống hối, chăm chỉ lắng nghe Lời Chúa, tỉnh thức và chay tịnh... để chiến thắng sự cám dỗ của Satan".

Trong cuộc phỏng vấn dành cho báo La Stampa, cha Amorth cũng nói đến những trường hợp trừ quỷ khác: "Ví dụ một người chỉ biết tiếng Ý, nhưng hiểu được những câu hỏi được đặt ra bằng tiếng La tinh, Đức, Anh, Do thái, Ả rập và Đại Hàn. Tôi đã thấy rất nhiều hiện tượng lạ lùng. Quỷ đã nói với một phụ nữ: Ta sẽ làm cho người khác ra một máy radio, và quả thực bà ta đã khạc từ miệng ra nhiều mảnh của chiếc radio. Rồi tôi đã thấy những trường hợp đương sự được nhắc bổng lên, những vụ nổi loạn đến độ người ta phải dùng từ 6 tới 8 người để giữ im một người".

Sau cùng, Cha Amorth nhận định rằng "Quý có một hoạt động rộng lớn, và cám dỗ rất nhiều người. Chúng ta sống trong một thời kỳ đức tin sa sút kinh khủng và ngày càng có nhiều mê tín dị đoan". (AFP 18-2-2002)

Một số những tập sách tiểu thuyết có thể dẫn trẻ em tới chủ thuyết "thờ quỷ Satan". Bộ truyện và phim về cậu bé phù thủy Harry Potter cũng là một vấn đề khá sôi nổi trong thời gian gần đây, nhưng nó lại gây những ảnh hưởng không tốt cho trẻ em. Truyện Harry Potter làm cho người ta lầm lẫn giữa thiện và ác, sự phổ biến ô ạt thuật ngữ và những hình ảnh huyền bí qua loạt phim truyện Harry Potter rất nổi tiếng cùng những trò giải trí nhắm vào giới trẻ và có thể gây nguy hại cho họ. Mặc dù nhiều thanh thiếu niên coi những cuốn sách này như là "giải trí", nhưng nó đang dẫn họ ngày càng lún sâu hơn trong những hành vi thực hành huyền bí (ma thuật, thông linh, thờ lạy Satan...) qua đó họ sẽ tự đặt mình vào những ảnh hưởng độc hại của ma quỷ.

Cha Amorth cũng cho rằng những cuốn sách truyện như Harry Potter là những sách thuộc loại nguy hiểm, vì chúng ẩn chứa những chuyện huyền bí và làm cho đọc giả bị lôi kéo vào những xảo thuật mờ ám khéo léo của Satan. Vào đầu tháng 3 năm 2006, Cha Gabriele Amorth có nhận xét: "Đọc truyện Potter, trẻ em sẽ bị lôi cuốn vào ảo thuật (black magic) và từ đó đi đến nạn thờ quỷ Satan chỉ còn một bước ngắn mà thôi. Rõ ràng là trong những cuốn sách tiểu thuyết bán chạy khắp thế giới này có bàn tay của Satan núp đằng sau để thúc đẩy". Các vị phụ huynh cần đề phòng và gìn giữ cho con em mình khỏi những tai hại ngấm ngấm của những loại sách báo tương tự như vậy trong thời buổi nhiễu nhương lộn xộn này.

Cha Amorth hiện là chủ tịch của Hiệp hội trừ quỷ, và cũng là một nghĩa quân trong thời thế chiến trước đây, ngài cho rằng Hitler và Stalin là những người bị quỷ ám. Trong cuộc phỏng vấn của Đài phát thanh Vatican vào năm 2006, cha Amorth đã nói rằng: "Tất nhiên quỷ dữ vẫn hiện diện. Nó không chỉ ám vào một cá nhân nào đó mà thôi, nhưng còn cả trên một nhóm người và thậm chí trên cả một dân tộc nữa".

"Tôi vẫn xác tín rằng toàn bộ Phát-xít đã bị quỷ ám. Quý vị cứ nghĩ lại những gì mà Hitler và Stalin đã làm mà coi".

Cha Gabriele Amorth trình bày ra một cái nhìn sâu sắc hơn về ma quỷ. Một trong số các bí mật có liên quan đến ma quỷ và phép trừ quỷ đang được tiết lộ ra trong một loạt các báo cáo được phát sóng trên truyền hình và qua mạng Internet, qua đó kể ra rất chi tiết công trình của Cha Gabriele Amorth.

Cha Gabriele Amorth là một chuyên gia trừ quỷ nổi tiếng của Rôma và cũng là một chuyên gia nghiên cứu về Mẹ Maria, ngài đã giải thích trong loạt phóng sự về cách mà ngài thực hiện việc trừ ma quỷ và tà ma.

Cha nói: "Tôi đến một trong những nhà thờ ở giáo phận Rôma, hay một giáo xứ nào đó đã đóng cửa trong ngày, tức giáo xứ đó có Thánh Lễ ban sáng, nhưng ban chiều thì đóng cửa. Ở đó, tôi thực hiện nhiều phương cách trừ quỷ khó khăn khác nhau. Tôi thường làm việc với 7 đến 10 người hỗ trợ tôi và chúng tôi dùng một cái giường nhỏ. Đôi lúc chúng tôi cần phải cột họ hay chỉ đơn giản là khâu phục họ".

Cha nói tiếp: "Với Chúa Kitô, thì không có điều gì là không thể khâu phục được ma quỷ cả, vì rằng tôi thực hiện việc trừ quỷ nhân danh Chúa Giêsu và với sức mạnh mà tôi nhận được từ chính Chúa Giêsu".

Ma quỷ phải chăng là có thật?

Câu hỏi đầu tiên mà Cha Amorth trả lời trong loạt báo cáo phóng sự đó là phải chăng ma quỷ là có thật?

Cha nói: "Tôi trả lời câu hỏi đó bằng chính những ngôn từ của Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ Nhị, người đã từng được tôi hỏi Ngài câu này: 'Kính Thưa Đức Thánh Cha, con nhận thấy có rất nhiều vị Giám Mục không tin vào ma quỷ'. Và Đức Cố Thánh Cha đã trả lời lại rằng: 'Những ai không tin vào ma quỷ tức thì không tin vào Phúc Âm'".

"Ma quỷ, tự bản thân nó trước kia chính là một thiên thần, một thiên thần trong sáng thuần túy và tốt đẹp do chính Thiên Chúa tạo ra, và rồi tự nó phản loạn để chống lại Thiên Chúa. Vì thế, nó vẫn còn lưu giữ lại tất cả những đặc điểm của một vị thiên thần trong sáng thuần túy và tốt đẹp, chẳng hạn như là đại đa số chúng rất thông minh, và mạnh mẽ hơn rất nhiều so với chúng ta".

Cha nói tiếp:

"Ma quỷ rất hài lòng với cách mà nó thường được đại diện cho - với những đôi cánh và một cái đuôi dài, cùng với những cái sừng, cây gậy, vân vân... vì những hình ảnh này khiến cho nó trông có vẻ lộ bịch và khiến cho người ta tin rằng nó không có hiện diện trên cuộc đời này".

Y học hay Tâm linh?

Cha Amorth đề nghị rằng những vấn nạn ma quỷ hiểm ác có thể được tách rời ra từ những chứng bệnh có liên quan đến tâm thần, và để làm được điều này một chuyên gia trừ quỷ phải cần đến trong mỗi giáo phận để giúp nhận thức rõ được điều này.

Cha nói: "Thông thường khi một người cảm nghiệm được những xung đột và các vấn nạn trong chính bản thân mình, điều đầu tiên mà người đó làm chính là đến gặp một bác sĩ hay một chuyên gia về tâm thần. Thật khó mà có thể phân biệt rõ ra được hành động của ma quỷ / tà ma từ những khúc mắc hay vấn nạn của mặt tâm sinh lý. Thì người đó đến gặp một bác sĩ tâm thần và sau nhiều năm chữa trị vẫn không có kết quả. Rồi người đó bắt đầu nghi ngờ rằng vấn nạn mà mình đang phải gánh chịu không phải thuộc về mặt tự nhiên, thế là người đó lại đến gặp một pháp sư / thầy phù thủy (conjurer), thế là vấn nạn của người đó càng trở nên nguy hiểm và có sức tàn phá mạnh hơn. Thì đây chính là điều thường xảy ra. Và đến lúc nào, chỉ có một ai đó có kinh nghiệm về những vấn đề này, mới đề nghị người đó đến gặp một chuyên gia trừ quỷ".



Về Mẹ Maria:

Cha Amorth đã xác nhận rằng: "Kẻ thù lớn nhất của ma quỷ hay của một thứ tà ma, phù phép... vô hình nào đó, chính là Đức Trinh Nữ Maria".

Cha giải thích:

"Trong một trường hợp kia, một chuyên gia trừ quỷ, vốn cũng là một người bạn của tôi đã từng hỏi ma quỷ về cái gì làm cho chúng tức tối nhất, giận dữ nhất, và tổn thương nhất về Đức Maria thì chúng trả lời rằng: 'Vì Đức Maria chính là Người trong trắng và thuần khiết nhất trong số tất cả mọi tạo vật, trong khi đó chúng ta lại là những người bản thủ và dơ dáy nhất (filthiest); vì Đức Maria chính là Người biết vâng phục Thiên Chúa nhất trong số tất cả mọi loài tạo vật do chính Thiên Chúa dựng nên, trong khi đó chúng ta lại là những người nổi loạn nhất và bất cần đời nhất; vì Đức Maria lại chính là Người duy nhất không phạm tội, không bị mắc tội tổ tông, và do đó luôn có sức mạnh để chinh phục được chúng tôi - những loài ma quỷ hãm hại con người ở trần thế!'"

Cha Amorth khẳng định rằng trong một số trường hợp, chính Thiên Chúa đã bắt buộc cho những tên Hoàng Tử Nói Láo này (tức những loại ma quỷ và tà ma) phải nói ra tất cả những sự thật, dấu rằng, cuộc chiến chính của ma quỷ chính là làm cho con người phải sa vào con đường tội lỗi.

"Để nhằm đưa con người hướng về sự án chính là làm cho con người phải vướng mắc tội lỗi, thì đây chính là hành động thích thú và ưng ý nhất của các loài ma quỷ, và tất cả chúng ta đều là những con mồi ngon cho chúng kể từ khi chúng ta được sinh ra cho đến lúc chúng ta chết đi".

Theo Cha Amorth, Đức Trinh Nữ Maria chính là nhân vật quan trọng và chính yếu trong cuộc chiến chống lại những cám dỗ, những thủ thuật mưu xảo, độc địa và hiểm ác của ma quỷ. Chính Đức Maria cũng luôn bị ma quỷ ám ảnh và dụ dỗ kể từ khi Mẹ được sinh ra cho đến lúc Mẹ chết đi, thế nhưng, Mẹ đều chiến thắng qua những lần dụ dỗ như vậy.

Cha Amorth (2007) cũng nhận xét:

"Giờ đây người ta đã không còn cầu nguyện nữa, họ không còn đến Nhà Thờ nữa, và họ đã không còn tìm đến tòa giải tội nữa, chính vì thế mà ma quỷ rất dễ dàng xâm nhập vào họ, khiến cho họ phải tôn thờ vào ma quỷ, thích thú vào những gì thuộc về ma quỷ và phù phép, và từ đó mất đi niềm tin vào Chúa Giêsu."

Theo tờ *The Daily Mail* (Thông tin hằng ngày) của Anh Quốc đã loan tin cho biết Đức Thánh Cha (Giáo Hoàng Bênêđictô 16) đã lên tiếng kêu gọi các Đức Giám Mục trên toàn thế giới hãy thành lập ra một đội gồm các chuyên viên có tài trừ quỷ, để ngăn chặn sự lớn rộng của chủ Nghĩa Satan (Satanism). Các vị đứng đầu các Thánh Bộ của Vatican hiện đang lo ngại sự lớn mạnh của các giáo phái, và càng ngày càng có nhiều người Kitô Hữu rơi vào lạc giáo.

Cha Gabriele Amorth (2008) cho biết: "Chúng ta phải cảm tạ Thiên Chúa, vì chúng ta có được một vị Giáo Hoàng rất quyết tâm với công cuộc chống lại ma quỷ đang thâm nhập vào hàng ngũ Công Giáo. Khi còn là Tổng Trưởng của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, Đức cựu Hồng Y Ratzinger lúc đó đã bỏ lỡ cơ hội để cảnh cáo toàn thể nhân loại về mối hiểm nguy của ma quỷ và sự gia tăng của các cao trào lạc giáo".

Từ ngày Ngài (Hồng Y Ratzinger) trở thành Đức Giáo Hoàng, Đức Thánh Cha Bênêđictô 16 luôn tìm cách khôi phục lại việc cầu nguyện cứ sau mỗi Thánh Lễ, đặc biệt là việc đọc kinh kính Tổng lãnh thiên thần Micae. Kinh này đã được bỏ qua không còn đọc nữa vào những năm thuộc thập niên 1960.

Theo Đức Thánh Cha: "Việc cầu nguyện không chỉ có ích cho các Linh mục mà còn cho cả giáo dân trong việc giúp đỡ tất cả mọi người chúng ta biết cách chống lại sự hoành hành và lấn chiếm của ma quỷ".

Tòa Thánh cũng đặc biệt quan ngại đến hiện tượng bị ma quỷ nhập ở các giới thanh thiếu niên, qua đường hướng của Internet và các loại nhạc rock kêu ma gọi hồn, cũng như gần đây nhất là qua các loại văn hóa phẩm độc hại như Harry Potter, Chiếc la bàn bằng vàng, vân vân...

"Ma quỷ rất thích điều khiển những ai nắm giữ các chức vụ chánh trị nơi công quyền". Đó là lời nhận xét của Cha Gabriele. Trong cuộc phỏng vấn (6/2008) với tạp chí "Maria Mensajera", Cha Gabriele Amorth cho biết: "Mọi người ai nấy cũng đều rất suy yếu trước công việc của Satan, và ma quỷ thì lại rất thích điều khiển những ai đang nắm giữ các chức vụ công quyền".

Tờ báo "La Razon" số ra hằng ngày của Tây Ban Nha đã cho xuất bản cuộc phỏng vấn qua bài viết của ký giả Alexander Smolczyk, qua đó tác giả này cho biết vị Linh mục 83 tuổi này đã mô tả về những gì xảy ra trong thuật trừ quỷ của ngài. Tính cho đến nay, Cha Amorth đã thực hiện hơn 70,000 vụ trừ quỷ, tà ma, hay các loại yểm khí bệnh hoạn khác.

Cha Amorth nói:

"Ma quỷ hiện diện nơi trường chánh trị rất là thường xuyên nữa là đằng khác, vì chúng rất thích chỉ huy các nhà lãnh đạo kinh doanh và những ai nắm giữ các vị trí công quyền trong lãnh vực chánh trị. Chính Adolf Hitler và Stalin đã bị ma quỷ ám ảnh và điều khiển hoàn toàn mọi hoạt động của hai người này. Vậy làm thế nào mà tôi biết được điều này? Thưa là vì họ đã giết chết hàng triệu người. Phúc Âm có nói rằng: 'Bằng chính kết quả của chúng, chúng ta sẽ biết được về chúng'. Rủi thay, việc thực hiện thuật diệt trừ ma quỷ nơi những người này thì vẫn chưa đủ, bởi vì họ đã bị ma quỷ khống chế và điều khiển hoàn toàn, và rất tin vào những gì mà ma quỷ đã khiến xui họ làm. Chúng ta không thể nói rằng họ đã bị ma quỷ trói chặt hoàn toàn theo trọn ý tưởng cứng nhắc của ngữ nghĩa, mà phải nói đúng hơn đó chính là một sự chấp nhận tình nguyện và trọn vẹn về những lời đề nghị ra của ma quỷ".

Cha Amorth nói tiếp:

"Tôi thường nói với những ai đến gặp tôi rằng, trước tiên họ phải đến gặp một bác sĩ hay một nhà tâm lý trước đã, vì phần lớn, có đủ cơ sở về mặt thể lý hay tâm lý học để giải thích cho sự chịu đựng và đau khổ của họ. Rồi sau đó các chuyên gia về tâm thần học mới gọi đến cho tôi những trường hợp nào mà họ không thể chữa trị được. Hoàn toàn không có sự kinh dị hay

ganh đua gì cả giữa tôi và các bác sĩ y học hay các nhà tâm lý học. Các nhà tâm thần học quyết định xem đó có phải là một thứ bệnh không, còn chuyên gia trừ quỷ thì xác nhận xem đó có phải là một sự nguyên rủa không.

Không có ai, ngay cả với chính bản thân tôi, đều an toàn khỏi sự xâm chiếm của ma quỷ cả. Ai này cũng đều rất suy yếu và mong manh trước sự tấn công của chúng, vì suy cho cùng, ma quỷ rất thông minh. Chúng giữ lại sự thông minh khi còn là những vị thiên thần của Thiên Chúa trước đây. Giả dụ như, lấy trường hợp, ai đó cùng làm việc với bạn, rồi bỗng tự dưng ghen tỵ với bạn và nguyên rủa hay bỏ bùa mê cho bạn. Thì khi đó bạn sẽ bị ốm đau ngay. Thì 90% những trường hợp mà tôi đang chữa trị đều bị bỏ bùa mê rồi. Phần còn lại là những bệnh nhân, vốn trước kia là thành viên của các nhóm giáo phái ma quỷ hay những thứ lạc giáo lạ kỳ, hay đã từng tham gia vào việc làm ma thuật, đồng bóng, hay kêu ma gọi hồn. Nếu bạn biết sống hài hòa với Thiên Chúa, thì ma quỷ rất khó mà có thể chiếm lĩnh được bạn".



Được hỏi về việc Đức Thánh Cha có ý kiến gì về công việc của mình, Cha Amorth cho biết thêm rằng:

"Mặc dầu Đức Thánh Cha rất ủng hộ những chuyên gia trừ quỷ của Tòa Thánh và của cả Giáo Hội, thế nhưng các giáo phái ma quỷ lại cứ trên đà phát triển và gia tăng rất nhanh chóng, và vì lý do này mà lịch trình làm việc của tôi trong 2 tháng tới rất là bận rộn. Tôi làm việc 7 ngày trong 1 tuần, từ buổi sáng cho đến tận nửa đêm, gồm luôn cả Giáng Sinh và Tuần Thánh".

Cha Gabriel Amorth đã phát biểu trong Thứ tư vừa qua (10/3/2010), ngài phát biểu rằng những người bị quỷ ám thường nôn mửa ra những mảnh thủy tinh hay những miếng kim loại. Ngài còn nói thêm rằng vụ việc người phụ nữ có tâm thần bất ổn đã tấn công Đức Thánh Cha Bê-nê-đíc-tô XVI vào lễ đêm Giáng Sinh vừa qua cũng như những gương mù về vấn đề lạm dụng tình dục đã xảy ra cho Giáo hội tại Hoa kỳ, Ái Nhĩ Lan, Đức và những quốc gia khác, đều là dấu chứng cho thấy tên Phản-Kitô đang muốn khơi dậy một cuộc chiến chống lại Giáo Hội.

Cha Amorth 85 tuổi hiện là chuyên viên chính trừ quỷ của Vatican trong suốt 25 năm qua đã phát biểu: "Quỷ dữ cư ngụ ngay trong Vatican, và các bạn có thể nhận thấy qua những hậu quả của nó. Quỷ vẫn luôn tìm cách ẩn mình, hoặc nói bằng những ngôn ngữ khác nhau, hoặc ngay cả xuất hiện dưới hình thức dễ mến nữa. Đôi khi nó còn hài hước đối với cả tôi nữa. Nhưng tôi là con người cũng biết vui đối với công việc của nó".

Cha Amorth nói rằng: Trong khi nhiều người Công giáo vẫn muốn "chống lại và không tin" có chuyện trừ quỷ, thì Đức Thánh Cha Bê-nê-đíc-tô XVI vẫn không nghi ngờ gì cả, "Đức Thánh Cha hoàn toàn tin vào việc trừ quỷ. Ngài khích lệ và ca ngợi công việc của chúng tôi".

Cha Amorth phát biểu: Ảnh hưởng xấu của quỷ Satan thật hiển nhiên cả giữa những phạm hàm cao cấp nhất của phẩm trật Giáo hội, với những vị Hồng Y không tin vào Đức Giê-su và các Giám mục liên kết với quỷ.

Khi tìm hiểu sâu về thế giới của việc trừ quỷ, Cha Amorth đã nói với tờ nhật báo La Repubblica rằng bộ phim “Người Trừ Quỷ” (The Exorcist) năm 1973 đã cho thấy một cảm nhận “chính xác trên cơ bản” về việc thế nào là bị quỷ ám.

Đôi khi cần phải có một số người khỏe mạnh mới giữ chặt người bị quỷ ám khi họ lên cơn. Lúc đó, người này la hét, tuôn ra những lời phạm thượng và khạc nhổ ra những vật cứng nhọn. Cha Amorth nói ngài đã từng thực hiện 70.000 trường hợp bị quỷ ám: “Những người bị quỷ ám đã phun ra từ miệng họ bất kỳ vật gì, có thể là những miếng kim loại dài bằng ngón tay, nhưng có khi là cả những cánh hoa hồng nữa. Khi những người bị quỷ ám chảy nước dãi và cần phải lau chùi, thì chính tôi cũng làm công việc này. Việc nhìn thấy họ nôn mửa ra chẳng làm cho tôi cảm thấy khó chịu gì hết. Người trừ quỷ có một công việc chính phải làm, đó là giải thoát những người bị quỷ ám khỏi nỗi sợ quỷ Satan”.

Trong một tác phẩm viết về ơn gọi của mình mang tựa đề “Ký ức về việc trừ quỷ” được xuất bản mới đây, cha Amorth đã cho rằng sự việc một tay súng người Thổ Nhĩ Kỳ đã cố hạ sát Đức Thánh Cha Gio-an Phao-lô II vào năm 1981 và những vụ việc mới đây liên quan tới vấn đề “bạo lực và lạm dụng tính dục trẻ em” cũng là những công việc của ma quỷ.



Satan đứng sau các vụ tấn công Đức Giáo Hoàng trên truyền thông. Roma, Italia, 31/03/2010, Cha Gabriele Amorth đã giải thích rằng những phi báng gần đây trên báo chí với các cáo buộc liên quan đến Đức Giáo Hoàng Benedict XVI, đặc biệt trên tờ Thời báo New York, là "do quỷ xúi giục".

Phát biểu với hãng tin News Mediaset ở Italia, Cha Gabriele Amorth (85 tuổi) lưu ý rằng ma quỷ đứng đằng sau những vụ tấn công gần đây đến Đức Giáo Hoàng liên quan đến một số vụ bê bối tình dục:

"Không có nghi ngờ gì về điều đó. Bởi vì Đức Benedict XVI là một vị Giáo Hoàng tuyệt diệu và là đáng kể vị xứng đáng của Đức Gioan Phaolô II, nên hiển nhiên là quỷ dữ muốn 'tóm cổ sự ảnh hưởng' của ngài".

Cha Amorth nói thêm rằng trong những trường hợp cá biệt về lạm dụng tình dục gây ra bởi một số ít giáo sĩ, quỷ dữ đã sử dụng một số bê bối nhỏ để đánh đồng với toàn thể hàng giáo sĩ và cáo buộc lên toàn thể Giáo hội: "Ma quỷ muốn Giáo hội diệt vong vì Giáo hội là mẹ của các Thánh".

Cha Gabriele Amorth đi đến kết luận rằng Satan muốn cám dỗ những con người thánh thiện, và: "Quý tấn công Giáo hội bằng chính nội bộ của Giáo hội, nhưng nó sẽ không làm gì được Giáo hội".

Nói thêm về cô Anneliese Michel - Vụ trù quỷ nổi tiếng

Ở chương 17 tác giả Gabriele Amorth có nói đến vụ trù quỷ cho cô Anneliese Michel, đây là vụ trù quỷ nổi tiếng có nhiều bằng chứng và gây nhiều tranh cãi, cô này đã chết khi 24 tuổi, hai linh mục trù quỷ và gia đình cô bị kết tội vô ý giết người.

Đây là hình ảnh cô Anneliese Michel khi còn khỏe mạnh:



Anneliese Michel khi còn khỏe mạnh

Và sau đây là hình ảnh Anneliese Michel khi bị quỷ nhập:



Anneliese Michel khi bị quỷ nhập

Có rất nhiều bằng chứng về câu chuyện của Anneliese Michel, những bằng chứng: băng ghi hình, hình ảnh, bức thư, những băng ghi âm được lưu trữ lại và được dùng làm bằng chứng tại phiên tòa, các nhân chứng còn sống bây giờ đã góp phần làm cho câu chuyện về Anneliese Michel trở nên đáng tin cậy hơn nữa.

Emily Ross tên thật là Anneliese Michel sinh ngày 21 tháng 9 năm 1952 tại Leiblfling, Bavaria, Đức. Cô lớn nên trong một gia đình Công Giáo đạo đức, bản thân cô cũng là một con chiên ngoan đạo, một tâm hồn thánh thiện và có lòng mến Chúa, cô có một cuộc sống như mọi người bình thường, không có gì bất thường trong cuộc sống trước đó cả. Gia đình cô có thể xem là hạnh phúc, cô thích chơi piano, hát, chơi tennis, bơi lội... Cô đã có một giọng nói tốt đẹp và một nụ cười tuyệt vời...

Vào tháng 9 năm 1968, trước ngày sinh nhật thứ 16 của mình, Anneliese Michel bắt đầu phát hiện có những dấu hiệu bất thường, cô cảm thấy một áp lực trong dạ dày và có những sức mạnh nào đó muốn làm chủ cơ thể mình... Khi đó cả cơ thể cô rung bần bật và không sao điều khiển được bản thân, cô không thể gọi cho người thân đến để hỗ trợ. Với những biểu hiện co giật dữ dội như vậy, bác sĩ thần kinh học tại bệnh viện Wurzburg chuẩn đoán là biểu hiện của bệnh động kinh, cô được đưa vào bệnh viện chăm sóc và theo dõi.

Những năm tiếp theo, xuất hiện những dấu hiệu tệ hại hơn nữa. Cô bắt đầu thấy những khôn mặt rất đáng sợ của quỷ, chẳng ai giải thích được vì sao cô lại thấy hiện tượng như vậy, cô còn nghe thấy những giọng nói lạ rằng cô là đồ bị nguyên rủa và rằng “Mày sẽ bị hầm cháy trong hỏa ngục”, những lời đó cứ văng vẳng bên tai cô, trong khi chẳng ai nghe thấy gì cả. Cô nói chuyện này với bác sĩ của mình. Các bác sĩ chẳng giúp gì được cô và càng ngày cô càng mất tin tưởng rằng bệnh của mình sẽ chữa khỏi bằng thuốc men.

Anneliese Michel vẫn tiếp tục đi học, cô học tại một trường sư phạm ở Wurzburg, cô muốn trở thành một giáo viên. Cô thường hay có những biểu hiện của bệnh động kinh, có thời gian dài cô ở trong tình trạng mê mẩn và trầm cảm quá độ, các bác sĩ đều không thể làm gì để giúp cô khá hơn, cô và gia đình quyết định yêu cầu sự giúp đỡ của Giáo Hội.

Từ năm 1973, cha Ernst Alt trở thành cố vấn tinh thần của Anneliese, và ông sẽ theo dõi chặt chẽ cô cho đến năm 1975. Năm 1974, sau một thời gian theo dõi bệnh tình của cô, cha Ernst Alt đề nghị cô cần được trừ quỷ với sự cho phép của Giám mục Wurzburg. Nhưng yêu cầu bị từ chối, và họ nhận được lời khuyên là cô cần phải cầu nguyện nhiều hơn để được thanh thân.

Tình hình cô chẳng hề thuyên giảm, các hành vi của cô càng ngày càng bất thường. Tại ngôi nhà ở Klingenberg, cô lăng mạ, đập phá, chửi rủa, đánh đập và cắn các thành viên trong gia đình. Cô không ăn uống gì cả, cô ngủ bệt dưới sàn nhà, cô bắt ròi, ăn nhện, côn trùng, ăn than, cô liếm nước tiểu của mình, đôi khi cô không thể thở được do các cơ ở cổ bị co rút, lúc thì run lẩy bẩy hay méo mó, uốn éo cơ thể một cách khó hiểu, cô có thể nói bằng nhiều giọng khác nhau, thậm chí nói bằng những thứ ngôn ngữ khó hiểu... Cô gào thét hàng giờ trong nhà, đập gậy Thánh giá, tràng hạt, phá hủy các tranh ảnh thánh, kéo đổ những hàng rào hoa hồng, cô hành động như một kẻ đa nhân cách, cô tự xé quần áo, tiểu ra sàn nhà và những nơi công cộng...

Để xác nhận hiện tượng quỷ nhập, cha Ernst Alt dựa vào một số tiêu chí cần thiết như: Ác cảm với những vật ảnh đã làm phép, sự hiểu biết về những ngôn ngữ lạ, có sức mạnh không bình thường...

Cho tới tháng 9 năm 1975, cha Ernst Alt và cha Arnold Renz được tiến hành nghi thức trừ quỷ với sự cho phép của giám mục Josef Stangl, giám mục xứ Wurzburg.

Từ ngày 24 tháng 9 năm 1975 cho tới ngày 30 tháng 6 năm 1976, nghi thức trừ quỷ được tiến hành hai lần mỗi tuần, có khi một lần. Cha Ernst Alt và cha Arnold Renz đã thực hiện khoảng 67 buổi trừ quỷ. Trong những lần trừ quỷ, đôi khi cô trở nên mạnh mẽ đến nỗi phải hai ba người đàn ông mới giữ cô được, có khi phải xiềng cô lại. Mắt cô thâm đen lan rộng, cô nói nhiều thứ tiếng khác lạ và giọng nói cũng không còn như trước nhưng nghe rất ghê rợn. Với sự đồng ý của cô Anneliese, hầu hết các cuộc trừ quỷ đã được ghi lại (51 băng). Trong thời gian này, có lúc cô trở nên bình thường và đã đi học lại, cô tham gia cả kỳ thi cuối học kỳ tại trường Pedagogic Academy ở Wurzburg, cô cũng đi nhà thờ nữa.

Khi được hỏi lý do tại sao các con quỷ đã nhập vào Anneliese, quỷ cho biết việc này liên quan đến lời nguyện của một người phụ nữ, tại thời điểm khai sinh của Anneliese (ngày 21 tháng 9 năm 1952, Leiblring, Bavaria), đó là một người tị nạn chiến tranh trong cùng thành phố, bà ta ghen tức về tình hình tài chính của gia đình cô.

Khi thời gian sắp đến hồi kết thúc, các con quỷ đặc biệt yên lặng, Chỉ có "Judas" đôi khi sẽ trả lời cho các câu hỏi của người trừ quỷ.

Cô thú nhận rằng cô cảm thấy như một khán giả khi họ sử dụng tiếng nói của mình để trả lời câu hỏi của các linh mục.

Lần trừ quỷ cuối cùng là ngày 30 tháng 6 năm 1976, trong sự hiện diện của gia đình, bạn bè của cô và bạn trai Peter. Anneliese đã chẳng chịu ăn uống gì trong nhiều tuần, bây giờ chỉ cân nặng chỉ 31 kg, cô bị sung phổi và sốt cao. Bị kiệt sức, cô không thể quỳ gối được nữa, ba má cô phải đỡ cô suốt thời gian cầu nguyện, những đau khổ của cô đã sắp đến hồi kết thúc. Tối ngày 30 tháng 6 không có sự cố gì đặc biệt, đã cả tháng nay, các con quỷ, kể cả "Judas" cũng bắt đầu im lặng hoàn toàn. Trước khi bắt đầu của sự im lặng là những câu lặp đi lặp lại: "Chúng tôi đang bị nguyên rửa, nguyên rửa, nguyên rửa! Chúng tôi muốn ra ngoài, ra ngoài, ra ngoài!" Vào cuối buổi trừ quỷ, cha Arnold Renz ban bí tích Hòa giải cho cô. Cô nói với mẹ những lời cuối cùng "Mẹ ơi, hãy ở lại với con, con rất sợ", và đêm ấy cô đã về với Chúa, là vào ngày 1 tháng 7 năm 1976. Cha Ernst Alt báo cáo với nhà chức trách và cuộc điều tra bắt đầu.

Sự việc đã không dừng lại ở đó. Nguyên nhân chính cái chết của Anneliese được tòa án chấp nhận là do bị suy nhược cơ thể và mất nước nghiêm trọng. Các bác sĩ cho rằng Anneliese bị động kinh và mắc chứng rối loạn đa nhân cách, tuy nhiên họ hoàn toàn bó tay trước căn bệnh kỳ lạ này và tình trạng của cô ngày càng xấu đi. Hai linh mục trừ quỷ và gia đình cô bị kết tội vô ý giết người. Bản án này đã gây nên một làn sóng tranh cãi gay gắt trong nhiều năm sau đó.

Trong các băng ghi hình, người ta thấy hình như đôi khi hai quỷ đang tranh giành chỗ trong cơ thể của cô Anneliese. Có một quỷ tự xưng là Hitler và nói giọng Áo (Hitler quê ở Áo). Hầu như ai đã từng chứng kiến trực tiếp, hoặc xem qua băng ghi hình đều tin là cô thật sự bị nhập.

Với 51 băng chứa khoảng 100 giờ thu âm từ những buổi trừ quỷ, cha Ernst Alt cho rằng trong đám quỷ hiện diện trong người cô Anneliese Michel, có 6 quỷ dần dần đã phải tiết lộ danh tánh: Judas, Hitler, Lucifer, Fleischmann, Nero và Cain. Các con quỷ sử dụng những ngôn ngữ và giọng điệu khác nhau. Judas: Giuđa Ítcariôt là một trong mười hai tông đồ do Chúa Giêsu tuyển chọn, là người đã phản bội, Giu-đa nói tiếng Hy Lạp; Hitler: Tàn sát khoảng 6 triệu người Do thái, khởi phát Đệ nhị thế chiến và nhiều tội ác khác, với những chính sách và cuộc chiến mà ông đã gây thiệt hại nhiều cho toàn thế giới; Lucifer: Hay còn gọi là Satan, ban đầu là một thiên thần rất xinh đẹp sáng láng, được Thiên Chúa đặc biệt yêu thương, nhưng đã sa ngã do kiêu căng và đã lôi kéo nhiều thiên thần khác cùng sa ngã theo hắn, là thủ lĩnh của các con quỷ, con quỷ kiêu ngạo, nói tiếng Anh và tiếng Aramaic; Fleischmann: Một giáo sĩ bị loại khỏi Giáo hội thời thế kỷ 16; Nero: Bạo vương Nero, kẻ bắt bớ Hội thánh trong thời kỳ đầu, thánh Phê-rô và thánh Phao-lô đều qua đời trong thời kỳ này, Nero nói tiếng La-tinh; Ca-in: Con trai ông A-dam, người đã giết em mình là A-ben, Ca-in nói tiếng Hê-bơ.

Sau cái chết của Anneliese Michel, có rất nhiều người phản đối phán quyết của tòa án. Trong các băng chứng về câu chuyện của Anneliese Michel còn có bức thư mà cô để lại, cô đã viết bức thư để lại cho mọi người. Trong bức thư cô kể cho mọi người rằng cô được một sứ giả do Chúa sai đến báo cho cô biết ý chỉ của Chúa: Chúa cho cô hai sự lựa chọn, một là Chúa sẽ giải thoát cô ngay khỏi bầy quỷ, hai là cô vẫn phải ở lại trong tình trạng như vậy, nhưng qua đó nhiều linh hồn sẽ nhận biết Chúa và được cứu thoát khỏi hư mất. Để đẹp lòng Chúa, cô đã chọn “sẽ ở lại”, đến giờ chết cũng là lúc cô được giải thoát mà về với nơi an nghỉ muôn đời sau khi đã chu toàn thánh ý. Ngôi mộ cô ngày nay cũng là một điểm hành hương và cầu nguyện của nhiều người, nhiều người vẫn tin rằng cô đã can đảm đón nhận những đau khổ cho đến hơi thở cuối cùng. Sứ giả được sai đến với Anneliese Michel có lẽ là Đức Mẹ, trong một số trường hợp gần tương tự khác, người được phái đến để an ủi và khuyến khích cũng là Mẹ Maria.

Từ câu chuyện có thật về cô Anneliese Michel, đạo diễn Scott Derrickson đã thực hiện bộ phim “*The Exorcism of Emily Rose*”, chính thức ra mắt khán giả vào ngày 9/9/2005. Sau 3 ngày trình chiếu tại 2981 rạp, “*The Exorcism of Emily Rose*” đã thu được 30,2 triệu USD tiền vé và vươn lên dẫn đầu bảng xếp hạng doanh thu trong tuần tại khu vực Bắc Mỹ.



Cha Ernst Alt và cha Arnold Renz,
hai Linh mục trù quỷ



Giám mục Josef Stangl, người trao quyền trù quỷ
cho cha Ernst Alt và cha Arnold Renz



Cô Anneliese Michel cùng với bố mẹ trong những lần trù quỷ





Bé Anneliese Michel



Anneliese Michel và bạn trai Peter



Anneliese tươi cười, và cô sẽ quỳ cầu nguyện



Gia đình Anneliese Michel,
một gia đình hạnh phúc, cô mặc áo có hình bông hoa



Tại ngôi mộ, gia đình và bạn bè



Tại phiên tòa, cha Ernst Alt, cha Arnold Renz và bố mẹ cô gái



Tại phiên toà, cha Arnold Renz



Mộ cô Anneliese Michel trở thành điểm hành hương
và cầu nguyện của nhiều người



Anna Michel matka Anneliese



Nhân chứng sống:
Bà Anna Michel mẹ Anneliese Michel và cha Ernst Alt

Qua những đoạn nghi âm trong những cuộc trừ quỷ cho cô Anneliese Michel, ta có thể thấy được sự đau khổ, cay đắng, ghen tức cùng tuyệt vọng và cả sự tàn ác của những tâm hồn sa ngã, là những tâm hồn quyết tâm lìa bỏ Chúa cho đến cùng và mãi mãi.

Bạn có thể tìm thấy những lời nói - những tiếng kêu la hãi hùng của cô “**Anneliese Michel**”.